ĐẠI LÃN
biên soạn

Tiết Nhơn Quý Chinh Đông



NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

ĐẠI LÃN

(Lược dịch)

TIẾT NHƠN QUÝ CHINH ĐÔNG

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒNG NAI

Danh tác rút gọn

TIẾT NHƠN QUÝ CHINH ĐÔNG

ĐẠI LÃN (lược dịch)

Chịu trách nhiệm xuất bản

ĐẶNG TẤN HƯỚNG

Biên tập : **Hoàng Anh**
Trình bày : **Phong Anh**
Bìa : **Lê Thành**
Sửa bản in: **Phong Anh**

Thực hiện liên doanh:
Nhà sách THÁI SƠN

In 1000 cuốn, khổ 13x19cm, tại XN Đường Sắt. Số đăng ký KHXB: 65/1859/XB-QLXB Cục Xuất bản cấp ngày 21-12-2004 Giấy trích ngang số: 686/GTNXB do NXBTH Đồng Naixuất bản cấp ngày 21/11/2005. In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2005.

Nhà xuất bản tổng hợp Đồng Nai, 210 Quốc Lộ 1K, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai.
Điện Thoại: (061) 946519. Ban Biên Tập : (061) 825292
Ban Giám Đốc: (061) 946529 - (061) 822613 FAX: (061)946530
E-mail: nxbdongnai@hcm.vnn.vn

LỜI NÓI ĐẦU

Đa số các truyện cổ điển Trung Quốc mà người Việt Nam thường gọi nôm na là "truyện Tàu" đều lấy một giai đoạn lịch sử nào đó để hư cấu thành truyện, nêu cao những tôi thần trung quân ái quốc, chỉ trích các nịnh thần chỉ dùng miệng lưỡi mà nắm được quyền bính trong tay. Tuy đây là một cách khen thưởng và chỉ trích một cách tiêu cực, ít có ảnh hưởng đến giới thống trị phong kiến thời đó nhưng nhờ những cuốn truyện này chúng ta có thể hình dung được xã hội phong kiến Trung Quốc như thế nào, có những khiếm khuyết và ưu điểm gì.

Thời Đường Thái tông là một giai đoạn hưng thịnh nhất trong các thời kỳ phong kiến Trung Quốc, cả về văn học lẫn quân sự. Đường Thái tông liên tiếp kéo binh đi chinh phục các nước nhỏ chung quanh, đánh chiếm cả đến Cao

Ly là một nước xa xôi ngoài bán đảo. Thực chất cái gọi "chinh phục" này chính là xâm lược của phong kiến Trung Quốc nhằm thôn tính những nước nhỏ, dân tộc ở xung quanh. Đây là nguồn tư liệu to lớn để các nhà viết tiểu thuyết dựa đó chuyển tải ý định của mình. Tuy loại truyện này không được văn hoa mỹ lệ bằng những danh tác lớn như Tam Quốc chí *hay* Hồng Lâu Mộng *nhưng lại thực tế hơn, mô tả những nhân tài xuất thân từ áo vải vẫn có thể làm nên sự nghiệp...*

Vì là cuốn sách lược dịch nên chúng tôi hợp hai bộ TIẾT NHƠN QUÝ CHINH ĐÔNG và TIẾT ĐINH SAN CHINH TÂY làm một, chủ yếu chuyển tải đến bạn đọc một số kiến thức về đời sống dân chúng cũng như sự tranh quyền đoạt lợi trong thời phong kiến xưa kia. Nhiều nhân danh và địa danh trong sách này chúng tôi vẫn giữ nguyên phương âm Nam bộ bởi vì những tên ấy đã quá quen thuộc từ nhiều thế hệ người đọc. Thí dụ như vẫn giữ tên Tiết Đinh San, Phàn Lê Huệ thay vì Tiết Đinh Sơn, Phàn Lê Hoa, v.v... rất mong được bạn đọc chấp nhận.

Dịch giả

HỒI THỨ NHẤT

Tiết gia trang, anh hùng xuất thế
Chốn kinh đô, Từ công đoán mộng

Vào đời nhà Đường, Thái Bình trang ở tỉnh Sơn Tây, phủ Giáng Châu, huyện Long Môn có một phú hộ tên là Tiết Hằng, được người ta gọi bằng Tiết Viên ngoại. Tiết Hằng sinh được hai người con trai, tên là Tiết Hùng và Tiết Anh. Sau khi hai người con khôn lớn, Tiết Hằng qua đời để lại số gia tài rất lớn, ruộng đất hơn ngàn khoảnh, vàng bạc vô số.

Hai anh em chia gia tài rồi mỗi người lập một doanh nghiệp cầm đồ, lợi tức thu được cũng dư dả. Người em là Tiết Anh lấy Phan thị, mãi đến năm 35 tuổi mới hoài thai. Phan thị nằm mộng thấy có một vì sao sa xuống bụng mình rồi sau đó sinh được một đứa con trai khiến Tiết Anh hết sức vui mừng, cho đó là quý tử. Tiết Anh đặt tên cho con là Tiết Lễ, biểu tự Nhơn Quý.

Tiết Nhơn Quý lớn nhanh như thổi, tuy còn nhỏ mà sức vóc tỏ ra mạnh mẽ hơn người. Tuy nhiên đến năm 15 tuổi, Nhơn Quý vẫn chưa biết nói khiến ai cũng đoán quyết đã bị câm. Vợ chồng Tiết Anh sống trong cảnh giàu sang nhưng thấy con như vậy thì cũng chẳng sung sướng chút nào, lao đầu vào sinh kế để khuây khỏa nỗi buồn.

Trong thời gian ấy Đường Thái Tông vừa bình định xong Bắc Phiên, bá quan cũng hết sức lo lắng việc triều chính nên đất nước được thái bình trị. Một hôm vừa thiết triều, chợt có Quân sư là Từ Mậu Công bước ra tâu:

– Đêm hôm qua hạ thần thiên văn thấy phía đông có luồng bạch quang từ dưới đất xông lên rồi sau đó lại một luồng hắc quang từ trên trời sa xuống. Đó là điềm xấu, e rằng phía đông sắp có nổi loạn đến Trung Nguyên, xin bệ hạ định liệu trước.

Thái Tông lo lắng phán bảo:

– Tuy đó là điềm xấu nhưng trẫm không e ngại bằng điềm chiêm bao vừa qua.

Từ Mậu Công giật mình, xin được nghe điềm chiêm bao ấy thì Thái tông thong thả kể:

– Đêm hôm qua trẫm nằm mơ cưỡi ngựa ra khỏi thành, đến một vùng đất có phong cảnh thật xinh đẹp, chẳng khác gì bồng lai nơi hạ thế. Trẫm đang vui vẻ ngoạn cảnh thì bỗng có một người đội mũ đỏ, mặc áo đỏ, miệng có nanh dài, da xanh mét, cầm xích đồng đao xông đến đuổi đánh. Trẫm kêu gào mãi mà chẳng có ai đến cứu giá, đành phải thúc ngựa chạy bừa.

Được một lúc trẫm chạy đến bờ biển đông, không còn đường nào nữa nên cho ngựa chạy đi vòng qua mé núi. Chẳng ngờ xui rủi sao con ngựa bị sa vào đầm lầy, đành ngồi mà chịu chết. Người mặt xanh này toan giết trẫm nhưng may thay khi ấy có một người mặc giáp trắng, đội mũ cũng màu trắng, cầm phương thiên họa kích cưỡi bạch mã chạy đến đánh với người mặt xanh. Hai bên giao chiến được chừng 40 hiệp thì người mặt trắng đâm chết người mặt xanh.

Trẫm mừng rỡ vô cùng, ngỏ lời mời vị anh hùng ấy về triều ban thưởng, phong tước lộc đền ơn nhưng vị anh hùng từ chối, cho biết hiện giờ chưa thể đi được, hẹn ngày sau sẽ gặp lại. Trẫm hỏi đến họ tên thì vị anh hùng ấy đọc bốn câu thơ:

Gia trụ diêu diêu nhất điểm hồng
Phiêu phiêu tứ hạ ảnh vô tông
Tam tế hài đồng thiên lượng giá
Bảo vương quá hải khứ chinh Đông.

Tạm dịch:

Mặt nhật hoàng hôn ánh điểm hồng
Mịt mờ tuyết lạnh phủ trời không
Trẻ con ba tuổi ngang ngàn lượng
Phò vua vượt biển đánh phương đông.

Trẫm vừa nghe xong thì thình lình biển nổi sóng dữ dội, một cơn cuồng phong cuốn làn nước bốc lên cao hóa thành một con thanh long nhe nanh múa vuốt, há miệng nuốt cả người lẫn ngựa của vị anh hùng ấy bay đi mất. Trẫm thức dậy vẫn còn bàng hoàng, mồ hôi đổ ra như tắm. Tuy trẫm biết điềm mộng này không xấu nhưng vẫn không nghĩ ra ứng vào việc gì, Quân sư hãy đoán thử xem.

Từ Mậu Công lo lắng đáp:

– Cứ theo mộng triệu của bệ hạ và thiên văn hạ thần mới xem thì chắc chắn sẽ có động binh ở phía Đông, do người mặt xanh cầm đầu.

Người mặt trắng tức là hiền thần, xin bệ hạ xuống chiếu đi tìm, nếu không nước nhà ắt nghiêng ngả mất.

Thái tông bằng lòng nhưng lại lo không biết phải tìm ở đâu. Từ Mậu Công liền tâu:

– Mộng và thật có liên quan với nhau. Cứ theo như bốn câu thơ ấy thì hạ thần đã biết tên họ và quê quán của vị hiền thần mặt trắng rồi.

Thái tông nghe vậy cả mừng, hỏi ngay:

– Sao khanh đoán ra được, người ấy tên là gì và quê quán ở đâu?

Từ Mậu Công cúi đầu giải thích:

– Câu đầu tiên tả cảnh chiều tà tức là chỉ hướng Tây, hiền thần này chắc là người tỉnh Sơn Tây. Câu thứ hai tả cảnh tuyết rơi mù mịt không thấy gì tức là họ Tiết. Câu thứ ba cho biết đứa trẻ ba tuổi mà đáng ngàn lượng tức là tên Nhơn Quý. Câu thứ tư rất rõ ràng, có thể giúp bệ hạ vượt qua biển lớn chinh phục phía Đông.

Thái tông cả mừng nhưng vẫn thắc mắc:

– Tỉnh Sơn Tây rộng lớn như thế thì biết hiền thần ở địa phương nào?

Từ Mậu Công liền tâu:

– Trong điềm mộng có con rồng xanh há miệng thu người đi thì chắc là huyện Long Môn chẳng sai. Bệ hạ sai một tướng đến tỉnh Sơn Tây chiêu mộ quân binh, thế nào cũng có Tiết Nhơn Quý, truyền đưa về kinh là xong.

Thái tông đẹp ý, quay lại hỏi bá quan xem có ai tận lực vì việc tìm hiền tài hay không. Chợt có một viên tướng đang giữ chức Tam thập lục lộ Tổng quân là Trương Sĩ Quý bước ra quỳ tâu:

– Thánh thượng mộng thấy hiền thần quả thật không sai, nhưng chính đang ở trong triều chứ chẳng phải đi đâu xa. Người mặc giáp trắng, cầm thiên phương họa kích chính là hiền tế của hạ thần, tên là Hà Tôn Hiến. Hắn sức mạnh muôn người không địch lại, hình dung giống y hệt như trong mộng, đúng là người có thể giúp bệ hạ chinh Đông được.

Thái tông nghe vậy lập tức triệu Hà Tôn Hiến vào, nhìn tướng mạo hơi giống trong giấc mộng thì mừng thầm, hỏi ngay quê quán. Khi biết Hà Tôn Hiến không phải ở Long Môn, Sơn

Tây, Thái tông hơi ngạc nhiên, quay lại hỏi Từ Mậu Công xem sao. Từ Mậu Công liền đáp:

– Người trong mộng của bệ hạ tuy giống nhưng là Tiết Nhơn Quý chứ không phải Hà Tôn Hiến. Xin bệ hạ cứ xúc tiến việc chiêu mộ binh tướng thì mới mong gặp được hiền thần.

Trương Sĩ Quý vội bước ra tâu:

– Quân sư nói sai rồi. Mộng triệu đâu có thể nói rõ tên người như thế, nay đã có hiền thần lương tướng trước mặt, không dùng mà lại đi chiêu binh mãi mã thì e rằng hao tổn công sức vô ích mà thôi.

Từ Mậu Công nghe vậy liền nạt lớn khiến Trương Sĩ Quý hết hồn hết vía, vội vàng cúi đầu xin được nhận trách nhiệm đến Sơn Tây chiêu mộ binh mã. Thái tông bằng lòng, dặn dò:

– Khanh gặp được Nhơn Quý thì phải mau mau viết tấu chương dâng về cho trẫm, công trạng cũng không nhỏ đâu.

Trương Sĩ Quý xin vâng theo, bái tạ rồi cùng Hà Tôn Hiến lui về sửa soạn. Nguyên Trương Sĩ Quý là người Lưu Võ châu, tên chính là Trương Hoàn còn Sĩ Quý là biểu tự. Trước kia

Trương Sĩ Quý cùng với Uất Trì Cung cùng tiến triều một thời nhưng vì tính tình hiểm độc, hay ganh ghét hiền tài, ỷ quyền thế hiếp đáp người cô thế nên không ai ưa, chỉ được giữ chức dưới Uất Trì Cung.

Trương Hoàn có bốn người con trai là Chí Long, Chí Hổ, Chí Bưu và Chí Báo, đều là tướng trong triều, thuần thục việc chinh chiến. Người con gái lớn nhất gả cho Hà Tôn Hiến cũng có võ nghệ cao cường, còn lại một người con gái khác thì gả cho Lý Đạo Tông. Trong khi năm cha con sửa soạn, Chí Long nóng nảy nói ngay:

– Thánh thượng đã nằm mộng thấy hiền thần giống y như Hà Tôn Hiến thì còn đi đâu cho xa. Nếu phụ thân không tìm được Tiết Nhơn Quý thì chắc chắn Hà Tôn Hiến mới được trọng dụng.

Trương Hoàn nghe vậy cười lớn, hỏi lại:

– Con có biết tại sao ta lại nhận lời đi Sơn Tây mộ binh hay không?

Thấy Chí Long ngơ ngác, Trương Hoàn liền giải thích:

– Vừa rồi Từ Mậu Công đừng ngăn cản thì thánh thượng đã nhận Hà Tôn Hiến làm hiền thần trong giấc mộng rồi. Vì thế nếu gặp Tiết Nhơn Quý ở Sơn Tây thì ta sẽ giết quách đi cho rồi, việc ấy có ai biết nổi?

Chí Long mừng rỡ khen là diệu kế rồi cùng các em thu xếp hành trang, thẳng đường đăng trình đến Sơn Tây. Trong khi ấy Thái tông sai Tần Quỳnh ra nơi giáo trường yến tiệc để thiết đãi các công thần, võ tướng lập chiến công khi bình định Bắc Phiên.

Mãn tiệc, Trình Giảo Kim và Sử Đại Nại ra về cùng một đường. Tiện đường qua ngang phủ, Đại Nại liền mời Giảo Kim vào uống thêm mấy chén rượu nữa. Hai người còn đang trò chuyện tương đắc thì bỗng có một người quát lớn:

– Trình Giảo Kim, sao ngươi dám đến trước mặt ta ăn uống cười nói ồn ào như thế?

Giảo Kim giật mình nhìn lên thì thấy có người hình dung rất kỳ quái, mặt mũi đen sì, má hóp miệng nhọn, lông mày như rễ tre, mắt lộ tóc rối, tay cầm quạt hăm hở định đánh. Giảo Kim liền đứng dậy hỏi Đại Nại xem đó là ai mà dám vô lễ với mình. Đại Nại vội vàng quát lớn:

– Súc sinh! Trình bá phụ đang uống rượu với ta, sao không đi chỗ khác cho mau?

Giảo Kim nghe vậy bớt giận, ngồi xuống hỏi thăm. Đại Nại thở dài cho biết:

– Gia môn của tôi bất hạnh nên mới sinh ra một đứa con gái yêu ma quỷ quái như thế, xin hiền huynh nghĩ tình đồng triều mà đừng chấp nhất.

Giảo Kim càng thêm kinh ngạc, nói lớn:

– Tôi cứ tưởng đó là nam tử. Nếu là nữ tử thì thật đi khắp thiên hạ cũng không có ai hình dung kỳ quái đến như vậy nổi.

Đại Nại giải thích thêm:

– Thật ra khi mới sinh cũng không đến nỗi kinh khủng như thế. Sau này bị mắc thêm bệnh phong điên nên thân hình càng kỳ dị, tính nết cũng thành quái lạ. Tôi cũng muốn gả phứt nó cho xong nhưng chẳng ai dám nhìn chứ đừng nói gì đến cưới hỏi. Thật tình tôi chỉ mong cho nó chết để khỏi báo oan gia mạ thôi.

Trình Giảo Kim cười ngất, nói:

– Dù gì cũng là máu mủ của mình, sao nỡ để nó chết? Thôi được, ngày mai tôi sẽ mai mối cho một chỗ.

Đại Nại nghe vậy xua tay rối rít, cho là Giảo Kim trêu chọc mình chứ có ai mà dám rước quỷ Dạ Xoa về nhà. Giảo Kim liền trấn an:

– Hiền đệ đừng lo. Tôi đã mai mối thì phải là người quyền quý xứng đáng. Mai rồi hiền đệ sẽ biết.

HỒI THỨ HAI

Làm mai nhân, Giảo Kim ra sức
Mất cống vật, sứ Tề chịu tội

Khi tiệc mãn, Trình Giảo Kim từ tạ Đại Nại đi thẳng vào Ngân Loan điện yết kiến Thái tông, xin chịu tội. Thái tông thấy Trình Giảo Kim đường đột vào cung, lại nhận tội thì rất ngạc nhiên, hỏi ngay:

– Vương huynh định tâu bày việc gì phải không?

Trình Giảo Kim gật đầu, thưa:

– Quả nhiên bệ hạ đoán chẳng sai. Vừa rồi tôi có ghé thăm La phu nhân, vì buồn phiền việc gia đình mà than khóc rất thảm thiết, tôi không thể cầm lòng...

Thái tông ngắt lời, hỏi cho rõ thì Trình Giảo Kim tâu tiếp:

– La tướng quân lúc còn sống chỉ sinh được một đứa con duy nhất là La Thông, thế mà không được quyền lấy vợ sinh con, nối dõi tông đường nên khóc lóc mãi. Chẳng lẽ bệ hạ không nhớ sao?

Thái tông nghe vậy chợt nhớ lại việc ngày trước bị vây khốn ở Bắc Phiên, nhờ có La Thông đi cứu giá mới thoát khỏi. Nhưng trong trận ấy La Thông lỡ tay giết chết Đào Lư công chúa nên mới bị nhà vua hạ lệnh cấm không cho lấy vợ để đền tội. Thấy Thái tông phân vân suy nghĩ, Trình Giảo Kim liền tâu thêm:

– Dòng họ La vốn một lòng trung thành, nếu chỉ vì giết một công chúa nước địch mà bị tội tuyệt tự thì thật tàn nhẫn. Xin bệ hạ ân chỉ cho phép La Thông được lập gia đình.

Thái tông gật đầu, phán bảo:

– La Thông chịu tội từ đó đến nay cũng đã đủ rồi. Trẫm bằng lòng cho La Thông được hưởng đặc ân, xóa bỏ lệnh cấm cũ.

Trình Giảo Kim cả mừng, bái tạ nhà vua xong lập tức đến La phủ báo cho La phu nhân biết. Vốn rất băn khoăn về chuyện hương hỏa dòng họ, La phu nhân hết sức mừng rỡ, xin

Trình Giảo Kim nhân đấy mai mối cho La Thông một chỗ. Trình Giảo Kim cả cười, nói:

– Phu nhân đừng lo, việc mai mối là nghề của tôi, chỉ nội ngày hôm nay là xong ngay.

Nói xong, Trình Giảo Kim liền chạy qua Sử phủ báo cho Đại Nại biết và chọn ngày làm lễ. Đại Nại chẳng mong gì hơn, lập tức sai gia nhân tiến hành các nghi lễ. Thấm thoát đã đến ngày đại cát, Sử phủ treo đèn kết hoa tưng bừng náo nhiệt, còn bên La phủ cũng huy hoàng chẳng kém. Chẳng biết tại sao Sử tiểu thư chợt thay đổi rất kỳ lạ, cũng biết chải tóc cài trâm, sửa soạn xiêm y như người thường, thoáng mắt biến thành một trang thục nữ yểu điệu xinh tươi bội phần.

Chẳng những từ quỷ Dạ Xoa biến thành tiên nga mà khi về La phủ, Sử tiểu thư còn ăn ở rất đoan trang, nhu mì thuần hậu khiến ai nấy đều ngạc nhiên khen thầm.

Nói về việc triều chính, một hôm Thái tông vừa thiết triều thì có sứ giả Bắc Tề là Vương Bưu xin vào bái kiến, dâng cống vật lên. Thái tông thấy Vương Bưu dùng lụa che mặt, lại đi tay không thì rất ngạc nhiên, phán hỏi:

– Tề chúa sai ngươi dâng lễ vật gì mà trẫm không thấy?

Vương Bưu dập đầu tâu:

– Chúa thượng sai tôi mang ba món lễ vật là Kim Hà bảo quan, Bạch Ngọc đới và Hoàng Mãn bào nhưng khi đi ngang qua Cao Ly đã bị Đại tướng của Cao Kiến Trang vương là Cáp Tô Văn chặn đường lấy, giết hết cả đoàn tùy tùng. Tôi phải hết lời van xin mới được tha mạng, xin bệ hạ tha tội cho. Cáp Tô Văn còn nói nhiều lời xúc phạm tới bệ hạ, tôi chẳng dám tâu trình.

Thái tông nghe vậy nổi giận mắng lớn:

– Cáp Tô Văn thật hỗn xược. Ngươi cứ thẳng thắn tâu trình xem hắn dám nói những gì?

Vương Bưu bái tạ xong mới kể lại:

– Lúc đoạt bảo vật, tôi có cho biết đó là lễ tiến cống của bệ hạ nhưng hắn cười ngất, cho biết: "Đến đất Trung Nguyên cũng là của ta huống hồ là những vật nhỏ bé này". Chưa hết, Cáp Tô Văn còn khắc vào mặt tôi mấy dòng chữ, vì thế tôi phải che mặt lại.

Thái tông nghe xong càng thêm tức giận, truyền cho Vương Bưu đến gần, tự tay gỡ tấm lụa ra để đọc mấy hàng chữ trên mặt:

Thích chữ cho hay việc chuyển dời
Cáp Tô Văn đại tướng nay cho biết
Tổng binh Đô đốc kiêm Nguyên soái
Giữ ấn toàn quyền danh vang dội
Đại quân đang sắp qua biển lớn
Theo mệnh thuận thời phạt Đường triều
Tần Huỳnh Cảnh Đức ta cũng giết
Bắt giữ Lý Thế Dân tỏ oai phong.

Thái tông xem xong không sao nhịn được căm giận, quát lên một tiếng như sấm dậy rồi vỗ long án một cái khiến bá quan đều kinh hãi nhìn nhau, chẳng đoán ra việc gì. Từ Mậu Công thay mặt bá quan bước ra tâu hỏi nhưng Thái tông đang lúc tức giận không trả lời, chỉ mặt Vương Bưu mà nói:

– Khanh cứ xem bài thơ này sẽ rõ.

Từ Mậu Công vâng theo, sau khi đọc xong không tỏ vẻ sợ hãi hay kinh ngạc, ung dung tâu với nhà vua:

– Hạ thần đã đoán trước việc này. Đó chính là nạn binh đao ứng với thiên văn và điềm mộng lúc trước của bệ hạ. Quân tướng Đông Liêu hung hăng dữ tợn khác hẳn Bắc Phiên khi trước, vì thế xin bệ hạ hãy dằn lòng, đợi Trương Sĩ Quý đón được hiền thần về rồi sẽ khởi binh trừng trị.

Thái tông nuốt giận nghe theo, sai nội thị mang vàng bạc ra ban thưởng cho Vương Bưu tiễn về nước. Khi Vương Bưu bái tạ lui ra, Thái tông thở dài nói với bá quan:

– Cáp Tô Văn thật là hỗn xược. Nếu trẫm có tướng tài thì sẽ sai đi trừng phạt ngay, chẳng phải đợi hiền thần Tiết Nhơn Quý làm gì. Như thế mới rửa được cái nhục này.

Trong khi Tần Thúc Bảo chẳng biết nói sao thì Uất Trì Cung đã bước ra lớn tiếng tâu:

– Hiện giờ trong triều các võ tướng đều lớn tuổi nhưng ai nấy đều còn đầy đủ sức mạnh, nếu bệ hạ chờ tìm được Tiết Nhơn Quý thì e rằng chẳng biết đến bao giờ, vì thế phải dựa vào thực lực hiện có thì hơn. Hạ thần tuy tuổi tác đã già nhưng vẫn có thể nhận ấn nguyên nhung, chinh Đông trừ bọn cuồng tặc.

Thái tông hoan hỉ phán:

– Uất Trì vương huynh nói đúng lắm. Tuy nhiên Tần vương huynh đã quá lớn tuổi nên chắc là không thể tham gia việc chinh Đông được, trẫm nhờ cậy một tay vương huynh đó.

Thấy Uất Trì Cung lạy tạ, Tần Thúc Bảo không sao nhịn được, bước ra tâu lớn:

– Hạ thần và Uất Trì lão huynh tuổi tác ngang nhau, sao bệ hạ lại nói hạ thần không thể chinh Đông? Trước kia hạ thần và Uất Trì lão huynh giao đấu hơn trăm hiệp, rốt cuộc bị hạ thần đánh trúng mấy roi một giản phải chạy dài. Như thế thì ai hơn ai?

Thái tông vội phán:

– Không phải trẫm chê bai mà chính là có ý muốn Tần vương huynh được nghỉ ngơi an dưỡng tuổi già đấy thôi.

Tần Thúc Bảo chưa hết tức giận, định tâu tiếp thì Uất Trì Cung rước lời, tâu:

– Hạ thần tự biết sức lực vẫn còn rất khá, nhất định không nhường ấn soái cho bất cứ lão tướng nào khác để thiên hạ phải chê cười.

HỒI THỨ BA

Cố khoe sức, Thúc Bảo chuốc họa
Gặp Bạch hổ, Tiết gia tiêu tan

Nghe Uất Trì Cung nói vậy Tần Thúc Bảo không bằng lòng, vì thế hai người xảy ra tranh giành om sòm. Thái tông phải lên tiếng phủ dụ, cho rằng Uất Trì Cung có thể đảm đương được sự vất vả của việc chinh Đông. Tần Thúc Bảo càng thêm tức, lớn tiếng tâu:

– Hạ thần cùng Uất Trì lão huynh là đồng liêu, thân mật cũng như anh em nhưng nếu bàn về việc nước thì không thể vị tình. Theo hạ thần thì Uất Trì lão huynh không thông thạo trận đồ, lỡ ra địch quân bày trận Trường Xà, Nhị Long hay các trận dữ khác thì làm sao mà đối địch? Xin bệ hạ minh xét.

Uất Trì Cung cười lớn, cãi lại:

– Tần thiên tuế đừng khinh người như vậy! Tôi tuy có vài khiếm khuyết nhưng thừa đủ sức

cầm quân đối địch. Cứ để tôi chinh Đông một chuyến, sau đó mới có thể bình luận tài năng được.

Tần Thúc Bảo cười nhạt, đáp:

– Việc binh nhung là lẽ sống chết, nếu tôi chờ được thấy tài năng của lão huynh thì e rằng cơ đồ đã hỏng bét mất rồi.

Uất Trì Cung giận đến đỏ bừng cả mặt, gân cổ lên cãi:

– Tần thiên tuế thật là khinh người quá lắm. Tôi tuy kém chữ nghĩa nhưng vẫn đủ sức đánh tan bọn phản tặc ở Liêu Đông.

Trình Giảo Kim nghe vậy bật cười khiến không khí càng thêm căng thẳng. Thái tông vội lên tiếng trấn an mọi người, phán bảo:

– Chư vị vương huynh chớ nên tranh cãi nữa. Trẫm quyết định ai mang được con Kim sư bằng sắt trước Ngọ môn về đây trước thì người ấy cầm ấn soái Nguyên nhung.

Trình Giảo Kim biết con Kim sư này cao hơn ba thước, đúc bằng sắt, mặt chạm vàng, nặng hơn ngàn cân nên le lưỡi lắc đầu, tâu:

– Bệ hạ chọn người bằng cách thử sức như vậy thì hạ thần xin rút lui, không dám tranh giành nữa.

Riêng Tần Thúc Bảo không lộ vẻ sợ hãi, vểnh râu thách thức Uất Trì Cung:

– Mang con Kim sư ấy có khó gì. Nếu Uất Trì lão huynh mang nó chạy được ba vòng thì tôi mới chịu phục.

Uất Trì Cung đang tức giận nên nhận lời thách thức ngay, hăm hở bước tới vận sức đỡ con Kim sư lên vai. Chẳng dè vị lão tướng này đỏ mặt tía tai, gân cốt lộ ra cuồn cuộn mà con Kim sư chẳng hề nhúc nhích được tí nào. Trình Giảo Kim bật cười, vỗ tay reo lớn:

– Uất Trì lão tướng không cử nổi Kim sư, coi như thua cuộc rồi.

Nghe vậy Uất Trì Cung không sao chịu nổi nhục nhã, quát lên một tiếng lớn rồi vận hết sức nhấc con Kim sư lên. Nhờ vậy lần này Uất Trì Cung vác được con Kim sư nhưng mới đi được vài bước thì mặt đỏ tía tai, hai đầu gối run lên như đang sốt rét. Tuy nhiên Uất Trì Cung không chịu bỏ cuộc, cố sức đi thêm vài bước nữa rồi mới chịu đặt Kim sư xuống đất. Khi ấy Uất Trì Cung gần

như muốn té quỵ nhưng vẫn cố phều phào thách lại:

– Tôi chẳng đi xa hơn được rồi nhưng e rằng Tần vương huynh chẳng được như thế.

Tần Thúc Bảo mỉm cười, nói lớn:

– Rõ ràng Uất Trì lão huynh đã thành người vô dụng mất rồi. Tần Quỳnh này tuy đã lớn tuổi nhưng vẫn có thể vác con Kim sư đi dạo ba vòng cho mọi người xem chơi.

Nói xong, Tần Thúc Bảo vén tay áo xăm xăm chạy lại, vận sức đỡ Kim sư lên vai. Chẳng ngờ Tần Thúc Bảo không tự biết sức lực của mình theo thời gian đã tiêu mòn đi rất nhiều, vận sức mấy lần mà không sao nhấc nổi con Kim sư lên một phân. Đã lỡ ăn to nói lớn, Tần Thúc Bảo đành phải vận hết gân sức nhấc con Kim sư lên vai nhưng mặt mũi đã tím tái lại. Vì danh dự, Tần Thúc Bảo không chịu bỏ cuộc, cố gắng đi được mấy bước, đột nhiên máu tươi trào lên cổ, hộc một tiếng lớn rồi nhào xuống đất bất tỉnh.

Bá quan thấy vậy hết sức kinh sợ, vội vàng xúm lại cứu chữa. Uất Trì Cung cũng nguôi cơn tức đến gần nói vuốt:

– Tần thiên tuế cùng tôi lo lắng việc quốc gia, nếu thấy không được thì thôi, ai mà dám chê cười? Sao cố sức làm gì cho nguy đến tính mạng?

Trình Giảo Kim chỉ mặt Uất Trì Cung mắng lớn:

– Cũng tại nhà ngươi tranh giành ấn soái nên mới gây ra nông nỗi này. Nếu Tần ca ca có mệnh hệ nào thì ngươi khó sống với ta đó.

Con của Tần Thúc Bảo là Tần Hoài Ngọc thấy phụ thân trợn mắt như chết rồi thì không kiêng nể gì nữa, chạy vụt đến nhắm bụng Uất Trì Cung đánh một quyền. Uất Trì Cung không đề phòng nên ngã nhào ngay xuống đất. Tuy nhiên Uất Trì Cung ngồi dậy được ngay, thấy Tần Hoài Ngọc định đánh tiếp liền chỉ mặt mắng lớn:

– Tiểu tử! Ngươi dám hỗn xược với bá phụ hay sao?

Tần Hoài Ngọc không đáp, hầm hầm xông tới đánh một quyền. Uất Trì Cúng đã đề phòng sẵn, dùng một thế gạt quyền sang một bên rồi đánh trả một đấm rất mạnh khiến Tần Hoài Ngọc té ngồi xuống đất. Thái tông vội quát lớn, bắt phải dừng tay. Khi ấy quần thần mới sợ hãi

không dám ồn ào bênh vực cho bên nào nữa, xúm nhau cứu chữa cho Tần Thúc Bảo.

Một lúc sau, Thái tông thấy Tần Thúc Bảo hồi tỉnh thì mừng lắm, lập tức cho gọi Ngự y đến điều trị. Uất Trì Cung quên hết giận dữ, bước tới nói ngay:

– Vì tôi tranh cường hiếu thắng nên mới ra nông nỗi này. Tần thiên tuế cho tôi xin lỗi vậy.

Tần Thúc Bảo lấy tay áo quệt máu còn dính nơi miệng rồi thở phì một cái, nói nhỏ:

– Uất Trì lão huynh quả thật còn cường tráng hơn tôi nhiều. Nay tôi đã thành người vô dụng thì đành phải nhờ lão huynh khuông phò cho Thánh thượng vậy.

Vừa nói Tần Thúc Bảo vừa ứa nước mắt khiến Thái tông không sao khỏi xúc cảm, bước tới ngỏ lời an ủi:

– Tần vương huynh cứ yên tâm mà dưỡng bệnh. Khi nào vương huynh khỏi bệnh trẫm mới cho động binh.

Tần Thúc Báo tạ ơn nhà vua rồi gọi Tần Hoài Ngọc đến đưa mình về phủ dưỡng bệnh. Khi ấy các quan mới theo Thái tông về triều

thương nghị việc quân cơ. Từ Mậu Công bước ra tâu bàn:

– Tuy chưa động binh nhưng việc chinh Đông phải vượt biển thì phải sắp đặt lương thảo và đóng thuyền chiến trước mới được. Trước mắt bệ hạ nên sai người đến Sơn Đông, phủ Châu Đông đóng khoảng một ngàn năm trăm chiến thuyền, hạn trong một năm, đồng thời thu góp lương thảo một lượt. Cả hai việc đều quan trọng, không được chậm trễ.

Thái tông chuẩn tấu, sai Trình Giảo Kim đi các tỉnh thu góp lương thảo và sai Vương Quân Khả đến Sơn Đông lo việc đóng thuyền. Hai vị đại thần tuân mệnh, nội nhật lên đường ngay.

HỒI THỨ TƯ

Gặp túng cùng, Nhơn Quý làm thuê
Biết anh hùng, Kim Hoa cho áo

Trong khi ấy ở quận Long Môn, vợ chồng Tiết Anh buồn bã vì đứa con câm nên lao đầu vào việc kinh doanh, chẳng ngó ngàng gì đến Nhơn Quý nữa. Chẳng ngờ một đêm Nhơn Quý nằm mơ thấy có con cọp trắng từ đâu chạy đến vồ lấy mình, Nhơn Quý sợ quá hét lên một tiếng rồi từ đó bắt đầu nói được.

Vợ chồng Tiết Anh không hề biết Bạch Hổ đã khai khẩu cho con mình, cho là trời thương xót nên mừng rỡ vô cùng. Bạch Hổ vốn là sát tinh nên đi tới đâu mang tai họa tới đó, chỉ mấy ngày sau vợ chồng Tiết Anh đột ngột lâm bệnh rồi lần lượt chết hết, quả thật là:

Chân Bạch Hổ khai khẩu
Vô hữu bất tử dã.

(Gặp Bạch Hổ khai khẩu, không tránh được sự chết chóc).

Sau khi chôn cất cha mẹ xong, Tiết Nhơn Quý chẳng nhìn ngó gì tới sinh kế, suốt ngày chỉ lo tìm hỏi danh sư để theo học các môn võ nghệ cũng như văn sách. Nhờ quyết tâm như vậy nên chẳng mấy năm Tiết Nhơn Quý đã thuần thục thập bát ban võ nghệ và làu thông kinh sách, văn chương cũng hơn người. Tuy nhiên vì quá chú trọng đến học hành và ăn chơi nên rốt cuộc gia tài của Tiết Anh để lại bị phá tán bằng hết, ruộng đất cũng không còn.

Đã thế Tiết Nhơn Quý ăn to uống nhiều hơn người, mỗi ngày hết một đấu năm thăng gạo nên dù có chăm chỉ làm ăn chưa chắc đã đủ sống huống hồ gì bỏ bê không nhìn ngó đến. Sau cùng Tiết Nhơn Quý phải bán luôn căn nhà để có miếng ăn qua ngày, tìm một hang đá bên chân núi tạm trú.

Đến mùa đông giá rét như cắt ruột vậy mà Tiết Nhơn Quý chẳng còn manh áo ấm nào, lại bị đói luôn mấy ngày, tình cảnh thật bi thảm. Tiết Nhơn Quý suy nghĩ mãi mới sực nhớ đến bá phụ là Tiết Hùng hiện giờ vẫn còn đang sung túc

như xưa nên mừng rỡ sửa soạn quần áo đến đó ngay.

Khi tới trước cửa, Tiết Nhơn Quý ỷ mình là cháu của Tiết Hùng nên ung dung đi thẳng vào, không để ý gì đến mấy tên gia đinh gác cửa. Thấy vậy một tên xông ra ngăn lại, quát hỏi:

– Ngươi là ai? Sao dám đường đột vào đây?

Tiết Nhơn Quý trợn mắt mắng lại:

– Các ngươi mù rồi hay sao mà không nhận ra ta? Ta là Tiết Nhơn Quý, cháu của họ Tiết đây.

Bọn gia đinh nghe vậy đều cười ngất, nói với nhau:

– Tên Nhơn Quý thì hay nhưng người thì chẳng quý chút nào.

Thấy bọn gia nhân nói cười mà không chịu vào bẩm báo, Nhơn Quý nổi giận chạy thẳng vào trong đường. Khi ấy Tiết Hùng đang ngồi tính sổ sách, Nhơn Quý mừng rỡ quỳ xuống làm lễ chào hỏi. Tiết Hùng nhận ra Nhơn Quý ngay nhưng giả như không biết, trợn mắt hỏi tên tuổi, khi Nhơn Quý xưng tên thì Tiết Hùng cười nhạt, mắng:

– Hóa ra ngươi là đứa cùng đinh ở trong hang đá. Phụ mẫu ngươi để lại gia tài hàng muôn vạn mà ngươi không biết giữ, bây giờ còn đến đây làm gì?

Tiết Nhơn Quý nuốt giận thưa:

– Cháu quả là có tội lớn nhưng đó là vì quá tham học hành, luyện tập võ nghệ, mong rằng mai sau sẽ làm nên sự nghiệp. Hiện giờ cháu muốn xin bá phụ giúp cho mấy đấu gạo qua lúc ngặt nghèo.

Tiết Hùng nghe xong xua tay nói lớn:

– Ngươi đã không lo đến miếng ăn, chỉ mãi luyện tập võ nghệ thì sao bây giờ không mang võ nghệ ấy ra mà kiếm gạo? Ta không có tiền gạo gì cho ngươi hết.

Tiết Nhơn Quý cúi đầu thưa:

– Bá phụ đừng coi khinh võ nghệ như thế. Từ xưa đến nay công hầu khanh tướng đa số là xuất thân nơi võ nghiệp. Hiện giờ cháu đói khát nhưng ngày sau chắc chắn sẽ công danh phú quý còn hơn trước kia nữa.

Tiết Hùng nghe vậy liền nổi giận, chỉ mặt Nhơn Quý mắng luôn:

– Ngươi là tên chết đói mà còn dám đến trước mặt ta phách lối hay sao? Ta không thèm gì công hầu khanh tướng đâu mà ngươi khoe khoang. Từ giờ trở đi không còn thân thích gì nữa, ngươi đi đâu cho khuất mắt là được.

Tuy Tiết Hùng đoạn tình đoạn nghĩa nhưng Tiết Nhơn Quý vẫn không giận, hết lời năn nỉ xin nghĩ lại huyết thống của dòng họ Tiết mà giúp cho. Tiết Hùng càng thêm bực tức, gọi bọn gia nhân đuổi Nhơn Quý ra ngoài cho khỏi rác tai. Thấy Nhơn Quý vẫn vùng vằng chưa chịu đi, bọn gia nhân bèn xúm lại quát mắng, đẩy Nhơn Quý ra ngoài rồi đóng chặt cửa lại.

Tiết Nhơn Quý đứng một lúc, trong lòng xúc động đau đớn, nước mắt tự nhiên ứa ra, thầm nghĩ:

"Tình đời đã đen bạc như vậy thì quả lòng người đen tối khó lường trước nổi. Ta quyết chết đói thì thôi chứ không bao giờ trở lại nơi này làm nhục đến gia môn".

Vừa nghĩ Nhơn Quý vừa lê bước trở về chân núi, khi đến trước cửa hang thì tâm thần càng thêm xúc động. Nhơn Quý bèn ngồi xuống một gốc cây lớn miên man than thở, rốt cuộc quá chán nản nên tìm một sợi dây rừng toan trèo lên

cây treo cổ tự vẫn cho xong. May sao khi ấy vợ chồng Vương Mậu Sinh tình cờ đi ngang qua, thấy có người treo cổ thì vội vàng xúm nhau hạ xuống cứu tỉnh lại. Tiết Nhơn Quý vừa mới ngất đi chứ chưa tắt thở nên chỉ một lúc sau đã tỉnh lại, ngơ ngác nhìn hai người đứng trước mặt.

Vương Mậu Sinh nhận ra Tiết Nhơn Quý nên nói trước:

– Tôi họ Vương tên Mậu Sinh, cùng vợ là Mao thị đi buôn bán ngang qua đây. Chẳng hay tiểu đệ vì lẽ gì mà chán đời muốn chết?

Nhơn Quý thở dài một cái, buồn bã đáp:

– Tôi tình đời bạc bẽo, số mạng chẳng ra gì nên chẳng còn muốn sống nữa. Tôi nhịn đói đã mấy ngày hôm nay, đành phải đến nhờ người bá phụ giàu có giúp cho mấy đấu gạo. Gạo chẳng có mà bá phụ còn mắng tôi nhiều lời nhục nhã đến gia môn. Cốt nhục còn như thế thì còn mong gì ở người đời nên tôi quyết chết cho yên thân.

Vương Mậu Sinh ngậm ngùi nói:

– Cốt nhục mà tàn nhẫn như vậy thật đáng trách, nhưng thật ra ở đời có người xấu người tốt chứ không phải ai cũng thế đâu. Tiểu đệ còn trẻ

tuổi sự nghiệp còn dài thì chẳng nên chán nản, hãy theo tôi về nhà lấy mấy đấu gạo ăn đỡ bữa.

Tiết Nhơn Quý cả mừng, quỳ xuống tạ ơn rồi theo vợ chồng Mậu Sinh về nhà. Trong khi uống trà, Mậu Sinh hỏi Nhơn Quý:

– Tôi từng nghe Tiết công giàu có bạc vạn, chẳng biết vì sao tiểu đệ lại làm tan tác mau như thế?

Tiết Nhơn Quý thở dài:

– Ân nhân hỏi càng làm cho tôi thêm đau lòng. Vốn tôi ham thích học đòi võ nghệ văn chương nên bao nhiêu tiền của đều tung cả vào việc mời thầy dạy dỗ, lại thêm ăn tiêu phóng túng nên chớp mắt nhìn lại thì gia tài đã hết sạch. Khi ấy bằng hữu cũng chẳng ai nhìn nhỏi gì tới tôi nữa.

Vương Mậu Sinh gật đầu nói:

– Tiểu đệ ham thích võ nghệ, văn chương thì có gì không tốt đâu. Chỉ sợ võ không giỏi, văn không rành thì mới là uổng phí mà thôi.

Tiết Nhơn Quý vội nói:

– Ân nhân đừng lo việc ấy. Đến ngày hôm nay thập bát ban võ nghệ, binh thư trận đồ tôi

đều làu thông nhưng vẫn chịu chết đói, vì đâu có thể dùng tài năng ấy mà kiếm miếng ăn?

Vương Mậu Sinh cho là phải, an ủi Nhơn Quý một hồi rồi vào nhà sau hối thúc gia nhân dọn rượu thịt lên đãi đằng. Mao thị tuy chỉ là đàn bà tầm thường nhưng có mắt rất tinh đời, nhìn thấy tướng mạo khôi ngô hùng dũng của Nhơn Quý thì biết chắc sau này thể nào cũng được ngồi lên ngôi sang quý nên nói nhỏ với chồng, khuyên kết giao để ngày sau già yếu có chỗ nhờ cậy.

Vương Mậu Sinh nghe theo, ra nhà ngoài nói với Nhơn Quý:

– Tình cờ được gặp tiểu đệ thì đúng là có duyên, tôi muốn cùng tiểu đệ kết nghĩa đệ huynh, chẳng biết có được không?

Nhơn Quý cảm động vô cùng, đáp:

– Tôi chưa đền được ân cứu mạng, nay lại được ân nhân đoái thương như thế thì đâu dám từ chối.

Vương Mậu Sinh cả mừng, lập tức sai gia nhân lập hương án rồi cùng Tiết Nhơn Quý làm lễ kết nghĩa anh em, thề đồng sinh đồng tử. Sau đó Nhơn Quý làm lễ với Mao thị, gọi bằng nghĩa tỷ. Ba người vui vẻ ngồi vào bàn ăn uống, hễ

Mậu Sinh ăn một chén thì Nhơn Quý ăn hết bảy tám chén, chẳng khác gì rồng hút nước. Mao thị sai gia nhân mang cơm lên mãi mà chưa thấy Nhơn Quý dừng đũa thì liền nhường cả phần cơm của mình cho nghĩa đệ.

Tuy nhiên Nhơn Quý đã đói khát mấy ngày nên được một bữa vẫn chưa thấm vào đâu, tự nghĩ:

– "Mới lần đầu mà ta ăn cho thỏa thì tất nghĩa huynh nghĩa tỷ sẽ sợ hãi. Chi bằng cố nhịn một chút, thể nào khi về họ cũng cho một ít thóc gạo, khi ấy ăn thêm chẳng muộn".

Vì vậy Nhơn Quý bỏ đũa không ăn nữa, nói rằng mình đã no rồi. Mới bấy nhiêu thôi cũng đủ khiến cho Mậu Sinh hết sức kinh ngạc, khen ngợi Nhơn Quý là kỳ nhân. Quả nhiên sau khi hàn huyên xong, Mậu Sinh tiễn Nhơn Quý ra cửa rồi nói:

– Trong nhà không tích trữ sẵn, hiện chỉ còn một đấu hai thăng gạo, nghĩa đệ lấy về dùng tạm. Sau này có thiếu thốn thì cứ đến đây mà lấy thêm.

Tiết Nhơn Quý cảm tạ, mang một đấu hai thăng gạo về hang núi, tức thì nổi lửa nấu hết

một đấu chỉ còn lại hai thăng, không đủ cho bữa sáng.

Ngày hôm sau, thấy Nhơn Quý đến sớm, Vương Mậu Sinh hết sức ngạc nhiên, hỏi:

– Hiền đệ có gì gấp không mà đến sớm vậy?

Tuy biết Mậu Sinh hết lòng với mình nhưng Nhơn Quý cũng không sao tránh khỏi hổ thẹn, đỏ mặt nói tránh đi là đến để cảm ơn. Mậu Sinh là người buôn bán nên rất tinh nhạy, hỏi ngay:

– Hiền đệ còn gạo ăn không?

Nhơn Quý càng thêm hổ thẹn, lúng túng một lúc mới dám tỏ thật:

– Chiều hôm qua đệ đã ăn hết một đấu, hiện giờ chỉ còn hai thăng mà thôi, chắc không đủ bữa sáng chứ chưa nói gì đến một ngày.

Mậu Sinh nghe vậy giật bắn cả người, vội vào trong bàn với vợ. Mao thị nghe xong cười nói:

– Nhơn Quý ăn nhiều như thế thì sức vóc càng thêm hơn người. Nay đã kết tình anh em thì phu quân còn phân vân gì nữa, còn một đấu

gạo trong nhà thì cứ mang cho Nhơn Quý đi, sau đó liệu sau.

Mậu Sinh nghe theo và từ đó rất thường chu cấp cho nghĩa đệ. Riêng Nhơn Quý không hề xin xỏ tiền bạc, chỉ nội gạo thóc ăn cho đủ no cũng đã khiến vợ chồng Mậu Sinh gần như sạt nghiệp, bao nhiêu đồ vật quý giá trong nhà đều lần lượt phải bán hết.

Chịu đựng như thế gần một năm thì vợ chồng Mậu Sinh chịu hết xiết, Mao thị bèn bàn với chồng:

– Nhơn Quý ăn nhiều như thế thì sức mạnh phải hơn người, sao phu quân không tìm việc gì để nghĩa đệ tự kiếm cơm sống qua ngày?

Mậu Sinh phân vân đáp lời vợ:

– Nhơn Quý tuy nghèo đói nhưng trước kia vốn là công tử con nhà giàu nên chẳng biết nghề nghiệp gì, làm sao tự kiếm được?

Mao thị không bằng lòng, nói:

– Trên đời thiếu gì người không nghề nghiệp vẫn kiếm sống được đó sao. Phu quân cứ thử hỏi các nhà giàu, tìm cho Nhơn Quý một chân giúp việc vặt cũng được.

Mậu Sinh nghe theo, ngày hôm sau đi dò tìm cả một ngày mà không có việc gì giúp cho Nhơn Quý được. Mao thị buồn bã nói:

– Nếu không tìm ra việc cho Nhơn Quý thì đến chúng ta cũng sắp chết đói đến nơi rồi đó.

Nghe vậy ngày hôm sau Mậu Sinh lại hăm hở ra đi, đến chiều về có vẻ tươi tỉnh hơn trước. Mao thị thấy vậy vừa định hỏi thì tình cờ Nhơn Quý cũng vừa đến xin thêm thóc gạo. Mậu Sinh liền nói ngay:

– Huynh đã tìm cho tiểu đệ một chỗ làm rồi. Liễu Viên ngoại ở cách đây ba dặm đang xúc tiến xây dựng mấy tòa nhà mà thiếu nhân công. Hiền đệ đến đó làm thì đủ nuôi miệng.

Nhơn Quý lo lắng nói:

– Đệ vốn không có nghề nghiệp gì, không biết họ có thu nhận hay không?

Mậu Sinh trấn an:

– Huynh đã hỏi kỹ rồi, họ đang cần một số nhân công có sức khỏe để khiêng vác cây đá. Việc này thì hiền đệ thừa sức làm được, không những có cơm ăn mà tằn tiện còn có thể để dành được ít tiền nữa.

Nhơn Quý nghe vậy rất mừng, liền theo Mậu Sinh đi đến nhà Liễu Viên ngoại. Khi ấy thợ thuyền có đến vài trăm người, ai nấy đều làm việc tất bật, nặng nề nhất là đám công nhân đang kéo gỗ quý từ dưới sông lên. Mậu Sinh đã hỏi trước nên tìm viên Tượng đầu họ Chu, giới thiệu Nhơn Quý vào việc. Người này đang thiếu một số nhân công làm những việc nặng nhọc nên bằng lòng thu nhận ngay. Mậu Sinh hết sức vui mừng, trước khi về còn dặn dò Nhơn Quý rất kỹ:

– Huynh đã gởi gắm với Chu Tượng đầu rồi, nếu có gì trở ngại thì hiền đệ cứ hỏi người ấy, yên tâm mà làm việc.

Nhơn Quý xin nghe theo, tiễn chân Mậu Sinh xong liền trở vào chỗ làm. Khi ấy trời đã xế chiều nên không ai sai bảo Nhơn Quý việc gì. Một lát sau cơm chiều dọn lên, Chu Tượng đầu liền cho Nhơn Quý ngồi vào ăn chung với thầy thợ. Vốn đang đói bụng, Nhơn Quý chẳng khách sáo, ngồi vào ăn hết chén này đến chén khác, đến khi chẳng còn hột cơm nào trong nồi mới chịu dừng đũa

Chu Tượng đầu thấy vậy vừa kinh ngạc vừa lo lắng, tự nghĩ:

"Người này hình như ăn chẳng biết no, cơm gạo đâu mà nuôi nổi? Chi bằng gọi Mậu Sinh đến trao trả cho xong."

Nghĩ vậy nên hôm sau Chu Tượng đầu không sai Nhơn Quý làm việc. Nhơn Quý đi vẩn vơ một hồi đâm buồn chán, đánh bạo hỏi Chu Tượng đầu giao một việc gì đó cho mình làm. Trong ý Chu Tượng đầu muốn chờ Mậu Sinh đến trao trả người nhưng chẳng lẽ cho ngồi chơi mãi nên gật đầu nói:

– Được rồi. Ngươi ra ngoài sông hợp với công nhân ở đó mà kéo các súc gỗ lên bờ.

Nhơn Quý tuân theo, chạy ra bờ sông coi thử. Khi ấy thuyền bè tụ tập rất đông và số gỗ quý kéo lên cũng đã khá, chất đầy một khoảnh đất. Thấy năm sáu người buộc dây kéo một súc gỗ mà ai nấy đều đổ mồ hôi hột, nói chẳng ra hơi, Nhơn Quý liền cười, nói lớn:

– Sao mỗi người không kéo một cây cho mau xong việc?

Bọn này đang mệt nhoài, nghe vậy lập tức dừng tay, mắng lớn:

– Tên kia, ngươi có điên không đấy? Không thấy bọn ta đang hết hơi hết sức đó sao?

Nhơn Quý không giận, nói luôn:

– Các người lui ra hết đi, để đó tôi kéo thử cho mà xem.

Nói xong, Nhơn Quý xắn áo xắn quần lội xuống nước, đỡ một khúc gỗ lên vai rồi hai tay cặp hai khúc nữa, ung dung lên bờ, chẳng hề mệt nhọc tí nào. Bọn công nhân thấy vậy đồng thanh reo hò khen gợi khiến Chu Tượng đầu nghe thấy. Chu Tượng đầu lại tưởng có cây đè chết người nên vội vã chạy đến, khi biết sự việc thì khen thầm trong bụng:

– "Hóa ra Nhơn Quý có sức mạnh phi thường nên mới ăn nhiều như vậy. Tính ra hắn làm việc bằng cả ba mươi người thì ăn mấy mâm cũng vẫn còn lời".

Vì thế Chu Tượng đầu bỏ qua ý định trả Nhơn Quý về cho Mậu Sinh, chiều đãi rất hậu. Bọn công nhân dần dần tìm việc khác nhẹ hơn lảng đi hết, để một mình Nhơn Quý phụ trách việc kéo gỗ lên bờ. Nhơn Quý chẳng hề để ý, cứ cắm cúi làm việc, nội ngày hôm đó chuyển hết số gỗ dưới sông lên chất thành một núi lớn, không còn cây nào nữa cả.

Chu Tượng đầu thích lắm, cho Nhơn Quý được ngồi chơi, bao giờ có việc gì nặng nhọc mới sai bảo. Nhờ vậy Nhơn Quý tạm sống thong thả được mấy tháng. Đến tháng chạp, băng tuyết xuống nhiều, khí trời rét buốt nên bọn công nhân không sao chịu nổi, xin về quê gần hết. Bất đắc dĩ Chu Tượng đầu phải vào bàn với Liễu Viên ngoại sang xuân sẽ tiếp tục công việc. Liễu Viên ngoại cũng không ép nhưng lo lắng nói:

– Hiện cây cối và đồ vật tập trung ở đây rất nhiều, ai mà coi sóc?

Chu Tượng đầu nhớ tới Nhơn Quý là cô thân cô thế nên xin Liễu Viên ngoại cho dựng một căn nhà nhỏ phía đông làm chỗ cho Nhơn Quý tạm trú, coi sóc vật dụng cho mình. Viên ngoại bằng lòng. Chu Tượng đầu liền xuống hỏi thử các công nhân xem có ai chịu ở lại hay không. Quả nhiên Nhơn Quý tự đứng ra xin phụ trách việc coi sóc. Chu Tượng đầu hết sức hài lòng nhưng lại sợ Nhơn Quý không đủ ăn nên trở vào nói với Liễu Viên ngoại:

– Tôi định để Tiết Nhơn Quý ở lại canh giữ vật liệu. Người này có sức mạnh rất kỳ lạ, vì thế cũng ăn nhiều vô cùng, xin Viên ngoại đừng để hắn đói khát mà sinh tà tâm.

Liễu Viên ngoại bằng lòng nên Chu Tượng đầu yên tâm dẫn hết thợ thuyền về quê quán. Từ đó ngày ngày Nhơn Quý lo việc coi sóc vật liệu, đến giờ cơm thì vào sau bếp tha hồ ăn uống. Tuy Nhơn Quý ăn rất nhiều nhưng Liễu gia trang có đến mấy trăm gia nhân nên chẳng bao giờ cơm canh thiếu hụt và cũng chả ai để ý.

Ngồi ăn không mãi cũng buồn tay, dần dần Nhơn Quý giúp đỡ bọn gia nhân ở trong bếp các việc nặng nhọc như giã gạo, gánh nước. Bọn này thoát khỏi mệt nhọc thì rất sung sướng, hết lời khen ngợi Nhơn Quý. Liễu Viên ngoại nghe đồn cũng hài lòng, gọi Nhơn Quý đến thính đường an ủi, hứa sau khi cất xong mấy tòa lầu sẽ trả công hậu hĩ.

Liễu Viên ngoại có hai con, một trai một gái tên là Liễu Kim Hồng và Liễu Kim Hoa. Kim Hồng đã có gia đình, lấy Điền thị làm vợ chính còn Kim Hoa thì mới 16 nhưng nhan sắc đã nổi tiếng tuyệt trần. Gia thế nhà họ Liễu không có ai xuất chúng nhưng cả hai anh em đều rất thông minh, lanh lợi.

Điền thị và Kim Hoa rất thân thiết với nhau, thường hay bàn tán mong chờ đến ngày nhà mới cất xong. Sẵn lòng ao ước, hai chị em

thấy thầy thợ về hết thì định rủ nhau đi xem sơ qua cho biết công việc đã đến đâu nhưng ngại Liễu viên ngoại nên chưa dám. Một hôm, Liễu Viên ngoại có việc đi vắng, hai chị em liền thừa cơ dẫn nhau đi thẳng đến chỗ đang xây cất, khoan khoái nhìn ngắm khắp nơi. Tuy công trình chưa hoàn tất nhưng bắt đầu đã có nhà ngang dãy dọc nên hai chị em đi mãi chưa hết. Điền thị chợt nhìn Kim Hoa cười dòn, nói:

– Nhà mới sẽ rất đẹp, chắc chắn thể nào cũng có thêm một vị công tử phong tư tuấn nhã chẳng sai.

Kim Hoa nghe vậy hiểu ngay, đỏ bừng cả đôi má, cúi đầu nắm tay Điền thị đi về phía đông. Đột nhiên hai người thấy luồng bạch quang bốc lên như cuồng phong rồi chẳng biết từ đâu xuất hiện một con Bạch hổ, nhắm Kim Hoa mà vồ. Điền thị thất kinh hồn vía, vội vàng nắm tay Kim Hoa chạy tuốt về hướng vách tường nhưng khi nhìn lại chẳng còn thấy Bạch hổ đâu hết. Điền thị ngạc nhiên nói với Kim Hoa:

– Tôi nhìn thấy Bạch hổ rõ ràng, tự nhiên biến đâu mất? Chẳng lẽ đó là ma quỷ?

Kim Hoa và Điền thị bàn tán một hồi mới nhớ ra chỗ phía đông đó có Tiết Nhơn Quý tạm

t... trông coi vật liệu. Hai người rất lo Bạch hổ đã giết chết Nhơn Quý nên bậm gan nắm tay nhau trở lại quan sát. Chẳng ngờ hai chị em vẫn thấy Nhơn Quý nằm trên tấm ván gỗ ngủ say sưa, còn Bạch hổ chẳng thấy tăm hơi. Điền thị trầm ngâm hồi lâu mới nói:

– Có lẽ Bạch hổ là tướng tinh của Nhơn Quý. Tuy đang làm việc hạ tiện nhưng tướng mạo rất phương phi, có lẽ ngày sau sẽ là một anh hùng chọc trời khấy nước chứ chẳng chơi.

Kim Hoa nghe vậy cứ nhìn Nhơn Quý chăm chăm, chẳng biết có nghe lời Điền thị hay không hoặc là cảm thương cho người anh hùng đang chịu lạnh lẽo. Khi Điền thị thúc giục trở về thì Kim Hoa có ý bịn rịn, mãi mới chịu quay đi. Khi về tới khuê phòng, Kim Hoa không sao quên được cảnh tượng vừa rồi, trong lòng rất muốn cho Nhơn Quý một cái áo ấm nhưng vì thân gái bất tiện nên suy nghĩ mãi chẳng biết làm sao.

Đến chiều tối, Kim Hoa nhớ lại trại gỗ sát với lầu đọc sách, nếu ném áo ấm xuống đó thì thể nào Nhơn Quý cũng nhận được mà chẳng biết của ai. Kim Hoa liền chờ đến canh hai, chờ bọn tì nữ ngủ say mới cầm đèn ra ngoài thính đường quan sát rồi trở về phòng lấy áo.

Chẳng ngờ có một cơn gió mạnh thổi tới khiến ngọn đèn tắt phụt, trời lại tối đen như mực nhưng Kim Hoa không nản lòng, lần mò lấy được một cái áo, men theo hành lang đến phòng đọc sách. Ném áo xong Kim Hoa hấp tấp trở về, không hề hay biết là mình đã lấy nhầm áo Đại hồng cẩm thay vì Hồ cừu.

Sáng hôm sau, Nhơn Quý ngủ dậy thấy có chiếc áo quý tự nhiên xuất hiện trước cửa thì ngạc nhiên vô cùng, tự nghĩ:

– "Người nhân đạo đến đâu cũng cho áo ấm là cùng chứ chẳng khi nào cho áo quý đến như thế. Chắc chắn đây là trời Phật động lòng ban cho ta đây".

Nghĩ xong Nhơn Quý liền mặc áo Đại hồng cẩm vào nhưng nhận ra nó quá sang trọng và lộng lẫy chẳng hợp với thân phận của mình nên lấy bộ quần áo vải mặc phủ bên ngoài.

HỒI THỨ NĂM

Giữ gia phong, Viên ngoại giết con
Tình cốt nhục, Kim Hồng cứu muội

Ngày hôm ấy tuyết rơi rất dày, khí lạnh cắt ruột nên Liễu Viên ngoại không sao ngủ được, dậy sớm gọi Nhơn Quý đến dọn các lối đi, cào tuyết qua một bên. Nhơn Quý tuân lời, ra sức cào hốt một hồi thì sân vườn đã quang đãng hẳn ra. Hoạt động nhiều nên Nhơn Quý cảm thấy trong người nóng nực, bèn cởi áo vải ra cho mát, ngồi nghỉ ở hiên nhà.

Liễu Viên ngoại định sai Nhơn Quý ra dọn tuyết ở sân sau nên đã vào phòng rồi lại trở ra. Khi nhìn thấy Nhơn Quý, Liễu Viên ngoại chợt chết sững cả người, nét mặt đầy giận dữ. Nhơn Quý thấy Liễu Viên ngoại nhìn mình chăm chăm thì hết sức kinh ngạc, không hề nghĩ tới mình đã làm lộ chiếc áo Đại hồng cẩm ra.

Nguyên cái áo này là một bảo vật của ngoại quốc, được Liễu Viên ngoại mua ở Liêu Đông, cho con gái một cái và con dâu một cái. Áo Đại hồng cẩm có công dụng mặc khi trời nóng thì mát khi trời lạnh thì ấm, trong thiên hạ không có cái áo nào giống như thế. Vì thế Liễu Viên ngoại đoán chắc không thể nào Nhơn Quý mua nổi, trừ con gái của nhà họ Liễu tặng cho. Tuy nhiên Liễu Viên ngoại còn thắc mắc tại sao Nhơn Quý được tặng mà lại dám phô trương công khai như thế nên mới nén giận mà suy nghĩ, chưa tỏ thái độ ra.

Một lúc sau, Liễu Viên ngoại không sao kềm được sự phẫn nộ, lập tức vào nhà trong sai gia nhân mang ra một sợi dây thừng, một lưỡi dao nhỏ và một bình thuốc độc. Bọn gia nhân nghe vậy thất kinh hồn vía nhưng không dám cãi, nhân khi đi lấy liền lén báo cho Liễu phu nhân là Viện Quân biết. Viện Quân cũng không còn hồn vía, gọi ngay Kim Hồng tới hỏi:

– Con có biết tại sao phụ thân lại nổi giận như thế không?

Kim Hồng thực sự không biết tí gì, đành cùng với phu nhân chạy đến thính đường hỏi

han. Khi ấy Liễu Viên ngoại mặt mũi tím bầm vì tức giận, trầm giọng quát khẽ:

– Các ngươi cứ ngồi một chỗ. Lát nữa sẽ biết cái nhục gia phong như thế nào.

Nói xong Liễu Viên ngoại mặc kệ vợ con, sai bốn đứa a hoàn chạy đến phòng Điền thị và Kim Hoa gọi mang Đại hồng cẩm ra cho mình xem. Điền thị chẳng hiểu ra sao, vội vàng lấy áo mang đến, chưa kịp hỏi đầu đuôi thì Liễu Viên ngoại đã lạnh lùng sai cất đi ngay.

Trong khi ấy Kim Hoa tiểu thư nghe a hoàn cho biết phụ thân muốn xem Đại hồng cẩm thì liền mở hòm ra tìm. Kim Hoa không thấy áo quý đâu thì nghĩ ngay ra sự việc do mình lấy lầm áo quý, vô cùng bối rối.

Mặc bọn a hoàn hối thúc, Kim Hoa sợ quá không dám xuống, chỉ biết gục đầu khóc thầm mà thôi. Liễu Viên ngoại chờ quá lâu, cơn giận lại nổi lên, quát vang như sấm:

– Như vậy đã rõ quá rồi. Còn gì gia phong nhà họ Liễu này nữa?

Nghe Viện Quân năn nỉ để thư thả cho con mang xuống, Liễu Viên ngoại lại càng tức đầy cổ, vỗ bàn mắng lớn:

– Cũng tại mẹ nuông chiều mà thành ra con hư hỏng. Thân con gái khuê môn mà dám tư thông với tên gia nhân, đem Đại hồng cẩm cho nó thì còn tha thứ sao được?

Viện Quân nghe vậy hết sức kinh ngạc, vội chạy lên lầu hỏi Kim Hoa cho rõ. Kim Hoa không biết phân trần ra sao, chỉ khóc ngất xin mẹ cứu mạng mình mà thôi. Viện Quân phải hết lời gạn hỏi, Kim Hoa mới nức nở khai ra sự thật, thề thốt rằng mình không hề có ý dâm tà chút nào.

Viện Quân nghe xong biết là Kim Hoa thật lòng, thở dài nói:

– Con có lòng thương người thì chẳng phải là tội. Hiện giờ phụ thân con đang cơn giận dữ, khó mà phân giải được. Vì thế con đừng xuống, để mẹ dùng kế làm phụ thân con nguôi ngoai bớt đã.

Trong khi ấy, Liễu Viên ngoại không thấy mẹ con Kim Hồng xuống thì tức tối lồng lên như cọp, vừa mắng chửi vừa định chạy lên lầu túm cổ

đứa con bại hoại xuống trừng trị. Kim Hồng mở lời can gián thì cũng bị Liễu Viên ngoại mắng như tát nước, đành cúi đầu lui ra một góc. Liễu Viên ngoại đến trước cửa phòng Kim Hoa liền quát lớn:

– Con tiện nhân ngươi không xuống mà được với ta hay sao?

Viện Quân vội vàng bước lên phía trước che cho Kim Hoa, ôn tồn năn nỉ:

– Xin tướng công bớt giận để cho con được phân tỏ đôi lời trước đã.

Liễu Viên ngoại vốn rất nể vợ nhưng khi ấy đã quá giận, gạt phắt đi rồi gầm lên như sấm:

– Có gì mà phân tỏ? Tư thông với nam nhân đến mức tặng cả áo quý thì còn gì danh tiết mà phân tỏ?

Liễu Viên ngoại vừa nói vừa xốc tới định đánh chết Kim Hoa tại chỗ. Viện Quân sợ quá vội đứng che trước mặt khiến Liễu Viên ngoại càng như có dầu đổ vào lửa, thẳng tay tát vợ một cái thật mạnh. Viện Quân tuổi tác đã cao nên không sao chịu nổi cái tát này, ngã nhào xuống đất. Liễu Viên ngoại chẳng kể gì đến tình nghĩa,

nhân dịp đó nhảy đến nắm đầu Kim Hoa lôi xềnh xệch xuống lầu. Viện Quân đành phải nhịn đau chạy theo sau.

Khi đến thính đường, Liễu Viên ngoại chẳng thèm hỏi han cho phí lời, xô Kim Hoa xuống đất rồi đạp cho mấy cái rồi mới lấy hơi mà mắng chửi tàn tệ. Kim Hoa bị phụ thân đánh thì vừa đau vừa tức nên nghẹn ngào không nói được tiếng nào, nước mắt cứ tuôn trào ra như mưa. Mặc cho Viện Quân năn nỉ kêu xin, Liễu Viên ngoại lập tức sai gia nhân mang sợi dây, lưỡi dao và bình thuốc độc đến để trước mặt Kim Hoa, gằn giọng nói:

– Ngươi chọn lấy một thứ mà tự vận đi. Bằng không ngươi cũng bị ta đánh tới chết mà thôi

Kim Hồng thấy sự việc quá gấp rút, bậm gan bước ra thưa:

– Xin phụ thân bớt giận để cho tiểu muội phân trần, sau đó bắt chết cũng chưa muộn.

Liễu Viên ngoại vẫn còn phừng phừng lửa giận, chỉ mặt Kim Hồng mắng luôn:

– Việc hèn hạ dâm loàn như thế còn chưa đủ xấu hổ với thiên hạ sao mà ngươi đi bênh vực cho nó? Ta đây cũng chẳng mặt mũi nào nhìn thấy người trong thôn này nữa.

Điền thị đã nghe Viện Quân nói sơ qua nên bước ra nói thật:

– Xin công gia nghĩ lại cho. Chẳng qua tiểu muội thương người lấy lầm áo mà thôi, thật không có ý làm nhơ nhuốc gia phong đâu.

Liễu Viên ngoại vẫn lắc đầu quầy quậy nói:

– Ngươi đừng nói dối ta nữa. Nếu nó có thương người thì sai gia nhân mang áo đi đường đường chính chính, việc gì phải giấu giếm để đến nỗi lấy lầm áo?

Điền thị nghe vậy cứng cả họng, cúi đầu lui xuống. Viện Quân hết cách đành phải làm mặt giận, run run nói:

– Tôi đã già mà chỉ có hai đứa con. Nay chẳng lẽ vì một chút lỗi lầm mà công gia nỡ cắt đứt tình mẫu tử hay sao? Đến cọp dữ cũng chẳng ăn thịt con, sao công gia tàn nhẫn như thế?

Kim Hoa nghe mọi người hết sức bênh vực cho mình thì đau lòng tủi thân khóc rống lên

một hồi. Liễu Viên ngoại mặc kệ tất cả, nhất định bắt Kim Hoa phải tự vận ngay tại chỗ thì mới vừa lòng. Trong lúc ấy có một tên gia nhân vốn có tình cảm với Tiết Nhơn Quý, chạy đi tìm rồi hạ giọng khuyên bảo:

– Cái áo Đại hồng cẩm là vật gia bảo của nhà họ Liễu. Tiểu thư không biết lợi hại mới mang tặng ngươi. Nay Viên ngoại đang tra hỏi gắt gao, quyết giết chết tiểu thư rồi sẽ tính tới ngươi đó. Sao không tìm đường chạy trốn cho mau?

Nhơn Quý nghe xong hồn lên mây, cũng chẳng nghĩ gì, lập tức quăng chổi bỏ chạy ngay. Khi ấy chợt có Lý viên ngoại ở Tây thôn đến xin bái kiến có việc cần thương nghị. Liễu Viên ngoại bất đắc dĩ phải ra tiếp, hậm hực nói với Viện Quân:

– Ta giao con tiện nhân này cho bà mang ra nhà sau, chút nữa sẽ xử tội tiếp.

Viện Quân mừng rỡ sai Điền thị và Kim Hồng dìu Kim Hoa ra phía nhà sau, cùng nhau khóc ngất. Kim Hồng vội nói:

– Mọi người cứ khóc lóc chẳng được gì đâu. Nay phụ thân đang lúc nóng giận khó có thể

khuyên giải, vì thế phải đưa Kim Hoa đi trốn mới xong. Bao giờ phụ thân nguôi giận thì có thể mang về xin tội được.

Kim Hoa thấy chỉ còn cách ấy mới toàn mạng, lo lắng nói:

– Tiểu muội từ khi sinh ra đến giờ chưa ra khỏi cửa lần nào, nay biết trốn tránh nơi đâu?

Kim Hồng gật đầu suy nghĩ, sau cùng gọi bà nhũ mẫu là Nguyên má má đến sai bảo:

– Má má mau đưa tiểu thư đi một nơi nào đó thật xa mà nuôi dưỡng, bao giờ công gia nguôi giận thì tôi sẽ cho người gọi về. Tôi sẽ tìm cách ngăn cản không cho phụ thân đi tìm bắt giết đâu mà sợ.

Nguyên má má nghe vậy mới an lòng, xin một số tiền bạc làm lộ phí. Viện Quân có một chút tiền để dành nên lấy ra 300 lạng bạc giao cho Nguyên má má, sau đó còn sai a hoàn về phòng lấy thêm các nữ trang để Kim Hoa mang theo. Mọi người sợ Liễu Viên ngoại biết được thì nguy nên thi hành rất mau, trong thoáng chốc đã xong cả, tiễn Nguyên má má và Kim Hoa ra cửa sau, chớp mắt đã mất dạng.

Khi Kim Hoa đi rồi, Kim Hồng liền kề tai mẹ nói nhỏ kế sách làm cho Liễu Viên ngoại không thể đuổi theo. Viện Quân nghe xong gật đầu khen là diệu kế rồi sai bọn a hoàn lấy một viên đá thật lớn để trên miệng giếng, thi hành theo lời mình dặn. Bọn a hoàn tuân theo, chờ khi Liễu Viên ngoại tiếp khách xong vào hỏi Kim Hoa thì liền xô viên đá xuống giếng.

Trong nhà Viện Quân nghe tiếng động thì liền hô hoán kêu gào:

– Thôi rồi! Chắc con gái ta đã nhảy xuống giếng tự vẫn mất rồi. Phụ thân con chỉ dọa dẫm thế thôi, nỡ nào ra tay đánh giết mà con liều thân như thế?

Điền thị cũng khóc rống lên phụ họa vào cùng mấy a hoàn đã được dặn trước khiến cho tòa nhà trong phút chốc đầy những bi thương. Kim Hồng giả vờ mắng chửi các a hoàn, kêu gọi rầm rĩ:

– Các ngươi khóc có ích gì, mau mau lấy cây dài đến cho ta kéo tiểu thư lên.

Liễu Viên ngoại lẳng lặng nghe mọi việc, thấy Kim Hồng dùng cây thòng xuống giếng thì tưởng là sự thật, quát lớn:

– Con tiện nhân ấy chết rồi thì thôi, ngươi cứu nó làm gì cho gia đình thêm ô nhục?

Viện Quân giả vờ đau thương, nắm áo Liễu Viên ngoại lôi kéo khóc lóc, đến nỗi rách một miếng lớn. Liễu Viên ngoại càng thêm tức giận, truyền cho gia nhân lấy gạch đá ném xuống giếng, lấp cho đầy để khỏi ai còn vớt được xác. Tuy việc này chẳng quan hệ gì nhưng nếu không làm ra vẻ bi thảm thì Liễu Viên ngoại sẽ nghi ngờ, vì thế Viện Quân, Kim Hồng và Điền thị thay nhau gào thét, than thở cho Kim Hoa chết quá khổ sở.

Một lúc sau Liễu Viên ngoại đã nguôi giận, hình như có chút hối hận nên cứ đứng ngây người ra nhìn cái giếng, chẳng nói lời nào nữa. Viện Quân thấy vậy càng làm già, trách chồng:

– Con đã biết tội nên đi tìm cái chết rồi thì thôi. Sao ông lại nỡ lấy gạch đá lấp giếng, không cho mai táng? Như thế có khác gì bọn dã man cầm thú hay không?

Liễu Viên ngoại nghe vợ mắng nhiếc thì không sao chịu nổi, cúi đầu đi thẳng vào thư phòng, buồn bã ngồi một mình.

HỒI THỨ SÁU

Kim Hoa kết duyên nơi miếu cổ

Nhơn Quý đưa vợ về động đá

Nói về Nhơn Quý, nghe gia nhân mách bảo thì sợ quá, cắm đầu chạy một mạch hơn hai mươi dặm mới dám dừng chân nghỉ mệt. Chợt thấy phía trước có cái miếu bỏ hoang, Nhơn Quý liền xăm xăm đi lại đó tìm chỗ ẩn thân, chờ trời tối sẽ trốn sang nơi khác.

Tình cờ khi ấy Kim Hoa và Nguyên má má cũng chạy theo hướng này. Kim Hoa vốn là tiểu thư đài các nên đi được hơn 20 dặm là mặt mũi đỏ gay, mồ hôi ra như tắm, bàn chân đều phồng rộp nên không sao chịu nổi, nói với Nguyên má má:

– Phụ thân có đuổi theo thì tôi đành chịu chứ không thể đi nổi nữa, má má tìm một chỗ nào khuất mắt cho tôi nghỉ một lúc mới được.

Nguyên má má nhìn thấy miếu hoang trước mặt thì mừng lắm, vội dìu Kim Hoa đi tới. Khi ấy Nhơn Quý đã hồi sức, vừa định đi tiếp thì bỗng thấy hai bóng người, sợ hãi thầm nghĩ:

– "Hai người ấy có vẻ vội vã, biết đâu là người của Liễu Viên ngoại đi tìm mình. Chắc hơn hết là lánh mặt đừng cho họ thấy rồi hãy đi tiếp".

Tuy nhiên khi thấy đó chỉ là hai nữ nhân, Nhơn Quý không sợ hãi, trèo lên bàn thờ thần nằm ẩn nơi đó. Kim Hoa và Nguyên nhũ mẫu vào miếu, nhìn trước nhìn sau không thấy có bóng người mới yên tâm ngồi xuống nghỉ ngơi. Nguyên nhũ mẫu thở dài nói:

– Đời thật lắm éo le, có khi vì nhân đạo mà mang tai họa. Như tiểu thư đây vì thương Nhơn Quý rét lạnh mà cho áo ấm nên thành ra tội lớn. Hiện giờ tuy chúng ta có tiền bạc nhưng nghĩ kỹ vẫn là kẻ tứ cố vô thân, biết ai mà nương tựa?

Kim Hoa nghe nói động lòng, ứa nước mắt đáp:

– Tất cả đều do tôi vô ý mà ra, đến nay má má cực khổ, gia đình gay gắt thì có chết tôi cũng

chưa hết tội. Tôi chỉ thương hại Nhơn Quý vô tình mang họa, chẳng biết có trốn được không?

Tiết Nhơn Quý nghe vậy mới biết đó chính là Kim Hoa tiểu thư và Nguyên nhũ mẫu, hiện đang trốn tránh như mình. Nhơn Quý thấy Kim Hoa vì mình mà bị tình cảnh như vậy thì không khỏi đau lòng, nhảy xuống quỳ trước mặt tiểu thư mà nói:

– Tôi mới chính là người có tội, gây ra cho Liễu gia nhiều cảnh bi thương. Tiểu thư ban áo cho nhưng kẻ hèn này không biết mới mặc công khai như vậy, thật đáng chết trăm lần.

Nguyên nhũ mẫu thấy Nhơn Quý xuất hiện bất ngờ thì rất sợ hãi, riêng Kim Hoa có vẻ hổ thẹn chứ không kinh sợ chút nào. Nghe Nhơn Quý nói xong, Nguyên nhũ mẫu hoàn hồn đỡ dậy rồi an ủi:

– Theo tôi thì chẳng phải tội của ai, chỉ là do trời đất mà thôi. Tiểu thư đã nghe tiếng tráng sĩ đã lâu mà chưa biết gia thế, quê quán ra sao, tiện đây xin cho biết được không?

Tiết Nhơn Quý gật đầu, đáp:

– Tôi là con một của Tiết Anh ở Tiết gia trang, tên là Tiết Lễ. Phụ mẫu tôi qua đời sớm, tôi lại ham mê võ nghệ nên đến nỗi để gia tài tiêu tán bằng hết, đành phải làm thuê nuôi thân. Đến thế mà chưa hết tội, còn gây ra thảm cảnh như ngày nay.

Nguyên nhũ mẫu nghe xong có vẻ kính nể hơn, nghiêm mặt nói:

– Hóa ra công tử cũng là dòng dõi đại phú chẳng kém gì họ Liễu chúng tôi. Chẳng qua gặp lúc sa cơ lỡ vận nên mới nghèo đói đến thế, chẳng mất giá trị đi đâu.

Nghe Tiết Nhơn Quý khiêm tốn không dám nhận ngang hàng với nhà họ Liễu, Nguyên nhũ mẫu cười nói:

– Công tử không cần phải khiêm nhượng làm gì. Hiện giờ phải lo việc trước mắt trước đã. Vì công tử mà tiểu thư chúng tôi phải khốn đốn thì tùy công tử định liệu sao cho phải thì thôi. Bao giờ việc đã yên chúng tôi sẽ xin đền ơn.

Nhơn Quý kêu khổ luôn miệng, cho biết:

– Từ khi gia cảnh tan nát tôi chẳng còn chỗ nào trú thân, đến nỗi phải vào hang đá trong

núi. Nay thật muốn đền tội với tiểu thư nhưng chẳng còn nhà cửa đâu thì biết làm sao?

Nguyên nhũ mẫu thấy Nhơn Quý không giấu giếm, kể rõ cả việc phải vào hang đá ở tạm thì cười thầm, hỏi thử:

– Công tử đang sống nơi trang viên yên ấm, đến khi vào hang núi thì cảm giác ra sao?

Tiết Nhơn Quý nghiêm mặt đáp:

– Trăng có khi đầy khi khuyết, nước có khi xuống khi lên thì đời người phải có thịnh có suy. Tôi thấy việc ấy là lẽ thường.

Nguyên nhũ mẫu cười, khen Nhơn Quý thực thà và có chí khí, muốn cùng Kim Hoa về trú tạm nơi hang động. Nhơn Quý giật mình nói:

– Hang động là nơi của kẻ cùng thế hết thời, sao có thể để tiểu thư ở đó được?

Nguyên nhũ mẫu cười nói:

– Chẳng hề gì. Công tử cũng đã từng ở trong lầu son gác tía, túng thế mới phải vào hang động thì tiểu thư tôi cũng vậy. Có khi còn yên thân hơn là cửa các lầu hồng không chừng.

Nói xong, Nguyên nhũ mẫu quay sang khuyên Kim Hoa nên nghe theo.

Khi ấy Kim Hoa tiểu thư rối tung cả ruột gan nên chẳng biết quyết định thế nào, để Nguyên nhũ mẫu tùy cơ định liệu. Nguyên nhũ mẫu thầm nghĩ:

– "Tiết Lễ vì sa cơ thất thế nên rất e ngại việc nương nhờ. Còn tiểu thư thì lại sợ mang tiếng ở chung với nam nhân nên phải đẩy cho ta định liệu. Chi bằng đứng ra tác hợp cho hai người là tiện hơn cả. Tiết Lễ hiện nay tuy nghèo hèn nhưng ngày sau ắt thể nào cũng lập được công danh phú quí".

Nghĩ xong, Nguyên nhũ mẫu liền nói ra ý của mình. Kim Hoa tiểu thư vốn đã có ý thương thầm Nhơn Quý nên không nói gì, chỉ cúi đầu hổ thẹn. Riêng Nhơn Quý thì thất kinh hồn vía, xua tay rối rít nói:

– Chỉ vì tôi mà tiểu thư mang trọng tội với Viên ngoại, nếu tự tiện thành thân thì ngày sau còn mặt mũi nào nữa. Việc này không nên cẩu thả, xin nhũ mẫu tính lại cho.

Nguyên nhũ mẫu cả cười, nói:

– Công tử nói sai rồi. Phàm việc nhân duyên đều do trời sắp đặt, nếu không có nhân duyên thì sao tiểu thư nảy ra ý định cho áo? Nếu trời không định trước thì sao tiểu thư lấy lầm Đại hồng cẩm? Đã thấy rõ nhân duyên như vậy thì từ chối sao phải?

Nhơn Quý cúi đầu đáp:

– Nhũ mẫu nói rất đúng nhưng dù có nhân duyên đi nữa mà phận tôi đang nghèo đói thì không muốn làm khổ lây đến tiểu thư nữa.

Nguyên nhũ mẫu thấy Nhơn Quý đôi ba phen từ chối thì nổi giận đùng đùng, chỉ mặt mắng luôn:

– Ngươi đúng là kẻ bất nghĩa bất nhân! Tiểu thư vì ngươi phải bỏ cả gia đình êm ấm chạy đến đây, muốn cùng chung thân cho trọn nghĩa mà ngươi nhất định không chịu thì còn đáng mặt trượng phu hay sao?

Tiết Nhơn Quý nghe vậy cúi đầu không dám nói nữa. Nguyên nhũ mẫu biết ý liền nói:

– Nếu ngươi đã biết đạo nghĩa thì mau mau dẫn tiểu thư về hang núi ở tạm ít ngày, sau này sẽ tính.

Nhơn Quý xin vâng theo nhưng biết Kim Hoa khó vượt được đường xa như thế nên xin được cõng đến nơi. Nguyên nhũ mẫu bằng lòng ngay nhưng Kim Hoa hổ thẹn vô cùng, phân vân rất lâu mới bằng lòng, cho là đã có lời hứa chung thân với nhau thì không cần phải giữ gìn nữa.

Nhơn Quý bất ngờ được người vợ tuyệt trần thì mừng rỡ vô cùng, cõng Kim Hoa đi mau như tên bắn, Nguyên nhũ mẫu hụt hơi mà không theo kịp. Thấy vậy Nhơn Quý liền đưa tay cặp Nguyên nhũ mẫu bên nách rồi ra sức chạy vùn vụt, chẳng bao lâu đã đến trước cửa hang. Nguyên nhũ mẫu và Kim Hoa bèn vào sửa soạn cho sạch sẽ, đưa tiền cho Nhơn Quý đi mua gạo thóc cùng thức ăn.

Nhơn Quý không muốn nhận tiền từ tay Kim Hoa nhưng cũng không thể để cho hai nữ nhân phải đói khát nên bất đắc dĩ phải cầm một lạng bạc hăm hở đi ra chợ.

Khi ấy tình cờ Vương Mậu Sinh buôn bán đi ngang, thấy có hai nữ nhân ở trong hang thì vô cùng kinh ngạc, tự nghĩ:

– "Nơi này xa xôi hẻo lánh, trước kia chỉ có Nhơn Quý mới dám ở. Nay sao lại có hai nữ nhân đến đây chiếm dụng?".

Vương Mậu Sinh còn đang phân vân chưa dời chân thì Nhơn Quý mua thức ăn trở về. Huynh đệ tương phùng mừng rỡ vô cùng nhưng Nhơn Quý chưa kịp nói gì thì Vương Mậu Sinh đã hỏi ngay:

– Tiết đệ có biết hai nữ nhân kia không?

Nhơn Quý liền mời Mậu Sinh vào hang, kể lại đầu đuôi. Sau đó Nhơn Quý gọi Kim Hoa và Nguyên nhũ mẫu ra làm lễ tương kiến. Mậu Sinh nghe xong rất mừng, cho rằng duyên trời tác thành nên hối thúc Nhơn Quý thành thân ngay ngày hôm ấy. Nhơn Quý nhăn mặt nói:

– Tiểu đệ chẳng có lấy một đồng một chữ, làm sao lo liệu được ngay?

Mậu Sinh vui vẻ nói:

– Duyên nợ không cần phải linh đình, tùy theo hoàn cảnh mà làm. Tôi sẽ về sửa soạn đầy đủ lễ vật cho tiểu đệ.

Nguyên nhũ mẫu thấy Mậu Sinh cũng không giàu có gì nên đưa ra hai lạng bạc góp

phần vào việc mua sắm lễ vật. Mậu Sinh nhận ngay, từ giã ra về và sẽ cho Mao thị đến để thu xếp trước. Mao thị cũng là người rộng rãi nên vừa gặp Kim Hoa thì trò chuyện rất tâm đắc, cùng nhau sửa soạn hang núi cho tươm tất, sạch sẽ. Trong khi ấy Vương Mậu Sinh đã mua đủ giường nệm cùng chén bát đem đến, lại xuất túi mừng cho Nhơn Quý hai lạng bạc.

Vương Mậu Sinh chẳng hề ngại ngùng, cùng Nguyên nhũ mẫu gánh nước gom củi, bày biện hương án đâu đó thì trời vừa sụp tối. Mao thị đã hối Nhơn Quý tắm rửa thay quần áo tươm tất lập tức cùng Kim Hoa ra trước hương án quỳ lạy trời đất, giao bái xong xuôi mới cùng nhau ngồi vào ăn uống. Mãi đến khuya tiệc vui mới tan, Nhơn Quý đưa tiễn vợ chồng Mậu Sinh về xong mới tiến hành động phòng, cùng Kim Hoa thành thân, song phượng giao duyên, ái ân mặn mà khôn xiết.

Nhơn Quý nhờ có 300 lạng bạc của Kim Hoa nên cũng không phải vất vả cho lắm nhưng biết nếu cứ ngồi ăn mãi thì đến núi cũng phải lở, bèn cùng vợ bàn tính việc sinh nhai. Hai người bàn đi bàn lại nhưng không biết làm gì bởi vì Nhơn

Quý hoàn toàn chẳng có nghề trong tay. Thình lình Nhơn Quý vỗ đùi một cái rồi hớn hở nói:

– Ta đã tính ra một cách kiếm tiền rồi, chẳng phải nhờ cậy ai cả.

Nói xong, Nhơn Quý liền chạy ra phía sau núi chặt một số tre già mang về làm cung và ít mũi tên. Kim Hoa không hiểu Nhơn Quý định làm gì nên hỏi:

– Lang quân định làm cung tên bán kiếm tiền hay sao?

Nhơn Quý lắc đầu đáp:

– Không phải thế đâu. Mỗi buổi chiều ta thấy chim nhạn bay về phía sau núi ẩn trú nhiều lắm. Nếu chịu khó săn bắn thì chắc cũng đủ qua ngày.

Kim Hoa gật đầu, khuyên chồng:

– Lang quân định như vậy cũng được, nhưng phải mua cung tên tốt chứ loại làm bằng tre này sao bắn được chim nhạn?

Nhơn Quý cười ngất, nói:

– Bắn mấy con nhạn thì cần gì phải chọn cung tên. Ta còn có thể bắn được nhạn đang bay mà không thấy dấu tên nữa kìa.

Kim Hoa kinh ngạc vô cùng, hỏi cho rõ thì Nhơn Quý giải thích:

– Muốn bắn nhạn không có dấu vết thì phải có đôi mắt tinh tường, chờ khi con nhạn há miệng ra kêu lập tức dùng một mũi tên nhỏ xíu bắn trúng miệng nó. Con nhạn bị tên chết ngậm miệng lại nên không còn dấu vết gì nữa.

Kim Hoa nghe xong rất khen nhưng chỉ sợ Nhơn Quý không bắn được như thế mà thôi. Nhơn Quý không nói nữa, chăm chú đẽo gọt cung tên, đặc biệt làm ra một mũi tên rất nhỏ. Vừa làm xong thì có một đôi nhạn từ xa bay đến, Nhơn Quý liền giương cung chờ sẵn, khi nghe một con kêu thì nhắm miệng bắn một phát. Quả nhiên con nhạn rơi xuống đất chết ngay, mình mẩy không hề có dấu vết thương nào cả. Kim Hoa vỗ tay reo cười, khi ấy mới biết Nhơn Quý quả có tài thần xạ.

Từ đó trở đi nhờ bán chim nhạn gia đình Nhơn Quý cũng tạm đủ qua bữa.

Một hôm Nhơn Quý đi xuống phía chân núi thì gặp một đàn nhạn khá lớn bay qua. Nhơn Quý định giương cung bắn mấy con nhưng bỗng có người nói lớn:

– Bắn nhạn như thế chưa hay. Ta còn có thể bắn nhạn rơi xuống mà vẫn còn sống mới là tuyệt diệu.

Nhơn Quý quay lại nhìn, thấy người vừa nói đội mũ Tử sắc, mặc áo Lăng y, mặt lồi mắt lớn, mũi Kỳ lân, tai dài như tai Phật, thân hình cao lớn hơn một trượng thì rất kinh ngạc.

HỒI THỨ BẢY

Nơi Đinh Sơn, bằng hữu tương phùng
Huyện Long Môn, huynh đệ đầu quân

Nguyên người vừa mới gọi Nhơn Quý chính là Chu Thanh, người ở chung một huyện khi còn nhỏ đã có thời gian học chung với Nhơn Quý. Hiện nay Chu Thanh đã lớn, sức vóc cao hơn trước rất nhiều và cũng thông thuộc võ nghệ, thích dùng một cặp thiết giản chống với muôn người như chơi. Khi quen biết vì còn nhỏ nên Nhơn Quý không nhận ra Chu Thanh, nhíu mày hỏi:

– Bắn nhạn còn sống là thế nào, ngươi nói rõ thử xem?

Chu Thanh cốt lấy câu đó để thử, thấy Nhơn Quý không nhận ra mình thì cười lớn, nói luôn:

– Tiết đại ca không nhận ra đệ hay sao?

Nhơn Quý nghe vậy chăm chú nhìn nhưng rốt cuộc vẫn không nhận biết nên Chu Thanh thở dài nói tiếp:

– Cũng không trách được. Mới cách xa nhau mấy năm mà đại ca đã khác đi nhiều lắm, có lẽ tiểu đệ cũng vậy nên đại ca không nhận ra. Tiểu đệ chính là Chu Thanh thuở trước đây mà.

Nhơn Quý sực nhớ ra, mừng rỡ ném cung tên xuống đất chạy đến nắm chặt tay Chu Thanh, hớn hở nói:

– Đại ca quả thật tệ quá, đầu óc để đâu mà không nhớ nổi cố hữu. Hiện giờ hiền đệ đi đâu mà qua đây?

Chu Thanh cho biết:

– Tiểu đệ được một phú gia ở Giang Nam đón về làm sư phụ dạy võ nghệ cho con cháu. Hôm nay về thăm nhà mới có dịp qua đây tương phùng với đại ca.

Hai người hàn huyên một lúc thì Chu Thanh cho biết:

– Vì sinh nhai nên đệ mới phải làm nghề dạy võ, chẳng qua tạm thời mà thôi. Tiểu đệ nghe nói huyện nhà đang tiến hành tuyển mộ quân binh nên có lẽ lần này sẽ ra đầu quân,

không trở lại Giang Nam nữa. Riêng đại ca võ nghệ cao cường, sức mạnh còn hơn đệ, sao không ra đầu quân kiếm chút công danh?

Nhơn Quý nghe vậy biết Chu Thanh chưa hiểu hoàn cảnh mình, buồn bã nói:

– Mấy năm nay tôi mải mê học tập võ nghệ nên gia tài tiêu tán sạch trơn, nhà cửa cũng chẳng còn, lại gặp toàn những chuyện không may thì lấy tiền bạc đâu đi đầu quân?

Chu Thanh giật mình, thở dài nói:

– Chẳng ngờ xa cách nhau mấy năm mà tình thế đã đổi dời như vậy. Hiện giờ tiểu đệ đang nương tựa kế mẫu là Uông má má nên cũng không đến nỗi khổ sở đói rét. Tiểu đệ cũng dành dụm được một ít tiền, đại ca cứ đi cùng tiểu đệ cho tiện.

Nhơn Quý phân vân nói:

– Hiền đệ thật có tình có nghĩa nhưng hiện tại tôi đã có vợ con, nếu ra đi thì gia đình lấy gì sinh sống?

Chu Thanh gật đầu, đáp:

– Tiểu đệ mừng cho đại ca. Tuy nhiên nam nhi ai mà chẳng có thê nhi, nếu cứ vì đó mà bó

buộc thân mình thì thật uổng phí tài năng, biết bao giờ mới lập được sự nghiệp?

Nhơn Quý bất đắc dĩ phải thuật lại việc mình nghèo đến độ mang vợ con đến tạm trú trong hang đá. Chu Thanh càng nghe càng thương xót, mím môi nói:

– Đại ca chỉ vì lâm cảnh nghèo mà không quyết định được chí hướng của mình. Đã là anh em thì tiểu đệ xin hết lòng giúp cho. Hiện giờ tiểu đệ có một số vốn là 300 lạng bạc, tuy chẳng bao nhiêu nhưng cũng tạm cho tẩu tẩu mua căn nhà nhỏ làm kế sinh nhai.

Nhơn Quý cảm động rơi cả nước mắt, cầm 300 lạng bạc rồi từ giã Chu Thanh trở về động đá kể mọi việc cho Kim Hoa biết, dự định sáng mai sẽ cùng Chu Thanh khởi hành. Kim Hoa nghe vậy ứa nước mắt nói:

– Lang quân quyết chí lập thân thì là chí khí của trượng phu, thiếp đâu dám ngăn cản. Xin lang quân cứ yên tâm ra đi, việc nhà thiếp xin chu tất đầy đủ. Chẳng biết chừng bao lâu lang quân mới trở về được?

Nhơn Quý thấy Kim Hoa khuyến khích mình thì rất mừng, đáp:

– Việc quân rày đây mai đó không thể nào tính trước được ngày sum họp. Tuy nhiên ít nhất cũng vài năm ta mới có thể thu xếp về thăm gia đình được, nương tử cố gắng bảo trọng.

Kim Hoa gạt nước mắt hỏi:

– Sở dĩ thiếp hỏi vậy là vì biết trong người đang hoài thai. Sinh trai hay gái thì đặt tên ra sao?

Nhơn Quý cả mừng, vui vẻ nói:

– Con gái thì tùy nương tử đặt tên, nếu sinh con trai thì cứ lấy tên núi này là Đinh San đặt cho nó để ghi nhớ chuyện của chúng ta.

Nhơn Quý nói xong liền gọi Nguyên nhũ mẫu đến ký thác Kim Hoa cho bà rồi hai vợ chồng lui về chỗ riêng hàn huyên tâm sự. Sáng hôm sau, hai vợ chồng bịn rịn chia tay, người nào cũng sa nước mắt. Nhơn Quý từ biệt xong liền đến nhà Vương Mậu Sinh trước, báo việc mình đi đầu quân và nhờ vợ chồng nghĩa huynh trông nom đùm bọc cho vợ mình. Vợ chồng Vương Mậu Sinh vội nói:

– Tiểu đệ chẳng cần bận tâm, gia đình của tiểu đệ cũng như gia đình của họ Vương này vậy.

Mong rằng hiền đệ chóng đạt được công danh, mau mau trở về tái ngộ với mọi người.

Nhơn Quý cảm động bái tạ hai vợ chồng Vương Mậu Sinh rồi đến nhà Uông má má. Chu Thanh đã bày tiệc sẵn, cùng Nhơn Quý ăn uống vui vầy trước khi lên đường. Được mấy tuần rượu, Chu Thanh nói:

– Trước kia là bằng hữu nhưng từ nay chúng ta cùng chung hoạn nạn trên con đường binh đao thì càng thân thiết hơn nữa. Tiểu đệ muốn kết nghĩa đệ huynh cho thêm gắn bó, chẳng biết đại ca có bằng lòng không?

Nhơn Quý hớn hở đáp luôn:

– Như thế thì còn gì hay bằng?

Hai người lập tức rót rượu, đốt hương thề nguyền kết tình huynh đệ, xin được đồng sinh đồng tử.

Trong thời gian làm sư phụ dạy võ nghệ, Chu Thanh được gia chủ cung cấp quần áo rất tươm tất nên còn để dành được vài bộ mới, vào trong lấy ra cho Nhơn Quý chọn lựa. Số quần áo này đủ màu sắc nhưng Nhơn Quý ưng ý nhất một bộ màu trắng bằng vải Bạch Lăng. Khi mặc bộ quần áo này vào tướng mạo của Nhơn Quý oai

phong hẳn lên, khác với vẻ khổ nhọc lúc trước khiến Chu Thanh phải bật tiếng khen:

– Đại ca chọn quần áo thật hợp với tướng mạo. Nếu thắt dây ngũ sắc nữa thì càng thêm phong độ.

Nhơn Quý nghe theo, lấy một sợi dây ngũ sắc to bản đeo vào, quả nhiên ra dáng một đại trượng phu đường đường khí phách, lẫm lẫm oai phong. Chu Thanh vừa sửa soạn hành trạng vừa không ngớt lời khen tặng. Hai người đi được bảy tám ngày mới đến huyện Long Môn. Khi ấy trời vừa sụp tối nên hai anh em vào quán dịch nghỉ một đêm, nhân tiện hỏi về tư cách đầu quân.

Những người đến trước cho biết thể thức rất đơn giản, mỗi người chỉ cần viết một văn trạng kể rõ họ tên, quê quán nộp cho phủ nha là xong. Vì thế sáng hôm sau hai anh em đi mua giấy bút, cùng nhau viết văn trạng ngay. Người đi đầu quân cũng khá đông nên hai anh em nộp văn trạng xong liền lui ra, cùng một số chờ trước cửa phủ nghe quyết định. Khi ấy Trương Sĩ Quý đã thăng đường, thấy Chu Thanh mới 18 tuổi thì thích lắm, tự nghĩ:

– "Họ Chu này tuổi còn nhỏ mà đã hăng hái ra đầu quân thì tất là phải có tài. Nếu trọng dụng thì tương lai sẽ rất khá đây".

Nghĩ xong Trương Sĩ Quý liền cho đòi Chu Thanh. Thấy Chu Thanh chào hỏi đúng phép tắc, tướng mạo đường đường, Trương Sĩ Quý lại càng mừng, hỏi ngay đến võ nghệ. Chu Thanh nghiễm nhiên đáp:

– Tôi học tập đã lâu nên trận pháp đều thông, binh thư thuần thục, thập bát ban võ nghệ đều biết nhưng thiện dụng nhất là đôi thiết giản.

Trương Sĩ Quý bèn sai quân mang thiết giản ra cho Chu Thanh biểu diễn. Chu Thanh chẳng nói ngoa, ngay lập tức sử dụng đôi thiết giản lên xuống vùn vụt, khi tả khi hữu như rồng bay phượng múa, tiến thoái linh hoạt như mây, như bướm khiến Trương Sĩ Quý càng hài lòng, gật đầu khen ngợi:

– Giản pháp của ngươi quả là hay tuyệt. Hiện giờ trong số mười hai kỳ bài còn thiếu bốn, ta sung ngươi vào chức đó vậy.

Chu Thanh bái tạ, lui ra nhà sau thay đổi y phục kỳ bài rồi lên sảnh đường đứng hầu, coi

như việc đầu quân đã xong. Trương Sĩ Quý tiếp tục xem các văn trạng, khi đọc tới tên Tiết Nhơn Quý người ở huyện Long Môn thì thất kinh hồn vía, nghĩ thầm:

– "Quân sư đoán mộng còn hơn cả thần tiên, quả là có người tên tuổi y như vậy, quê quán cũng chẳng sai. Tuy nhiên thánh thượng nằm mộng thấy Tiết Nhơn Quý mặc giáp trắng, cầm phương thiên họa kích chẳng biết có ứng như vậy không?".

Trương Sĩ Quý nghĩ xong lập tức cho gọi Nhơn Quý vào hầu. Vừa nhìn thấy Nhơn Quý mặc áo bào trắng, tuy không có phương thiên họa kích nhưng thừa đủ làm cho Trương Sĩ Quý bay hồn mất vía, kinh hoảng nghĩ thầm:

– "Nếu ta tuyển người này vào trong quân hoặc tấu lên hoàng thượng thì chắc chắn họ sẽ đoạt hết công lao, trở thành đại tướng trong triều. Như vậy mộng ước của Hà Tôn Hiến biến thành mây bay gió thoảng còn gì?".

Tuy vậy Trương Sĩ Quý vẫn gắng gượng hỏi thêm cho biết Nhơn Quý thiện dụng món binh khí gì. Nhơn Quý liền đáp:

– Về bắn cung thì tôi có thể trăm phát trăm trúng, còn các môn binh khí khác đều thiện dụng. Tuy nhiên ưng ý nhất vẫn là phương thiên họa kích.

Trương Sĩ Quý càng thêm kinh hoảng, nảy sinh ác tâm nên giả vờ nổi giận, chỉ mặt Nhơn Quý mắng lớn:

– Trước mặt bản quan mà ngươi dám phách lối như thế sao? Người đâu, mau mang hắn ra chém đầu làm gương.

Bọn quân sĩ tuân lệnh xúm vào bắt trói Nhơn Quý ngay tức khắc. Nhơn Quý không hiểu đầu đuôi ra sao, hậm hực cãi lớn:

– Tôi đến đầu quân, lại không có gì phạm phép triều đình, sao tự tiện ghép vào tội xử trảm?

Chu Thanh cũng hoảng sợ không kém, vội vàng chạy ra quỳ xuống kêu xin:

– Nhơn Quý là anh em kết nghĩa với tôi, cùng đến đầu quân. Không biết Nhơn Quý xúc phạm đến lão gia điều gì nhưng nếu mang chém đầu ngay thì còn ai dám ra đầu quân giúp nước nữa? Xin lão gia nghĩ lại mà tha cho.

Thật ra Trương Sĩ Quý vì sợ quá mà làm liều chứ không hề nghĩ ra tội danh gì, phân vân một lúc mới nói:

– Ta là đại quan triều đình, tên tuổi như thế nào ai cũng biết. Thế mà tên này dám lấy tên húy của ta (Quý) làm tên riêng, lại xấc láo cho là mình anh hùng hơn thiên hạ, loại võ khí gì cũng thiện dụng sao được?

Chu Thanh nghe vậy thầm lắc đầu chán ngán, không ngờ tới một vị đại quan triều đình mà cũng nhỏ nhen tìm ra được một lỗi vô tình như thế. Tuy nhiên Chu Thanh biết càng cứng bao nhiêu càng dễ gãy, có khi hại đến tính mạng của Nhơn Quý nên nhẹ nhàng thưa:

– Tên tiểu dân này chắc là ở nơi mọi rợ nên chưa nghe danh lão gia bao giờ. Lão gia dung thứ cho hắn thì sẽ được mọi người ca tụng là nhân đức rộng lượng.

Trương Sĩ Quý biết nếu cứ khăng khăng giết người vô tội như thế, lỡ có ai tấu về triều đình thì mình khó tránh được đàn hặc nên giả vờ thương xót, gật đầu nói:

– Nể lời Chu Thanh ta tha cho ngươi đó. Mau đuổi ra khỏi nha môn.

Nhơn Quý chưa kịp phân trần thì đã bị bọn quân sĩ đuổi ra ngoài, trợn trừng hai mắt đỏ ngầu tức giận mà nhìn. Một lúc sau Chu Thanh chạy ra, thấy Nhơn Quý còn đứng đó thì mừng rỡ gọi:

– Đại ca chờ tiểu đệ cùng về quê quán một thể. Chúng ta đã thề chia xẻ hoạn nạn, đại ca không được thu nạp thì tiểu đệ cũng chẳng muốn ở đây làm gì nữa.

Tiết Nhơn Quý lắc đầu, buồn bã nói:

– Hiền đệ đừng vì ta mà bỏ lỡ dịp tiến thân, số mệnh của ta hãy còn đen đủi thì chờ dịp khác huynh đệ sẽ tái ngộ vậy.

Chu Thanh ứa nước mắt nói:

– Đệ và đại ca đã thề nguyền đồng sinh đồng tử, lẽ nào vì chút công danh mà bỏ nhau hay sao? Đệ nhất quyết theo đại ca cho trọn tình nghĩa.

Nhơn Quý phải hết sức khuyên giải hồi lâu, mãi sau Chu Thanh mới chịu nghe theo nhưng vẫn cố gắng nói:

– Lần này đại ca gặp nhằm lúc rủi nên mới vô tình trùng tên với đại quan. Trở về xong đại ca nên đổi tên khác đầu quân, đệ sẽ hết lòng

giúp sức để được thu dụng, khi ấy tiểu đệ mới yên tâm mà làm việc.

Nhơn Quý muốn có thời gian suy nghĩ nên không hứa chắc với Chu Thanh, về quán dịch thu xếp hành trang. Ngày hôm đó Trương Sĩ Quý thu nạp thêm được mấy người nữa mới truyền bãi đường, về nội phủ nghỉ ngơi. Các con của Trương Sĩ Quý thấy phụ thân có nét mặt lo lắng thì liền hỏi ngay:

– Hôm nay phụ thân thu được mấy người? Có gì trở ngại hay không?

Trương Sĩ Quý dàu dàu nét mặt, đáp:

– Thánh thượng là chân long nên nằm mộng chẳng sai, sau đó Từ Quân sư đoán mộng thật tài tình, vừa rồi quả có Tiết Nhơn Quý đến xin đầu quân. Hắn mặc áo trắng, sử dụng thiên phương họa kích thì đúng là hiền thần trong mộng của thánh thượng rồi.

Trương Chí Bưu nghe vậy kinh hoảng đứng bật dậy hỏi ngay:

– Thế phụ thân thâu dụng hắn hay đã giết chết rồi?

Trương Sĩ Quý thở dài đáp:

– Ta chẳng thâu dụng hắn nhưng cũng chưa dám giết bởi vì hắn có một bằng hữu là Chu Thanh, trước đó đã được tuyển vào làm kỳ bài. Nếu ta giết Nhơn Quý đi tất Chu Thanh sẽ oán giận, tâu việc ấy lên hoàng thượng, chẳng khỏi tội tru di tam tộc.

Trương Chí Hổ nóng nảy hỏi:

– Vậy phụ thân định xử trí hắn thế nào?

Trương Sĩ Quý gật đầu đáp:

– Ta lấy cớ hắn mạo phạm tên húy đuổi ra khỏi nha môn, vĩnh viễn không cho đầu quân nữa.

Chí Long xen vào nói:

– Nếu vậy phụ thân nên kết thúc việc thu dụng cho mau rồi về triều phục chỉ, tâu với thánh thượng là không có ai tên Tiết Nhơn Quý cả là xong. Tiết Nhơn Quý không còn cơ hội nào đầu quân nữa thì suốt đời chẳng ai biết đến.

HỒI THỨ TÁM

Phàn gia trang, Viên ngoại được rể
Phong Hỏa sơn, Nhơn Quý trừ giặc

Nhơn Quý đã không được tuyển dụng lại còn suýt mất mạng thì giận dữ vô cùng, nửa buồn vì không được trọn tình anh em với Chu Thanh, nửa ê chề với Kim Hoa, hết lòng mong mỏi cho chồng lập được công danh. Mãi suy nghĩ chán nản, Nhơn Quý cứ cắm đầu mà đi chẳng để ý gì đến đường lối, đến khi trời sụp tối mới chợt nhận ra mình đã lạc đường.

Thấy hai bên toàn là rừng cây rậm rạp, chung quanh không có một ánh lửa nhà dân nào, Nhơn Quý đành phải lần dò từng bước đi thẳng về phía trước, bụng đói như cào ruột. May sao đi hết cánh rừng thì Nhơn Quý gặp một thôn trang khá đông đúc. Trong thôn trang có một tòa nhà lớn nhất, đèn đuốc sáng trưng, treo đèn kết hoa rực rỡ. Nhơn Quý liền vượt qua cây cầu nhỏ

nhắm tòa nhà đó thẳng tới. Khi đến gần, Nhơn Quý mới nghe được tiếng nhã nhạc vẳng ra, mừng rỡ nghĩ thầm:

– "Không ngờ nơi đây lại có nhà giàu sang như thế. Chắc họ đang vui chơi hiếu hỉ gì đây, ta có thể nhân tiện xin một ít cơm cho đỡ đói".

Nhơn Quý thấy có mấy tên gia nhân đang dọn dẹp ngoài cửa thì liền chắp tay, nói:

– Tôi là Tiết Nhơn Quý, vì lỡ đường nên muốn xin nghỉ trọ một đêm, chẳng biết có được hay không?

Tên gia nhân không dám tự tiện, bảo Nhơn Quý đứng chờ rồi vào nhà thông báo cho gia chủ biết. Một lúc sau tên này chạy ra cho biết:

– Trang chủ cho mời vào, tráng sĩ hãy đi theo tôi.

Nhơn Quý cả mừng, theo chân tên gia nhân đi quanh co mấy đoạn thì đến thính đường. Thấy một viên ngoại đang ngồi uống trà, Nhơn Quý liền chấp tay xá một cái, ngỏ lời xin ngủ nhờ một đêm. Viên ngoại thản nhiên gật đầu bằng lòng ngay khiến Nhơn Quý hơi kinh ngạc, cúi đầu hỏi thêm:

– Tôi xin vô lễ muốn được tính danh của Viên ngoại để ghi nhớ ân nghĩa ngày hôm nay.

Viên ngoại vẫn giữ vẻ thản nhiên, đáp:

– Tôi họ Phàn tên Hồng Hải. Vì không có con trai nên tôi rất hay bố thí làm phúc để cầu tự. Tráng sĩ chẳng cần phải tạ ơn, đã lỡ đường thì cứ ăn uống tự nhiên, nghỉ một đêm rồi hãy đi.

Nói xong Phàn Viên ngoại lập tức gọi gia nhân bày rượu thịt ê hề, mời Nhơn Quý ăn uống. Nhơn Quý biết Phàn Viên ngoại không thích cảm ơn nên ngồi xuống ghế ăn ngay, thoáng một chốc đã hết mấy chục chén cơm đầy. Phàn Viên ngoại đã toan lui vào trong nhưng thấy Nhơn Quý ăn như rồng như cọp thì ngạc nhiên quá đỗi, ngồi nhìn trân trối, có vẻ thán phục vô cùng.

Nhơn Quý bất ngờ ngước lên, thấy Phàn Viên ngoại nhìn mình chăm chú mà vẻ mặt không vui thì lại tưởng giận hờn mình ăn nhiều quá vội vàng bỏ đũa xuống. Phàn Viên ngoại hiểu ý, cười buồn rồi nói:

– Tráng sĩ cứ việc ăn cho thật no, tôi còn gì để mà tiếc nữa đâu.

Nói xong, Phàn Viên ngoại gọi gia nhân mang thêm rượu thịt, nét mặt vẫn như chẳng có gì đáng quan tâm. Nhơn Quý nhận ra điều này nên hỏi ngay:

– Hình như Viên ngoại đang có gì không được vui phải không?

Phàn Viên ngoại thở dài một cái rồi mới thong thả trả lời:

– Chẳng giấu gì tráng sĩ. Lão đã gần lục thập mà chỉ sinh được một đứa con gái tên là Tú Hoa, năm nay vừa được hai mươi tuổi. Tuy là con gái nhưng Tú Hoa xinh đẹp khác người, thông minh lanh lợi chẳng khác nam nhi, vì thế lão và phu nhân yêu chiều như viên ngọc quý. Chẳng ngờ ngày hôm nay phải đem viên ngọc quý này gả cho người khác thì thử hỏi còn lòng dạ đâu mà vui được nữa?

Nhơn Quý nghe xong không khỏi cười thầm, an ủi:

– Dù trai hay gái khi lớn lên đều phải thành thân, đó là phong tục mà cũng là việc vui trong gia đình. Lẽ nào vì việc vui mừng này mà Viên ngoại buồn rầu hay sao?

Phàn Viên ngoại lại thở dài, buồn bã đáp:

– Nếu là nơi xứng đáng, vừa đôi phải lứa thì lão đâu có buồn? Tráng sĩ đâu có biết rằng con gái lão chẳng được kén chọn gì cả, bắt buộc phải trao duyên gởi phận cho một tên tướng cướp mới thật éo le bi thảm.

Nhơn Quý vậy cau mày nói:

– Tướng nào mà ngang ngược như vậy?

Phàn Viên ngoại đã lỡ nói cho Nhơn Quý biết thì không cầm được tâm sự nữa, kể lại đầu đuôi:

– Trên núi Phong Hỏa cách thôn trang này ba mươi dặm có ba tên tướng cướp tụ tập lâu la chuyên giết người cướp của, phá làng đốt xóm thị uy. Thôn này đã có nhiều người bị bọn chúng giết hại nên ai ai cũng sợ hãi. Bọn chúng được thể càng lên mặt, mấy ngày trước gởi thư đến bắt buộc phải dâng con gái cho chúng. Hôm nay chẳng phải ngày vui mà chính là ngày tang tóc vậy.

Nhơn Quý nghe xong nổi giận đùng đùng, bỏ đũa đứng phắt dậy hỏi lớn:

– Sao Viên ngoại không báo quan quân đến trừ diệt bọn chúng đi?

Phàn Viên ngoại có vẻ sợ hãi, xua tay nói:

– Tráng sĩ chưa biết đó thôi. Ba tên này không phải là tướng cướp tầm thường, người nào cũng có sức mạnh hơn người, võ nghệ siêu quần. Quan quân đã mấy lần tiến đánh Phong Hỏa sơn nhưng đều đại bại. Vì thế hiện giờ thanh thế bọn chúng rất lớn, dám đánh giết cả hoàng thân quốc thích chứ đừng nói gì đến những người dân dã như tôi.

Nhơn Quý nghe xong nổi hùng khí lên, trợn mắt nói lớn:

– Quan quân sợ bọn chúng chứ Nhơn Quý này không sợ. Viên ngoại cứ để tôi diệt trừ bọn chúng, trả ơn Viên ngoại và giúp dân trong vùng một thể.

Phàn Viên ngoại nghe vậy hết cả hồn vía, xua tay nói:

– Tráng sĩ chẳng nên coi thường như thế. Ba tên tướng cướp này quả thật lợi hại chứ không phải đồn suông. Trước kia quan Tổng trấn Long Môn dẫn mấy bộ tướng cùng cả ngàn quân

mã mà còn không làm gì được bọn chúng, huống gì tráng sĩ có một mình. Dù tráng sĩ có võ nghệ cao cường và sức khỏe đến mấy cũng không địch được số đông.

Nhơn Quý chưa kịp nói thì Phàn Viên ngoại thở dài, tiếp luôn:

– Tráng sĩ thành công chẳng nói làm gì, nếu thất bại thì hại đến tính mạng của biết bao nhiêu người. Tráng sĩ có ý bất bình muốn ra tay nghĩa hiệp nhưng xin nghe tôi, hãy ăn uống nghỉ ngơi rồi lên đường cho chóng, mặc chúng vậy.

Nhơn Quý nghe vậy biết không nói mạnh không xong nên cười lớn, nói luôn:

– Tôi đây thừa đủ tài năng cầm quân đánh trận, xông pha vào nơi thiên binh vạn mã thì có sá gì mấy tên cướp đường này. Xin Viên ngoại cứ yên tâm.

Phàn Viên ngoại thấy Nhơn Quý ăn to nói lớn thì bớt sợ, nghĩ thầm:

– "Người này tướng mạo phi phàm, lại ăn uống như rồng như cọp thì chắc có kỳ tài, chẳng nói ngoa đâu".

Vì vậy Phàn Viên ngoại tươi nét mặt, nói với Nhơn Quý:

– Tráng sĩ đã quyết như thế thì cứ thi hành nhưng nếu có bề gì đừng đổ cho lão xúi giục đấy.

Nhơn Quý đáp:

– Gặp bất bình không thể ngồi yên là do ý tôi, dù có bất cứ gì xảy ra tôi đều gánh chịu hết, không để liên lụy tới Viên ngoại đâu.

Phàn Viên ngoại mừng chạy vào báo cho Phàn phu nhân biết rồi hai người trở ra xin Nhơn Quý bắt đầu bố trí, đừng cho bọn cướp xông vào gia trang kinh động đến Tú Hoa. Nhơn Quý gật đầu hiên ngang nói:

– Viên ngoại họp hết tráng đinh bảo vệ trước cửa, còn tôi sẽ ra cầu đá chặn đường, quyết không cho tên nào lọt vào.

Phàn Viên ngoại thấy như vậy tốt nhất nên mừng rỡ hối thúc gia nhân chạy đi kêu gọi tráng đinh, cùng nhau cầm khí giới đứng đầy trước cửa, vừa bảo vệ gia trang vừa hỗ trợ Nhơn Quý khi cần. Nhơn Quý thấy người nào cũng lăng xăng tìm võ khí thì liền hỏi mượn Phàn Viên ngoại một thứ. Một trang khách nghe vậy chạy đi lấy

một cây thương vừa nặng vừa dài đến đưa cho. Nhơn Quý ướm thử vài cái, lắc đầu nói:

– Thương này nhẹ quá, chỉ đánh mạnh một cái là gãy ngay. Viên ngoại có thứ nào lớn và nặng hơn không?

Bọn trang khách nghe vậy hỏi luôn:

– Còn một cây đại đao nữa bỏ phía sau nhà, không có ai sử dụng bởi vì nó nặng quá. Nếu tráng sĩ dùng được thì chúng tôi sẽ mang đến.

Nhơn Quý gật đầu, chờ một lúc thì thấy năm sáu tráng đinh hì hục khiêng thanh đại đao ra, đặt xuống đất rồi thở dốc. Nhơn Quý bước đến cầm thử, uốn mạnh một cái khiến đại đao cong như khúc tre non, chắt lưỡi than lớn:

– Binh khí như thế này làm sao đánh trận được, các ngươi còn loại nào tốt hơn nữa không?

Bọn trang khách lần này kinh ngạc đến độ trợn mắt không nói được một câu. Chợt một tên gia nhân rụt rè đến thưa với Phàn Viên ngoại:

– Tiết tráng sĩ quả là thần lực phi thường, có lẽ phải mang cây kích vất dưới nhà chứa củi thì mới sử dụng vừa tay.

Phàn Viên ngoại nhíu mày, nghĩ không ra cây kích ấy nên tên gia nhân nhắc nhở:

– Cây kích chẳng ai sử dụng nên Viên ngoại cho làm cột chống đỡ nhà chứa củi đó.

Phàn Viên ngoại "À" một tiếng, nói với Nhơn Quý:

– Cây kích này rất nặng, khi lấy đem chống mái nhà phải dùng tới hơn mười người mới dựng nó đứng thẳng được. Chẳng biết tráng sĩ sử dụng được không? Tôi nghe nói cây kích này chính là của danh tướng Phàn Khoái từ đời nhà Hán để lại, vì không có ai cầm nổi nên trải qua mấy đời mới vất vào nhà chứa củi.

Nhơn Quý nghe vậy hết sức mừng rỡ, nói:

– Hóa ra Viên ngoại họ Phàn chính là cháu mấy đời của Phàn tướng quân. Biết đâu số trời dun rủi cho Phàn tướng quân để lại cây kích này cho tôi chăng? Xin dẫn tôi xuống đó xem thử.

Phàn Viên ngoại nghe theo, dẫn Nhơn Quý xuống nhà chứa củi. Cây kích được dùng để chống đỡ mái nhà chỉ ló lên hơn một trượng, phần dưới thì bị củi gỗ ngổn ngang che lấp, màu sắc vẫn còn sáng bóng chứ không sét rỉ như các

đồ bằng sắt khác. Phàn Viên ngoại biết Nhơn Quý ngạc nhiên nên nói ngay:

– Tôi chẳng biết cây kích này được người xưa đúc bằng loại sắt gì mà hết sức cứng rắn, chôn dưới đất mấy đời vẫn không hư hỏng.

Nhơn Quý cũng không biết nên lẳng lặng bước tới, giơ một tay đỡ lấy đà ngang, một tay nhổ cây kích rồi gọi bọn gia nhân đi tìm cây cột gỗ khác thế vào. Chờ thay cột xong, Nhơn Quý cầm cây kích múa mấy vòng, cất lời khen:

– Cây kích này thật vừa tay.

Phàn Viên ngoại thấy phần lưỡi kích không được sáng thì liền hối thúc bọn gia nhân múc nước, lấy đá cho Nhơn Quý mài. Chỉ trong thoáng mắt lưỡi kích đã sáng rực hẳn lên, màu xanh biêng biếc chứng tỏ sắc bén vô cùng. Nhơn Quý lại càng thích hơn, khen lớn:

– Quả là một bảo vật.

Phàn Viên ngoại cũng mừng không kém, sai gia nhân dọn tiệc đãi đằng, thù tiếp Nhơn Quý cho đến khuya mới bắt đầu tiến hành việc bố phòng, chờ bọn cướp núi đến. Bọn trang đinh đứng trước cửa chờ một lúc thì nghe có tiếng

pháo nổ vang rồi từ xa xa vẳng lại nhã nhạc vang lừng, đèn đuốc bật sáng trưng, vội vàng chạy vào báo cho Phàn trang chủ và Nhơn Quý biết.

Nhơn Quý lập tức chạy ra ngoài trang kiều, oai phong chống kích xuống đất quan sát. Vì là ngày vui nên bọn thảo khấu kéo nhau đi rất đông, dẫn đầu là đệ nhất Đại vương Lý Khánh Hồng và đệ nhị Đại vương Khương Hưng Bá, riêng đệ tam Đại vương Khương Hưng Bản là em ruột của Khương Hưng Bá thì ở lại coi sóc sơn trại. Nhơn Quý thấy bọn cường đạo đến gần thì liền quát một tiếng như sấm dậy, nói lớn:

– Các ngươi là cường đạo Phong Hỏa sơn phải không? Biết ta là Tiết Nhơn Quý sao không mau xuống ngựa xếp giáp quy hàng?

Lý Khánh Hồng có võ nghệ cao cường nhất trong ba người, lại đang lúc vẫy vùng tung hoành chẳng ai dám chống đối nên rất kiêu ngạo, nghe Nhơn Quý quát thì liền nổi giận, cũng quát một tiếng lớn rồi mới nói:

– Tên kia, ngươi hết muốn sống rồi sao? Chắc ngươi không biết ngày hôm nay các Đại vương đến Phàn gia trang đón mỹ nhân về làm

vợ hay sao? Nếu quả không biết thì tránh qua một bên, ta vì ngày vui tha mạng cho.

Nhơn Quý cười lớn, đáp:

– Ta nghe bọn ngươi hung hăng làm càn, quấy nhiễu dân chúng nên mới bất bình ra tay trừ mối hại. Các ngươi biết điều thì mau cải tà quy chính, từ bỏ ý định ngông cuồng ép uổng con gái dân lành đi, nếu không thịt nát xương tan thì đừng trách ta tàn ác.

Lý Khánh Hồng hết sức tức giận nhưng nghĩ lại hôm nay là hỉ nhật nên cố nhịn, trầm giọng nói:

– Hôm nay ta không muốn giết người, nếu ngươi muốn sống thì đừng cản trở nữa.

Nhơn Quý cười nhạt, hiên ngang đáp:

– Đừng dông dài cho phí lời. Các ngươi qua một tên ta giết một tên, qua hai tên giết hai tên, đến khi nào hết sạch thì tới Phong Hỏa sơn giết tiếp cho tận tuyệt mới thôi.

Khánh Hồng nghe vậy nổi giận đùng đùng, thúc ngựa phóng tới rồi múa đại đao nhắm mặt Nhơn Quý chém luôn. Nhơn Quý không tránh né, dùng kích gạt mạnh một cái khiến Khánh Hồng tê chồn cả hổ khẩu, đánh rơi đại đao

xuống đất. Nhân lúc Khánh Hồng chấn động tê dại cả người sắp rơi xuống ngựa, Nhơn Quý liền nhảy đến chộp ngang người vất qua một bên gọi gia đinh trói nghiến lại.

Bọn gia đinh không quen chiến trận nên sợ hãi phân vân nhìn nhau, nhân vậy Khánh Hồng gượng dậy được, gầm lên như sấm:

– Tên nào dám xông vào trói ta?

Nhơn Quý đang định chạy đến đánh với Khương Hưng Bá, nghe tiếng bọn gia đinh kêu gào sợ hãi thì liền chạy ngược trở lại, mau như chớp đấm vào mặt Khánh Hồng một quyền làm hắn ngã nhào xuống đất. Nhơn Quý dùng chân đạp lên người Khánh Hồng cho chắc chắn rồi mới để bọn gia đinh lấy dây trói lại.

Vừa lúc ấy Khương Hưng Bá đuổi tới nơi, múa đao chém một nhát. Nhơn Quý trở đầu kích, dùng cán sắt gạt lưỡi đao qua một bên. Sức mạnh của Nhơn Quý quả thật kinh người, Hưng Bá bị cái gạt tầm thường này mà vẫn không sao chịu nổi, thối lui mấy bước rồi ngồi phịch xuống đất. Bọn tráng đinh đã quen thuộc, lập tức xông vào đè Hưng Bá một chỗ, trói luôn một thể, mang vào trình cho Phàn Hồng Hải.

Từ trước tới nay Phàn Viên ngoại bị bọn cường đạo nhũng nhiễu rất nhiều nên trong lòng đầy căm tức, thấy mặt Khánh Hồng và Hưng Bá thì nghiến răng định giết cho hả giận. Nhơn Quý ngăn lại, nói:

– Viên ngoại không cần gấp rút, tôi xin đến Phong Hỏa sơn bắt nốt tên còn lại, khi đó xử một lượt. Nếu để tên này còn sống mà tôi không có mặt nơi đây, e rằng Viên ngoại không sao chống nổi bọn chúng báo thù đâu.

Phàn Viên ngoại nghe Nhơn Quý nói có lý nên nghe theo, ân cần dặn dò:

– Hiện nay trên núi chỉ còn đệ tam Đại vương là Khương Hưng Bản nhưng lâu la có trên năm ngàn đứa, ân nhân phải đề phòng cẩn thận mới được.

Nhơn Quý gật đầu, lấy con ngựa của Khánh Hồng phóng thẳng đến Phong Hỏa sơn không cần ai đi theo cả. Khương Hưng Bản tuy nhỏ tuổi nhất trong ba người nhưng thân hình cao lớn hùng dũng hơn cả hai người anh kết nghĩa, mắt lớn râu xanh, oai phong đường đường và võ nghệ cũng ngang bằng vị Đại vương kia.

Khương Hưng Bản đang ngồi uống rượu và đốc thúc lâu la dọn dẹp sẵn sàng chờ đón dâu về thì bỗng có mấy tên hớt hải chạy vào báo tin:

– Nhị vị Đại vương bị một tướng mặc bạch bào bắt sống ở Phàn gia trang rồi, chưa biết sống chết ra sao.

Hưng Bản nghe vậy vừa kinh hãi vừa tức giận, lập tức nổi chiêng tụ tập lâu la kéo hết xuống núi cứu người. Hưng Bản đi chưa được mấy dặm thì bọn lâu la đi đầu chạy ngược trở lại báo tiếp:

– Tướng bạch bào đang chặn đường phía trước đó.

Hưng Bản cả mừng, cười nói:

– Hay lắm! Ta đang muốn tìm thì hắn tự đưa đầu nạp mạng, như thế đỡ vất vả cho ta.

Hưng Bản rẽ lâu la cho ngựa chạy lên phía trước, chỉ mặt Nhơn Quý mắng trần:

– Tên kia, muốn toàn mạng thì mau thả hai vị Đại vương ra rồi khấu đầu tạ tội. Ta nể ngày hôm nay có việc vui mừng sẽ tha chết cho.

Nhơn Quý cười ngất, lớn tiếng đáp:

– Quả nhiên những tên kém tài thì thường hay khoác lác. Ba tên bị bắt hai mà còn dám lớn tiếng dạy người nữa sao? Chính ngươi mới phải xuống ngựa quy hàng, lạy lục ta tha chết cho mới đúng.

Khương Hưng Bản ngông cuồng đã quen, nghe vậy không sao chịu nổi, lập tức múa đao thúc ngựa xông đến chém luôn. Nhơn Quý dùng kích đỡ đường đao qua một bên, nhân lúc Hưng Bản lảo đảo thì liền với tay ôm chặt ngang hông, bắt sống để ngang lưng ngựa.

HỒI THỨ CHÍN

Dây ngũ sắc ước định keo sơn
Chí anh hùng đầu quân mấy lượt

Bọn lâu la thấy cả ba vị Đại vương đều bị Nhơn Quý bắt sống trong chớp mắt thì hết sức nể phục, quỳ xuống đất rồi đồng thanh nói:

– Chúng tôi xin tự nguyện tôn phò hảo hán lên làm trại chủ Phong Hỏa sơn.

Nhơn Quý xua tay đáp lời:

– Ta đây là người lương thiện, chưa bao giờ làm chuyện phi nghĩa. Ta cốt ý bắt giết bọn chúng là để trừ hại cho dân, lẽ đâu lại làm trại chủ. Các ngươi hãy về sơn trại thu nhặt tài vật rồi giải tán hết đi, tìm nơi làm ăn cho tử tế, nếu không ta giết chẳng tha.

Bọn lâu la càng thêm cảm phục Nhơn Quý, đồng thanh dạ vang rồi kéo nhau về sơn trại

chia chác tài vật, đốt bỏ sơn trại. Thấy Nhơn Quý mang Hưng Bản về, Phàn Viên ngoại cả mừng, hỏi ngay đến việc trừng trị. Ba Đại vương nghe vậy sợ quá, cùng thưa với Nhơn Quý:

– Chúng tôi nguyện cải tà quy chính, xin anh hùng mở lòng bao dung tha chết cho.

Nhơn Quý vặn hỏi:

– Các ngươi có thực lòng hay không? Tại sao lúc trước không nghĩ đến việc cải tà quy chính, khi thất thế mới ưng chịu thì e rằng chẳng thật tâm chút nào.

Lý Khánh Hồng vội năn nỉ:

– Xin anh hùng đừng nghi ngờ. Thật ra chúng tôi chưa từng gặp đối thủ nên rất tự cao tự đại xưng vương để làm oai làm phách. Nay chúng tôi thấy anh hùng mới xứng đáng là người hiền tài thì hối hận về ý nghĩ ngông cuồng trước kia, thật tâm hối cải chứ không dối trá chút nào.

Nhơn Quý gật đầu nói:

– Được lắm. Nếu các ngươi thật tâm hối cải thì hãy xuống huyện Long Môn mà đầu quân giúp nước, chuộc ác nghiệp khi trước. Ta thấy các ngươi đều là dũng sĩ tài năng hơn người nên

muốn cùng nhau kết làm bằng hữu, đi đầu quân một lượt.

Bọn Khánh Hồng nghe vậy rất mừng, ngỏ lời tôn Nhơn Quý lên làm đại ca, nhất quyết sẽ tận lực đầu quân giúp nước báo đền ân đức. Thoát được cái chết trước mắt, cả ba tướng núi đều ân hận vô cùng, quỳ xuống xin chịu tội với Phàn Viên ngoại. Vốn là người bao dung nên Phàn Hồng Hải không chấp nhất, bằng lòng bỏ qua các việc bức hại trước kia.

Phàn Viên ngoại còn cho gia nhân bày hương án, hương đèn hoa quả để bốn người cùng nhau làm lễ thề nguyền, kết làm huynh đệ đồng sinh đồng tử. Khi lễ xong, cả bốn nắm tay nhau vui vẻ ngồi vào bàn tiệc, đàm đạo hết sức tương đắc. Mãn tiệc, Phàn Viên ngoại trở về phòng riêng thì phu nhân vẫn còn thức, khẽ bàn với chồng:

– Thiếp thấy tướng mạo của Nhơn Quý rất cao quý, sau này tất làm nên sự nghiệp. Sao lão gia không nhân dịp may này gả Tú Hoa cho Nhơn Quý?

Phàn Viên ngoại đã có ý ấy từ trước để báo đền ân đức nên nghe xong gật đầu bằng lòng

ngay, trở ra thính đường tìm Nhơn Quý ngỏ lời. Nhơn Quý giật nảy mình, vội vàng nói:

– Viên ngoại thương tưởng như vậy tôi rất cảm ơn nhưng vì đã có vợ nhà nên không thể nhận lời được.

Phàn Viên ngoại cười nói:

– Nam nhi trượng phu năm thê bảy thiếp là thường. Nếu ân nhân đã có vợ thì tôi để Tú Hoa làm thứ thiếp vậy. Tôi đã không e ngại thì ân nhân cũng đừng tỵ hiềm mới phải.

Mặc cho Phàn Viên ngoại thuyết phục, Nhơn Quý nhất định không bằng lòng, lấy lý do Tú Hoa là cành vàng lá ngọc, không nên ép buộc vào hàng thứ thiếp. Ba tướng núi Phong Hỏa hết sức khâm phục Nhơn Quý nên đều nói vào, cho là duyên trời đã định, từ chối mãi chạm đến tự ái của Phàn tiểu thư. Rốt cuộc Nhơn Quý đành phải nghe theo nhưng xin với Phàn Viên ngoại đừng cho thành hôn vội, khi nào đầu quân lập được công danh thì sẽ về làm lễ cưới.

Phàn Viên ngoại không ép uổng, nói:

– Ân nhân đã muốn như thế thì lão đâu chẳng dám nghe theo. Tuy nhiên để cho danh

chính ngôn thuận thì ân nhân hãy đưa một vật nào đó thay cho lời đính ước.

Nhơn Quý chẳng có gì quý giá mang theo mình, đành phải cởi sợi dây ngũ sắc ra làm tín vật. Ngày hôm sau Nhơn Quý thay mặt bốn anh em ngỏ lời từ biệt rồi nhắm hướng huyện Long Môn mà đi, lộ phí đã được Phàn Viên ngoại chu cấp đầy đủ.

Đến huyện Long Môn, Nhơn Quý chỉ cho ba nghĩa đệ biết cách viết văn trạng, sáng hôm sau nộp lên nha phủ. Khi ấy Trương Sĩ Quý vẫn chưa thu dụng đủ số mười muôn quân mã nên ra sức thu dụng rất nhiều. Khi khảo thí các môn võ nghệ cùng binh thư xong, Trương Sĩ Quý rất bằng lòng Lý Khánh Hồng, Khương Hưng Bá, Khương Hưng Bản, vui vẻ nói:

– Ta định tuyển mười hai kỳ bài nhưng hơn tháng nay không sao tìm đủ số, chỉ mới được chín người mà thôi. Nay ba ngươi đều có võ nghệ cao cường thì rất đáng được sung vào chức ấy.

Ba người mừng rỡ tạ ơn Trương Sĩ Quý rồi vào nhà sau thay đổi quân phục, lên công đường đứng hầu. Trương Sĩ Quý đọc tiếp các văn trạng, thấy có tên Tiết Lễ người ở phủ Giáng Châu

huyện Long Môn thì không biết đó là Nhơn Quý, lập tức cho vào sát hạch. Khi nhận ra Tiết Lễ chính là Tiết Nhơn Quý thì Trương Sĩ Quý không sao kìm nổi tức giận, đập bàn đánh "chát" một cái rồi chỉ mặt Nhơn Quý mắng lớn:

– Tên kia! Ta đã một lần tha chết cho ngươi, không cho đầu quân nữa. Sao ngươi dám vác mặt vào đây? Bay đâu, mang hắn ra chém đầu làm gương cho quân lệnh.

Bọn quân sĩ vừa xúm lại thì Nhơn Quý gạt hết ra, nghiễm nhiên đáp lại:

– Tôi tên thật là Tiết Lễ, chỉ vì biểu tự phạm vào húy của tướng quân nên mới bị đuổi ra. Nay tôi lấy tên thật thì có tội gì mà bị chém đầu?

Trương Sĩ Quý bối rối suy nghĩ một lúc liền bịa ra tội danh khác, nói luôn:

– Ta vâng chỉ chiêu mộ quân binh giúp cho triều đình là điều đại cát nên tất cả quan lại trong công đường đều phải mặc phẩm phục màu đỏ. Ngươi dám dùng y phục màu trắng tức là có ý muốn trù ếm để việc thành tang tóc, như vậy gọi là vô tội hay sao?

Lý Khánh Hồng, Khương Hưng Bá và Khương Hưng Bản sợ quá vội chạy ra quỳ xuống, đồng thưa:

– Nghĩa ca chúng tôi từ trước đến nay thích mặc quần áo trắng chứ thật không có ý muốn trù ếm lão gia. Xin lão gia rộng lượng nghĩ lại mà tha cho.

Trương Sĩ Quý thấy có ba người biết việc này nên không dám làm bừa nữa, cười nhạt rồi nói với Nhơn Quý:

– Đã có ba kỳ bài đứng ra xin tội thì ta cũng rộng lòng tha chết cho ngươi đó nhưng quyết không cho đầu quân.

Bất đắc dĩ Nhơn Quý phải lui ra, cúi đầu than thầm trong bụng:

– "Rõ ràng ta không có mạng lập được công danh nên lần nào cũng gặp trở ngại, đã thế ta về Đinh Sơn bắn nhạn sống qua ngày cho xong, cố gắng làm gì mang thêm nhục?".

Nhơn Quý đi chưa được mấy bước chợt nghe phía sau có tiếng người kêu thì liền quay lại. Hóa ra đó là ba anh em kết nghĩa Lý Khánh Hồng,

Khương Hưng Bá và Khương Hưng Bản. Cả ba người đều nói:

– Đại ca không được thu dụng thì chúng tôi chẳng muốn cúi đầu làm việc quan nữa. Chúng tôi đã bàn với nhau về Phong Hỏa sơn sống đời tự do, chẳng cần làm ác cũng thừa đủ ăn. Chẳng biết đại ca có đi theo chúng tôi không?

Nhơn Quý nghe vậy giật mình, nói:

– Các hiền đệ nghĩ sai cả rồi. Đã may mắn thoát vòng thảo khấu lại được quan trên tuyển dụng làm kỳ bài thì thật vinh hạnh, sao lại nghĩ bậy đến việc trở lại nghề cũ. Ta mặc áo trắng phạm điều cấm kỵ thì đó là do số mệnh xui xẻo, các hiền đệ đừng vì thế mà bỏ lỡ cơ hội tiến thân, lập công danh với đời.

Ba anh em nghe vậy thì đều ngẩn người ra. Lý Khánh Hồng chợt nghĩ ra một điều, vội nói:

– Hay là đại ca thay đổi y phục rồi đến đầu quân lần nữa. Tỏ ra biết tội như thế thì chắc Trương tướng quân chẳng giận đâu, sẽ tuyển vào làm chung với chúng đệ vì số kỳ bài còn thiếu rất nhiều.

Nhơn Quý thở dài buồn bã, lắc đầu đáp:

– Ca ca hai lần đầu quân thì hai lần suýt mất mạng, rõ ràng là không có số công danh, nếu cứ cố gắng lần nữa e rằng không may mắn như hôm nay đâu. Nếu các hiền đệ nhớ đến người anh kết nghĩa này thì cố lập nhiều công trạng, bao giờ có dịp diện kiến hoàng thượng thì tiến cử giùm một lời, may ra mới thành công.

Ba người cúi đầu, ngậm ngùi nói:

– Đại ca tính như thế cũng đúng. Chúng tôi đành phải nghe theo và cố gắng tìm cách tiến cử đại ca cho bằng được.

Tiết Nhơn Quý gật đầu, bùi ngùi chia tay ba nghĩa đệ trở về quán dịch thu xếp hành trang. Ngày hôm sau Nhơn Quý chưa muốn về quê quán vội, đi ngao du đây đó cho khuây khỏa nỗi buồn. Được mấy ngày, Nhơn Quý đi đến một nơi cây cối xanh tươi rậm rạp, phong cảnh rất tươi tốt nhưng lạ sao chẳng có ai sinh sống gần đó. Nhơn Quý đi tiếp được một đỗi thì thấy một tấm bia đá, được quan phủ cho khắc mấy dòng chữ như sau:

Nơi Kim Tuyền sơn này có Bạch Hổ rất hung dữ, thường ra đường cắn giết khách bộ

hành. Ai qua lại nơi đây phải kết thành đoàn và cẩn thận giữ mình.

Nhơn Quý đang lúc phiền muộn, đọc xong thì nổi giận, nghĩ thầm:

– "Loài thú vật mà cũng phải sợ hay sao? Ta nằm đây đợi nó xem có đúng như lời lẽ trên bia đá không?".

HỒI THỨ MƯỜI

Kim Tuyền sơn, Giảo Kim suýt chết
Được lệnh bài, Nhơn Quý thỏa lòng

Nhơn Quý tìm một thạch bàn gần đó nằm đợi Bạch hổ, gió mát hiu hiu ngủ quên lúc nào không hay. Tiết Nhơn Quý chợt nghe có người kêu cứu thì giật mình tỉnh dậy nhìn quanh một vòng tìm kiếm. Nhơn Quý nhận ra ở phía xa xa có một người mặc mãng bào, đội kim khôi rất oai vệ nhưng râu tóc bạc phơ thì biết ngay đó là một đại quan có thân phận cao sang.

Lão tướng này đang hộc tốc bỏ chạy, phía sau là một con cọp trắng lớn đuổi theo rất gấp, sắp vồ được con mồi. Nhơn Quý mau lẹ đứng bật dậy, nghĩ thầm:

– "Thì ra có Bạch hổ thật. Còn người này là lão tướng hoặc hoàng thân quốc thích gì đây, phải cứu ngay mới kịp".

Nhơn Quý nghĩ xong trở bộ chạy thẳng đến đón đầu con cọp trắng, quát lớn:

– Nghiệt súc! Ngươi tác yêu tác quái làm hại nhiều người rồi, bây giờ chính là giờ ngươi đền tội đây.

Quát xong, Nhơn Quý nhảy tới túm đầu con cọp vật lăn ra đất, lấy chân đè chặt lên trên. Con cọp trắng này rất mạnh mẽ, tuy bị thất thế vẫn không chịu phép, vừa gầm thét vang trời vừa vùng vẫy kịch liệt làm cho bụi đất tung lên mù mịt. Tuy vậy con cọp không sao thoát khỏi bàn chân của Nhơn Quý, chỉ vùng vẫy một lúc là hết sức đành phải nằm phục một chỗ mà thở, lè cái lưỡi đỏ lòm ra ngoài.

Nhơn Quý nhìn thấy con cọp nhìn mình có vẻ căm tức thì cười nói:

– Ngươi đã hại chết biết bao nhiêu người mà chưa vừa lòng hay sao, còn muốn ăn tươi nuốt sống ta nữa. Ta cho ngươi biết thế nào là đau đớn.

Nhơn Quý nói xong nhanh như chớp liền chọc hai ngón tay, móc hẳn hai con ngươi bạch hổ ra, sau đó rút chân không đè nữa. Con cọp đau quá nhảy dựng lên mấy thước, vừa gầm rú

vừa bỏ chạy vào rừng, đụng đầu hết cây này đến gốc kia trông thật buồn cười. Lão tướng kia tuy còn chưa hết hồi hộp nhưng vẫn không sao nhịn được, vỗ tay cười lớn:

– Tráng sĩ, ngươi chơi trò này vui quá.

Nhơn Quý chỉ muốn trừng trị con cọp trừ hại cho dân chứ còn lòng dạ cười đùa, bước tới vái lão tướng rồi hỏi danh tính. Lão tướng nghiêm mặt đáp:

– Ta là Lỗ Quốc công Trình Giảo Kim, vâng lệnh thánh thượng đi khắp các tỉnh thu góp lương thảo. Khi đi ngang qua núi này ta gặp con cọp trắng xông ra hành hung, nếu như mấy chục năm trước thì ta đâu có sợ nó? Bây giờ thì sức mỏi tay run, bỏ chạy là thượng sách.

Nhơn Quý giật mình, vái một cái nữa cho đúng nghi lễ. Trình Giảo Kim nhìn Nhơn Quý một hồi, chợt hỏi:

– Tráng sĩ còn nhỏ tuổi mà đã có tài nghệ cao cường, sức mạnh hơn người như thế, sao không đến huyện Long Môn mà đầu quân?

Bị hỏi đúng nỗi đau, Nhơn Quý thở dài thườn thượt, buồn bã đáp:

– Tôi đã hai lần đến đầu quân nhưng Trương tổng binh nại tội này cớ nọ đuổi về, vì thế mới lang thang đến đây, nhờ vậy mới có dịp giải cứu cho lão gia.

Trình Giảo Kim nghe xong mặt đỏ bừng bừng vì tức giận, lớn tiếng mắng:

– Họ Trương này thật vô lý. Thánh chỉ của hoàng thượng cốt ý chiêu mộ hiền tài, có một người như thế này mà không thu dụng là có ý gì đây? Được rồi, ta cho ngươi một cái lệnh bài, Trương Sĩ Quý thấy nó bắt buộc phải thu dụng ngươi ngay.

Nói xong Trình Giảo Kim lấy lệnh bài đưa cho Nhơn Quý rồi từ giã đi ngay cho kịp công việc, quên khuấy mất việc hỏi họ tên. Nhơn Quý mừng quá nên cũng không nhớ việc này, vội vàng cầm lệnh bài đến Long Môn phủ nói thẳng với bọn quân sĩ:

– Tiết Lễ ta vâng lệnh Lỗ Quốc công ra mắt Trương tướng binh. Có lệnh bài làm bằng đây, các ngươi mau vào báo đi.

Nghe quân sĩ báo lại, Trương Sĩ Quý thất kinh hồn vía, lập tức cho gọi Nhơn Quý vào, cầm

lệnh bài xem xét. Khi biết đó là lệnh bài thật, Trương Sĩ Quý nhíu mày hạch hỏi:

– Ngươi đi đâu, làm những gì mà được Lỗ Quốc công ban cho lệnh bài này?

Nhơn Quý chẳng giấu, thuật lại việc đánh cọp cứu người vừa qua. Trương Sĩ Quý nghe xong nhận ra một chỗ sơ hở, hỏi ngay:

– Lỗ Quốc công không hỏi tên họ ngươi sao?

Nhơn Quý thật thà đáp là chính mình cũng quên tuốt nên Trương Sĩ Quý mừng thầm trong lòng, nói lớn:

– May mà Lỗ Quốc công chưa hỏi tên họ ngươi, nếu không thì ngươi đã tiêu mạng rồi.

Nhơn Quý ngơ ngác hỏi lại vì sao thì Trương Sĩ Quý bịa chuyện nói:

– Ngươi chưa rõ đấy thôi. Sở dĩ hai lần ta không muốn thu dụng ngươi trong quân là vì muốn cứu ngươi thoát chết đó. Ngươi có tội lớn với triều đình mà không biết sao?

Nhơn Quý giật mình, ấp úng hỏi lại:

– Trương lão gia lầm rồi. Từ trước tới nay tôi có làm gì phương hại đến triều đình đâu?

Trương Sĩ Quý cười nhạt, thuật lại giấc mộng của Thái tông, cả việc Từ Mậu Công giải thích bốn câu thơ thành tên Tiết Nhơn Quý ở huyện Long Môn nhưng chỉ khác một chỗ là Nhơn Quý quyết giết chết nhà vua mà thôi. Thuật xong Trương Sĩ Quý giả vờ nhân nghĩa thở dài một cái rồi nói:

– Vì thế thánh thượng mệnh cho ta đến Long Môn này chiêu mộ binh mã, ngầm giết chết ngươi đi. Ta không nỡ làm vậy nên mấy lần tìm cách đuổi ngươi về quê quán, nay ngươi lại nhận lệnh bài của Trình thiên tuế thì thật khó xử. Nếu ngươi từ chối không đầu quân thì đắc tội với Trình thiên tuế, bằng trái lại thì cái chết trước mắt.

Nhơn Quý nghe vậy hết sức kinh sợ, vội quỳ xuống xin Trương Sĩ Quý giúp cho một lối thoát. Trương Sĩ Quý giả vờ suy nghĩ một hồi mới nói:

– Trước kia chưa gặp Trình thiên tuế thì rất dễ gỡ, chỉ đuổi ngươi về quê quán là xong. Bây giờ không như thế được nữa, từ nay ngươi nhất định không được nhắc tới cái tên Nhơn Quý nữa và xuống nhà sau làm hỏa đầu quân tạm một thời gian. Khi nào ngươi lập được công lớn thì ta

mới có thể lấy công trạng trình tấu với hoàng thượng xét lại cho.

Nhơn Quý cả mừng, xin nhận làm hỏa đầu quân ngay. Thấy vậy Chu Thanh, Lý Khánh Hồng, Khương Hưng Bá, Khương Hưng Bản đều bước ra một lượt, cúi đầu xin Trương Sĩ Quý cho làm hỏa đầu quân để anh em được gần nhau thân thiết. Trương Sĩ Quý ngẫm nghĩ một hồi liền nhận lời, dặn dò cẩn thận:

– Các ngươi có tình nghĩa như thế thì ta không cản, tuy nhiên trong khi làm việc nhất thiết không được nhắc tới hai chữ Nhơn Quý, cứ gọi bằng Tiết Lễ là được rồi.

Bốn anh em xin vâng theo, thay quần áo kỳ bài rồi cùng Nhơn Quý đến Huyệt tự hiệu nhận lãnh việc nấu cơm. Trong thời kỳ đó Huyệt tự hiệu là cơ quan chuyên lo việc cung cấp vật thực cho ba quân, tổng cộng chỉ có khoảng năm mươi người mà thôi. Năm anh em Nhơn Quý có võ nghệ cao cường nên được bọn hỏa đầu quân tôn làm sư phụ dạy nghề cho mình, vì thế cuộc sống cũng khá an nhàn đầy đủ.

Trong thời gian đó Trình Giảo Kim đã thu lương thảo xong xuôi, trở về triều trình lên cho

Thái tông duyệt xét. Vài hôm sau Vương Khả Quân cũng dâng tấu chương về cho biết một ngàn năm trăm chiến thuyền đóng xong. Thái tông rất đẹp ý, quay qua hỏi Từ Mậu Công:

– Chiến thuyền và lương thảo đã xong, riêng Trương Sĩ Quý sao chưa thấy đưa hiền thần về triều?

Từ Mậu Công trấn an nhà vua là thể nào cũng có tin tức vì rất tin vào lời đoán của mình. Quả nhiên mấy hôm sau có tấu chương của Trương Sĩ Quý gởi về thật nhưng cho biết không sao tìm thấy ai tên là Tiết Nhơn Quý, xin tiến cử con rể của mình là Hà Tôn Hiến thống lãnh đại quân chinh Đông. Thái tông rất bực bội, triệu Từ Mậu Công vào hỏi:

– Theo lời đoán của khanh thì chiêu mộ mười muôn binh sẽ tìm ra Nhơn Quý. Nay Trương Sĩ Quý tuân lệnh chiêu mộ đủ số mà sao không thấy hiền thần xuất hiện?

Từ Mậu Công ung dung đáp:

– Nếu đủ số mười muôn thì Tiết Nhơn Quý chắc chắn có mặt trong số đó rồi. Hiền thần không có minh quân thì đời nào ra mặt mà Trương Sĩ Quý cũng không thể biết nổi. Bệ hạ cứ

yên tâm hạ lệnh chinh Đông, sau này sẽ biết Tiết Nhơn Quý là ai. Hạ thần xem thiên văn, đoán mộng quyết không sai.

Thái tông đành phải nghe theo, hỏi Từ Mậu Công về việc chọn tướng. Từ Mậu Công suy nghĩ rồi đáp:

– Trương Sĩ Quý chỉ có thể làm tiên phong được thôi, còn ấn nguyên nhung có thể tạm giao cho Uất Trì Cung, khi nào Tần Thúc Bảo khỏi bệnh sẽ đến đó nhận lại ấn nguyên soái.

Thái tông gật đầu, nói với Trình Giảo Kim:

– Quân sư xếp đặt rất đúng, Trình vương huynh mau qua Tần phủ lấy ấn soái về giao cho Uất Trì Cung hộ trẫm.

Trình Giảo Kim tuân lệnh nhưng khi đi đường tự nghĩ:

– "Đáng lẽ Tần ca bị bệnh thì hoàng thượng phải giao ấn soái cho ta mới phải. Nếu để tên mặt đen Uất Trì kia nắm được đại quyền còn ra thể thống gì nữa. Ta cứ nói dối là Tần ca không chịu giao ấn soái thử xem ra sao".

Trình Giảo Kim nghĩ xong bèn đi chơi một vòng rồi về triều, giả vờ hốt hoảng tâu với Thái tông:

– Tần Thiến tuế hiện giờ trở bệnh rất nặng hơi thở chỉ còn thoi thóp. Tuy nhiên Tần Thiên tuế cho rằng từ trước tới nay không phạm sai lầm gì thì ấn soái phải giao cho con trưởng là Tần Hoài Ngọc mới đúng. Tấn Thiên tuế còn nói nếu giao cho hạ thần còn coi được, đâu có thể giao cho Uất Trì Cung, vốn là người không thân thuộc? Nếu bệ hạ muốn lấy lại ấn soái lúc này sẽ khiến Tần Thiên tuế thêm tức tối, sợ rằng không giữ được tính mạng. Vì vậy hạ thần không dám nhắc tới ấn soái, đành phải trở về tay không.

Thái tông nghe vậy rơi nước mắt thương cảm cho Tần Thúc Bảo, phân vân không biết tính lẽ nào. Từ Mậu Công bèn bước ra tâu:

– Quả thật trong lúc Tần vương huynh đang tức tối thì không nên ép uổng bắt giao ấn soái. Bệ hạ phải thân giá sang đó giải thích thì may ra mới được.

Thái tông bằng lòng, hẹn ngày mai sẽ qua Tần phủ thăm viếng Tần Thúc Bảo rồi hạ lệnh

bãi triều. Riêng Trình Giảo Kim lỡ đặt điều thì lo lắm, tự nghĩ:

– "Ta muốn đoạt ấn soái chinh Đông nên bày việc mà không suy nghĩ. Ngày mai hoàng thượng đến thăm Tần ca thì thế nào cũng nói ra tội khi quân. Chi bằng đêm nay ta đến nói trước với Tần ca vậy".

Đêm hôm ấy Trình Giảo Kim một mình đi thẳng đến Tần phủ. Tần Thúc Bảo thấy đêm đã khuya mà Trình Giảo Kim đi có một mình, nét mặt lộ vẻ lo lắng thì rất ngạc nhiên, hỏi ngay:

– Trình đệ có việc gì nguy cấp lắm sao?

Trình Giảo Kim cúi đầu đáp:

– Tôi vì Tần ca mà mang tội khi quân với thánh thượng, sắp chết đến nơi rồi đó.

Tần Thúc Bảo nghe vậy giật mình hỏi cho rõ. Trình Giảo Kim liền giả vờ rơi nước mắt, nghẹn ngào nói:

– Hôm qua thánh thượng sai đệ qua đây lấy ấn soái về giao cho Uất Trì Cung, thống lĩnh quân mã chinh Đông. Đệ thấy ca ca đang đau nặng nên không dám làm giận thêm, đành phải đi vài vòng rồi tâu lại là ca ca không chịu giao

ấn soái. Chẳng ngờ Từ Mậu Công xin thánh thượng ngày mai đến thuyết phục ca ca, như thế tôi chẳng mang tội khi quân là gì?

Tần Thúc Bảo tưởng thật, dịu nét mặt nói:

– Tưởng gì to tát, việc nhỏ như vậy có gì đệ phải lo ngại. Ngày mai ta sẽ có cách đối phó giúp cho.

Trình Giảo Kim cả mừng, vái Tần Thúc Bảo rối rít rồi từ giã ra về. Chờ Trình Giảo Kim đi xong, Tần Thúc Bảo sai Tần Hoài Ngọc lấy ấn soái ra gói vào khăn gấm đặt trên đầu giường, dặn dò ngày mai phải làm như thế, như thế... Tần Hoài Ngọc vâng dạ xin nghe theo.

Ngày hôm sau trời vừa sáng thì Thái tông đã ngự ra trước Ngọ môn để bá quan hộ giá thẳng tới Tần phủ. Tần Hoài Ngọc theo lời dặn ra trước cửa nghênh đón nhà vua, rước vào tam đường. Khi Thái tông hỏi về bệnh tình của Tần Thúc Bảo thì Hoài Ngọc đáp:

– Phụ thân hạ thần vẫn còn mệt, chưa khá lên được bao nhiêu.

Thái tông nghe vậy rất lo lắng, truyền Hoài Ngọc vào thông báo là có mình ngự giá đến vấn

an. Hoài Ngọc giả vờ vào trong một lúc rồi chạy ra cho biết là phụ thân đang mê man, không thông báo được. Thái tông muốn kết thúc cho xong việc giao ấn soái nên ngồi chờ một lúc lại sai Hoài Ngọc vào xem thử lần nữa. Hoài Ngọc vẫn theo cách trước, tâu với Thái tông là Tần Thúc Bảo chưa tỉnh.

Thấy Thái tông lộ vẻ bối rối, Từ Mậu Công bèn bước đến gần, ghé tai nói nhỏ:

– Bệ hạ phải đích thân gọi mới được, may ra Tần Thiên tuế sẽ thức tỉnh.

Thái tông nghe theo, sai Hoài Ngọc dẫn đường, cùng Từ Mậu Công, Trình Giảo Kim và Uất Trì Cung đến trước cửa phòng dưỡng bệnh. Hoài Ngọc gọi lớn:

– Trình vương gia, có thánh thượng đến viếng thăm.

Không làm sao được, Tần Thúc Bảo phải giả vờ như mới tỉnh, giật mình nói:

– Ai muốn vào thăm ta đó?

Chờ Tần Hoài Ngọc nhắc lại, Tần Thúc Bảo làm vẻ hoảng hốt ngồi bật dậy, trách Tần Hoài Ngọc:

– Ngươi thật đáng chết! Sao không báo cho ta biết sớm? Nếu ta chưa tỉnh cũng phải dựng dậy đem ra ngoài thì mới không lỗi đạo với thánh thượng. Ngươi thật là vô dụng.

Tần Thúc Bảo mắng một hồi mới gắng bước xuống giường để bái tạ. Thái tông không chấp nhất. Tần Thúc Bảo giả vờ không sao gượng dậy nổi, cứ ngồi lên là bật ngửa trở lại, thở dài mà nói:

– Bệ hạ ngự giá đến thăm khiến hạ thần rất vinh dự nhưng căn bệnh này thuộc về tâm bệnh, dù đã thuốc thang rất nhiều nhưng mỗi ngày sức khỏe lại càng sút giảm đi mấy phần, chắc là khó qua nổi.

Thái tông hết sức thương xót, an ủi:

– Thôi thôi! Vương huynh không cần giữ lễ, cứ yên tâm mà dưỡng bệnh đi.

Uất Trì Cung thấy Thái tông không nhắc gì tới ấn soái thì liền bước tới xá Tần Thúc Bảo một cái, nói:

– Tôi chúc cho lão nguyên soái mau lành bệnh để còn toan tính tới việc chinh Đông, giữ an nước nhà.

Tần Thúc Bảo đành phải cảm tạ Uất Trì Cung rồi quay qua hỏi Thái tông:

– Bệ hạ đã sắp đặt việc chinh Đông xong chưa?

Thái tông đáp:

– Trẫm đã chuẩn bị chiến thuyền và lương thảo đầy đủ rồi, ngặt vì Vương huynh còn trọng bệnh nên chưa định được ngày xuất chinh.

Tần Thúc Bảo vội nói:

– Chinh Đông là việc lớn cần phải làm ngay, nếu chờ hạ thần khỏi bệnh thì biết đến bao giờ? Bệ hạ nên chọn người khác đầy đủ trí dũng thay thế cho hạ thần có phải hơn không?

Thái tông mừng rỡ nói:

– Trẫm cũng định như vậy. Vì thế tiện đây Vương huynh giao ấn soái cho trẫm tìm người nào có đủ tài đức phụ trách việc thống lĩnh quân mã chinh Đông. Khi nào Vương huynh khỏi bệnh thì trẫm sẽ giao ấn soái lại.

Tần Thức Bảo thở dài, nói:

– Hạ thần bệnh nặng thì đương nhiên phải giao ấn soái cho người khác. Hiện giờ Hoài Ngọc

tuy còn nhỏ tuổi nhưng tài năng vượt trội, tính toán cẩn thận, có thể giao cho ấn soái được, mong bệ hạ nhận lời.

Thái tông kinh hãi nói ngay:

– Không được đâu! Chẳng phải là trẫm coi thường Hoài Ngọc nhưng việc chinh Đông rất lớn lao, có cả các đại thần đi theo thì lẽ nào chịu dưới quyền sai khiến của Hoài Ngọc được?

Tần Thúc Bảo cau mặt hỏi:

– Như vậy bệ hạ định giao ấn soái cho ai?

Thái tông không giấu, đáp luôn:

– Trẫm định giao ấn soái cho Uất Trì lão tướng.

Tần Thúc Bảo cương quyết tâu:

– Bệ hạ chọn Uất Trì Cung cũng tạm được nhưng hạ thần cho là Hoài Ngọc xứng đáng thống lĩnh ba quân hơn.

Thái tông vội nói tránh đi:

– Có lẽ Vương huynh lo cho tương lai của Hoài Ngọc mà sinh ra tâm bệnh. Vương huynh đừng buồn phiền như thế nữa, để bảo đảm tương lai cho Hoài Ngọc, trẫm sẽ gả Ngân Trang công

chúa cho ngự điệt, như vậy Vương huynh chẳng phải lo nghĩ gì nữa.

Tần Thúc Bảo đành phải gọi Hoài Ngọc đến tạ ơn Thái tông, nói với Uất Trì Cung:

– Lão tướng được thánh thượng giao phó trọng trách này rất nặng nề, tôi muốn dặn nhỏ mấy câu được không?

Uất Trì Cung tưởng Tần Thúc Bảo thật lòng, vui vẻ bước lại gần, ghé tai nghe dặn. Chẳng ngờ Tần Thúc Bảo ho một tiếng rồi khạc bãi đờm vào mặt Uất Trì Cung, trong đó có lẫn mấy sợi máu đỏ lòm. Tần Thúc Bảo giả vờ xin lỗi rối rít, cho là vô ý khiến Trình Giảo Kim không sao nhịn được, ôm bụng cười sặc sụa. Uất Trì Cung giận đến đỏ bừng cả mặt mũi nhưng tự nghĩ không có cớ gì trách được người bệnh, lại không muốn việc cầm ấn tướng đổ vỡ nên cố nhịn, lấy tay áo chùi mặt rồi nghiến răng hỏi:

– Nguyên soái muốn dặn bảo hạ tướng điều gì thì xin nói ra đi.

Tần Thúc Bảo liền hỏi:

– Lão tướng tự cho mình đủ tài thống lĩnh đại binh, vậy có hiểu đạo làm tướng phải cần những gì hay không? Nói cho ta nghe thử.

Uất Trì Cung lạnh lùng đáp:

– Tôi tuy không bằng Nguyên soái nhưng đã qua nhiều chiến trận tất nhiên phải học hỏi được nhiều điều về đạo làm tướng. Điều quan trọng nhất của một Nguyên soái biết phân xử theo quân pháp, có công thì thưởng có tội thì phạt. Về chiến trận thì trước nhất phải đóng trại bền chắc, canh phòng cẩn mật, vũ khí sẵn sàng, hàng ngũ luôn luôn tề chỉnh. Bằng phá trận thì tùy theo thời mà thủ thắng, như thế thì trăm trận đều không thua.

Tần Thúc Bảo chờ Uất Trì Cung nói một thôi một hồi, giả vờ quát lớn:

– Đạo làm tướng chỉ có thế thôi ư?

Trình Giảo Kim biết ý, chen vào nói:

– Ngươi muốn nghe dạy mà chưa chịu quỳ xuống xin thụ giáo bậc sư phụ hay sao?

Uất Trì Cung bất đắc dĩ phải quỳ xuống. Tần Thúc Bảo hài lòng, hắng giọng rồi nói:

– Phận làm tướng đương nhiên cầm sống chết trăm vạn quân trong tay, vì thế việc an dinh hạ trại đương nhiên quan trọng nhất. Tuy nhiên cần phải quan sát địa thế, đóng quân nơi cao dễ bị vây hãm không còn đường tiếp tế, đóng trại nơi thấp phải đề phòng thủy kế, nơi khô ráo đề phòng hỏa hoạn. Trong lúc tác chiến quân mã phải đồng lòng, mưu kế phải định trước, núi cao không nên đánh vội, thành chắc đừng công phá gấp, địch thủ bỏ chạy chớ đuổi theo. Ta chỉ nói sơ lược mấy điều cần thiết trong đạo làm tướng, ngươi nhớ được thì cũng xứng đáng lắm rồi.

Uất Trì Cung vội cúi đầu ngỏ lời cảm tạ. Kni ấy Tần Thúc Bảo mới cười, nói lớn:

– Mau tiếp ấn soái đi.

Uất Trì Cung hết sức mừng rỡ nhưng vừa đưa tay ra thì Tần Thúc Bảo rút ấn soái về, cau mày mắng lớn:

– Ấn soái trước kia do hoàng thượng ban cho ta, sao ngươi dám tự tiện đưa tay lấy? Như thế còn coi hoàng thượng ra gì nữa?

Uất Trì Cung thẹn quá, đứng dậy lui ra mấy bước. Tần Thúc Bảo liền cầm ấn soái giao cho Thái tông, Thái tông giao lại cho Từ Mậu Công.

Uất Trì Cung bị Tần Thúc Bảo mấy phen làm nhục thì hết sức tức tối, bước ra ngoài lẩm bẩm cho hả:

– Tên già bệnh gần chết mà còn giở thói hạch sách, đáng ghét vô cùng.

Chẳng ngờ Trình Giảo Kim thấy Uất Trì Cung bước ra thì liền lén theo núp sau bình phong nghe ngóng. Trình Giảo Kim vội gọi Tần Hoài Ngọc lại nói nhỏ:

– Tên mặt đen đang lầm bầm mắng chửi gia gia người ở ngoài kia. Ta nghe rất rõ ràng hắn trù cho gia gia ngươi chết sẽ xuống 18 tầng địa ngục, bị quỷ sứ cắt môi xẻo lưỡi. Còn mấy câu sau ta không nghe rõ, ngươi cứ ra mà hỏi.

Tần Hoài Ngọc nghe vậy nổi giận đùng đùng, chạy ra ngoài đứng phía sau Uất Trì Cung nghe thử. Khi ấy Uất Trì Cung đã ngồi xuống ghế nhưng vẫn còn đang lầm bầm mắng chửi, Tần Hoài Ngọc không sao nhịn nổi, xông ra lật ngược cái ghế đè Uất Trì Cung xuống đất rồi ra quyền đánh tới tấp. Uất Trì Cung bị vướng cái ghế không sao vùng dậy được, đành há miệng kêu gào:

– Ngươi dám đánh trọng thần ngay trước mặt hoàng thượng, không sợ tội chết hay sao?

Tần Hoài Ngọc vừa đánh vừa cãi:

– Ngươi nguyền rủa mắng chửi phụ thân ta thì ta có quyền đánh cho tới chết, không ai can thiệp được đâu.

Nói xong, Tần Hoài Ngọc vận sức đánh thêm mấy cái thật mạnh khiến Uất Trì Cung đau quá la lên như bị cắt tiết.

HỒI THỨ MƯỜI MỘT

Nhận ấn soái, Uất Trì chinh Đông
Xuống địa huyệt, Nhơn Quý gặp tiên

Thái tông nghe phía trước có tiếng la hét vang vọng thì liền đứng dậy, cùng với Từ Mậu Công đi ra. Trình Giảo Kim vội bước đến nói trước:

– Lão Uất Trì tức cha nên hại con, hiện đang đánh Hoài Ngọc dữ lắm. Xin bệ hạ gọi lão vào, nếu không Hoài Ngọc khó toàn được tính mạng.

Vừa nói Trình Giảo Kim vừa lăng xăng chạy trước, cố ý nháy mắt ra hiệu cho Hoài Ngọc biết. Hoài Ngọc liếc thấy có Thái tông theo sau thì hiểu ngay, giả vờ nằm lăn dưới đất. Uất Trì Cung không hề để ý, nhân cơ hội ấy nhào lên đè Hoài Ngọc xuống, đánh túi bụi để trả thù. Quả nhiên Thái tông không thấy trẻ đánh già mà chỉ

thấy rõ ràng Uất Trì Cung đang đỏ mặt tía tai ra quyền. Nhà vua hết sức tức giận, quát lớn:

– Có ta ở đây mà ngươi còn chưa chịu dừng tay hay sao?

Uất Trì Cung nhìn lên, thấy Thái tông thì vội vàng đứng lên, nói ngay:

– Hắn đánh hạ thần trước...

Tần Hoài Ngọc không để Uất Trì Cung nói rõ, kêu lớn rất thảm thiết:

– Xin thánh thượng phân xử giùm. Uất Trì lão bá ỷ là người lớn đánh tôi gần chết, khắp người đau nhức vô cùng.

Uất Trì Cung tức quá định cãi nhưng Thái tông ngăn lại, giận dữ nói:

– Chính mắt trẫm trông thấy ngươi đè Hoài Ngọc mà đánh, còn đôi chối cái gì? Trẫm đã hứa cho Hoài Ngọc làm Phò mã, ngươi làm như thế là mất thể diện hoàng gia. Người khác thì bị xử theo vương pháp nhưng nể ngươi là lão thần, trẫm chỉ phạt một tháng lương bổng, như thế cũng nhẹ lắm rồi.

Uất Trì Cung không biết phân trần ra sao, nghiến răng chịu phạt. Thái tông phán xử xong

liền cùng bá quan trở về cung lo việc chọn ngày tốt để tiến hành việc thành cho Hoài Ngọc và Ngân Trang công chúa.

Mấy hôm sau công việc tạm yên, Thái tông hạ chiếu phong cho Trương Sĩ Quý làm Tiên phong, dẫn hết mười muôn binh vừa mới chiêu mộ rời Sơn Tây đến đóng ở Sơn Đông đợi lệnh. Sau đó Thái tông chọn ngày tốt phong cho Uất Trì Cung làm Nguyên soái, thống lĩnh năm mươi muôn binh mã sửa soạn xuất quân.

Ngày khởi hành, Thái tông được Từ Mậu Công, Trình Giảo Kim, Mã Tam Bảo, Đoàn Chí Trung, Ân Khai Sơn, Lưu Hồng Cơ cùng hộ giá phát pháo khai thành rời khỏi Trường An, đi trước đã có hai mươi bảy viên Tổng binh tùy tùng dọn đường, nhắm hướng Sơn Đông thẳng tiến.

Về phần Trương Sĩ Quý, nhận được chiếu chỉ lập tức cùng các con hạ lệnh kiểm điểm binh mã, rầm rộ kéo đến Sơn Đông. Khi đến Thiên Cái sơn, chợt có tiếng pháo lệnh nổ vang rồi từ trên núi có một đám lâu la chừng vài trăm tên xông ra chặn đường đòi tiền mãi lộ. Nghe báo, Trương Sĩ Quý hết sức tức giận, toan cho quân đóng lại để đối phó thì Trương Chí Long thưa:

– Quân ta có đến mười muôn, há sợ gì bọn tiểu yêu đó mà phải đóng lại cho mất thời gian. Xin phụ thân để con đánh tan bọn chúng một trận.

Được Trương Sĩ Quý bằng lòng, Trương Sĩ Long thúc ngựa chạy lên phía trước, quát lớn:

– Bọn thảo khấu kia! Các ngươi muốn chết hay sao mà dám cản trở việc quân của thiên triều?

Viên tướng cầm đầu lâu la liền mắng lại:

– Tiểu tử! Ngươi chưa nghe danh Đồng Quì này hay sao? Đến như vua nhà Đường qua đây cũng phải nộp lộ phí đừng nói gì ngươi.

Chí Long nghe vậy nổi giận, thúc ngựa xông lên đánh nhầu. Hai tướng giao tranh chưa đầy năm hiệp thì Đồng Quì đã đâm trúng đùi Chí Long một đao. Chí Long đành phải ôm cổ ngựa bại tẩu. Hà Tôn Hiến thấy vậy không kềm được tức giận, xin Trương Sĩ Quý cho ra đánh báo thù nhưng rốt cuộc bị Đồng Quì đánh một đao vào lưng, thổ huyết chạy về. Đồng Quì thấy vậy cười ngất, không đuổi theo, truyền lâu la canh giữ nghiêm ngặt, nhất quyết không cho quân sĩ nhà Đường đi qua.

Trương Sĩ Quý thấy con rể và con ruột đều bị thương thì lo lắng vô cùng, còn đang phân vân suy tính thì bỗng Tiết Lễ đến yết kiến, xin được ra trận lập công chuộc tội. Trương Sĩ Quý lắc đầu nói:

– Hai con ta đều là danh tướng mà không thắng nổi tên cường khấu này. Ngươi ra đó chỉ có mất mạng mà thôi.

Nhơn Quý năn nỉ mãi Trương Sĩ Quý mới bằng lòng. Nhơn Quý cả mừng, cưỡi ngựa cầm kích xông ra trước trận gọi lớn:

– Tên nào là Đồng Quì, mau ra đây đối địch với ta.

Đồng Quì cho Nhơn Quý là tướng vô danh tiểu tốt nên không thèm đáp, múa đao chém luôn. Nhơn Quý dùng kích gạt một cái khiến Đồng Quì tê chồn cả cánh tay, người ngựa đều bủn rủn, suýt nữa rơi xuống đất. Đồng Quì kinh hoảng quay ngựa bỏ chạy nhưng Nhơn Quý nhất quyết không tha, thúc ngựa đuổi theo bắt sống Đồng Quì mang về trình cho Trương Sĩ Quý.

Khi ấy Trương Sĩ Quý mới nhận ra Nhơn Quý quả là có tài năng kiệt xuất, trong thiên hạ

khó có người địch lại. Trương Sĩ Quý nửa kinh sợ nửa mừng rỡ, nghĩ thầm:

– "Đáng lẽ ra ta phải diệt trừ hắn nhưng hiện tại đang chinh chiến, nếu dùng hắn vào việc lập công rồi ghi tên Hà Tôn Hiến thì hay biết mấy. Sổ ghi công do ta giữ, còn ai biết mà sợ?"

Trương Sĩ Quý nghĩ xong truyền cho Nhơn Quý thả Đồng Quì ra. Chẳng ngờ Nhơn Quý siết Đồng Quì quá chặt, lại phải đứng chờ lâu nên khi buông tay ra thì Đồng Quì đã chết từ lâu. Trương Sĩ Quý không để ý đến việc đó, nói:

– Ngươi bắt được Đồng Quì là công trạng lớn nhưng so với tội uy hiếp thánh thượng thì chẳng thấm vào đâu, phải cố lập thêm nữa mới được.

Nhơn Quý thấy Đồng Quì mặc ngân giáp, cưỡi con bạch mã rất vừa ý mình thì liền xin Trương Sĩ Quý ban cho. Trương Sĩ Quý cũng muốn khuyến khích Nhơn Quý lập công trạng nên bằng lòng ngay, sau đó hạ lệnh cho quân tướng vượt qua Thiên Cái sơn.

Đoàn quân nhà Đường đang đi thì bỗng nghe có tiếng nổ vang lừng trời đất, giống như

thiên băng địa lạc khiến ai nấy đều kinh hoảng dừng lại. Trương Sĩ Quý cũng hoảng hốt chẳng kém, lập tức sai quân thám thính tiến lên phía trước xem xét. Bọn này đi được một lúc trở về báo tin:

– Phía trước có một chỗ đất sụp. Hiện giờ thành một cái hang lớn sâu thăm thẳm không định được đáy là bao nhiêu.

Trương Sĩ Quý nghe vậy mới yên lòng, cùng các con cưỡi ngựa đến đó xem xét. Trương Sĩ Quý sai quân sĩ cột một viên đá to, nối dây thòng xuống, cuối cùng hơn hai mươi bảy trượng mới tới đáy. Trương Sĩ Quý nghĩ thầm:

– "Hiện tượng này ít khi xảy ra, phía dưới nếu không là yêu quái thì chắc phải có báu vật gì đây".

Nghĩ xong, Trương Sĩ Quý liền hỏi xem có ai dám xuống thám thính nhưng người nào người nấy đều rùng mình sợ hãi, chẳng một ai chịu nhận. Hà Tôn Hiến chợt nảy ra một ý nghĩ độc ác, nói với Trương Sĩ Quý:

– Tốt nhất là gia gia sai Tiết Lễ xuống đó, nếu bị yêu quái giết chết thì càng hay. Bằng

không chính cha con chúng ta sẽ được hưởng báu vật.

Trương Sĩ Quý khen phải, gọi Nhơn Quý đến truyền xuống hang thám thính. Khi ấy các anh em hỏa đầu quân có đi theo, ai nấy đều khuyên can nhưng Nhơn Quý oai nghiêm đáp lại:

– Hang sâu núi thẳm, nơi nào càng nguy hiểm thì càng là chỗ cho người anh hùng mạo hiểm, há gì một chỗ đất lở này?

Trương Sĩ Quý nghe vậy rất hài lòng, sai quân cột một miếng ván lớn cho Nhơn Quý ngồi, thòng dây từ từ xuống đáy hang. Trương Sĩ Quý dặn dò Nhơn Quý rất cẩn thận:

– Ngươi phải thám thính cho kỹ lưỡng xem có bảo vật gì không. Bao giờ xong việc thì rung sợi dây cho lục lạc kêu làm hiệu thì quân sĩ sẽ kéo ngươi lên.

Nhơn Quý vâng lời, nhờ anh em hỏa đầu quân phụ với bọn quân sĩ một tay cho chắc chắn. Chẳng bao lâu Nhơn Quý đã chạm tới đáy hang, nơi đây tối đen mù mịt, gió lạnh thổi thấu xương nhưng Nhơn Quý không hề ngán ngại, lần mò quan sát chung quanh. Nhơn Quý chợt thấy phía

đông có ánh sáng giống như hào quang của châu ngọc thì liền đi về phía ấy.

Thình lình Nhơn Quý bị sụp xuống một khoảng trống nào đó, trong chớp mắt hiện thành cảnh trời trong mây sáng, chung quanh là rừng cây xanh tốt xum xuê. Nhơn Quý hết sức ngạc nhiên nhưng vẫn không sợ hãi, đi một vòng thử xem, vừa qua một tòa sơn động thì nghe có tiếng người gọi:

– Tiết Nhơn Quý! Ta cùng ngươi vốn có mối oán thù hai đời chưa trả được. Tuy nhiên hiện giờ ta bị Cửu Thiên Huyền nữ bắt trói nơi đây thì mối oán thù đó muôn kiếp không xong. Ngươi anh hùng thì mở trói cho ta về trần thế, cùng nhau kết liễu ân oán bấy lâu nay.

Nhơn Quý hết sức kinh ngạc, bước tới gần chỗ có tiếng gọi phát ra thì thấy một con thanh long bị cột chặt bằng chín sợi dây sắt vào một trụ đá cao vút tới mây xanh, dựng trước một tòa nhà bằng đá. Nhơn Quý vốn có lòng nghĩa hiệp, thấy cảnh ấy thì động lòng trắc ẩn, lại nghĩ con thanh long này biết tên mình nên bước tới tháo luôn chín sợi dây sắt ấy ra. Con thanh long chẳng thèm cảm ơn, được tự do xong liền uốn

mình cho đỡ mỏi, quẫy đuôi nhắm hướng đông bắc bay luôn.

Nhơn Quý ngơ ngác nhìn theo rồi thơ thẩn bước vào tòa nhà đá thám thính tiếp. Trong tòa nhà này chẳng có người nào nhưng không hiểu tại sao ở bếp có đặt một cái nồi nhiều tầng, phía dưới không có lửa củi gì cả nhưng hơi nóng vẫn bốc lên ngùn ngụt.

Nhơn Quý càng hiếu kỳ hơn, bước tới mở nắp nồi tầng thứ nhất thì thấy trong nồi có đặt một cái bánh hình con rồng, hơi nóng tỏa ra thơm ngát. Sẵn đang đói bụng, Nhơn Quý lấy cái bánh ra ăn một hơi hết sạch, xong xuôi mới mở nắp nồi tầng thứ hai. Tầng này có hai cái bánh hình con cọp, cũng bị Nhơn Quý xơi nốt. Tiếp đó Nhơn Quý ăn luôn chín cái bánh hình con trâu ở tầng nồi thứ ba.

Thấy bụng đã no nê, Nhơn Quý toan đi ra ngoài thám thính thì bỗng nghe có tiếng gọi:

– Tiết Nhơn Quý! Cửu Thiên Huyền nữ nương nương có lệnh đòi ngươi đó.

Nhơn Quý giật mình quay lại, thấy đó là một đồng tử mặt mũi sáng như trăng rằm, tay cầm phất trần thì hết sợ hãi, biết không phải vì

việc mình vừa ăn mấy cái bánh nên yên tâm đi theo đồng tử đến một tòa nhà khác, nguy nga tráng lệ còn hơn cung vàng điện ngọc ở trần gian. Nhơn Quý vừa vào thính đường thì đã nghe tiếng nhã nhạc nổi lên du dương, giữa nhà có một vị nương nương đang ngồi chờ sẵn. Nhơn Quý nhìn thấy vị nương nương này cốt cách phi phàm thì không dám vô phép, bước tới trân trọng thi lễ, hỏi trước:

– Nương nương có phải là Cửu Thiên Huyền nữ hay không? Đòi tôi đến đây có việc gì?

Cửu Thiên Huyền nữ gật đầu, đáp:

– Ta biết ngươi chinh Đông lần này sẽ gặp rất nhiều khó khăn nguy hiểm nên mới mở địa huyệt này để gặp mặt, truyền cho ngươi một ít bảo bối phòng thân.

Nhơn Quý nghe vậy hết sức mừng rỡ, vội quỳ xuống bái lạy tạ ơn. Cửu Thiên Huyền nữ cho Nhơn Quý đứng lên, hỏi:

– Vừa rồi ngươi ăn hết số bánh ở trong nồi hay chưa?

Nhơn Quý đỏ mặt vì hổ thẹn, líu ríu đáp:

– Xin nương nương bỏ quá cho. Tôi đói bụng quá nên lỡ ăn hết số bánh ấy rồi.

Cửu Thiên Huyền nữ nghiêm mặt nói:

– Đó là bánh tiên, ngươi có phúc phần mới được ăn, từ bây giờ sức mạnh của ngươi bằng một con rồng, hai con cọp và chín con trâu hợp lại. Tuy nhiên vì ngươi thả con thanh long ra nên đáng lẽ việc bình Liêu chỉ mất ba năm nay thành mười hai năm.

Nhơn Quý ngơ ngác hỏi:

– Con rồng xanh ấy là gì mà có thể làm cho việc chinh Đông trở ngại lâu như thế?

Cửu Thiên Huyền nữ gật đầu, cho biết:

– Đó là một con rồng hung dữ thường hay bay xuống phá hại thế gian. Vì thế nó sẽ hiện thành người, phò giúp đông Liêu chống lại nhà Đường, việc bình định tất phải khó khăn nguy hiểm nhiều hơn.

Nhơn Quý nghe xong thở dài hối hận, xin Cửu Thiên Huyền nữ giúp mình giải quyết sự lầm lỡ đó. Cửu Thiên Huyền nữ lắc đầu, đáp:

– Việc đã lỡ rồi làm sao cứu lại được. Vì thế ta cho ngươi năm món bảo bối để phòng thân, chống cự với con thanh long đó, tùy theo trường hợp mà sử dụng. Thứ nhất là Bạch Hổ tiên, bao giờ ngươi nhìn thấy Nguyên soái Đông Liêu có

hình dạng mặt xanh râu đỏ thì là hiện thân của con thanh long vậy. Ngươi phải dùng Bạch Hổ tiên này mới trị được nó.

Thứ hai ta ban cho ngươi một cái áo Thủy Hỏa bào, có diệu dụng chống lại được nước, lửa; Thứ ba là Chấn Thiên cung, dùng khi ra trận đánh tướng giết địch; Thứ tư là năm mũi Xuyên Vân tiễn, bao giờ con thanh long sử dụng Cửu Khẩu phi đao thì ngươi dùng Xuyên Vân tiễn bắn trả lại. Tuy có năm mũi nhưng chẳng bao giờ hết, ngươi chỉ cần vỗ tay một cái lập tức nó bay trở lại ngay.

Thứ năm, ta ban cho ngươi một cuốn Vô Tự thiên thư. Trong thiên thư không hề có chữ nào nhưng khi cần ngươi hãy đốt hương cầu nguyện, tức thì trong sách sẽ hiện ra những điều ngươi đang cần.

Nói xong, Cửu Thiên Huyền nữ sai đồng tử vào phía sau lấy các món bảo vật, dặn dò phải giữ gìn cẩn thận. Nhơn Quý mừng rỡ không bút nào tả xiết, bái tạ xong liền theo đồng tử trở ra đáy địa huyệt.

HỒI THỨ MƯỜI HAI

Trận Long Môn, Nhơn Quý trổ tài
Thấy hiền thần, Thái tông buồn bã

Đồng tử đưa Nhơn Quý đến địa huyệt xong thì liền đóng các cửa nơi tiên cảnh lại khiến trời đất tối đen như cũ, Nhơn Quý phải lần dò hồi lâu mới tìm ra được tấm ván thòng xuống, cầm dây rung lục lạc liên hồi. Tuy Nhơn Quý gặp gỡ Cửu Thiên Huyền nữ chẳng bao nhiêu nhưng trên trần thế thời gian trôi qua rất lâu, khi ấy Trương Sĩ Quý tưởng rằng Nhơn Quý đã bị yêu quái ăn thịt rồi nên bỏ về trại sửa soạn cho quân mã đi tiếp.

Riêng anh em hỏa đầu quân vì tình nghĩa nên vẫn ngày đêm trực trên miệng hang, lo lắng chờ đợi. Chợt thấy có tiếng lục lạc reo vang, mấy anh em vô cùng mừng rỡ, vội xúm nhau lại kéo Nhơn Quý lên. Gặp mặt nhau, Nhơn Quý liền nói mau:

– Ở dưới đó là cảnh tiên, có nhiều việc lạ, vật báu nhưng tuyệt nhiên đừng tiết lộ, sau này ta sẽ kể cho nghe.

Bốn anh em nghe lời, không hỏi han gì nữa. Trương Sĩ Quý nghe tin Nhơn Quý đã lên khỏi địa huyệt lập tức gọi vào trướng, hỏi ngay:

– Dưới đáy huyệt có gì lạ không mà ngươi đi lâu quá vậy?

Nhơn Quý lắc đầu đáp:

– Đó là hang động do đất sụp gây nên, tối đen mù mịt. Tôi tìm một chút, không thấy gì nên giật dây lên ngay.

Chu Thanh lanh trí nói cho Nhơn Quý hiểu:

– Đại ca ở dưới đó tối đen nên không biết thời khắc đó thôi, đã qua một ngày một đêm rồi.

Nhơn Quý giật mình, khi ấy mới biết cảnh tiên thời khắc khác với phàm trần. Trương Sĩ Quý không hề để ý đến chi tiết đó, truyền quân tiếp tục lên đường, chẳng bao lâu đã đến địa phận Sơn Đông an dinh hạ trại. Trương Sĩ Quý đến ra mắt Vương đốc công là Vương Quân Khả, bàn việc nghênh đón Thái tông.

Hai người sửa soạn được mấy ngày thì Thái tông cùng quần thần xa giá đến nơi, vào thành nghỉ ngơi, còn Uất Trì Cung dẫn đại quân lập thành mấy trại lớn dọc theo Trường Giang để làm thế ỷ dốc, khí thế hết sức hùng mạnh. Ngày hôm sau, Từ Mậu Công vào tâu với Thái tông:

– Địch quân thể nào cũng dò biết được động tĩnh của chúng ta, vì vậy phải mau mau vượt biển mới được. Nếu chần chừ sẽ bị địch quân phát giác ra, chặn đánh ngay giữa biển thì nguy lắm.

Thái tông phân vân không quyết, cho rằng chưa có hiền thần Tiết Nhơn Quý thì mình chưa thể chinh Đông thắng lợi nổi, chưa muốn xuất quân ngay lúc này. Từ Mậu Công phải hết lời khuyên giải, đoán chắc là Tiết Nhơn Quý đã có mặt trong đoàn quân, nói thêm cho nhà vua yên lòng:

– Tuy Nhơn Quý có mặt trong quân ngũ nhưng thời vận của hiền thần chưa lộ ra được, bệ hạ muốn phong quan tiến chức cũng không xong.

Thái tông vẫn phân vân, phán:

– Nếu trẫm chưa được thấy mặt hiền thần, phong quan chức xứng đáng thì chẳng yên lòng

chinh Đông chút nào. Tiết Nhơn Quý bị ai cản trở mà không chịu yết kiến trẫm?

Từ Mậu Công thưa:

– Mỗi người có một số mệnh khác nhau, thí dụ như Nhơn Quý phải vất vả giấu mặt trong quân ngũ, nếu bệ hạ làm trái số mệnh ấy tức là hại Nhơn Quý vậy. Chi bằng bệ hạ cứ yên tâm chinh Đông, bao giờ thành công rồi muốn phong quan hay ban thưởng sau cũng chẳng muộn.

Thái tông nghe xong buồn bã nói:

– Quân sư đã nói vậy thì trẫm đành chịu. Tuy nhiên trẫm muốn thấy mặt hiền thần một chút có được không?

Từ Mậu Công đáp:

– Việc ấy có thể được. Bệ hạ xuống lệnh cho Uất Trì Nguyên soái nội trong ba ngày phải lập xong trận Long Môn ở bờ biển. Khi ấy bệ hạ sẽ thấy hiền thần nhưng quyết chưa nên gặp gỡ vội mà trái mệnh trời.

Thái tông cả mừng, lập tức triệu Uất Trì Cung vào phán bảo, sai lập trận Long Môn. Uất Trì Cung nghe xong thất kinh hồn vía, quỳ sụp xuống lạy như chày máy, tâu:

– Hạ thần từ trước tới nay trọng võ khinh văn, chưa hề đọc một cuốn binh pháp kỳ trận nào thì làm sao biết trận Long Môn mà lập?

Từ Mậu Công nháy mắt ra hiệu nên Thái tông giả vờ giận dữ, đập án thư quát lớn:

– Điều binh khiển tướng, bày trận lập mưu là nhiệm vụ của Nguyên soái, vương huynh từ chối sao được? Trẫm hạn trong ba ngày, nếu vương huynh không lập xong thì đừng trách trẫm vô tình.

Uất Trì Cung nghẹn ngào lui ra, than thở với các tướng:

– Ta biết đến Tần Thúc Bảo cũng không lập nổi trận Long Môn. Thánh thượng bắt như thế tức là muốn giết ta vậy.

Tuy nhiên con người bao giờ chẳng muốn sống, Uất Trì Cung suy nghĩ một hồi liền nghĩ ra cách đổ tội cho người khác, mừng rỡ về dinh gọi Trương Sĩ Quý đến nói:

– Thánh thượng đòi lập trận Long Môn để thưởng thức trước khi vượt biển. Ta đã già rồi, trí óc lú lẫn không nhớ trận Long Môn ra sao, vì

vậy ngươi thay ta lập trận, nội trong ba ngày phải xong.

Trương Sĩ Quý thất kinh hồn, vội thưa:

– Từ khi tôi đọc binh thư đến nay chỉ toàn thấy trận Nhất Tự trường xà, Nhị Long xuất trận, Thiên Địa Nhân tam tài, Ngũ Hổ táng dương trận, Lục Tử liên hoàn trận, Bát Môn kim táng trận v.v... chứ chưa hề nghe qua Long Môn trận bao giờ. Làm sao tôi lập được?

Uất Trì Cung quát lớn:

– Ngươi nói lung tung trận gì ta không cần biết, nếu không lập xong Long Môn trận thì ta theo binh pháp chém đầu ngay tức khắc.

Trương Sĩ Quý hồn phi phách tán, lủi thủi về dinh mà lòng buồn bã vô cùng, không dứt lời than thở tai họa đến tới nơi. Mấy người con thấy vậy xúm lại hỏi han, khi được biết đầu đuôi, Hà Tôn Hiến liền bàn:

– Thánh thượng cho đến Nguyên soái chắc cũng chẳng biết Long Môn trận ra sao đâu. Vì thế nhạc phụ cứ lập bừa trận Trường Xà rồi cho bốn toán quân vây quanh như bốn cái chân thì thành Long Môn trận ngay.

Trương Sĩ Quý vô cùng mừng rỡ, hết lời khen ngợi Hà Tôn Hiến rồi cấp tốc kéo quân sĩ đến bờ biển lập trận Trường Xà, thêm bốn cái chân cho giống hình dáng con rồng. Lập trận xong, Trương Sĩ Qùy đến mời Uất Trì Cung đến xem. Vốn không biết trận pháp nên Uất Trì Cung chỉ nhìn sơ qua rồi vội vã trở về tâu xin Thái tông đến ngự lãm. Thái tông rất hài lòng, cùng Từ Mậu Công lên ngựa đi ngay. Khi thấy quân mã rộn ràng, cờ xí phất phới đông như kiến cỏ, Thái tông quay lại hỏi Từ Mậu Công:

– Như thế này thì làm sao trẫm biết hiền thần ở đâu?

Từ Mậu Công ung dung đáp:

– Bệ hạ cứ xem cho rõ, nếu là trận Long Môn thì thấy mặt hiền thần ngay.

Thái tông nghe theo, chú ý xem trận pháp rồi nhíu mày nói với Mậu Công:

– Ta xem chừng đây chỉ là trận Trường Xà, thêm bốn cái chân cho giống, nhất định không phải Long Môn trận rồi.

Từ Mậu Công cười, đáp:

– Nếu vậy thì Uất Trì nguyên soái lừa bệ hạ rồi, không có Tiết Nhơn Quý trong ấy đâu.

Thái tông nghe vậy cả giận, lập tức quay ngựa về thành, đòi Uất Trì Cung đến hạch tội. Vừa thấy mặt Uất Trì Cung, Thái tông không sao kềm được giận dữ, đập án thư một cái rồi quát lớn:

– Ngươi quả khi quân phạm thượng, lập trận Trường Xà thêm bốn cái chân định gạt trẫm phải không? Phải chém đầu làm gương mới được.

Uất Trì Cung kinh hoàng thất sắc nhưng đã tính trước việc này, vội quỳ xuống tâu:

– Trận này là do Trương Sĩ Quý lập, không phải hạ thần.

Từ Mậu Công cười chúm chím, nói luôn:

– Nguyên soái khéo tính thật. Nếu không phải do Nguyên soái lập ra thì chính là Trương Sĩ Quý lừa dối thánh thượng, phải trừng trị hắn đích đáng.

Uất Trì Cung mừng rỡ bái tạ rồi lui về trướng gọi Trương Sĩ Quý đến, trợn mắt mắng luôn:

– Nếu vậy thì Uất Trì nguyên soái lừa bệ hạ rồi, không có Tiết Nhơn Quý trong ấy đâu.

Thái tông nghe vậy cả giận, lập tức quay ngựa về thành, đòi Uất Trì Cung đến hạch tội. Vừa thấy mặt Uất Trì Cung, Thái tông không sao kềm được giận dữ, đập án thư một cái rồi quát lớn:

– Ngươi quả khi quân phạm thượng, lập trận Trường Xà thêm bốn cái chân định gạt trẫm phải không? Phải chém đầu làm gương mới được.

Uất Trì Cung kinh hoàng thất sắc nhưng đã tính trước việc này, vội quỳ xuống tâu:

– Trận này là do Trương Sĩ Quý lập, không phải hạ thần.

Từ Mậu Công cười chúm chím, nói luôn:

– Nguyên soái khéo tính thật. Nếu không phải do Nguyên soái lập ra thì chính là Trương Sĩ Quý lừa dối thánh thượng, phải trừng trị hắn đích đáng.

Uất Trì Cung mừng rỡ bái tạ rồi lui về trướng gọi Trương Sĩ Quý đến, trợn mắt mắng luôn:

– Trương tặc tử! Ngươi muốn giết bản soái hay sao mà lập trận Trường Xà thêm bốn cái chân? Lần này ta dung cho một phen, nếu không lập trận Long Môn cho đúng thì đừng mong giữ được cái đầu.

Trương Sĩ Quý không cãi được một lời, ôm đầu chạy về chửi mắng Hà Tôn Hiến chẳng tiếc lời. Hà Tôn Hiến không lấy đó làm hổ thẹn, suy nghĩ một hồi liền nói:

– Tiết Lễ từng khoe khoang là người thông thuộc trận pháp, nay nhạc phụ cho đòi hắn đến thì may ra biết cách lập trận Long Môn.

Trương Sĩ Quý nghe vậy sực nhớ đến Tiết Nhơn Quý, lập tức sai người gọi lên hỏi về trận Long Môn. Nhơn Quý chưa hề học qua nhưng có án thư của Cửu Thiên Huyền nữ nên chẳng lo sợ chút nào, đáp luôn:

– Tôi đã có học qua nhưng trận pháp này biến chuyển rất phức tạp, phải về xem lại một chút rồi mới lập được.

Trương Sĩ Quý cả mừng, hối thúc Nhơn Quý xem lại binh thư cho mau, ngồi nhấp nhổm trên trướng chờ đợi. Nhơn Quý liền vào phòng riêng

lập bàn hương án, lấy Vô Tự thiên thư ra thành tâm cầu khấn:

– Đệ tử vâng lệnh lập trận Long Môn nhưng thật sự không biết cách thức ra sao, xin Thánh mẫu chỉ dạy.

Khấn xong, Nhơn Quý mở sách ra xem thì quả nhiên trong ấy hiện ra cách thức bày trận rất rõ ràng. Nhơn Quý xem qua một lượt rồi vào trướng thưa với Trương Sĩ Quý:

– Tôi đã xem lại binh thư. Trận Long Môn phải dùng đến bảy muôn binh sĩ mới lập được. Vì thế tướng quân nên lập một cái đài cao nơi bờ biển để tôi có chỗ điều động. Tuy nhiên nếu không có chính mệnh của tướng quân thì tôi e rằng quân tướng chẳng nghe lời, không sao lập nổi trận lớn như thế.

Trương Sĩ Quý gật đầu, lấy thanh kiếm lệnh đưa cho Nhơn Quý rồi nói:

– Ta cho ngươi toàn quyền, bất cứ tên nào bất tuân thì cứ chém đầu cho ta.

Nhơn Quý bái tạ, nhận kiếm lệnh rồi điểm bảy muôn quân mã kéo ra bờ biển. Trước hết Nhơn Quý cho lập một tòa đài cao gọi là Long

Môn đài rồi mới phân bố quân tướng ra bốn hướng, đây đó trật tự nghiêm chỉnh. Chưa đầy nửa ngày, Nhơn Quý đã lập xong trận, lên đài Long Môn phất cờ để xem biến trận có đúng không. Quả nhiên khi cờ vàng phất lên một cái, thế trận lập tức chuyển động rất thần diệu, uốn éo thay đổi phương hướng chẳng khác gì con rồng đang di chuyển vậy.

Trương Sĩ Quý xem tới đâu mê mẩn tới đó, cấp tốc đến thưa với Uất Trì Cung:

– Lần này tôi đã xem kỹ, đúng là Long Môn trận. Nếu sai tôi xin chịu mất đầu.

Uất Trì Cung nghe Trương Sĩ Quý đoán chắc như vậy nên chẳng kiểm lại làm gì, lập tức đến mời Thái tông xa giá thưởng thức. Thái tông chỉ liếc mắt nhìn qua đã biết là Long Môn trận, mừng rỡ nói với Từ Mậu Công:

– Sao trẫm chưa thấy hiền thần?

Từ Mậu Công liền tâu:

– Bệ hạ truyền chỉ cho trận biến động thì thấy hiền thần ngay.

Thái tông gật đầu, hạ chỉ xuống cho Uất Trì Cung, Uất Trì Cung truyền cho Trương Sĩ Quý,

Trương Sĩ Quý truyền cho Nhơn Quý. Được lệnh, Nhơn Quý lập tức lên kỳ đài, lấy cờ vàng phất một cái khiến toàn trận biến thành một con rồng vàng khổng lồ, nhe nanh vuốt thật sống động. Nhơn Quý lại đổi cờ xanh phất một cái, lập tức trận thế biến thành con rồng xanh bay lượn trên bờ cát vàng thật đẹp mắt.

Từ Mậu Công liền chỉ Nhơn Quý cho Thái tông, cho biết:

– Người mặc giáp trắng đó chính là hiền thần Tiết Nhơn Quý.

Thái tông chăm chú nhìn xem, tuy rất xa nhưng vẫn nhận được hình dáng y hệt trong giấc mộng, hớn hở phán:

– Trẫm muốn triệu hiền thần lại xem cho thỏa mãn, phong chức tước ngay bây giờ được không?

Từ Mậu Công vội đáp:

– Không nên. Bệ hạ phong chức ngay thì hiền thần tất bị nguy hại vì trái mệnh trời. Xin bệ hạ cố nén, ngày sau sẽ được trùng phùng, khi ấy tha hồ mà ban phong.

Thái tông không biết làm sao, đành buồn bã đứng nhìn Nhơn Quý một hồi rồi truyền chỉ hồi loan. Khi nhà vua về xong, Nhơn Quý theo lệnh của Trương Sĩ Quý thu dọn trận pháp, kéo hết quân tướng về trại, làm việc như ngày thường.

HỒI THỨ MƯỜI BA

Nhờ thiên thư, Nhơn Quý dâng thơ
Kế dối trời, Thái tông qua biển

Trương Sĩ Quý theo Uất Trì Cung về soái phủ, xin ghi công đầu cho mình. Uất Trì Cung bằng lòng, lấy một cuốn sổ ra khoanh tròn một cái ở trang đầu tiên. Trương Sĩ Quý hết sức kinh ngạc, hỏi ngay:

– Như vậy Nguyên soái đã ghi công cho tôi rồi sao?

Nguyên Uất Trì Cung từ nhỏ chỉ ham mê võ nghệ, không học một chữ nào, vì thế khi cầm binh tướng phải dùng cách này ghi nhớ. Nghe Trương Sĩ Quý thắc mắc, Uất Trì Cung gật đầu đáp:

– Đúng vậy. Ai lập công lớn thì ta vẽ vòng tròn lớn, lập công nhỏ thì vẽ vòng tròn nhỏ. Ghi công như vậy vừa đỡ tốn thời giờ mà lại chính xác rõ ràng, ngươi nên học theo.

Trương Sĩ Quý cả mừng, xin ghi công cho Hà Tôn Hiến bắt giết được Đồng Quì và thám thính địa huyệt. Uất Trì Cung đang vui vẻ trong lòng nên chấp thuận ngay, lật sổ vẽ thêm hai vòng tròn nhỏ nữa.

Về phần Thái tông xem xong trận Long Môn thì mấy ngày sau vẫn còn khen ngợi nức nở, triệu Từ Mậu Công vào hỏi:

– Tiết Nhơn Quý quả là có tài làm tướng nhưng không biết về văn học ra sao?

Từ Mậu Công tâu:

– Nếu bệ hạ muốn biết thì cứ sai Uất Trì Cung làm một bài văn "Bình Liêu" thì sẽ rõ.

Thái tông bằng lòng, triệu Uất Trì Cung đến sai bảo y như vậy, hạn trong một ngày phải xong. Lần này Uất Trì Cung còn kinh hồn mất vía hơn nữa, hết lời năn nỉ xin từ chối nhưng Thái tông vẫn theo kế của Từ Mậu Công, làm mặt giận nói:

– Việc chinh Đông cực kỳ hệ trọng, nếu không có bài "Bình Liêu" trấn an ba quân thì làm sao hết lòng ra sức?

Uất Trì Cung toát mồ hôi đầy mình, nghĩ lại đã có kế đẩy tội cho người khác thì hơi yên

lòng, bái tạ nhà vua xong liền gọi Trương Sĩ Quý đến ngay. Khi biết ý định của Thái tông, Trương Sĩ Quý không hề tỏ ra sợ hãi, ung dung trở về rồi đòi Nhơn Quý vào ứng hầu, cho biết:

– Nguyên soái lão gia sai ta làm một bài văn "Bình Liêu", vậy ngươi thay mặt làm đi, nếu được khen thì công lớn lắm đó.

Nhơn Quý nhận lời, lui về phòng riêng mở Vô Tự thiên thư ra cầu khấn như lần trước. Quả nhiên thiên thư lộ ra một bài văn "Bình Liêu" hết sức tuyệt tác. Nhơn Quý cả mừng, lấy giấy bút chép vào rồi dâng lên Trương Sĩ Quý. Trương Sĩ Quý cũng mừng chẳng kém, lập tức dâng trình cho Nguyên soái. Uất Trì Cung lấy sổ bộ ra khoanh cho Trương Sĩ Quý một vòng tròn nữa rồi mới tất tả dâng lên cho Thái tông. Bài văn này như sau:

Kể từ Bàn Cổ mới sinh ra
Biết mấy đời vua ngự trị qua
Truyền lại nhà Tùy vua Dượng đế
Làm điều vô đạo giết vua cha
Thiên công sai xuống chân minh chúa
Đường triều uy nghi rạng nước nhà
Thánh đế thấm nhuần ơn đức chính

Nhân dân vui vẻ hưởng vinh hoa
Ra uy Bắc Địch an bờ cõi
Khuấy rối Liêu Đông muốn khởi tà
Một cuộc hưng bình sang biển cả
Mười hai năm mới khải triều ca.

(MBS dịch)

Thái tông xem xong bài văn thở dài nói:

– Hiền tài võ nghệ đã tinh thông mà văn chương chẳng ai bì kịp. Thật trẫm vô phúc mới không có hiền thần ở bên cạnh. Trong bài này hiền thần nói mười hai năm mới về triều ca, chẳng biết có đúng không?

Từ Mậu Công không dám nói thật, đáp:

– Số trời khó mà nói chính xác nổi, xin bệ hạ cứ an tâm giáng chỉ xuất quân vượt biển cho mau là được.

Bất đắc dĩ Thái tông phải nghe theo, truyền chỉ khởi binh. Trương Sĩ Quý tuân lệnh, kết 500 chiếc thuyền lớn lại làm một, chở mười muôn binh làm tiền đạo, còn lại cũng kết như vậy để nhà vua cùng với năm mươi vạn quân theo sau vượt biển. Lúc mới ra xa thì không có gì xảy ra, đi được mấy chục hải lý thì bỗng nhiên trời đất

nổi cơn phong ba cuồng nộ, các thuyền tuy lớn nhưng vẫn nhào lên rơi xuống như chiếc lá, ai nấy đều hồn bất phụ thể, cho là phen này phải làm mồi cho cá bằng hết.

Thái tông sợ quá toan hạ lệnh quay trở lại thì Từ Mậu Công can gián:

– Muốn gió tan sóng lặng thì bệ hạ cứ truyền chỉ cho Uất Trì Nguyên soái là xong.

Khi ấy Uất Trì Cung đang xanh mét mặt mày, nôn oẹ thốc tháo, nghe Từ Mậu Công tâu vậy thì tức giận vô cùng, cãi lại:

– Quân sư muốn giết tôi hay sao? Phong ba là do trời đất sinh ra, tôi làm gì được?

Tuy nói vậy nhưng Uất Trì Cung biết một khi Từ Mậu Công đã nói ra thì Thái tông nhất định nghe theo nên hậm hực trở về thuyền soái, gọi Trương Sĩ Quý đến thương nghị. Trong khi ấy Trương Sĩ Quý cũng chẳng khá gì hơn, say sóng đến mệt lả, chẳng còn lòng dạ đâu điều khiển quân binh nữa.

Riêng Nhơn Quý vốn có sức mạnh trời cho nên bình thản như thường, lấy thiên thư ra khẩn cầu. Khi mở sách ra, Nhơn Quý thấy vỏn vẹn chữ

"miễn triều" thì hiểu ngay, vội đến yết kiến Trương Sĩ Quý mà thưa:

– Thánh thượng thân chinh vượt biển nên Long thần tứ hải đều đến triều kiến, gây ra sóng gió. Nếu muốn gió tạnh sóng yên thì viết hai chữ "miễn triều" cho các Long vương lui về là xong.

Nhơn Quý vừa hiến kế sách xong thì có quân của Uất Trì Cung đến gọi gấp. Trương Sĩ Quý liền ngồi một chiếc thuyền nhỏ qua soái thuyền, thuật lại những điều Nhơn Quý vừa bàn. Uất Trì Cung cả mừng, khen ngợi Trương Sĩ Quý là người học giỏi hiểu rộng, lập tức qua ngự thuyền tâu với Thái tông. Nhà vua chưa tin hẳn, quay lại hỏi thì Từ Mậu Công:

– Uất Trì Nguyên soái nói đúng lắm. Xin bệ hạ viết hai chữ "miễn triều" thả xuống nước thì sẽ hết phong ba bão táp ngay.

Thái tông nghe theo, viết xong liền giao cho Uất Trì Cung mang trước đầu thuyền, lớn tiếng nói:

– Thánh thượng truyền miễn triều, ai về nhà nấy nghỉ ngơi.

Dứt lời, Uất Trì Cung vất mảnh giấy xuống biển. Chỉ trong phút chốc gió tạnh sóng êm, mặt

nước phẳng lặng như sông hồ vậy. Tuy nhiên trải qua một cơn hãi hùng, Thái tông mất hết ý chí, chán nản chỉ muốn quay về mà thôi. Từ Mậu Công đang cố khuyên ngăn, bỗng nhiên Trình Giảo Kim chen vào tâu:

– Thuyền vừa mới ra khỏi bờ một chút mà đã phong ba bão tố như thế. Nếu đến giữa biển thì còn ghê gớm gấp mấy lần, chắc là chẳng ai sống sót nổi. Theo hạ thần thì chẳng nên khó nhọc như vậy, miễn là trấn thủ Đăng Châu thật kỹ lưỡng thì quân Đông Liêu còn làm gì được giang sơn nhà Đường?

Từ Mậu Công tức quá quay lại mắng Trình Giảo Kim nhưng Thái tông bị lời nói này tác động, nhất quyết lui quân. Bất đắc dĩ Từ Mậu Công phải truyền lệnh cho toàn quân quay lại trên bờ ngơi nghỉ. Trong lòng tức tối không sao chịu được, đêm hôm sau Từ Mậu Công một mình lặng lẽ đến soái phủ bàn với Uất Trì Cung:

– Ngày nay thánh thượng không chịu chinh Đông thì ngày sau thể nào cũng khốn đốn với Đông Liêu. Tôi đã hết lời khuyên can nhưng tại tên già họ Trình chen vào làm cho thánh thượng càng thêm sợ hãi. Trước kia tôi có nghe qua một kế tên là "Mạn thiên quá hải" (dối trời qua biển)

nhưng không nhớ ra sao. Nguyên soái phải đòi Trương Sĩ Quý đến bắt hắn tìm ra kế ấy mới xong.

Uất Trì Cung cười hì hì, nói:

– Quân sư cứ yên tâm nghỉ ngơi. Sáng mai tôi sẽ dọa Trương Sĩ Quý một trận hết hồn khiếp vía, thể nào hắn cũng phải tìm ra bằng được kế "Mạn thiên quá hải".

Sáng hôm nay Uất Trì Cung y lời, sai quân sĩ đào một cái hố trước cửa dinh rồi mới gọi Trương Sĩ Quý đến nghe lệnh. Khi đến nơi, Trương Sĩ Quý thấy Uất Trì Cung hầm hầm đầy sát khí đứng trước một cái hố sâu thì càng kinh hoảng hơn. Uất Trì Cung lườm Trương Sĩ Quý một cái, chỉ miệng hố mà nói:

– Ngươi có biết cái hố này để làm gì không? Chính là để chôn xác ngươi đấy.

Trương Sĩ Quý kinh hồn mất vía, lập cập cố nói mình không có tội gì sao lại phải chết vô lý như thế. Uất Trì Cung trợn mắt đáp:

– Thánh thượng sợ sóng gió không dám vượt biển chinh Đông. Ta dùng một kế "Mạn thiên" để thánh thượng đừng bị sợ hãi. Ngươi

không nghĩ ra kế sách này thì ta quyết chôn sống ngươi trước khi rút quân về Trường An.

Trương Sĩ Quý sợ mất mật, gắng gượng xin về thương nghị với Hà Tôn Hiến, thật ra đòi gấp Nhơn Quý lên kể lại đầu đuôi. Nhơn Quý liền trở về phòng riêng cầu khẩn thiên thư, quả nhiên tìm được một kế tên là "Mạn thiên quá hải". Nhơn Quý lập tức ra mắt Trương Sĩ Quý, bàn soạn:

– Tướng quân cho kết toàn bộ chiến thuyền lại, lót ván bằng phẳng rồi sai người lập một cái thành trên đó, gọi là Mộc thành. Trong Mộc thành phải có đủ lầu các, cây cỏ, thường dân đi lại như thật vậy. Tướng quân bàn với Nguyên soái đón thánh thượng lên đó, mở yến tiệc linh đình rồi âm thầm nhổ neo vượt biển. Khi thánh thượng biết ra có lẽ đã đến Đông Liêu rồi.

Trương Sĩ Quý hết sức vui mừng, cấp tốc trình lại cho Uất Trì Cung biết. Được Uất Trì Cung chấp thuận, Trương Sĩ Quý liền đốc thúc quân sĩ làm Mộc thành, chẳng bao lâu đã hoàn tất. Từ Mậu Công nghe báo thì vào chầu, mời Thái tông lên thuyền ngoạn cảnh, duyệt xét quân binh trước khi trở về Trường An. Thái tông không ngờ vực chấp thuận đi ngay.

Riêng Trình Giảo Kim hay lân la đây đó nên biết rõ mọi việc, ghé tai Từ Mậu Công nói thầm:

– Ta thấy Mộc thành mỏng manh lắm, chắc không thể vượt biển được đâu. Vì vậy ông phò thánh giá đi trước, ta về thăm bệnh Tần ca ca rồi sẽ theo sau.

Từ Mậu Công biết Trình Giảo Kim sợ hãi nên lấy cớ, bắt phải hỏi qua ý của Thái tông rồi mới được về. Thái tông cũng đang nhớ tới bệnh tình của Tần Thúc Bảo nên nghe Trình Giảo Kim tâu bày liền chuẩn y ngay, sau đó mới xuống thuyền tuần du. Được một lúc, Thái tông lại thấy có sóng to gió lớn nổi lên thì kinh hãi vô cùng, vội sai Từ Mậu Công quay thuyền vào bờ. Từ Mậu Công khuyên nên tìm nơi tránh gió thì tốt hơn nên vẫn cho thuyền chạy ra xa.

Khi đã gần tới Mộc thành, Uất Trì Cung giả vờ mừng rỡ tâu với Thái tông:

– Cách đây không xa có một cái thành lớn, nếu cho thuyền đậu vào đó thì rất an toàn.

Thấy Thái tông tỏ vẻ nghi ngờ làm gì giữa biển khơi có thành trì, Từ Mậu Công vội nói:

– Hạ thần thường nghe nơi này có một cái thành gọi là Ty Phong. Thành ấy ở giữa biển nên xây dựng bằng các cây ván tốt, chắc chắn như trên đất bằng vậy. Xin bệ hạ đến đó thì sẽ rõ lời đồn có đúng không.

Thái tông bằng lòng, cố nén sợ hãi truyền lệnh đi tiếp. Quả nhiên chẳng bao lâu thuyền đã đến Mộc thành, Thái tông cùng bá quan vui vẻ ngự lên, có rất đông bá tánh kéo nhau ra nghênh tiếp. Thái tông hỏi thăm dân tình, được biết nơi đây sinh hoạt y như đất liền, nơi nào cũng có cây xanh tươi tốt thì rất hân hoan, ngự lên lầu cao ngắm phong cảnh.

Nhà vua thấy chung quanh chỉ toàn cảnh đẹp không hề thấy mặt biển đâu thì yên tâm cùng bá quan ngồi vào yến tiệc, không còn lo sợ gì nữa.

HỒI THỨ MƯỜI BỐN

Đất Đông Liêu, Nhơn Quý giết địch
Nơi quan ải, anh em tái ngộ

Thấy Thái tông đã ổn định tâm thần, chẳng để ý dò xét gì nữa, Từ Mậu Công liền lén sai Uất Trì Cung hạ lệnh nhổ neo, nhắm hướng đông trực chỉ.

Trong khi ấy Trương Sĩ Quý đã dẫn mười muôn binh vượt biển đi trước, chưa đến một tháng thì đến cửa biển thông thương vào địa giới Đông Liêu. Cửa biển này tiếp với đất liền nên có nhiều chỗ đất nhô lên rất nguy hiểm, quân sĩ phải dùng gậy tre dò tìm từng chút một mới tránh được mắc cạn. Cách Kim Long chừng năm dặm có một cửa ải tên là Hắc Phong quan, do một tướng tên Đới Liệp Phùng trấn thủ.

Đới Liệp Phùng có tài bơi lặn rất giỏi, vì thế cầm đầu một toán quân cũng biết xông pha dưới nước y như chủ tướng, lợi hại vô cùng. Hôm

ấy Đới Liệp Phùng đang ngồi trong trướng bàn việc quân cơ thì bỗng có quân thám mã hốt hoảng chạy về báo tin:

– Trước kia Nguyên soái của chúng ta đoạt báu vật của nhà Đường, lại bắt sứ thần khắc chữ vào mặt. Nay vua Đường thân chinh kéo binh đến trừng phạt, thanh thế hùng hậu vô cùng, chiến thuyền đóng chật cả Sư Tử khẩu.

Đới Liệp Phùng không hề sợ hãi, hỏi xem soái thuyền đậu ở đâu. Khi biết chỉ có thuyền treo cờ tiên phong chứ không có soái thuyền, Đới Liệp Phùng gật đầu cười nói:

– Như vậy mới chỉ là cánh quân tiên phong mà thôi. Tuy nhiên ta giết được tên nào hay tên ấy, khi nào vua Đường tới nơi sẽ giết sau.

Nói xong, Đới Liệp Phùng sai bọn tùy binh sửa soạn sẵn sàng, cầm đục và võ khí ngắn theo mình lặn xuống nước. Trước khi đó Đới Liệp Phùng đã cho quân bố trí dọc theo bờ biển chờ khi nào thuyền địch bị đục thủng, quân sĩ bơi vào bờ sẽ giết sạch.

Trước kia Nhơn Quý có nghe đồn Hắc Phong quan có nhiều quân tướng giỏi thủy chiến nên trong lòng hồi hộp không yên, ra trước mũi

thuyền quan sát. Khi thấy sóng nước lăn tăn chứng tỏ có người đang lặn tới gần, Nhơn Quý thất kinh hồn vía, vội báo cho Trương Sĩ Quý biết. Trương Sĩ Quý lần đầu gặp cách đánh này nên hết sức lúng túng, vội hỏi lại Nhơn Quý.

Thấy vậy Nhơn Quý liền sai quân sĩ chống giáo dọc hai bên mạn thuyền chờ đợi, còn mình thì cầm cung tên ra mé thuyền chờ sẵn. Chẳng biết sao Đới Liệp Phùng đang lặn lại trồi đầu lên đúng chỗ gần với Nhơn Quý đang đứng, liền bị trúng một mũi vào yết hầu, chết ngay dưới làn nước.

Quân Liêu thấy chủ tướng chết thì thất kinh, rủ nhau bỏ chạy về Đông Hải ngạn phi báo. Trương Sĩ Quý nhân cơ hội đó cho quân sĩ lên bờ, tiến chiếm quan ải, treo cờ Đại Đường lên làm thanh thế, kiểm điểm lương thảo. Trương Sĩ Quý nhân đà thắng liền để lại một tướng giữ ải và nghênh đón Thái tông, còn lại bao nhiêu theo mình ồ ạt tiến thẳng đến Đông Hải ngạn.

Tướng Liêu giữ ải này là Bành Thiết Báo võ nghệ rất cao cường, có hai em là Bành Thiết Bưu và Bành Thiết Hổ cũng giỏi giang không kém

nên được phong trấn giữ ải Kim Sa Nang gần đó. Bành Thiết Báo nghe tin quân Đường đã vượt qua Sư Tử khẩu, giết chết Đới Liệp Phùng thì thất kinh hồn vía, một mặt sai người chạy về Đại Thạnh báo tin cho Liêu chúa, một mặt điểm quân ra chống giữ.

Bành Thiết Báo thấy quân Đường quá đông thì không dám đánh trực tiếp, dàn quân dọc theo bờ biển và dùng cung tên để đối phó. Khi ấy Nhơn Quý vẫn đứng trên mũi thuyền quan sát, thấy cách bố trí của Bành Thiết Báo thì hiểu ngay, dặn dò các nghĩa đệ:

– Khi đến gần các ngươi phải thúc quân chèo thật mau, dùng mộc mà đỡ tên cho ta nhảy lên bờ. Khi nào ta lên được thì các ngươi theo tiếp ứng.

Quả nhiên khi thuyền vừa tới gần thì tên trên bờ bắn ra như mưa. Nhơn Quý tay trái cầm mộc, tay phải cầm kích đỡ gạt, chẳng có mũi tên nào phạm tới mình. Bành Thiết Báo thấy vậy khen thầm, vội cho thuyền ra nghênh chiến. Khi hai thuyền sáp cặp nhau, Bành Thiết Báo cầm thương nhắm mặt Nhơn Quý đâm một nhát Nhơn Quý liền dùng kích gạt mạnh một cá

khiến Thiết Báo bủn rủn cả chân tay, chiếc thuyền nhỏ cũng bị ảnh hưởng xoay một vòng, không sao dừng lại được.

Nhơn Quý nhân dịp ấy thúc thuyền xông tới, nhảy bay lên bờ như một con đại bàng khiến quân Liêu hồn phi phách tán, bỏ chạy bằng hết. Khi ấy Thiết Báo đã dừng thuyền lại được, đuổi theo và cũng nhảy lên bờ giao chiến với Nhơn Quý. Hai bên giao đấu được chừng mười hiệp thì Nhơn Quý đâm trúng ngực Thiết Báo một kích, tướng Liêu ngã lăn ra chết tốt.

Chu Thanh cùng ba anh em thừa thế truy đuổi quân Liêu đánh giết tơi bời. Trương Sĩ Quý thấy các hỏa đầu quân đã dọn đường xong thì liền cho thuyền cặp bờ, kéo quân chiếm thành, tra xét lương thảo, dựng cờ Đại Đường.

Trong khi quân Đường bắt đầu giao tranh thì Thái tông vẫn ở trong Mộc thành, cùng Từ Mậu Công bàn luận quân cơ. Đột nhiên có một viên nội thị chạy vào báo tin đã đến biên giới của Đông Liêu. Thấy Thái tông ngơ ngác không hiểu, Từ Mậu Công vội vàng quỳ xuống thú tội:

– Vì bệ hạ e ngại sóng gió không dám vượt biển nên hạ thần hợp cùng Uất Trì Cung lập ra

kế "Mạn thiên quá hải", âm thầm đưa bệ hạ vượt biển. Xin bệ hạ tha tội cho.

Thái tông thoạt đầu hơi tức giận nhưng nghĩ lại thì dịu nét mặt, nói:

– Trẫm nhờ Quân sư và Nguyên soái tìm kế đưa qua biển an toàn thì đó chính là kỳ công chứ không phải tội. Nay đã đến Đông Liêu thì Quân sư mau mau cho người tiến chiếm quan ải làm chỗ đồn quân, chẳng nên lênh đênh trên biển nữa.

Từ Mậu Công cúi đầu tâu thật:

– Bệ hạ nghĩ vậy rất đúng nhưng hạ thần đã cho Trương Sĩ Quý kéo quân đi trước, hiện giờ đã vượt qua Sư Tử khẩu và chiếm được Hắc Phong quan rồi, đang tiến tới Đông Hải ngạn.

Thái tông nghe vậy cả mừng, ngồi ngự thuyền vào Hắc Phong quan ăn uống khao thưởng rồi cấp tốc đi tiếp tới Đông Hải ngạn. Khi ấy Trương Sĩ Quý đã chiếm thành xong, dẫn quân tướng ra nghênh đón Thái tông, mở tiệc khao thưởng linh đình. Nhân lúc nhà vua vui vẻ, Trương Sĩ Quý liền quỳ xuống tâu:

– Hiền tế của tôi là Hà Tôn Hiến liên tiếp lập được công trạng, trước giết Đới Liệp Phùng và thu được Hải Phong quan, sau đó lại giết Bành Thiết Báo lấy Động Hải ngạn. Xin bệ hạ ghi công và cho hạ thần đi đánh chiếm Kim Sa nang luôn thể.

Thái tông rất đẹp ý, lập tức xuống chỉ cho Trương Sĩ Quý và Hà Tôn Hiến thi hành. Khi Trương Sĩ Quý đi rồi, Thái tông phân cho Vương Quân Khả trấn giữ thành trì, còn mình cùng bá quan kéo quân theo tiếp ứng. Lúc đó Bành Thiết Bưu và Bành Thiết Hổ đã biết tin anh mình tử trận, nổi giận mắng lớn:

– Bọn Đường ỷ mạnh xâm lấn bờ cõi Đông Liêu, lại giết chết anh ta thì chẳng thể đội trời chung.

Mắng xong, hai anh em lập tức hạ lệnh xuất quân, kéo thẳng đến trước trại quân Đường khiêu chiến. Qua mấy trận chiến, Nhơn Quý tuy là hỏa đầu quân nhưng liên tiếp được Trương Sĩ Quý ban cho lệnh bài, có quyền tiền trảm hậu tấu nên quân kỷ rất nghiêm, hàng ngũ đâu đó chỉnh tề. Nhơn Quý thấy hai anh em họ Bành khiêu chiến thì liền dẫn quân ra bày trận.

Bành Thiết Bưu khóc anh đến đỏ ngầu cả hai mắt, vừa thấy Nhơn Quý thì liền chỉ mặt mắng tràn rồi thúc ngựa xông vào đánh ngay. Nhơn Quý dùng kích gạt một cái rất mạnh khiến cho con ngựa của Thiết Bưu phải rúng động, lui về sau mấy bước. Thiết Hổ vội vàng xông lên trợ chiến, cùng anh giao đấu với Nhơn Quý kịch liệt.

Chu Thanh thấy vậy không nhịn được, quát lên một tiếng rồi thúc ngựa xông ra chặn Thiết Hổ lại, biến thành một trận hỗn chiến. Chẳng mấy hiệp Chu Thanh đã đâm cho Thiết Hổ một giáo nhào xuống ngựa, còn Nhơn Quý cũng đâm chết Thiết Bưu ngay tại trận. Lý Khánh Hồng, Khương Hưng Bá và Khương Hưng Bản thừa thắng xua quân tràn tới đánh giết quân Liêu một trận tơi bời, chết không biết là bao nhiêu.

Trương Sĩ Quý chỉ việc ung dung kéo quân vào thành kiểm điểm lương thảo, treo bảng yên dân rồi báo tin cho Thái tông biết việc thắng trận. Sau khi thu xếp xong, Trương Sĩ Quý để lại một tướng, còn bao nhiêu kéo rốc đến Tư Hương lãnh. Đây là quan ải trọng yếu nên Đông Liêu cắt cử bốn tướng là Lý Khánh Tiên, Tiết Hiền Đồ, Vương Tâm Hạc và Vương Tâm Khê trấn lãnh.

Bốn tướng Liêu này kết nghĩa anh em thề đồng sinh đồng tử nên đều được Liêu chúa phong cho làm Tổng binh. Bốn tướng nghe tin quân Đường kéo tới thì thất kinh, nhìn nhau than thở:

– Chẳng hiểu quân nhà Đường có tài gì mà tiến mau như vậy, chỉ trong chớp mắt đã hạ được mấy cửa ải. Chúng ta không nên khinh địch, phải dùng kế cố thủ thành trì, chờ quân tiếp viện mới có thể chống cự được.

Mấy anh em kia đều đồng ý như thế, chia nhau ra đốc thúc các cửa ải. Trương Sĩ Quý đang lúc hăng hái, vừa đến Tư Hương lãnh liền sai Nhơn Quý dẫn quân đến trước thành khiêu chiến. Bốn tướng Liêu tuy không muốn đánh nhưng nghe Nhơn Quý khiêu chiến thì không sao dằn lòng được, lập tức nai nịt lên ngựa, dẫn quân phát pháo khai thành bày trận.

Bốn tướng Liêu nhìn thấy Nhơn Quý mặc giáp trụ trắng, cưỡi bạch mã, mặt sáng như trăng rằm, tay cầm phương thiên họa kích rất oai phong thì sinh lòng kính sợ. Vương Tâm Hạc là người nóng tính nhất, thấy vậy liền xin ra đối chiến, chỉ mặt Nhơn Quý mà mắng:

– Ta đây là Tổng binh Vương Tâm Hạc, tước Hồng Bào Đại lực tử, bộ tướng của Cáp Tô Văn Nguyên soái. Còn ngươi tên tuổi là gì, dám đến đây xâm lấn Đông Liêu?

Mắng xong, Vương Tâm Hạc múa thương đánh luôn. Chẳng ngờ Nhơn Quý mới gạt kích một cái Vương Tâm Hạc đã bủn rủn cả tay chân, vội vàng kêu các huynh đệ ra tiếp cứu. Tiết Hiền Đô và Vương Tâm Khê vội vàng thúc ngựa ra trợ giúp, ba tướng vây đánh Nhơn Quý rất kịch liệt nhưng chẳng làm nên trò trống gì cả.

Một lúc sau không muốn kéo dài, Lý Khánh Hồng và Chu Thanh bèn thúc ngựa xông ra tiếp cho Nhơn Quý một tay. Lý Khánh Tiên đứng lược trận, chợt thấy có một tướng Đường giống hệt anh mình đang làm thảo khấu ở Phong Hỏa sơn thì thầm nghĩ:

– "Trước đây ta cũng là người nhà Đường, vì sinh kế phải lưu lạc tới đây. Biết đâu đại ca ta cũng từ bỏ nghề thảo khấu, đầu quân đi chinh phạt cũng nên, phải hỏi rõ xem sao kẻo anh em tương tàn".

Nghĩ vậy nên Lý Khánh Tiên giục ngựa chạy ra hỏi lớn:

– Tướng kia, ngươi có phải là Lý Khánh Hồng ở Phong Hỏa sơn hay chăng?

Lý Khánh Hồng nghe gọi liền dừng thương, quay lại nhìn thấy em mình thì mừng rỡ vô cùng, ném võ khí xuống đất rồi chạy lại ôm nhau, rơi nước mắt trùng phùng. Lý Khánh Tiên gạt lệ quay lại nói lớn:

– Các hiền đệ, đây chính là đại ca của ta, đừng đánh nhau nữa.

Lý Khánh Hồng cũng gọi Nhơn Quý và Chu Thanh nên hai bên đồng lùi về phía sau. Nhơn Quý nghe rõ sự tình thì mừng rỡ vô cùng, ngỏ lời mừng cho Lý Khánh Hồng và Lý Khánh Tiên.

HỒI THỨ MƯỜI LĂM

"Cửu ca hỏa đầu" cùng kết nghĩa
Trổ thần tiễn lấy ải Phụng Hoàng

Chu Thanh thấy mọi người cười nói với nhau hết sức thân tình thì liền bàn với Nhơn Quý:

– Chúng ta đều là những huynh đệ sống chết với nhau, nay gặp dịp này thì cũng là số trời định. Đại ca nên hợp chín anh em lại làm một, cùng nhau chung sức bình Liêu mà lập công, để lại danh thơm với đời.

Nhơn Quý khen phải, bàn lại với mọi người. Lý Khánh Tiên bằng lòng ngay, cúi đầu nói:

– Chúng tôi được đại ca thương tưởng đến, lấy tình anh em đối đãi thì chẳng còn gì bằng. Nay xin lấy ải Tư Hương lãnh làm lễ vật ra mắt.

Nhơn Quý cả mừng, cùng bốn huynh đệ mới kết nghĩa vào thành sửa soạn trước khi đón

Trương Sĩ Quý vào. Quân Liêu thấy chủ tướng đầu hàng thì đều xin theo, chẳng ai dám chống cự. Trương Sĩ Quý vui mừng khôn xiết, thăng đường rồi truyền chín anh em vào nói:

– Các ngươi đã biết cải tà quy chính, đem ải dâng cho Đại Đường thì ta cũng thay mặt thánh thượng tha tội cho, phong làm kỳ bài quan. Nếu sau này tận lực trung thành lập công thì còn thăng quan tiến chức cao hơn nữa.

Bốn tướng ải Tư Hương lãnh quỳ xuống thưa:

– Chúng tôi cảm tạ tướng quân đã cất nhắc nhưng xin được làm hỏa đầu quân để anh em gần gũi nhau cho tiện.

Trương Sĩ Quý cả cười, bằng lòng cho tất cả chín người làm hỏa đầu quân rồi sai quân báo tin cho Thái tông biết. Thái tông nghe báo cả mừng, lập tức cùng bá quan đến Tư Hương lãnh, ngự vào Ngân Loan điện cho mọi người triều bái. Trương Sĩ Quý nhân dịp ấy quỳ xuống tâu xin ghi công cho Hà Tôn Hiến giết được Bành Thiết Bưu, Bành Thiết Hổ và đoạt được ải Kim Sa nang cùng Tư Hương lãnh.

Thái tông chuẩn tấu, sai Uất Trì Cung lấy sổ công trạng ra ghi chép. Uất Trì Cung tuân lệnh nhưng trong lòng rất nghi ngờ, bắt đầu có ý dò xét xem Trương Sĩ Quý nhờ đâu mà lập được công lớn liên tiếp như thế. Trương Sĩ Quý không biết điều đó, hớn hở trở về dinh, truyền mở tiệc đãi đằng chín hỏa đầu quân. Trong lúc ăn uống vui say, chín anh em nhất định gọi nhau bằng tên "Cửu ca hỏa đầu quân".

Nhơn Quý cũng nhân dịp ấy hỏi thăm về tình hình quan ải sắp tới. Vương Tâm Hạc liền cho biết:

– Phía trước có một ải rất quan trọng là Thiên Sơn. Ải này xây trên đỉnh núi cao và rất kiên cố, khó có thể xông pha như các ải thường. Trong ải lại có ba vị Đại vương là Liêu Long, Liêu Hổ và Liêu Tam Cao trấn thủ. Cả ba đều võ nghệ cao cường, sức mạnh muôn người khó địch, đại ca phải cẩn thận mới được.

Nhơn Quý chẳng hề sợ hãi, cười nói:

– Nếu quả có tướng tài như thế thì ngày mai anh em chúng ta ra sức một phen, ai đoạt ải trước sẽ được các anh em khác đãi đằng một bữa thật linh đình.

"Cửu ca hỏa đầu quân" đều đồng ý như thế, cùng nhau trò chuyện tâm đắc mãi đến canh tư mới đi nghỉ. Sáng hôm sau Trương Sĩ Quý cho tiến binh tới cách Thiên Sơn mười dặm. Hạ trại an dinh xong thì liền sai Nhơn Quý cùng các hỏa đầu quân đi khiêu chiến. Nhơn Quý nhìn thấy ải Thiên Sơn quả là vững chắc, nơi đâu cũng có gươm giáo sáng lòa, gỗ đá dự bị sẵn sàng thì nói với các anh em:

– Ải này thật ghê gớm, để ta lên thử xem sao, có gì thì các đệ tiếp ứng cho mau.

Nói xong, Nhơn Quý thúc ngựa tiến đến trước cửa ải gọi lớn:

– Có ta là Tiết Lễ đến đây, các ngươi mau mở ải đầu hàng đi, kẻo chết không có đất mà chôn.

Nhơn Quý gọi luôn mấy tiếng vẫn không thấy có động tĩnh gì thì lại tưởng quá xa nên quân địch không nghe thấy, thúc ngựa tiến lên sườn núi. Vương Tâm Hạc thấy vậy thất kinh, vừa lên tiếng gọi Nhơn Quý trở xuống thì từ trên ải đã có một khúc gỗ to bằng ba người ôm theo sườn núi ầm ầm lăn xuống, cát bụi tung bay mù mịt, âm thanh kinh thiên động địa.

Nhờ tiếng gọi của Vương Tâm Hạc, Nhơn Quý kịp thời quay ngựa bỏ chạy, suýt chút nữa thì đã bị nát thịt tan xương. Nhơn Quý cũng hơi kinh hãi, chạy một đoạn xa mới dám dừng lại, lớn tiếng mắng:

– Các ngươi có giỏi thì xuống đây tỉ thí với ta, làm như vậy không phải là anh hùng.

Bọn quân sĩ nghe vậy liền vào báo lại cho ba vị chủ tướng biết. Liêu Long là người nóng tính, nghe vậy hết sức tức giận nhưng đã nghe qua tên tuổi của Nhơn Quý nên phân vân nói:

– Man tử họ Tiết tài nghệ rất phi thường, một mình đoạt luôn bốn ải thì không nên khinh địch. Ta cứ cố thủ núi này thì hắn chẳng làm gì được, tất phải chán nản rút binh.

Liêu Hổ cãi lại:

– Đó mới chỉ là lời đồn, chưa chắc tài nghệ họ Tiết ghê gớm đến như thế. Đệ muốn xuất quân đánh thử một trận xem sao.

Thấy Liêu Long vẫn ngần ngại không quyết, Liêu Tam Cao liền chen vào bàn:

– Chúng ta cố thủ mãi thì quân địch sẽ chê cười. Chi bằng xuất quân nhưng chỉ đến giữa sườn núi mà thôi, có gì còn về ải kịp.

Bất đắc dĩ Liêu Long phải nghe theo, gọi quân sĩ lại dặn dò cẩn thận, nếu có nguy cấp thì phải cắt dây lăn gỗ xuống tiếp trợ. Sắp đặt đâu đó hẳn hoi, ba anh em họ Liêu mở cửa ải dẫn quân ra đến giữa sườn núi bày trận.

Nhơn Quý nhìn lên thấy dẫn đầu địch quân là một tướng mặt đen mày đỏ, mắt lớn râu dài còn hai tướng đứng gần cũng có kỳ hình dị tướng thì chắt lưỡi khen thầm, lên tiếng hỏi trước:

– Các ngươi có phải là anh em họ Liêu trấn thủ Thiên Sơn ải hay không?

Liêu Long đáp lại:

– Đúng thế, còn ngươi có phải là Tiết man tử không?

Nhơn Quý đáp lời rồi tự nghĩ:

– "Bọn chúng chỉ kéo quân đến giữa sườn núi thì chắc có mưu kế gì đây, nếu cho gỗ đá lăn xuống thì cả ta lẫn chúng đều chết hết chẳng chơi".

Khi ấy Liêu Long chợt hỏi:

– Man tử! Ta nghe đồn ngươi có phép thần thông, vậy hãy trổ tài cho chúng ta xem thử?

Nhơn Quý không ngờ bọn vương tướng Đông Liêu lại tin được những điều đồn đại mê tín hoang đường như vậy nên nghĩ ra một kế, lớn tiếng đáp luôn:

– Các ngươi làm sao hiểu nổi phép thần thông lợi hại? Nhưng ta nể mặt biểu diễn một lần, dùng "Hoạt tiễn" bắn ra tiếng sấm sét cho các ngươi thưởng thức.

Liêu Tam Cao vội nói:

– Ngươi đừng hòng lừa gạt, làm gì có tên bắn ra mà gây được sấm sét? Ngươi định lén bắn chúng ta phải không?

Nhơn Quý cười ngất, nói:

– Ta đường đường là danh tướng, đâu thèm giở trò hèn hạ như vậy. Hãy coi "Hoạt tiễn" đây.

Nói xong, Nhơn Quý rút hai mũi tên, một là áp tiễn, một là hoạt tiễn, dương cung bắn lên trời một mũi. Bọn Liêu Long thấy vậy đều ngước mắt nhìn lên xem sấm sét ra sao. Nhân dịp ấy Nhơn Quý dùng mũi tên thứ hai nhắm ngay cổ Liêu Tam Cao bắn luôn. Thấy Liêu Tam Cao

nhào xuống ngựa chết tốt, Liêu Hổ thất kinh hồn vía quay ngựa chạy dài.

Nhơn Quý mau tay bắn một mũi tên nữa trúng nhầm mông con ngựa khiến nó đau quá, lồng lên hất Liêu Hổ té nhào xuống đất. Liêu Long thấy vậy không biết phản ứng ra sao đành gọi lớn ra lệnh cho quân sĩ cắt dây lăn gỗ xuống núi. Nhơn Quý đã đề phòng sẵn việc này, vừa nghe Liêu Long quát gọi lập tức quay ngựa chạy thẳng xuống núi. Liêu Long và Liêu Hổ không sao chạy kịp đều bị cây gỗ đè chết, thân thể nát như tương.

Nhơn Quý thấy ba tướng đã chết thì định cho anh em hỏa đầu quân xông lên chiếm ải nhưng rất e ngại trên đó gỗ đá còn nhiều nên phân vân không sao quyết được. Lý Khánh Tiên liền bàn kế:

– Chúng ta cho quân bày trận phía dưới, giả vờ xông lên để dẫn dụ bọn quân sĩ trong ải thả hết gỗ đá rồi khi ấy hãy tấn công thật sự. Như vậy vẫn toàn thắng mà không bị tổn thất.

Nhơn Quý nghe theo, sai quân trải dài ra mấy dặm, nổi trống đánh chiêng vang trời làm như sắp sửa xông lên vậy. Quả nhiên bọn quân

sĩ trên ải hết sức sợ hãi, lại không có ai điều khiển nên tranh nhau cắt dây lăn gỗ đá xuống ầm ầm, động đất nghiêng trời, chỉ trong nửa ngày chẳng còn khúc gỗ, hòn đá nào.

Khi ấy Nhơn Quý mới cho quân xông lên thật sự, đánh thẳng vào trong ải rồi mới sai người về Tư Hương lãnh báo tin cho Thái tông biết. Bọn quân sĩ Liêu lớp đầu hàng lớp theo đường tắt bỏ trốn bằng hết. Thái tông nghe tin thắng trận rất mừng, cùng quần thần ngự giá đến Thiên Sơn khen thưởng. Trương Sĩ Quý được dịp đón Thái tông vào nội trướng, quỳ xuống tâu:

– Tế tử của hạ thần chỉ tốn mấy mũi tên mà chiếm được ải Thiên Sơn khét tiếng, xin bệ hạ cho ghi công lao vào sổ.

Thái tông bằng lòng, sai Uất Trì Cung thi hành. Uất Trì Cung càng thêm nghi hoặc, không biết tại sao cha con Trương Sĩ Quý lại đánh đâu thắng đó như vậy, chẳng để chút công nào cho mình. Sau khi kiểm điểm lương thảo xong, Trương Sĩ Quý liền cho đại quân tiến thẳng tới ải Phụng Hoàng, hạ trại cách xa hai mươi dặm để quan sát tình thế.

Phụng Hoàng không những là một quan ải kiên cố mà còn là thắng cảnh nổi tiếng của Đông Liêu nên Liêu chúa đặc biệt sai Cáp Hiền Mô, là một viên thượng tướng sức mạnh không ai bì kịp trấn thủ. Cáp Hiền Mô vốn tính nóng như lửa, nghe quân bại trận chạy về báo Tiết Lễ giết chết ba anh em họ Liêu, chiếm Thiên Sơn dễ như trở bàn tay thì gầm lên như sấm, cầm Hỗn thiết tiên dẫn quân mở cửa ải xông ra khiêu chiến ngay lập tức.

Đương nhiên Trương Sĩ Quý không dám sai ai ra trận ngoài Tiết Nhơn Quý. Cáp Hiền Mô đã nghe quân sĩ tả lại hình dáng nên khi thấy một tướng nhà Đường mặc giáp trắng, cưỡi ngựa trắng tiến ra thì biết ngay đó là Nhơn Quý, thúc ngựa tới mắng lớn:

– Ta nghe đồn ngươi rất thiện cung tên. Nếu ngươi dám đánh cược, bắn trúng ngọn roi thì ta bằng lòng dâng ải, bằng không phải rút binh trở về nước lập tức.

Nhơn Quý nghe vậy rất mừng bởi vì như thế đỡ hao binh tổn tướng, hỏi lại cẩn thận:

– Nếu như ta bắn trúng ngọn roi mà ngươi không chịu dâng ải thì sao?

Cáp Hiền Mô cười nhạt, đáp:

– Ta là danh tướng nước Liêu, trước mặt ba quân lẽ nào nuốt lời? Chỉ sợ ngươi không nhắm roi mà lén bắn ta thì có.

Nhơn Quý nghiêm mặt đáp:

– Ngươi có danh dự thì ta cũng có, đâu thèm dùng cách lén lút như thế trước mặt ba quân.

Cáp Hiền Mô đáp gọn: "Được lắm" rồi đưa ngọn roi thẳng lên nhưng tay luôn luôn nhúc nhích khiến ngọn roi chẳng khác gì ngọn cỏ bị gió lùa. Nhơn Quý đã giương cung tên nhưng không sao nhắm được, đành phải nói:

– Ta đang nhắm bắn, sao ngươi lại cho quân sĩ lén bắn ta?

Cáp Hiền Mô tưởng thật quay đầu lại dặn quân sĩ nhưng vẫn lay động ngọn roi khiến Nhơn Quý không sao nhắm trúng nổi. Nhơn Quý đành phải nói lớn:

– Quân sĩ của ngươi có chịu nghe lời đâu, đang có một tên nhắm bắn ta đó.

Lần này Cáp Hiền Mô hết sức tức giận, vì vậy khi quay lại mắng quân sĩ quên cả việc lay động ngọn roi. Chỉ chờ có thế, Nhơn Quý lập tức

buông tên, trúng ngay ngọn roi chẳng xê xích chút nào. Cáp Hiền Mô nhìn mũi tên cắm trên ngọn roi chăm chăm, trong lòng hết sức kinh hãi nên nghĩ thầm:

– "Nhà Đường đã có tướng giỏi như vậy thì ta có quyết giữ ải cũng chỉ mất mạng oan uổng mà thôi. Chi bằng lánh vào nơi rừng sâu núi thẳm ẩn dật còn hơn".

Thấy Cáp Hiền Mô im lặng, Nhơn Quý vội hỏi:

– Ta đã bắn trúng ngọn roi rồi. Ngươi định giữ lời hay nuốt lời?

Khi ấy Cáp Hiền Mô mới giật mình, thở dài khen ngợi:

– Tiết man tử! Ngươi quả thật là có tài hơn người. Ta đã hứa thì sẽ giao ải, không nuốt lời đâu.

Nói xong, Cáp Hiền Mô dẫn quân trở vào ải, hạ lệnh cho tất cả thu dọn lương thảo vật dụng rồi mở cửa phía sau đi thẳng.

HỒI THỨ MƯỜI SÁU

Thành Hãn Mã, Nhơn Quý dụng kế
Phụng Hoàng sơn, lão tướng sa cơ

Nhơn Quý chờ một hồi thấy trên ải vắng ngắt thì liền cùng tám anh em xông lên, mở toang các cửa thành đón quân sĩ vào. Nhơn Quý chẳng cần phải kiểm điểm bởi vì Cáp Hiền Mô đã để quân sĩ có thời gian gom góp bằng hết, không còn một vật dụng nào. Khi ấy Trương Sĩ Quý mới dẫn quân vào ải, dựng cờ Đại Đường và báo tin thắng trận cho Thái tông biết.

Nhà vua hết sức vui mừng, cùng bá quan xa giá đến Phụng Hoàng thành, được Trương Sĩ Quý đón vào đại điện rồi quỳ lạy xin ghi công cho Hà Tôn Hiến. Thái tông đẹp ý, khen ngợi Hà Tôn Hiến hết lời rồi truyền cho Trương Sĩ Quý tiến binh đánh chiếm Hãn Mã thành.

Thành Hãn Mã cách Phụng Hoàng sơn không xa, do Cáp Hiền Điện là em của Cáp Hiền

Mô trấn giữ. Khi biết anh mình giao ải cho địch, Cáp Hiền Điện hết sức tức giận, một mặt tâu về Liêu chúa, một mặt chấn chỉnh quân binh chờ giao chiến. Cáp Hiền Điện bố trí vừa xong thì Trương Sĩ Quý đã dẫn quân tới trước thành hạ trại, sai Nhơn Quý khiêu chiến.

Cáp Hiền Điện chẳng sợ hãi, lập tức điểm binh xông ra, chỉ mặt Nhơn Quý quát lớn:

– Ta là Cáp Hiền Điện, bộ tướng của Cáp Tô Văn Nguyên soái. Tên man tử kia, ngươi đã biết danh ta thì mau xuống ngựa chịu trói đi.

Nhơn Quý nghe vậy đùng đùng nổi giận, múa kích đâm tới. Cáp Hiền Điện mau lẹ gạt được nhưng đường kích đi quá mạnh nên cả người rúng động, lảo đảo gần muốn ngã xuống ngựa. Cáp Hiền Điện chưa kịp định thần thì Nhơn Quý lại phóng tới một kích nữa, không sao tránh kịp nên bị trúng vào vai. Cáp Hiền Điện đau quá la lên thất thanh rồi cấp tốc chạy vào thành đóng chặt cửa lại, quyết định cố thủ chứ không dám ra đối chiến nữa.

Nhơn Quý mấy ngày liền đến khiêu chiến nhưng quân Liêu không chịu xuất quân, túng thế đành phải rút về bẩm báo lại cho Trương Sĩ Quý

biết. Thấy Trương Sĩ Quý lo lắng, Nhơn Quý vội trấn an:

– Quân địch đã cố thủ thì phải dùng kế mới xong. Tướng quân nện dùng "luân chiến" mà đánh mới xong.

Trương Sĩ Quý mừng rỡ hỏi kỹ "luân chiến" ra sao rồi ngay đêm ấy hạ lệnh cho Trương Chí Long dẫn ba ngàn quân đến cửa thành phía đông công phá, mãi cho đến sáng mới rút về. Đêm thứ hai tới lượt Trương Chí Hổ dẫn quân đánh phá cửa tây, lần lượt đêm hôm sau tới phiên Chí Báo. Sau đó Trương Sĩ Quý lại cho bốn người con đánh phá bốn cửa thành một lượt khiến quân Liêu chẳng có chút thời giờ nào ngơi nghỉ, đến nỗi ăn cơm cũng phải cầm võ khí bên mình.

Quân Đường theo kế của Nhơn Quý đánh phá luôn mười ngày như vậy rồi tự nhiên im lặng. Tuy vậy quân Liêu vẫn không dám coi thường, vẫn đề phòng suốt đêm, người nào cũng mệt mỏi rã rời. Cáp Hiền Điện tưởng rằng quân Đường cũng mỏi mệt như mình nên vui vẻ cho quân sĩ nghỉ ngơi, tắm rửa. Được dịp này quân Liêu ăn uống cho bõ những ngày đói khát rồi lăn ra ngủ như chết.

Nhơn Quý đã tính trước tình hình này, đêm hôm ấy vào xin Trương Sĩ Quý cấp quân cho mình, cùng tám anh em hỏa đầu quân lặng lẽ tiến đến công phá thành Hãn Mã. Trương Sĩ Quý còn sai cả Hà Tôn Hiến, Chí Long, Chí Bưu và Chí Hổ dẫn quân theo tiếp ứng bốn cửa thành. Nhơn Quý sai quân cuốn cờ im trống đến sát bên chân thành rồi cùng với Chu Thanh vận sức nhảy vọt lên mặt thành. Nhơn Quý thấy quân Liêu ngủ la liệt thì mừng lắm, nói với Chu Thanh:

– Hiền đệ đốt pháo hiệu cho quân sĩ bốn mặt cùng công phá một lượt. Ta phải đi tìm Cáp Hiền Điện giết chết trước đã.

Chu Thanh tuân lệnh, ra ngoài đốt một viên pháo lệnh rồi cùng bảy anh em hỏa đầu quân xông vào như nước vỡ bờ, đi đâu đầu rơi máu chảy đến đó. Quân Liêu đang ngủ ngon nên không kịp trở tay, thi nhau bỏ chạy tán loạn, dẫm đạp lên nhau chết thôi vô số.

Trong khi ấy Cáp Hiền Điện cũng quá mỏi mệt, khi nghe tiếng reo hò dậy đất thì quân nhà Đường đã vào được trong thành, đành ngửa mặt lên trời than dài, tìm lối sau bỏ chạy.

Nhơn Quý đoán thế nào Cáp Hiền Điện cũng chạy trốn nên đứng chờ từ trước, bất ngờ đâm cho một kích. Cáp Hiền Điện tuy võ nghệ cao cường nhưng không đề phòng nên nhào xuống chết ngay tức khắc. Nhơn Quý cắt lấy thủ cấp của Cáp Hiền Điện, chạy ra phía ngoài xem tình hình tới đâu. Khi thấy quân Liêu chết quá nhiều, Nhơn Quý động lòng trắc ẩn, kêu gọi các nghĩa đệ mở cửa thành cho bọn chúng thoát thân, đừng giết chóc nữa.

Chẳng ngờ quân của Trương Sĩ Quý vẫn còn tiếp ứng bên ngoài, bao nhiêu quân Liêu chạy ra đều bị giết sạch, thật là thảm khóc. Đến mờ sáng thì thành Hãn Mã chẳng còn bóng tên quân Liêu nào, khi ấy Trương Sĩ Quý mới thong dong vào bày tiệc khao thưởng, dựng cờ Đại Đường và báo tin mừng cho Thái tông biết.

Thái tông tiếp được tiệp báo chiến thắng thì mừng rỡ khôn xiết, một mặt sai Uất Trì Cung ghi vào sổ công lao, một mặt bàn với Từ Mậu Công cho tiến binh đến kinh đô Đông Liêu. Từ Mậu Công liền lấy bản đồ ra, chỉ cho biết đường lối. Thái tông thấy phía nam Phụng Hoàng thành có một ngọn núi tên là Phụng Hoàng sơn

là nơi danh lam thủy tú nhất trên hạ giới thì thích lắm, nói với Từ Mậu Công:

– Trẫm nghe đồn Phụng Hoàng sơn là nơi có phong cảnh xinh đẹp nhất Đông Liêu. Nhân dịp này phải đến đó ngoạn cảnh một phen.

Từ Mậu Công nghe vậy giật mình vì biết như thế tất sẽ có lão thần chết oan nên cố tìm ngăn lại, cho biết Phụng Hoàng sơn là nơi cấm địa, không thể khinh suất đến đó được. Chẳng ngờ số trời đã định, Bình Quốc công Mã Tam Bảo nghe Thái tông nói vậy thì vui vẻ tâu xin:

– Nếu Phụng Hoàng sơn đã là nơi cấm địa thì để hạ thần đến đó dò xét trước, nếu không có gì thì báo cho bệ hạ biết.

Thái tông y chuẩn nên Mã Tam Bảo hớn hở dẫn một số quân mã nhắm hướng Phụng Hoàng sơn đi ngay. Khi đến nơi, quả nhiên phong cảnh nơi đây rất kỳ tú, tráng lệ không nơi nào sánh bằng khiến Mã Tam Bảo say mê ngắm nghía không chán mắt. Mã Tam Bảo chợt thấy dưới chân núi có một trại quân trấn đóng thì rất khinh thường, lập tức hạ lệnh xông tới.

Ngờ đâu đây chính là đạo quân của Cáp Hiền Mô, vì lời hứa giao ải nên bất đắc dĩ phải

dẫn toàn quân tới đây trốn tránh. Cáp Hiền Mô nghe báo tin quân địch đang ồ ạt xông tới thì rất tức giận, nghĩ ra ra một kế. Cáp Hiền Mô cầm roi cưỡi ngựa ra khỏi trại ứng chiến, chỉ mặt Mã Tam Bảo mắng luôn:

– Đường man tử! Nơi đây là thánh địa, Liêu chúa cũng không dám tự tiện xông vào. Các ngươi không tự lượng sức mình xâm phạm đến thánh địa thì chết không còn chỗ mà chôn.

Mã Tam Bảo nghe vậy nổi giận, thúc ngựa múa thương xông tới đánh nhầu. Cáp Hiền Mô huy động roi chống lại vài hiệp rồi trá bại bỏ chạy về hướng núi. Mã Tam Bảo mừng quá không nghĩ đến sự lợi hại, vội vàng thúc ngựa đuổi theo. Chưa bao lâu, cả người lẫn ngựa của Mã Tam Bảo đều lọt xuống hầm, bị quân Liêu dùng câu liêm bắt trói dẫn về trại. Bộ tướng của Mã Tam Bảo thấy vậy liệu sức không chống nổi Cáp Hiền Mô, vội vàng rút lui chạy về Phụng Hoàng thành báo tin dữ cho Thái tông biết.

Trong khi ấy Cáp Hiền Mô sai quân dẫn Mã Tam Bảo đến dưới thềm, quát hỏi:

– Ngươi là tướng bị bắt, sao không quỳ xuống cho mau?

Mã Tam Bảo cười nhạt, ưỡn ngực đáp lại.

– Ta là đại tướng của nhà Đường, dù có chết cũng không bao giờ quỳ gối trước bọn Phiên cẩu.

Cáp Hiền Mô tức lắm nhưng cố dằn lại, nói:

– Ngươi đã bị bắt thì sống chết ở trong tay ta. Chẳng lẽ ngươi cho rằng ta không dám giết đại tướng của nhà Đường hay sao?

Mã Tam Bảo nhất định không chịu quỳ khiến Cáp Hiền Mô nổi giận phừng phừng, đập bàn quát lớn:

– Đó là ngươi tự tìm lấy cái chết. Đã vậy ta cho ngươi chết một cách đau đớn thảm khốc xem còn ngang ngạnh được nữa hay không?

Nói xong, Cáp Hiền Mô sai quân chặt đứt tay chân của Mã Tam Bảo, vất ra giữa ngã ba đường, chết một cách từ từ hết sức đau đớn. Bọn quân Liêu vâng lệnh thi hành, chỉ trong chớp mắt một vị khai quốc công thần đã thành đống thịt bất động, chết oan uổng.

HỒI THỨ MƯỜI BẢY

Uất Trì nóng nảy sa tay giặc.
Nhơn Quý vô tình cướp tù xa

Khi ấy Thái tông và triều thần đang xôn xao bàn tán về phong cảnh Phụng Hoàng sơn, chợt các bộ tướng hộc tốc chạy về báo tin Mã Tam Bảo đã mắc mưu sa xuống hầm, không biết sống chết ra sao. Thái tông nghe xong cả sợ, than dài:

– Mã vương huynh là người nóng tính bộc trực, thể nào cũng nhiều lời cứng cỏi mắng nhiếc nên e rằng khó thoát nổi cái chết.

Từ Mậu Công nghe vậy lập tức tâu xin cho Uất Trì Cung mang quân đi giải cứu. Khi quân mã nhà Đường rầm rộ kéo đến Phụng Hoàng sơn thì đã muộn rồi, Uất Trì Cung chỉ bắt gặp được cái xác không chân tay, nằm lắc đầu không nói được, đôi dòng lệ chảy ra ràn rụa vì đau đớn. Uất

Trì Cung nhận ra sự đau đớn đớn ấy, vái một cái rồi nói:

– Tôi xin đưa lão tướng đến nơi an nghỉ rồi sẽ báo thù sau.

Nói xong, Uất Trì Cung cầm thương đâm vào bụng Mã Tam Bảo một nhát, hồn vị lão tướng khi ấy mới về nơi chín suối. Uất Trì Cung nghẹn ngào thương xót, một mặt cho quân mang xác Mã Tam Bảo về Phụng Hoàng thành, một mặt tiến quân lên núi, quát tháo như sấm dậy, gọi Cáp Hiền Mô ra đối địch.

Vừa thấy Cáp Hiền Mô xông ra, Uất Trì Cung không nhịn được tức giận, cầm thương đâm ngay. Cáp Hiền Mô chẳng sợ hãi, múa roi gạt lưỡi thương một cái thật mạnh khiến Uất Trì Cung rúng động cả thân mình, thối lui mấy bước. Tuy nhiên vì nóng lòng báo thù cho Mã Tam Bảo nên Uất Trì Cung vẫn liều chết nghiến răng xông lên đánh rất dữ.

Cáp Hiền Mô đón đỡ được mấy hiệp thì tỏ ra đuối sức, quất ngựa chạy dài. Uất Trì Cung mừng quá không nghĩ đến đó là kế trá bại, lập tức giục ngựa đuổi theo, rốt cuộc cả người lẫn ngựa đều sa xuống hố, bị bắt y như Mã Tam Bảo

lúc trước. Trong khi ấy Thái tông còn đang ngồi lo lắng thì bỗng bọn quân sĩ khiêng xác Mã Tam Bảo về tâu lại mọi chuyện. Thái tông nghe xong khóc ngất một hồi, truyền tống táng nơi chân núi Phượng Hoàng, theo nghi lễ vương gia.

Thái tông còn chưa hết đau buồn thì lại có bọn tàn quân chạy về cho biết Uất Trì Cung đã sa cơ bị bắt. Lần này nhà vua kinh hoàng chết cứng cả người, rất lâu sau mới lắp bắp gọi Từ Mậu Công lại hỏi kế cứu giải. Từ Mậu Công thong thả tâu:

– Xin bệ hạ yên lòng. Uất Trì Nguyên soái có phúc phận rất lớn, tuy bị bắt nhưng không bao lâu sẽ thoát thân được ngay.

Thái tông nghe vậy bớt lo buồn, về cung nghỉ ngơi. Còn Cáp Hiền Mô bắt được Uất Trì Cung thì mừng rỡ khôn xiết, tự nghĩ:

– "Uất Trì Cung là Nguyên soái nhà Đường thì không nên giết vội, nếu giải về kinh tất được Liêu chúa trọng thưởng, khi ấy hắn cũng sẽ chết mà thôi, cần gì ta ra tay?".

Nghĩ vậy nên Cáp Hiền Mô sai quân đóng một cái tù xa, cấp tốc giải Uất Trì Cung về kinh đô. Trong lúc ấy Trương Sĩ Quý chưa có lệnh tiến

quân nên vẫn còn đóng ở Hãn Mã thành, cho quân tướng vui chơi nghỉ ngơi. "Cửu ca hỏa đầu quân" vì vậy cũng nhàn nhã, một ngày kia rủ nhau vào Nam Sơn săn bắn giải khuây.

Chín anh em tung hoành rượt đuổi một hồi giết được rất nhiều thú rừng, ai nấy đều hân hoan định kéo về. Nhơn Quý chợt thấy có một đoàn quân giương cờ nước Liêu đi dưới núi thì liền nói với các anh em:

– Chắc là quân Liêu đang áp tải báu vật gì đó về kinh đô. Tiện đây chúng ta xông ra cướp phá một mẻ.

Tám huynh đệ đều bằng lòng, cùng Nhơn Quý thúc ngựa chạy thẳng xuống núi chặn đầu đoàn quân. Cáp Hiền Mô nhìn thấy Nhơn Quý thì nổi giận, mắng lớn:

– Ta đã theo lời dâng ải, sao các ngươi còn quấy phá mãi thế?

Nhơn Quý chẳng thèm trả lời, múa kích đánh luôn, chưa được mấy hiệp đã đập vỡ đầu Cáp Hiền Mô. Tám huynh đệ thừa thế xông lên đánh giết quân Liêu một trận tơi bời, còn tên nào sống sót thì đều bỏ chạy lấy thân. Nhơn Quý thấy bọn quân Liêu bỏ lại tù xa thì liền đến gần

xem thử. Người ngồi trong tù xa mặt đen râu ngắn chẳng ai khác hơn là Uất Trì Cung khiến Nhơn Quý hoảng kinh hồn vía, lập tức quay đầu bỏ chạy trối chết. Tám anh em tuy không biết việc gì nhưng thấy đại ca chạy thì cũng theo luôn.

Uất Trì Cung thấy rõ ràng đó là một tướng mặc giáp trắng y như trong mộng của Thái tông, vội lên tiếng xưng danh tánh nhưng càng gọi bao nhiêu Nhơn Quý càng chạy nhanh bấy nhiêu, thoáng mắt đã mất hút. Uất Trì Cung dở khóc dở cười, đành nằm bẹp trong tù xa chờ xem diễn biến ra sao.

Khi ấy Nhơn Quý đã chạy về tới Hãn Mã thành, hổn hển thuật lại chuyện cho Trương Sĩ Quý nghe. Trương Sĩ Quý cả sợ, hỏi ngay:

– Ngươi đã xưng danh tính chưa?

Khi biết Nhơn Quý vừa gặp mặt đã bỏ chạy, Trương Sĩ Quý mừng rỡ nói:

– Thật may là ngươi chưa xưng tên tuổi, nếu không thì chẳng còn cách gì cứu được nữa. Ngươi mau về thành ẩn mặt đi, ta sẽ tìm cách giải quyết cho.

Chờ Nhơn Quý cùng tám anh em hỏa đầu quân đi rồi, Trương Sĩ Quý liền dẫn Hà Tôn Hiến thẳng đến Nam Sơn, thỉnh Uất Trì Cung ra. Uất Trì Cung nóng nảy hỏi ngay:

– Tướng mặc áo giáp trắng cứu ta là ai vậy?

Trương Sĩ Quý cúi đầu thưa:

– Đó chính là hiền tế của mạt tướng, tên là Hà Tôn Hiến. Hắn đón đường quân Liêu định cướp tài vật, chẳng ngờ nhìn thấy Nguyên soái nên sợ quá bỏ chạy, xin Nguyên soái miễn tội.

Uất Trì Cung nhăn mặt đáp:

– Ta thấy rõ ràng người cứu ta không phải Hà Tôn Hiến. Nếu ngươi cứ khăng khăng như vậy thì để sau hãy tính. Ta phải về Phụng Hoàng thành kẻo thánh thượng lo lắng.

Trương Sĩ Quý vội đem ngựa lại cho Uất Trì Cung, thẳng đường về tới Phụng Hoàng thành, yết kiến Thái tông tâu bày:

– Hạ thần tưởng chẳng còn nhìn thấy được long nhan nữa. May sao có một viên tướng mặc áo giáp trắng như trên trời rơi xuống, đánh tan quân Liêu, vì thế mới thoát thân về đây được.

Thái tông cả mừng, hỏi cho kỹ thì Uất Trì Cung cho biết:

– Chẳng hiểu sao viên tướng bạch bào ấy thấy mặt hạ thần là bỏ chạy ngay, kêu gọi đến rát cả cổ cũng không trở lại. Một lúc sau Trương Sĩ Quý dẫn con rể hắn là Hà Tôn Hiến tới nhận công lao. Hạ thần tin chắc viên tướng mặc giáp trắng ấy là Tiết Nhơn Quý, vị hiền thần mà bệ hạ đã nằm mộng thấy, còn Trương Sĩ Quý định lấy con rể ra gian dối chi đây.

Từ Mậu Công sợ Thái tông cho tra xét nên vội nói át đi, nhất định đó chính là Hà Tôn Hiến nên Uất Trì Cung không tiện cãi, đành nói qua việc khác:

– Hiện giờ Phụng Hoàng sơn không còn ai trấn giữ nữa, bệ hạ có thể thong thả đến đó thưởng ngoạn phong cảnh.

Thái tông vui vẻ nghe theo, truyền chỉ ngày mai sẽ cùng các vương công đại thần ngự giá du ngoạn. Ngày hôm sau quần thần dậy sớm, chầu chực chờ Thái tông dậy thì liền phò tá thẳng tới Phụng Hoàng sơn. Nhà vua ngắm nhìn thấy lời đồn không sai, nơi nào cũng là phong cảnh tuyệt mỹ thế gian hiếm có thì cứ chắt lưỡi khen hoài,

đi hết chỗ này đến chỗ nọ chẳng muốn lui chân. Thái tông còn muốn tận hưởng hết các kỳ tích danh thắng nên truyền cho hai mươi bảy vị lão thần đi tìm chim Phụng hoàng.

Các đại thần hớn hở tuân chỉ, chia nhau ra đi tìm hết các ngõ ngách. Tề Quốc Viễn và Vưu Tuấn Đạt đi tới mé đông Phụng Hoàng sơn thì bắt gặp một khóm ngô đồng xanh mướt, giữa đám ngô đồng ấy có vô số viên đá nhỏ, đủ các màu sắc đẹp mắt. Thấy chính giữa có một thạch bia hình dáng như con chim phụng hoàng, sơn son thếp vàng óng ánh, hai vị lão thần liền bước tới xô thử mấy cái, lập tức phía dưới chân thạch bia lộ ra một cửa hang sâu hun hút.

Hai vị lão thần đoán chừng chim Phụng hoàng trú ẩn ở trong hang nên định về tâu cho Thái tông biết, dùng sức nhổ thạch bia lên làm bằng chứng. Hai người vận hết sức, đỏ mặt tía tai mà không sao nhấc nổi thạch bia nên đành buông tay thở dốc. Vừa khi ấy Từ Mậu Công từ đâu đi tới, cười nói:

– Phụng hoàng bia là thánh tích từ bao nhiêu năm nay, nếu hai vị lấy được thì nó đâu còn nữa, đã mất từ lâu rồi. Vả lại nếu hai vị nhổ

được thạch bia lên thì e rằng chúng ta chẳng còn ai sống sót trở về Trung Nguyên nổi.

Tề Quốc Viễn và Vưu Tuấn Đạt nghe vậy mới bỏ ý định lấy thạch bia về làm của riêng, cùng Từ Mậu Công trở về thuật lại cho Thái tông. Nhà vua hết sức mừng rỡ, cùng bá quan đến ngắm nhìn thạch bia có hình dáng chim Phụng hoàng. Từ Mậu Công giải thích cho Thái tông biết:

– Bia đá này chính là hình tượng của Phụng hoàng, các viên đá đủ màu kia là trứng Phụng hoàng, còn chim thật thì chưa ai được thấy cả. Bệ hạ muốn tận mắt nhìn thấy Phụng hoàng cũng có cách, vì là thân phận chí tôn nên chẳng sao, chỉ e quần thần bị ảnh hưởng mang họa tan thây nát thịt khá nhiều mà thôi.

Tề Quốc Viễn nghe vậy tức giận nói:

– Lời đồn đại gặp Phụng hoàng mà mang họa thì khó tin được. Để tôi quật phá cho nó bay lên thử xem.

Nói xong, Tề Quốc Viễn sai quân tìm một đoạn cây dài thò xuống miệng hang khua lung tung một hồi.

HỒI THỨ MƯỜI TÁM

Mê cảnh sắc, Thái tông bị khốn
Chốn sa trường, lão tướng bỏ mình

Tề Quốc Viễn chọc phá một lúc thì có một bầy chim từ trong hang lần lượt bay ra. Trước hết là vô số loại chim đủ sắc rồi đến bốn khổng tước và một đôi hạc, tất cả đều đậu lên các nhánh ngô đồng rồi bay về hướng đông. Cuối cùng chim Phụng hoàng mới bay ra, đuôi ba nhánh lấp lánh ngũ sắc, dài hơn hai thước, hình dáng uy nghi đẹp đẽ lạ thường. Phụng hoàng bay lên thạch bia nhìn Thái tông gật đầu ba cái. Từ Mậu Công vội tâu:

– Chim Phụng hoàng đến chầu bệ hạ đó.

Thái tông đẹp ý, truyền miễn chầu. Phụng hoàng liền rời thạch bia nhắm hướng đông bay thẳng. Thái tông ngẩn ngơ nhìn theo, nói:

– Phụng hoàng có đuôi ba nhánh thì chắc là con trống, chẳng biết con mái có ra hay không?

Tề Quốc Viễn nghe vậy lấy gậy chọc xuống hang quật tiếp. Chẳng ngờ lần này có một con quái điểu mình chim đầu người, vằn vện rực rỡ bay ra đứng trên thạch bia nhìn Thái tông mà khóc ba tiếng. Từ Mậu Công thấy vậy thất sắc kinh hoàng, hết lời trách cứ Tề Quốc Viễn. Thái tông cũng sợ chẳng kém, hỏi rõ thì Từ Mậu Công cho biết:

– Đó là con chim Khốc ly. Mỗi lần nó cất tiếng khóc thì nguy hiểm sẽ đến. Trong tình thế này hạ thần đoán thế nào quân Liêu cũng kéo đến uy hiếp bệ hạ, phải chạy cho mau.

Thái tông nghe vậy rất tức giận, lấy cung tên ra nhắm Khốc ly bắn một mũi. Khốc ly nghiêng đầu tránh qua một bên rồi há miệng cắn mũi tên bay đi mất. Từ Mậu Công càng thêm kinh hoảng, nói mau:

– Chim Khốc ly mang tên đi báo cho địch quân đó, không chạy mau thì nguy mất.

Bá quan nghe vậy đều kinh sợ, vội vàng phò Thái tông nhắm hướng Phụng Hoàng thành mà chạy.

Trong khi vua tôi nhà Đường đang bấn loạn thì Cáp Tô Văn vừa qua nước Phò Dư gần đó

mượn quân mã về chống trả, kéo ngang qua Phụng Hoàng sơn. Cáp Tô Văn chợt thấy bầy chim và Phụng hoàng bay ngang mặt thì kinh ngạc nói với các tướng:

– Chúa thượng truyền chỉ không ai được đến Phụng Hoàng sơn quấy phá, vậy mà hôm nay chúng bay đi thì chắc quân nhà Đường đã đến đó rồi.

Cáp Tô Văn vừa nói xong thì con Khốc ly bay đến, nhả mũi tên trước mặt. Cáp Tô Văn nhặt lên nhìn xem, thấy trên mũi tên có đề bốn chữ "Trinh Quán thiên tử" thì mừng rỡ nói:

– Hay lắm! Thiên tử nhà Đường đang ở Phụng Hoàng sơn.

Nói xong, Cáp Tô Văn cấp tốc chia binh ra làm bốn đạo vây phủ toàn bộ Phụng Hoàng sơn. Thái tông cùng quần thần chưa kịp xuống núi thì đã nghe pháo lệnh nổ vang bốn bề rồi quân Liêu từ đâu kéo tới trùng trùng điệp điệp, đành phải quay lên núi, buồn bã than thở:

– Chỉ vì ta ham vui một chút mà hại đến đại sự. Quân sư có cách gì giải cứu được không?

Từ Mậu Công cúi đầu tâu:

– Phụng Hoàng sơn này rất hiểm trở, có thể cố thủ lâu dài chờ Trương Sĩ Quý đến giải vây. Trước mắt bệ hạ hãy cho quân sĩ đốn thật nhiều cây gỗ để phòng chống quân Liêu xông lên.

Thái tông nghe theo, lập tức hạ lệnh thi hành. Về phần Cáp Tô Văn vây phủ đâu đó chắc chắn rồi mới thúc ngựa tiến lên phía trước, lớn tiếng nói:

– Ta là Nguyên soái Cáp Tô Văn. Nay các ngươi đã vào chỗ chết thì hãy xuống ngựa đầu hàng, cúi đầu xưng thần, đời đời cống nộp thì mới giữ được tính mạng.

Thái tông nghe quân báo liền cùng bá quan lên chỗ đất cao nhìn xuống. Khi thấy Cáp Tô Văn mặt xanh râu đỏ, mắt to miệng lớn, thân thể cao hơn một trượng giống hệt người trong mộng thì tay chân bủn rủn, hồn phi phách tán. Đoàn Chí Hiền thấy nhà vua quá sợ hãi thì nổi hùng khí lên, xin được mang quân xuống giao chiến. Thái tông không muốn chút nào nhưng vẫn bằng lòng, thử xem tài nghệ Cáp Tô Văn ra sao.

Ngờ đâu Đoàn Chí Hiền chỉ mới chống đỡ được hai hiệp là đã bị Cáp Tô Văn chém cho một đao đứt làm hai đoạn. Thái tông thấy vậy khóc rống lên khiến bá quan cũng không sao cầm được nước mắt. Ân Khai Sơn và Lưu Hồng Cơ vốn thân thiết với Đoàn Chí Hiền, không sao nhịn được tức giận, cùng nhau cầm võ khí chạy xuống vây đánh Cáp Tô Văn báo thù.

Cáp Tô Văn quả thật võ nghệ cao cường, một mình giao đấu với hai lão tướng mà chẳng núng thế chút nào, được mấy hiệp đã chém chết Ân Khai Sơn. Lưu Hồng Cơ vừa khóc vừa đánh tiếp, nhất định chết theo bằng hữu mới thôi, rốt cuộc tâm thần bất định nên cũng bị Cáp Tô Văn chém làm hai khúc.

Thái tông càng thêm kinh hoàng thất sắc, toan hạ lệnh cố thủ thì Tề Quốc Viễn nóng ruột xin xuất binh đánh báo thù. Bá quan hết sức khuyên can nhưng Tề Quốc Viễn một mực nói:

– Kẻ giết chết ba bằng hữu của tôi vẫn đang dương dương trước mặt, làm sao tôi chịu nổi.

Nói xong, Tề Quốc Viễn bỏ mặc lời can ngăn, hăm hở cầm búa lên ngựa. Vì quá nóng nảy muốn báo thù nên Tề Quốc Viễn để lộ nhiều

sơ hở, cuối cùng bị Cáp Tô Văn thừa dịp chém ngang một đao, đầu rơi xuống đất, chết không kịp ngáp. Hai mươi sáu vị Tổng binh đều là huynh đệ kết nghĩa với Tề Quốc Viễn đều khóc rống lên, nói với nhau:

– Tề Quốc Viễn với chúng ta đã thề đồng sinh đồng tử, lẽ nào sợ hãi mà không dám báo thù cho nhau?

Hai mươi sáu vị Tổng binh nói xong liền cầm võ khí xông xuống núi bao vây Cáp Tô Văn vào giữa, quyết giết chết bằng được. Cáp Tô Văn tuy võ nghệ phi phàm nhưng một tay đâu địch nổi mấy chục người, dần dần cảm thấy lúng túng. Mấy lần Cáp Tô Văn định mở vòng vây bỏ chạy nhưng hai mươi sáu vị Tổng binh liều mạng đánh rất dữ nên không thi hành được ý định, tức giận nghĩ thầm:

– "Ta không muốn sử dụng phép thần quá sớm nhưng các ngươi đã vậy thì đừng trách ta độc ác".

Nghĩ xong, Cáp Tô Văn thò tay vào túi lấy một cái hồ lô đưa lên, miệng niệm thần chú. Tức thì trong hồ lô bay ra một luồng khói xanh bao phủ mù mịt rồi một cây liễu diệp phi đao bay vút

lên không, biến hóa thành tám lưỡi đao khác, tổng cộng là chín lưỡi, nhắm đầu hai mươi sáu vị Tổng binh bay xuống. Từ Mậu Công thấy vậy thất kinh, vội gọi lớn:

– Đó là Cửu khẩu phi đao, hãy chạy cho mau.

Hai mươi sáu vị Tổng binh còn đang ngơ ngác chưa hiểu gì thì chín lưỡi phi đao đã loang loáng bay xuống, trong chớp mắt đều chết nát thây. Cáp Tô Văn nhìn cảnh tướng Đường chết xếp lớp thì thích chí cười lớn, nói:

– Các ngươi đã biết Cửu khẩu phi đao lợi hại như thế nào chưa? Sao không đầu hàng đi?

Thái tông nhìn cảnh thảm khốc ấy chết lặng cả người nên không nghe Cáp Tô Văn nói gì, nghẹn ngào tự trách vì mình mà ra nông nỗi. Uất Trì Cung không sao cầm lòng được, xin xuất trận nhưng Thái tông xua tay nói ngay:

– Vương huynh không thấy phi đao của Cáp Tô Văn lợi hại hay sao mà đòi đi nộp mạng? Nếu có bề gì thì trẫm còn ai bảo giá nữa?

Từ Mậu Công cũng khuyên giải, xin đừng nóng nảy để cho mình có thời gian lập kế thoát

thân. Nghe vậy Uất Trì Cung mới chịu thôi, phò Thái tông lên núi cố thủ. Cáp Tô Văn chờ một hồi không thấy tướng địch nào xông ra, trời lại bắt đầu sụp tối nên cho thu quân về trại nghỉ ngơi. Nhân dịp ấy Từ Mậu Công cho quân sĩ xuống nhặt xác của các vị lão tướng đem đi mai táng, riêng xác của Đường Vạn Nhân thì chôn phía trước núi.

Thái tông kinh ngạc hỏi nguyên do nhưng Từ Mậu Công trả lời rất bí mật:

– Sau này bệ hạ sẽ có dịp dùng đến.

Thái tông vì quá đau thương nên cũng không vặn hỏi nữa, truyền bày hương án để tế lễ các đại thần lão tướng bỏ mình. Khi Thái tông về bảo trướng nghỉ ngơi, Từ Mậu Công liền cùng Uất Trì Cung bàn bạc việc phá trùng vây chạy về Phụng Hoàng thành.

HỒI THỨ MƯỜI CHÍN

Thấy gian dối, Phò mã chết oan
Kế hư trương, Nhơn Quý phá địch

Thái tông ngủ chẳng được bao lâu, trong lòng ngổn ngang trăm mối lo sợ nên cũng thức giấc cùng với Từ Mậu Công và Uất Trì Cung hội họp thương nghị kế sách, toan tính tìm người phá vòng vây qua Hãn Mã thành gọi cha con Trương Sĩ Quý đến giải nguy. Từ Mậu Công thở dài nói:

– Hạ thần và Uất Trì Nguyên soái cũng định như vậy nhưng hiện giờ biết tìm ai có đủ tài phá được vòng vây? Vì thế bàn soạn mãi không sao nhất quyết được.

Thái tông nghe vậy cũng cứng miệng, nét mặt càng thêm lo lắng hơn. Một lúc sau, Từ Mậu Công chợt nói:

– Hạ thần biết một người có thể phá được trùng vây nhưng phân vân chưa nói ra vì sợ bệ hạ chẳng bằng lòng.

Thái tông vội nói ngay:

– Trong lúc nguy nan này chẳng lẽ trẫm lại đi ngăn trở? Quân sư cứ nói thẳng ra đi.

Từ Mậu Công cúi đầu đáp:

– Đó là Phò mã Tiết Vạn Triệt.

Thái tông nghe xong lập tức gọi Tiết Vạn Triệt đến, phán hỏi:

– Quân sư tiến cử khanh phá vòng vây đến Hãn Mã thành triệu cha con Trương Sĩ Quý giải nguy cho trẫm. Ngươi có dám nhận trách nhiệm quan trọng này không?

Tiết Vạn Triệt khẳng khái nhận lời khiến Thái tông hết sức hài lòng, viết một tờ chiếu giao cho. Từ Mậu Công liền dặn dò Tiết Vạn Triệt đi theo đường nhỏ phía sau núi, có thể thoát được vòng vây. Tiết Vạn Triệt nghe lời, một mình nai nịt cầm võ khí theo con đường nhỏ phía sau mà xuống núi.

Được một lúc, quân Liêu phát hiện ra, bắt đầu bắn tên như mưa để ngăn cản nhưng Tiết

Vạn Triệt vẫn không sờn lòng, hăng hái múa đôi chùy đỡ gạt, thúc ngựa xông thẳng vào trại địch, tả xung hữu đột hết sức oai dũng. Trong chốc lát Tiết Vạn Triệt đã phá vỡ bảy vòng vây, nhắm hướng Hãn Mã thành mà chạy. Khi Cáp Tô Văn biết tin dẫn quân tới tiếp ứng thì Tiết Vạn Triệt đã chạy xa, đành trở về dặn dò quân sĩ canh phòng nghiêm ngặt, chờ đón đánh quân cứu viện.

Tuy thoát khỏi vòng vây nhưng Tiết Vạn Triệt đã bị trúng luôn bảy mũi tên, nghiến răng rút được sáu mũi, còn lại một mũi sau lưng không sao với tay nhổ được nên đành để nguyên như thế, ôm cổ ngựa mà chạy. Đến một ngã ba đường, Tiết Vạn Triệt không biết phải đi lối nào nên đành gượng đau dừng ngựa đứng chờ một lúc. Quả nhiên có một người mặc trắng theo lối hỏa đầu quân đi tới, dẫn theo sau một số quân sĩ cầm câu liêm, chắc là đang định cắt cỏ cho ngựa chiến.

Người này nghe Tiết Vạn Triệt gọi thì liền quay lại, nhận ra giáp trụ của nhà Đường nên nói ngay:

– Tôi cũng đang về Hãn Mã thành, tướng quân cứ theo là được.

Nói xong người áo trắng ấy cho biết mình là Tiết Lễ ở Tiền Phong trại, dưới quyền điều động của Trương Sĩ Quý. Tiết Vạn Triệt nghe vậy giật mình, tự nghĩ:

– "Ta thấy người này tướng mạo không phải tầm thường, chẳng lẽ chính là hiền thần Tiết Nhơn Quý mà phụ hoàng thường mong ngóng chăng".

Tiết Vạn Triệt nghĩ xong liền hỏi:

– Ngươi họ Tiết, vậy có biết ai tên là Nhơn Quý không?

Nhơn Quý thất kinh hồn vía, vội vàng chối là không biết. Tiết Vạn Triệt là người thông minh, nhìn dáng điệu bối rối của Nhơn Quý thì nghĩ thầm:

– "Trương Sĩ Quý là đứa gian xảo, có khi dùng kế gì dọa dẫm nên người này mới không dám nói ra, khi nào gặp mặt hắn ta sẽ hỏi cho rõ".

Vì vậy Tiết Vạn Triệt không hỏi nữa, theo Nhơn Quý về thành. Cha con Trương Sĩ Quý nghe tin Phò mã mang thánh chỉ đến lập tức kéo nhau ra trước cổng, bày hương án đợi sẵn. Nhận chiếu chỉ xong, Trương Sĩ Quý cho bày tiệc đãi

đằng Tiết Vạn Triệt rất linh đình. Nhân lúc rượu ngà ngà say, Tiết Vạn Triệt liền kể lại việc gặp Nhơn Quý vừa qua, gằn giọng hỏi:

– Trước kia ngươi vâng lệnh thánh thượng đến Sơn Tây chiêu mộ quân binh. Ngươi ở đó mấy tháng trời rồi tâu báo là không có hiền thần, vậy Tiết Lễ là ai?

Trương Sĩ Quý sợ đến tái xám cả mặt, vội vàng tìm lời chối quanh. Tiết Vạn Triệt nhìn ra thái độ gian dối này, quắc mắt mắng lớn:

– Ngươi đúng là gian thần. Ngươi dám giấu hiền thần trong quân ngũ để tước đoạt công lao. Ta về triều sẽ tâu báo việc này xem ngươi có còn giữ cái đầu được không?

Trương Sĩ Quý nghe tới đâu run rẩy tới đó, ngồi im không dám trả lời câu nào. Mắng xong, Tiết Vạn Triệt chợt thấy trong mình nhức nhối vì vẫn còn mũi tên gãy sau lưng, sai Trương Sĩ Quý nhổ ra cho mình. Trương Sĩ Quý tuân lệnh, truyền quân mang nhân sâm và rượu hoạt huyết đến, giả vờ hăng hái sửa soạn cứu chữa, thật ra trong lòng đang tính kế bịt miệng Tiết Vạn Triệt lại.

Trương Sĩ Quý mời Tiết Vạn Triệt nằm sấp xuống, giả vờ thoa thuốc đâu đó rồi lấy sức nhấn mạnh mũi tên một cái, thấu ra đến trước ngực. Tiết Vạn Triệt thét lên một tiếng đau đớn rồi tắt thở tức thì. Trương Chí Long đứng gần nên thấy rất rõ, thất kinh hồn vía, run giọng hỏi:

– Sao gia gia lại giết Phò mã? Thánh thượng truy xét thì biết ăn nói ra sao?

Trương Sĩ Quý cười nhạt, đáp:

– Thánh thượng hỏi đến thì chúng ta đồng tâu là Phò mã trúng tên của địch, chạy đến Hãn Mã thành thì chết. Có ai biết đâu mà sợ.

Trương Sĩ Quý nói xong sai quân mang xác Tiết Vạn Triệt đi hỏa thiêu, gọi Nhơn Quý vào bàn việc mang quân đến Phụng Hoàng sơn giải cứu. Nhơn Quý không thấy Tiết Vạn Triệt đâu thì liền hỏi thăm. Khi biết Phò mã đã chết rồi, Nhơn Quý hết sức nghi ngờ, cứ nhìn Trương Sĩ Quý chăm chăm. Trương Sĩ Quý vội lảng qua việc khác, nghiêm mặt nói:

– Quân Liêu có đến năm chục muôn, còn ta chỉ có mười muôn, nếu không có kế sách gì thì làm sao chống lại nổi? Ngươi liệu có thể phá được quân Liêu không?

Nhơn Quý hiên ngang đáp:

– Quân quý ở tinh thục chứ không cần đông. Nếu tôi được toàn quyền điều động thì sẽ dùng kế "Hư trương thanh thế" phá tan quân Liêu như chơi.

Trương Sĩ Quý nghe vậy rất mừng, lập tức đưa kiếm lệnh và lệnh bài cho Nhơn Quý, hạ lệnh toàn quân tướng phải nhất nhất tuân lời, ai cãi lại lập tức chém đầu. Nhơn Quý nhận lệnh tiễn xong thì liền thống lĩnh quân tướng thành đội ngũ nghiêm chỉnh, phát pháo khai thành nhắm Phụng Hoàng sơn thẳng tiến.

Hôm sau, quân Đường còn cách trại địch chừng mười dặm thì dừng lại hạ trại. Nhơn Quý đích thân cưỡi ngựa lên phía trước quan sát địch tình, thấy quân Liêu cờ xí ngất trời, đội ngũ đằng đằng sát khí thì khen thầm trong bụng. Khi trở về, Nhơn Quý sai quân sĩ dựng mười cái trại, bốn có người ngựa còn sáu trại bỏ trống, chỉ có ít tên chuyên lo việc nổi trống. Nhơn Quý lại sai bỏ ngựa đói vào các trại ấy khiến bọn chúng kêu hí vang trời. Tám anh em hỏa đầu quân ngạc nhiên hỏi thì Nhơn Quý cho biết:

– Ta làm như thế để hư trương thanh thế, làm cho quân ta vững tâm mà quân địch phải khiếp sợ.

Quả nhiên khi ấy bọn thám thính của quân Liêu đã nhìn thấy dinh trại san sát, tiếng ngựa kêu trống thúc liên hồi thì sợ hãi chạy về báo cho Cáp Tô Văn biết quân nhà Đường có đến gần trăm muôn. Cáp Tô Văn chưa tin hẳn, dẫn mấy bộ tướng đến gần xem thử, rốt cuộc cũng không nhận ra đó là kế hư trương.

Canh năm đêm hôm đó, Nhơn Quý cho quân sĩ cơm nước đầy đủ rồi khi trời vừa mới mờ sáng đã phát pháo mở trại ào ạt tiến quân đến trước trại địch khiêu chiến. Cáp Tô Văn còn đang ngái ngủ, nghe cấp báo liền điểm quân kéo ra đối địch. Thấy một viên đại tướng mặc giáp trắng, Cáp Tô Văn nhận ra ngay, hỏi lớn:

– Ngươi có phải là hỏa đầu quân Tiết Lễ đó không?

Nhơn Quý nhìn sang, thấy một tướng Liêu mặt xanh râu đỏ, cầm Xích đồng đao, cưỡi Hỗn hải câu hết sức oai phong thì hỏi lại:

– Đúng vậy! Còn ngươi là Cáp Tô Văn phải không? Ta tưởng ngươi ba đầu sáu tay chứ hóa ra

chỉ là một tên vô ân bội nghĩa. Ngươi không nhớ cái ơn ta đã thả ngươi ở địa huyệt hay sao mà còn dám lên mặt?

Cáp Tô Văn nghe vậy hết sức hổ thẹn, thúc ngựa múa đao chém liền. Nhơn Quý dùng kích đón đỡ, sức lực bằng nhau nên hai loại võ khí phát ra một âm thanh chát chúa, chẳng khác gì tiếng sét. Cả hai đều thầm khen ngợi sức lực đối phương, nghiến răng giao đấu, hơn ba trăm hiệp chưa phân thắng bại.

Tướng hai bên đều biết đây chính là kỳ phùng địch thủ hãn hữu nhất từ trước tới nay nên chẳng ai dám xông lên trợ chiến. Tám huynh đệ hỏa đầu quân cũng vậy, tuy rất lo lắng cho đại ca nhưng chỉ biết thúc quân nổi trống khua chiêng trợ giúp tinh thần mà thôi. Cáp Tô Văn đánh thêm hai trăm hiệp nữa vẫn chưa thấy Nhơn Quý nao núng chút nào thì nóng nảy nghĩ thầm:

– "Nếu ta không ra tay trước thì còn gì là tiếng tăm từ trước đến nay?".

Vì thế Cáp Tô Văn vừa đánh vừa thò tay vào lấy hồ lô phép ra, miệng lâm râm đọc thần thú. Cửu khẩu phi đao tức thì xuất hiện, nhắm đầu Nhơn Quý bay xuống nhanh như điện chớp.

Trước kia Nhơn Quý đã được Cửu Thiên Huyền nữ căn dặn nên không hề sợ hãi, lập tức lấy Xuyên Vân tiễn nhắm phi đao bắn luôn. Mũi tên thần chạm nhằm phi đao phép phát ra một tiếng sấm vang trời động đất. Sau tiếng sấm ấy, phi đao và luồng khói xanh biến mất tăm.

Cáp Tô Văn cả giận, niệm chú cho tám ngọn phi đao còn lại cùng bay ra một lượt, biến thành sáu mươi bốn lưỡi, tỏa đầy trời. Nhơn Quý thấy vậy hết sức kinh hoảng, vội vàng lấy hết cả năm mũi Xuyên Vân tiễn bắn ra một lượt, trong lòng rất lo năm mũi tên không trừ hết được các phi đao. Ngờ đâu Xuyên Vân tiễn rất hiệu nghiệm, chỉ nghe một tiếng nổ long trời động đất, các phi đao của Cáp Tô Văn đều biến mất.

Cáp Tô Văn nửa kinh sợ nửa tức giận, nghiến răng lớn:

– Hay cho tiểu man tử! Ngươi dám phá phi đao của Mộc Giác đại tiên thì ta thề không đội trời chung với ngươi.

Nói xong, Cáp Tô Văn huy động Xích đồng đao xông vào đánh nhầu. Hai bên giao phong thêm năm mươi hiệp nữa thì Nhơn Quý chợt nhớ đến bảo bối mà Cửu Thiên Huyền nữ đã ban cho, vội lấy Bạch Hổ tiên ra, nhắm Cáp Tô Văn quất

một cái. Ngọn roi thần phát ra một luồng hào quang chói sáng dài hơn trượng, tuy không trúng địch thủ nhưng cũng làm cho Cáp Tô Văn đau thấu xương, hộc máu tươi ra cả đấu, đành ôm cổ ngựa chạy dài.

Tám huynh đệ hỏa đầu quân thấy vậy reo lên một tiếng mừng rỡ, thúc quân xông lên đánh giết tơi bời. Trận thắng này tuy chưa phá được vòng vây nhưng khiến cho Cáp Tô Văn và quân tướng nước Liêu vỡ mật kinh hồn. Cáp Tô Văn bị thương khá nặng, nằm dài trên giường, hết lời than thở:

– Tiết Lễ là anh hùng bậc nhất trong thiên hạ mà ta lại mất hết phi đao thì còn mong gì chiến đấu được nữa?

Vừa dứt lời than, chợt có một nữ nhân bước vào. Nguyên nữ nhân này tên là Mai Nguyệt Anh, vợ của Cáp Tô Văn, khi ấy đã ba mươi tuổi nhưng dung nhan vẫn còn lộng lẫy, không những võ nghệ cao cường mà còn có cả phép tiên nữa.

HỒI THỨ HAI MƯƠI

Ngô Công kỳ giết hại tướng Đường
Cờ Phấn Độc diệt trừ nữ tướng

Mai Nguyệt Anh nghe chồng than thở thì hỏi ngay:

– Tướng nhà Đường là ai mà phu quân chán nản đến như vậy?

Cáp Tô Văn rầu rầu đáp:

– Hắn là hỏa đầu quân Tiết Lễ, hiền thê đã nhiều lần nghe đồn rồi đó. Nếu có Tiết Lễ thì nước Liêu này không thể giữ vững được nữa.

Mai Nguyệt Anh cười nhạt, nói:

– Phu quân đừng buồn phiền nữa, thiếp xin xuất quân bắt hắn về đây cho phu quân tha hồ trừng trị.

Cáp Tô Văn xua tay rối rít cho rằng sức nữ nhi yếu đuối thì làm sao đối địch được với Nhơn Quý nhưng Mai Nguyệt Anh cười nói:

– Phu quân quên rằng thiếp đã được tiên nhân truyền cho rất nhiều phép tắc hay sao? Dù họ Tiết tài cán đến đâu nhưng vẫn là người thường, làm sao chống với phép tiên nổi?

Cáp Tô Văn nghe vậy mới bằng lòng cho vợ mình xuất quân. Ngày hôm sau Mai Nguyệt Anh nai nịt gọn gàng, cầm Tú lang đao dẫn quân xông thẳng tới trước trại Đường khiêu chiến. Trương Sĩ Quý nghe báo, biết là nữ tướng nhưng vẫn không dám coi thường, hạ lệnh cho các hỏa đầu quân ra đối địch. Nhơn Quý tuân lệnh, cùng tám huynh đệ cưỡi ngựa tiến ra, khi thấy đó là một nữ tướng khí sắc rất oai nghiêm, Nhơn Quý liền nói:

– Đàn bà thủ phận nơi khuê phòng, đâu có thể xông pha nơi chiến trường? Ngươi hãy về gọi Cáp Tô Văn ra đối địch với ta thì hơn. Ta chẳng đánh nhau với bọn quần hồng để mang tiếng ỷ mạnh hiếp yếu đâu.

Mai Nguyệt Anh nghe vậy nổi giận đỏ bừng cả mặt, múa Tú lang đao như mây bay nước chảy, xốc tới đánh nhầu. Nhơn Quý chưa dùng hết sức vẫn có thể cầm đồng với Mai Nguyệt Anh, đón đỡ hết sức thong thả. Mai Nguyệt Anh

nhận ra sự yếu thế của mình, lén lấy một bảo vật gọi là Ngô công kỳ quăng lên, đánh trúng vào vai Nhơn Quý. Thấy đại ca ngã ngựa, tám huynh đệ hỏa đầu quân lập tức xông lên ngăn trở, không cho Mai Nguyệt Anh chém lấy thủ cấp của Nhơn Quý.

Nhờ vậy Nhơn Quý gượng nhảy lên lưng ngựa, nằm phục trên lưng chịu trận. Mai Nguyệt Anh liền niệm chú biến Ngô công kỳ thành một con rít lớn, há miệng phun ra có vô số độc trùng, bao phủ cả một vùng lớn. Tám huynh đệ hỏa đầu quân còn đang ngơ ngác chưa biết chống đỡ ra sao thì đã ngã lăn ra chết một lượt. May sao Mai Nguyệt Anh cố đuổi theo Nhơn Quý nên quân sĩ nhà Đường thừa dịp xông lên cướp được xác của tám hỏa đầu quân mang về.

Trong khi ấy Nhơn Quý nhờ con Bạch long câu chạy rất nhanh nên thoát khỏi vùng có độc trùng, ôm cổ ngựa chạy thẳng, hết sức đau khổ vì biết chắc tám anh em khó mà thoát được phép độc này. Mai Nguyệt Anh bị làn khói xanh không nhìn thấy, tưởng rằng cả bọn hỏa đầu quân đều đã chết nên vui vẻ rút quân về trại, báo tin mừng cho chồng biết.

Nhơn Quý bị vết thương hành hạ rất đau đớn, đến một chỗ vắng vẻ thì liền xuống ngựa ngồi nghỉ mệt. Chợt có Lý Tịnh xuất hiện, lấy ra một hồ lô linh đan chữa trị vết thương cho Nhơn Quý, sau đó dặn rằng:

– Ta ban cho ngươi cây cờ này gọi là Phấn độc kỳ, khi nào nữ tướng dùng Ngô công kỳ thì ngươi lấy nó mà phá. Ngươi dùng số linh đan trong hồ lô này cứu sống các huynh đệ, sau đó khi phá được Ngô công kỳ thì dùng cái hồ lô giết luôn nữ tướng cho khỏi hậu hoạn.

Nhơn Quý nhận hai bảo vật, toan cúi đầu cảm tạ thì Lý Tịnh đã đằng vân bay về núi. Trong khi ấy Trương Sĩ Quý theo lệ thường ngồi chờ tin thắng trận, chợt thấy bọn quân sĩ nhốn nháo khiêng tám cái xác hỏa đầu quân về thì hồn phi phách tán, hỏi đầu đuôi sự việc. Nghe xong Trương Sĩ Quý buồn bã vô cùng, đã mất bọn hỏa đầu quân lại không biết cách nào đối đầu với nữ tướng. Trương Sĩ Quý đang phiền muộn chán nản thì bỗng đâu Nhơn Quý cưỡi ngựa chạy về, hô lớn:

– Tướng quân đừng lo lắng, tôi đã có thuốc tiên đây.

Nói xong, Nhơn Quý cấp tốc lấy linh đan trong hồ lô hòa với nước phun vào mặt tám anh em. Chỉ trong chốc lát tất cả đều sống dậy, không hề thấy đau đớn chút nào, xúm lại hỏi han Nhơn Quý. Khi biết đại ca của mình đã được Lý Tịnh ban cho bảo bối, tám anh em hỏa đầu quân đều mừng rỡ, vào yết kiến Trương Sĩ Quý xin xuất binh đánh báo thù.

Được Trương Sĩ Quý bằng lòng, ngày hôm sau Nhơn Quý nai nịt chỉnh tề, cùng tám huynh đệ hỏa đầu quân dẫn quân sĩ đến trước trại Liêu khiêu chiến. Nghe báo Cáp Tô Văn hết sức ngạc nhiên, nghĩ thầm:

– "Hôm qua vợ ta đã cho biết bọn hỏa đầu quân đã chết hết rồi, sao bây giờ vẫn còn Tiết Lễ nào ra trận?".

Cáp Tô Văn lập tức gọi Mai Nguyệt Anh đến hạch hỏi. Chính Mai Nguyệt Anh cũng kinh nghi vô cùng, thưa với chồng:

– Có lẽ bọn quân sĩ đã nhìn lầm người. Ngô công kỳ của thiếp linh nghiệm trăm lần như một, thiếp phải ra xem tận mắt mới được.

Mai Nguyệt Anh bèn nai nịt, cầm Tú lang đao mở cửa trại xông ra. Nhìn thấy Nhơn Quý

đang sống sờ sờ, lớn tiếng mắng chửi, Mai Nguyệt Anh cả kinh, quát hỏi:

– Man tử! Ngươi làm sao sống lại được vậy? Lần này ta quyết chặt lấy thủ cấp bêu trước trại xem ngươi có còn sống nổi không?

Nhơn Quý nghe nữ tướng buông lời xấc xược thì nổi giận, thúc ngựa xông đến đánh luôn. Được mười hiệp, Mai Nguyệt Anh bắt đầu thấy chân tay bủn rủn, vội vàng lấy Ngô công kỳ quăng lên. Nhơn Quý đã đề phòng trước, mau lẹ dùng Phấn độc kỳ ném ra. Ngô công kỳ hóa thành một con rít lớn, phun độc trùng giống như hôm trước. Phấn độc kỳ liền biến thành một con gà trống lớn nhắm đầu con rít mà mổ.

Con rít vội bay lên hóa thành mấy ngàn con rít nhỏ rồi ào ạt bay xuống tấn công. Gà trống gáy lên một tiếng, cũng biến thành vô số gà nhỏ, bay đến mổ bằng hết bầy rít. Cảnh tượng đấu phép hết sức vui mắt khiến quân sĩ hai bên đều ngước mắt lên nhìn, quên cả thúc trống trợ oai. Nhơn Quý nhớ lời Lý Tịnh, vội vàng quăng hồ lô thuốc lên nhưng chờ mãi không thấy hiệu nghiệm gì thì liền múa kích xông tới đánh với Mai Nguyệt Anh.

Thật ra cái hồ lô này chỉ là vật đựng thuốc, làm gì có phép tắc. Sở dĩ Lý Tịnh dặn Nhơn Quý như vậy để đứng trên không thu lại hồ lô cùng với Phấn độc kỳ một lượt. Mai Nguyệt Anh không còn phép nữa nên hết sức kinh sợ, không muốn giao chiến chút nào nhưng vì Nhơn Quý đánh quá rát nên đành phải gắng gượng chống cự. Nhơn Quý đang sẵn tức giận nên huy động cây kích như rồng bay phượng múa, chẳng mấy hiệp đã đâm trúng vào bụng Mai Nguyệt Anh một nhát, nữ tướng nhào xuống ngựa chết tốt.

Cáp Tô Văn đứng lược trận, thấy vợ mình bị đâm chết thì không sao nhịn nổi, hầm hầm mở cửa trại xông ra, múa đao đánh nhầu. Nhơn Quý không muốn kéo dài thời gian, đánh được mấy hiệp thì liền lui ra xa, lấy Bạch Hổ tiên đánh ra. Cáp Tô Văn rất kỵ võ khí này, vừa thấy Nhơn Quý rút Bạch Hổ tiên ra là quay ngựa chạy ngay.

HỒI THỨ HAI MƯƠI MỐT

Thái tông tái ngộ Tiết hiền thần
Uất Trì quyết chí tìm gian dối

Thấy Cáp Tô Văn bỏ chạy, Nhơn Quý liền cho tám anh em trở về báo cho Trương Sĩ Quý biết để thừa thế tràn tới đánh phá trại địch, còn mình thì đuổi theo. Cáp Tô Văn bị Nhơn Quý đuổi quá gắt thì đành phải chạy vào trại cố thủ, không dám ra đánh nữa. Chưa được bao lâu thì đại quân nhà Đường do Trương Sĩ Quý chỉ huy đã tràn tới như thác vỡ bờ, xông thẳng vào trung quân đại trại.

Cáp Tô Văn đành phải xuất đầu lộ diện đánh đỡ với Nhơn Quý. Tám huynh đệ hỏa đầu quân nhân dịp ấy hợp với Nhơn Quý bao vây Cáp Tô Văn vào giữa, quyết giết chết để trừ hậu họa. Cáp Tô Văn không sao chống nổi với chín tướng hỏa đầu quân, lại thấy quân nhà Đường chém giết khắp nơi thì mất hết tinh thần, đường

đao cả loạn. Nhân sơ hở ấy, Lý Khánh Hồng vớt một đao trúng vai tả, còn Vương Tâm Hạc đâm trúng một giáo vào đùi khiến Cáp Tô Văn đau quá, nhắm một chỗ trống chạy dài.

Khi ấy quân nhà Đường tràn tới trùng trùng điệp điệp nơi nào cũng có mặt nên bọn Nhơn Quý bị vướng víu không sao đuổi kịp, đành để Cáp Tô Văn chạy lẫn lộn trong đám loạn quân mất hút. Nhơn Quý biết thể nào Cáp Tô Văn cũng dùng đường nhỏ mà đi nên cấp tốc kéo một ít quân sĩ đi vòng theo đường núi phía sau chặn đầu.

Quả nhiên khi ấy Cáp Tô Văn đang đi theo một con đường nhỏ vòng dưới chân Phụng Hoàng sơn để về kinh thành, trong lòng thầm chê Nhơn Quý không biết cách dùng phục binh, nếu không đâu dễ cho mình thoát thân. Cáp Tô Văn còn đang cười thầm trong bụng, thình lình có một tiếng quát vang rồi Nhơn Quý từ một khúc quanh xông ra chặn đường, chẳng nói chẳng rằng múa kích đánh luôn.

Khi ấy Cáp Tô Văn đã bị mấy vết thương, sức lực cạn kiệt nhưng vẫn cố đón đỡ vài hiệp, tìm chỗ trống bỏ chạy. Nhơn Quý đâu dễ buông

tha địch thủ, thúc ngựa đuổi theo ráo riết, chạy quanh theo chân Phụng Hoàng sơn. Về phần Thái tông nghe dưới núi có tiếng quân sĩ reo hò kinh hồn động phách thì liền cùng Uất Trì Cung lên chỗ đất cao quan sát. Nhà vua thấy quân Đường đã phá tan trại địch thì vui mừng khôn xiết, chẳng phải sai quân xuống tiếp trợ làm gì nữa.

Thái tông chợt thấy một tướng mặt xanh râu đỏ cắm đầu chạy thục mạng, phía sau là một tướng mặc áo giáp trắng thì liền hỏi Từ Mậu Công đó là ai. Khi biết Nhơn Quý đang đuổi đánh Cáp Tô Văn, Thái tông cả mừng, cất tiếng gọi lớn:

– Tiết tướng quân không cần đuổi đánh nữa, mau lên đây cho trẫm thấy mặt.

Thái tông gọi luôn mấy tiếng nhưng Nhơn Quý còn đang mải mê đuổi theo nên không nghe được. Uất Trì Cung liền tâu:

– Bệ hạ cho phép hạ thần xuống đón hiền tướng lên yết kiến, kẻo Trương Sĩ Quý lại lừa gạt tiếp, lấy hết công lao về cho Hà Tôn Hiến.

Từ Mậu Công vội nói gạt đi nhưng Uất Trì Cung nhất định không nghe, cho là trong quân

ngũ không thể để việc gian dối như thế xảy ra, còn gì là danh tiếng cầm quân của mình. Từ Mậu Công nghe vậy cười nói:

– Nguyên soái không tin thì thôi, dù có xuống mời thì cũng chỉ gặp Hà Tôn Hiến mà thôi.

Uất Trì Cung nghe vậy hết sức tức tối, nhảy lên lưng ngựa chạy đón đầu con đường Nhơn Quý và Cáp Tô Văn đang rượt đuổi, chẳng mấy chốc đã đến sau lưng Nhơn Quý. Thấy Uất Trì Cung định nắm áo giáp mình kéo lại, Nhơn Quý cả sợ, vội vàng rút đao ngắn cắt luôn vạt áo rồi theo đường khác chạy mất. Uất Trì Cung tưởng đâu nắm được vạt áo thì chắc chắn lắm rồi nên lấy sức kéo thật mạnh. Đến khi Nhơn Quý cắt đứt vạt áo, Uất Trì Cung bị bất ngờ nên không sao gượng kịp, nhào ngược về phía sau.

Uất Trì Cung gượng đứng dậy, cầm vạt áo về dâng cho Thái tông, hớn hở tâu:

– Tuy thần chưa mời được hiền tướng nhưng mảnh áo giáp này đủ làm bằng chứng rồi. Bệ hạ cứ đòi Sĩ Quý đến tra hỏi là ra ngay.

Thái tông gật đầu khen ngợi, truyền lệnh gọi Trương Sĩ Quý lên núi ngay lập tức. Trong

khi ấy Nhơn Quý đã về đến trại, thuật lại mọi việc cho Trương Sĩ Quý nghe. Biết Uất Trì Cung đã nắm được một mảnh áo giáp của Nhơn Quý, Trương Sĩ Quý vội suy tính cách đối phó, giả nhân giả nghĩa nói với Nhơn Quý:

– Vì muốn cứu ngươi mà nhiều lúc ta rất vất vả. Ngươi không biết như vậy sao mà cứ chường mặt ra cho mọi người thấy? Mấy lần ta không khéo thu xếp thì ngươi đã mất mạng từ lâu rồi, đâu còn ngày nay gây nên vạ lớn như thế này nữa?

Nhơn Quý hết sức kinh hãi, cúi đầu thưa:

– Tôi đã biết tội rồi. Mong tướng quân tìm cách cứu cho lần này, tôi nguyện sẽ đem thân trâu ngựa ra đền đáp.

Trương Sĩ Quý mừng như mở cờ trong bụng, vui vẻ nói:

– Ngươi cởi giáp đưa cho ta thì mọi việc đều êm xuôi, chẳng còn lo lắng gì nữa.

Nhơn Quý không hiểu Trương Sĩ Quý lấy áo giáp của mình làm gì nhưng vẫn theo lời thi hành. Trương Sĩ Quý liền sai quân đưa một bộ giáp trụ khác cho Nhơn Quý còn Hà Tôn Hiến

mặc áo giáp của Nhơn Quý, mang nắm tro tàn của Tiết Vạn Triệt theo mình lên bái kiến Thái tông. Nhà vua nghe tin Phò mã phá trùng vây bỏ mình thì hết sức thương xót nhưng vẫn nhớ tới việc tra xét cho rõ hiền thần là ai nên gạt nước mắt hỏi ngay:

– Người vừa đuổi Cáp Tô Văn có phải Tiết Nhơn Quý không? Ngươi mau đưa ra đây yết kiến trẫm.

Trương Sĩ Quý giả vờ ngơ ngác, tâu:

– Người đuổi Cáp Tô Văn vừa rồi chính là tế tử của hạ thần tên là Hà Tôn Hiến, có Tiết Nhơn Quý nào đâu?

Uất Trì Cung nghe vậy không sao nhịn nổi, nghiến răng quát mắng rầm trời:

– Đến nước này mà người còn dám che mắt thiên nhan nữa sao? Ta có mảnh giáp trong tay, nếu quả là của Hà Tôn Hiến thì gọi hắn đến đây so thử, nếu không đúng thì đừng hòng sống sót với ta.

Trương Sĩ Quý nghe vậy không hề sợ hãi, gọi Hà Tôn Hiến vào bái kiến long nhan. Uất Trì Cung chỉ chờ có thế, vội vàng đem mảnh

giáp đến so lại, không những nó vừa khít với áo giáp Hà Tôn Hiến đang mặc mà dấu cắt còn rất mới, không có gì gian dối.

Uất Trì Cung cứng họng, không biết làm sao, đành phải cúi đầu ghi công cho Hà Tôn Hiến. Thái tông không có bằng chứng cũng đành phải cho Trương Sĩ Quý lui về, không tra xét đến hiền thần nữa.

Thái tông ở Phụng Hoàng thành được mấy ngày thì Trình Giảo Kim từ Trường An dẫn hai con của Uất Trì Cung là Bảo Lâm và Bảo Khánh theo đường bộ đi đến. Thái tông mừng rỡ cho vào ngay, hỏi về bệnh tình của Tần Thúc Bảo. Giảo Kim rơi nước mắt đáp:

– Bệnh tình của Tần ca ca mỗi ngày nặng thêm, e rằng khi bệ hạ hồi loan thì đã chết từ lâu rồi.

Trong khi Thái tông còn đang thở than thương cho bậc lão thần thì Trình Giảo Kim nhìn quanh một vòng, không thấy các lão thần đâu nên hỏi ngay:

– Chẳng biết có việc gì hệ trọng mà chẳng ai hầu giá bệ hạ? Đến mấy chục người bỏ đi một lượt thì kỳ lạ quá.

Thái tông nghe nhắc đến nỗi đau buồn của mình bật khóc rống một hồi, nghẹn ngào kể lại việc bị vây khổn ở Phụng Hoàng sơn, bị Cáp Tô Văn dùng Cửu khẩu phi đao giết hại chẳng còn người nào. Giảo Kim nghe vậy hết sức tức giận, mắng Uất Trì Cung:

– Tên mặt đen thật đáng chết, không đủ tài năng mà cứ đòi làm Nguyên soái cho bằng được. Trước kia Tần ca ca mấy lần thống lãnh quân binh mà có khi nào hao tổn đến thế đâu? Hắn không có cách đền mạng cho các lão tướng thì tôi sẽ ra tay trừng trị ngay.

Thái tông hoảng quá, vội khuyên nhủ:

– Trình vương huynh đừng nóng nảy. Đó đâu phải do Uất Trì Nguyên soái không biết dụng binh mà do trẫm quá ham mê ngoạn cảnh mà thôi. Trình vương huynh chớ trách lầm Uất Trì Nguyên soái mà quân tình càng thêm rối loạn, bất lợi cho việc chinh Đông.

Trình Giảo Kim nghe vậy liền quay lại ngỏ lời xin lỗi Uất Trì Cung rồi vua tôi cùng ngồi vào yến tiệc, mừng thoát khỏi cảnh nguy hiểm vừa qua ở Phụng Hoàng sơn. Khi yến tiệc đã xong, Uất Trì Cung ghé tai Trình Giảo Kim nhờ giúp

một việc. Trình Giảo Kim vốn tính thích bao đồng cho người khác, nghe vậy nhận lời ngay, hỏi xem muốn nhờ mình việc gì. Uất Trì Cung tức tối nói:

– Trước kia thánh thượng nằm mộng thấy có hiền thần bảo giá nên mới quyết định chinh Đông. Theo tôi biết thì bao nhiêu công lao từ ngày đặt chân lên đất Liêu đến nay đều do Tiết Nhơn Quý lập được. Vậy mà chẳng hiểu Sĩ Quý dùng cách nào giấu nhẹm đi, vơ hết công lao cho con rể hắn là Hà Tôn Hiến. Cha con hắn tài cán có ra gì mà được nhận công lao? Tôi hết sức tức tối vì việc gian trá này mà không sao tìm ra cách tra xét manh mối. Vì thế muốn nhờ Quốc công giúp cho một kế.

Trình Giảo Kim gật đầu hỏi:

– Nguyên soái đã có lần nào giáp mặt với hiền thần Tiết Nhơn Quý chưa?

Uất Trì Cung gật đầu cho biết:

– Tôi đã hai lần thấy mặt hiền thần nhưng không bao giờ giữ lại được. Lần thứ nhất là khi bị bọn Liêu nhốt trong tù xa định giải về kinh đô. Lần đó tôi cũng hạch hỏi Trương Sĩ Quý nếu là Hà Tôn Hiến thì sao không cứu tôi ra ngay

mà phải bỏ chạy thì Trương Sĩ Quý trả lời quanh co, cứ đổ cho con rể hắn khờ dại. Lần thứ hai vừa mới rồi, chẳng những tôi tận mắt nhận được Tiết Nhơn Quý mà còn có cả thánh thượng lẫn Quân sư nữa.

Khi Giảo Kim hỏi về hình dạng giữa hiền thần và Hà Tôn Hiến thì Uất Trì Cung càng tức thêm, nói ngay:

– Tuy Hà Tôn Hiến cũng bắt chước mặc giáp trắng, cầm phương thiên họa kích nhưng khí độ của Tiết Nhơn Quý oai phong lẫm liệt còn Hà Tôn Hiến như tên chăn ngựa, giống nhau sao nổi? Vậy mà Trương Sĩ Quý cứ nhất mực xin ghi công cho con rể hắn, thật là tức quá. Vừa rồi Tiết Nhơn Quý rượt đuổi Cáp Tô Văn trối chết, nhân cơ hội ấy tôi chặn đầu định mời về yết kiến thánh thượng nhưng rốt cuộc Tiết Nhơn Quý cắt đứt vạt áo chạy mất. So với áo giáp của Hà Tôn Hiến thì đúng nhưng có một điểm rất mâu thuẫn, nếu là Hà Tôn Hiến thì sao gặp mặt tôi phải cắt áo giáp bỏ chạy? Sự việc rõ ràng như vậy mà không lật được bộ mặt gian dối của Trương Sĩ Quý nên tôi ăn ngủ không yên.

Trình Giảo Kim nghe xong ngẫm nghĩ hồi lâu, hỏi lại:

– Chẳng lẽ đến Quân sư cũng không nhận ra hay sao? Nguyên soái hỏi thử xem.

Uất Trì Cung trợn mắt đáp:

– Hình như Quân sư đã nhận đút lót của Trương Sĩ Quý hay sao đó, mỗi lần tôi nhắc đến thì Quân sư gạt phắt đi, lại còn quả quyết hiền thần chính là Hà Tôn Hiến.

Câu này Uất Trì Cung nói lớn quá khiến Từ Mậu Công nghe được, cãi ngay:

– Rõ ràng tất cả công lao đều của Hà Tôn Hiến, bắt tôi phải đưa cho Nhơn Quý sao được?

Trình Giảo Kim nghe vậy ghé tai Uất Trì Cung nói thầm:

– Nguyên soái đừng cãi nữa. Tôi chắc Từ Quân sư định lừa chúng ta điều gì đây nên mới mang Hà Tôn Hiến ra che đậy. Chắc chắn hiền thần Tiết Nhơn Quý phải có trong quân ngũ rồi chẳng sai.

Uất Trì Cung cả mừng, nhỏ tiếng nói luôn:

– Tôi đã có kế sách khám phá ra chân tướng của hiền thần rồi, miễn Quốc công giúp một tay là thành công ngay.

Trình Giảo Kim hỏi kế gì nhưng Uất Trì Cung không nói vì thấy có nhiều người còn ngồi lại, hẹn hôm sau sẽ tiết lộ. Tuy nhiên Uất Trì Cung vốn tính nóng nảy bộc trực nên đã định việc gì không sao giữ trong lòng nổi, uống thêm vài chén rượu nữa rồi ghé tai Trình Giảo Kim nói nhỏ:

– Ngày mai tôi sẽ đến Hãn Mã thành nói dối với Trương Sĩ Quý là thánh thượng khao thưởng toàn bộ ba quân, bất cứ tướng sĩ lớn nhỏ cho đến cầm cờ, chăn ngựa đều có phần. Tôi sẽ đích thân phân phát cho từng người một, khi ấy Trương Sĩ Quý còn giấu Tiết Nhơn Quý sao được. Chỉ mong Quốc công tìm lời che giấu trước mặt thánh thượng giùm tôi là được.

HỒI THỨ HAI MƯƠI HAI

Uất Trì Cung tra xét hiền thần
Tiết Nhơn Quý ngắm trăng than thở

Trình Giảo Kim nghe Uất Trì Cung nói xong kế sách tra xét hiền thần liền gật đầu khen ngợi nhưng phân vân nói:

– Kế này có thể tìm ra được hiền thần, chỉ sợ Trương Sĩ Quý biết tính Nguyên soái thích uống rượu, tìm cách chuốc rượu thật say thì hỏng hết.

Uất Trì Cung thở dài, nói:

– Quốc công nói chẳng sai, vì thế trước khi đến tra xét tôi phải hạ lệnh cấm uống rượu, chính mình cũng giữ thật nghiêm mới được. Tôi sẽ xin thánh thượng một giải tửu bài, nếu vi phạm sẽ chịu tội theo quân pháp.

Thái tông từ nãy tới giờ ngồi im lặng nghe hai vị lão thần bàn tính, lập tức lấy giấy bút ra

phê bốn chữ "Phụng chỉ giải tửu" rồi đưa cho Uất Trì Cung. Tạ ơn xong, Uất Trì Cung hớn hở nói:

– Tôi đi chuyến này chắc chắn sẽ tìm ra hiền thần, xin bệ hạ yên lòng đón đợi.

Từ Mậu Công cười ruồi, nói:

– Nguyên soái đừng nên nói trước như vậy, e rằng sau này khó xử. Dù Nguyên soái có cố gắng đến mấy thì rốt cuộc cũng chỉ tìm được Hà Tôn Hiến mà thôi.

Uất Trì Cung tức quá, sầm mặt nói:

– Kế sách của tôi giáp mặt không trừ một người nào thì làm sao Trương Sĩ Quý giấu hiền thần mãi được? Tôi và Quân sư làm quân trạng vậy, nếu không tìm ra hiền thần thì cam chịu rơi đầu.

Từ Mậu Công nhận lời ngay, cùng Uất Trì Cung làm quân trạng rồi mới bãi tiệc ra về. Uất Trì Cung về dinh sai quân sĩ sửa soạn rượu thịt cho đủ số, đến ngày hôm sau mang hết ra Hãn Mã thành. Thấy có đủ ba cha con Uất Trì Cung, Trương Sĩ Quý vội vàng ra khỏi thành đón tiếp. Tuy nhiên Uất Trì Cung không vào thành, đóng quân ở cửa rồi truyền lệnh:

– Ngươi mang sổ bộ mười muôn binh ra đây cho ta tự tay ban thưởng.

Thấy Trương Sĩ Quý tỏ vẻ chần chừ, Uất Trì Cung quát ầm ĩ khiến Trương Sĩ Quý thất kinh hồn vía, vội vàng sai Chí Long vào thành lấy hết sổ sách đem ra. Uất Trì Cung giao cho con trưởng là Bảo Lâm thu giữ, kiểm điểm đâu đó xong xuôi mới vào thành. Trương Sĩ Quý toan mở tiệc khoản đãi trước khi tra xét nhưng Uất Trì Cung không cho, nghiêm mặt nói:

– Thánh thượng đã ban lệnh giải tửu để ta đủ minh mẫn mà ban thưởng cho đầy đủ. Ngươi hạ lệnh cho tất cả, từ bộ tướng đến hỏa đầu quân nấu cơm chẻ củi, chăn ngựa đều phải tới trước mặt ta mà nhận thưởng.

Trương Sĩ Quý nhận ra việc này có vẻ bất thường nên năn nỉ thử xem:

– Nguyên soái không dùng nhiều thì cũng nên uống vài chén cho tỉnh táo, vả lại không ai biết thì thánh thượng lấy đâu trách phạt?

Uất Trì Cung trợn mắt mắng luôn:

– Ngươi dám làm việc khi quân thế sao? Nếu ngươi còn nhắc một tiếng "rượu" nữa là ta chém đầu làm gương ngay lập tức.

Nói xong, Uất Trì Cung lấy "Giới bài tửu" đeo vào cổ để tỏ ý quyết tâm. Trương Sĩ Quý thấy vậy không dám nói thêm, trong lòng hết sức thắc mắc. Uất Trì Cung liền thăng trướng, truyền lệnh cho Trương Sĩ Quý:

– Ngươi sai quân ra giáo trường dựng một cái trướng đài và hai dãy trại bên đông và bên tây. Cho tất cả quân tướng tụ họp ở dãy trại bên đông, người nào nhận thưởng xong thì qua bên tây, không được lẫn lộn.

Trương Sĩ Quý tuân lệnh, chạy ra ngoài than với các con:

– Lần này nguy rồi. Có lẽ Uất Trì Nguyên soái lấy cớ khao thưởng ba quân để cố tìm bằng được Tiết Nhơn Quý. Hắn đã lấy hết sổ sách thì cha con chúng ta khó tránh được tội chết.

Trương Chí Long cười ngất, nói:

– Nếu quả Nguyên soái có ý định như vậy thì chúng ta cho bọn "Cửu ca hỏa đầu quân" đến miếu sơn thần trốn ít ngày. Khi nào gọi đến tên

thì đem mấy tên quân khác thế vào, chẳng ai hơi sức đâu tìm cho hết mười muôn quân sĩ.

Trương Sĩ Quý nghe vậy rất yên tâm, cùng các con đốc suất bọn quân sĩ đến giáo trường lập trướng đài, sau đó gọi chín anh em Nhơn Quý lại nói:

– Triều đình nhất định không tha chết cho Nhơn Quý, vì thế mới sai Nguyên soái đích thân đến tra xét, hễ bắt được Nhơn Quý là chém đầu ngay. Bất đắc dĩ ta phải cho các ngươi đến miếu sơn thần ở tạm vài ngày, bao giờ xong việc mới được về.

Nhơn Quý nghe vậy thất kinh hồn vía, tạ ơn Trương Sĩ Quý rồi cùng tám anh em thu xếp đi ngay. Khi lập xong hai trại và trướng đài, Trương Sĩ Quý ung dung đến báo tin cho Uất Trì Cung biết, bất cứ việc gì cũng đều vui vẻ tuân theo, chẳng tỏ ra lo lắng chút nào. Uất Trì Cung thấy vậy cũng hơi nghi ngờ nhưng vẫn một mực tin chắc Trương Sĩ Quý không thể nào giấu Tiết Nhơn Quý được nên sáng hôm sau ngồi trên trướng đài bắt đầu tra xét, truyền lệnh bất cứ ai nhận thưởng xong mà còn chạy về trại đông sẽ bị giết chết không tha.

Uất Trì Cung còn muốn chắc chắn nên giao cho Bảo Lâm việc canh gác giữa hai trại, trái lệnh là giết ngay, không cần bẩm báo lôi thôi.

Khi ấy Trương Sĩ Quý mới kinh sợ thất thần, lẻn ra ngoài than với các con:

– Thôi rồi! Cha tưởng đâu Nguyên soái chỉ tra xét qua loa. Chẳng ngờ Nguyên soái gọi từng tên, lại không cho trà trộn thì biết lấy ai ra thế vào chỗ bọn "Cửu ca hỏa đầu quân" đây?

Trong khi Trương Sĩ Quý còn lúng túng chưa biết làm thế nào thì Uất Trì Cung bắt đầu cho Bảo Khánh gọi tên từng quân sĩ một. Uất Trì Cung nhìn mặt rõ ràng rồi mới ban rượu thịt và cho qua trại phía tây ăn uống. Uất Trì Cung chú ý nhất là những người có họ Tiết, nếu mặt mày có chút trắng trẻo thì lại càng xem kỹ hơn, vì thế tận lực tra xét một ngày trời chỉ được một muôn binh.

Uất Trì Cung không nản chí, truyền lệnh dọn cơm ngay tại trướng đài rồi sai quân sĩ bố vây tứ phía, nhất định không cho một ai qua lại hai trại đông, tây. Ngày hôm sau, Uất Trì Cung dậy sớm, kiểm qua một lượt số người bên trại tây còn đủ không rồi mới tiến hành tra xét. Cha

con Trương Sĩ Quý thấy vậy chết điếng cả người, biết phen này khó mà giấu được nữa. Trương Chí Long suy nghĩ một hồi, chợt nói:

– Nguyên soái có tính ham rượu mà khi uống vào thì quên trời quên đất. Mấy ngày nay Nguyên soái không uống một giọt nào thì chắc là thèm lắm. Con sẽ mang bình rượu để nơi đầu gió, nếu Nguyên soái nhìn về hướng ấy tức là đã ngửi được mùi rượu. Phụ thân cho rượu vào bình trà, rót dâng cho Nguyên soái một chén. Nếu Nguyên soái không nói gì, uống cạn chén rượu ấy thì là bằng lòng rồi. Khi nào Nguyên soái uống thật nhiều thì cha con chúng ta tráo đến vài trăm tên quân, Nguyên soái cũng chẳng phát hiện ra đâu.

Trương Sĩ Quý khen con rồi sai thi hành theo đúng như vậy. Quả nhiên khi Uất Trì Cung ngửi thấy mùi rượu thì cơn thèm nổi lên, tâm trí rối loạn chẳng còn lòng dạ đâu tra xét tường tận được nữa. Uất Trì Cung cố nhớ đến "Giới tửu bài" nhưng đôi mắt cứ nhìn chăm chăm về phía bình rượu, nghĩ thầm:

– "Giá như đừng xin thánh thượng ban "Giới tửu bài" thì ta có thể vừa uống rượu vừa tra xét cũng chẳng sao, thật là dại quá".

Trương Sĩ Quý nhìn thấy thái độ của Uất Trì Cung thì biết ngay có thể ra tay, lấy một bình trà đựng rượu dâng lên, tự tay rót một chén rồi nói:

– Nguyên soái tra xét cả ngày chắc là khát lắm, xin dùng tạm chén trà này vậy.

Uất Trì Cung tiếp lấy, vừa đưa lên mũi thì biết ngay đó là thứ rượu ngon, ngần ngừ một chút rồi uống cạn, trong lòng thầm khen Trương Sĩ Quý biết chiều lòng mình. Uất Trì Cung ỷ y có uống bao nhiêu chén cũng không ai biết nên Trương Sĩ Quý rót đến đâu uống tràn đến đó, rốt cuộc say mèm, chẳng còn chú ý đến việc tra xét nữa. Bảo Khánh đứng dưới sân, chợt thấy phụ thân ngả nghiêng, sắc mặt đỏ hồng thì rất kinh ngạc, vội chạy lên xem. Khi biết phụ thân uống rượu thay trà thì nổi giận, gọi Trương Sĩ Quý đến mắng:

– Gian thần! Ngươi đã biết phụ thân ta đeo "Giới tửu bài" trong người mà còn dám trí trá như vậy sao?

Nói xong, Bảo Khánh vất bình rượu đi, quỳ xuống thưa với cha đừng uống rượu nữa mà mang tội, mau tra xét cho xong việc. Khi ấy Uất Trì Cung đã có hơi men thì không giữ gìn gì nữa, chỉ mặt Bảo Khánh mắng luôn:

– Nghiệt tử! Ta uống chơi vài chén chẳng ai biết được, chỉ tại ngươi muốn hại cha nên nói lộ ra. Đã thế ta chẳng giữ nữa, việc uống cho thỏa thích, sau này thánh thượng bắt tội thì ta làm ta chịu.

Nói xong, Uất Trì Cung vất "Giới tửu bài" xuống đất, hô Trương Sĩ Quý mang rượu thịt lên, mặc cho Bảo Khánh van xin năn nỉ. Uất Trì Cung còn cho Trương Sĩ Quý ngồi chung bàn, uống đến giờ mùi thì say khướt. Uất Trì Cung lè nhè nói với Trương Sĩ Quý:

– Từ trước tới nay ta rất ghét ngươi, nay mới hiểu ngươi đúng là trung thần. Ngươi tra xét giùm ta rồi ngày mai báo lại cũng được.

Trương Sĩ Quý cả mừng, vội sai người đưa Uất Trì Cung về thành nghỉ ngơi. Bảo Khánh vội ngăn cản, thưa với phụ thân:

– Việc tra xét hiền thần đã tâu với hoàng thượng trước rồi, không thể để bất cứ ai lo liệu được, xin phụ thân tiếp tục tra xét đi.

Uất Trì Cung đạng say, tức giận quát lớn:

– Súc sinh! Ngươi là con mà dám khuyên dạy ta hay sao? Lẽ đâu Trương Sĩ Quý dám dối gạt ta?

Trương Sĩ Quý cười thầm, giả vờ nghiêm trang khuyên Bảo Khánh và Bảo Lâm không nên xúc phạm phụ thân nữa. Hai vị công tử bất đắc dĩ phải dìu Uất Trì Cung về thành. Cha con Trương Sĩ Quý lập tức lấy rượu thịt ra ban thưởng cho quân sĩ bằng hết, ngồi tại chỗ ăn uống vui say, không hề nhắc đến việc tra xét.

Chiều hôm đó Uất Trì Cung mới tỉnh rượu, biết mình đã phạm vào "Giới tửu" thì sợ hãi vô cùng, trách hai con sao không ngăn cản. Bảo Khánh và Bảo Lâm bèn thuật lại Trương Sĩ Quý dùng kế lấy rượu thay trà, đưa Uất Trì Cung vào cảnh không sao nhịn được, sau cùng mất cả lý trí giao luộn việc tra xét cho cha con hắn. Uất Trì Cung nghe tới đâu đổ mồ hôi tới đó, ngồi thở dài thườn thượt. Một lúc sau Uất Trì Cung hơi tỉnh trí, quay lại nói với hai con:

– Đêm nay trời có trăng, các con hãy theo cha lén đi tuần tra doanh trại, có khi phát hiện được bí mật gì đó. Khi ấy có thể lấy công chuộc tội với thánh thượng.

Bảo Lâm, Bảo Khánh xin nghe theo, chờ đêm xuống liền theo sát Uất Trì Cung đi khắp các nơi. Khi ấy bọn quân sĩ được ăn uống phủ phê nên tụm năm túm ba nói chuyện vang trời, bất cứ ai nói gì Uất Trì Cung cũng lắng tai nghe nhưng không tìm ra bí mật nào đáng kể. Ba cha con lần mò mãi tới phía đông thành, chợt thấy có bốn người đang ngồi uống rượu. Một người có vẻ đã say, lè nhè nói:

– Ít khi nào được dịp no nê như thế này, anh em chúng ta cùng uống thêm mấy chén nữa đi.

Một người khác từ chối vì không kham nổi trong khi có một người còn hơi bình tĩnh, thở dài nói:

– Cuộc đời quả thật nhiều bất công, vì thế vui được ngày nào hay ngày ấy. Bọn mình chẳng có chút công lao gì mà được hưởng lộc của triều đình, nghĩ lại thấy còn có người tận tâm đánh

thành giết tướng vậy mà không được hưởng chút gì, ngao ngán cho đời biết mấy.

Người kia hỏi lại thì tên quân này nói luôn:

– Ngươi không nhớ trận Phụng Hoàng sơn vừa rồi hay sao? Nếu không có Tiết Nhơn Quý xuất hiện thì giờ này thánh thượng chỉ là nấm mồ mà thôi. Còn trước kia cũng Tiết Nhơn Quý biết bao lần cứu người đoạt ải giết tướng Liêu như rạ mới được yên ổn như hôm nay. Thế mà họ chẳng được chút rượu thịt nào thì ta than không đúng sao?

Nói xong, người này định bỏ về trại. Uất Trì Cung liền nép vào chỗ tối, bất ngờ xông ra nắm tóc giật ngược về sau, kề thanh đao bóng loáng vào cổ rồi hỏi gằn:

– Ngươi nhận ra ta không?

Người kia biết đó là Uất Trì Cung thì thất kinh hồn vía, lập cập xin tha mạng. Uất Trì Cung gật đầu, nói:

– Ta không bắt tội vô lễ nhưng ngươi phải nói rõ hỏa đầu quân Tiết Nhơn Quý là ai? Tại sao không được ban thưởng?

Tên quân sĩ sợ quá nên chẳng giấu chút nào, khai ngay một hơi:

– Trong Tiền phong dinh này có chín anh em kết nghĩa với nhau gọi là "Cửu ca hỏa đầu quân". Tất cả đều có võ nghệ cao cường, tài năng xuất chúng, đặc biệt nhất là Tiết Nhơn Quý, thường hay mặc giáp trắng, cầm phương thiên họa kích nặng hơn ngàn cân. Từ khi tiến sang đất Liêu đến giờ, tất cả công lao đều do Tiết Nhơn Quý lập nên, địch quân nghe tới đều táng đởm kinh hồn. Sở dĩ Trương lão gia bắt chín anh em phải ở Nguyệt Tự hiệu là muốn chiếm công lao ấy dành cho con rể của mình. Tiểu nhân tuy hèn hạ nhưng vẫn biết đó là việc bất bình, vì thế mới than thở giùm cho Nhơn Quý.

Uất Trì Cung mừng thầm trong bụng, hỏi xem hiện giờ "Cửu ca hỏa đầu quân" đang ở đâu. Tên quân này khai luôn:

– Trương lão gia sợ Nguyên soái tra xét ra Tiết Nhơn Quý nên đã cho bọn họ đến miếu sơn thần ở Tòng Bá đình, cách đây chừng ba dặm trú ẩn.

Uất Trì Cung nghe xong liền tha cho tên quân ấy, hối thúc hai con tìm đường đi thẳng đến miếu sơn thần.

Trong khi ấy chín anh em hỏa đầu quân phải trốn tránh nhưng Trương Sĩ Quý lo liệu rất chu đáo, sai người mang tới đầy đủ rượu thịt. Tuy rượu ngon thịt thơm nhưng Nhơn Quý thấy lòng buồn bã vô cùng, nửa chừng bỏ ra ngoài nhìn trăng mà thở dài.

Uất Trì Cung vừa đi tới, thấy bóng Nhơn Quý thì liền sai hai con ẩn vào một chỗ, tự mình lẻn theo sau. Nhơn Quý tâm thần không định nên chẳng nghe được tiếng động, cúi đầu đi hơn một dặm tới nơi trống trải mới dừng lại, nhìn trăng mà than:

– Ta muốn lập chút công danh với đời nên bỏ cả thê nhi, lặn lội theo quân ngũ phò vua giúp nước, một mình đoạt thành chém tướng lập nên chiến công rực rỡ mà vẫn ngày ngày phải vùi đầu trong Tiền phong dinh làm tên nấu bếp thì thật bất công. Biết bao giờ Nhơn Quý này mới được thánh thượng tha tội cho, vinh quy về với vợ con nơi hang đá?

Nhơn Quý càng nói càng động lòng, chẳng biết hiện giờ Kim Hoa ấm lạnh, đói no ra sao nên rơi nước mắt thương xót. Uất Trì Cung nghe vậy cũng không sao nhịn được, nhảy vọt ra ôm chặt lấy Tiết Nhơn Quý, cười nói:

– Ngươi còn trốn ta mãi được không?

Nhơn Quý nhìn lại thấy đó là Uất Trì Cung thì thất kinh hồn vía, dùng một thế võ rất lạ, rùng mình một cái đã thoát khỏi vòng tay rồi đẩy mạnh một cái khiến Uất Trì Cung té ngồi xuống đất. Nhơn Quý thừa dịp ấy chạy thẳng về miếu sơn thần.

HỒI THỨ HAI MƯƠI BA

Độc Mộc quan, hai tướng bị bắt
Tiền phong dinh, Chu Thanh trói người

Tám anh em đang ăn uống vui vẻ, chợt thấy Nhơn Quý hốt hoảng chạy về thì vội hỏi ngay có việc gì. Nhơn Quý vừa thở vừa nói:

– Nguy lắm, nguy lắm. Chẳng biết tại sao Nguyên soái biết chúng ta ở đây mà đến bắt. Nếu chậm trễ e rằng không còn tính mạng.

Tám anh em lập tức vất bỏ rượu thịt, chạy ra phía sau vượt tường mà trốn vào rừng. Khi ấy Uất Trì Cung đã ngồi dậy được, lớn tiếng gọi hai con cùng mình chạy về miếu sơn thần. Ba cha con đến nơi thì thấy bàn ghế đèn đuốc còn nguyên nhưng chẳng có bóng người nào, bèn chia nhau ra lục soát. Một lúc sau Bảo Khánh nhìn thấy dấu chân trên tường phía sau thì biết "Cửu

ca hỏa đầu quân" thoát về phía ấy, lập tức cũng vượt tường đuổi theo.

Uất Trì Cung đang hối hả chạy thì bỗng có tiếng quát lớn:

– Uất Trì Cung! Ta vâng chỉ đến bắt ngươi đây.

Uất Trì Cung giật bắn người, nhìn lên thì đó chính là Từ Mậu Công, đang cưỡi ngựa đứng chờ. Uất Trì Cung giận quá, hỏi lại:

– Tôi có tội gì mà thánh thượng hạ chỉ sai Quân sư đi bắt?

Từ Mậu Công cười ngất, hỏi vặn:

– Nguyên soái phạm vào "Giới tửu bài", lại viết quân trạng cam đoan tìm ra hiền thần, nay còn cho là không có tội ư?

Uất Trì Cung đuối lý, đành phải xuống giọng năn nỉ:

– Phạm giới tửu là việc nhỏ, xin Quân sư tâu với hoàng thượng tha cho tôi. Còn việc tra xét hiền thần thì suýt nữa tôi đã bắt được. Nếu Quân sư để thong thả, ngày mai tôi sẽ dùng cực

hình tra tấn Trương Sĩ Quý, thể nào cũng ra manh mối, không phạm vào quân trạng.

Từ Mậu Công nghe vậy biết Uất Trì Cung tuy lỗ mãng nhưng hết lòng trung thành với triều đình nên không hạch hỏi nữa, nói:

– Thôi được. Tuy nhiên Nguyên soái hãy bỏ ý định tra xét hiền thần đi. Hiện giờ hiền thần chưa đúng thời vận thì xuất đầu lộ diện chỉ mang hại mà thôi. Nguyên soái nghe lời tôi trở về Phụng Hoàng thành đi, sau này sẽ gặp hiền thần.

Uất Trì Cung vốn bản tính bướng bỉnh, nghe vậy vẫn chưa chịu thôi nhưng lại sợ Từ Mậu Công tìm cách tâu với Thái tông thì nguy lắm, đành ép bụng theo Từ Mậu Công về Phụng Hoàng thành. Thật ra khi ấy Thái tông chưa biết tí gì, đó là do Từ Mậu Công đoán quẻ Âm Dương, sợ Tiết Nhơn Quý bị Uất Trì Cung làm khó dễ nên lập kế hăm dọa vậy thôi. Vì thế khi Uất Trì Cung xin chịu tội thất bại không tra xét được hiền thần, Thái tông cũng không để tâm, xua tay nói:

– Vương huynh không tra xét được thì thôi, có tội gì đâu.

Uất Trì Cung hết sức mừng rỡ, cùng Thái tông thương nghị việc tiến binh đánh thẳng vào kinh đô của nước Liêu ấy. Xếp đặt đâu đó xong xuôi, Thái tông truyền chỉ cho Trương Sĩ Quý kéo hết binh mã thẳng tới Độc Mộc quan. Trương Sĩ Quý chẳng hề sợ hãi vì ỷ vào Tiết Nhơn Quý, chẳng ngờ khi ấy vì dầm sương dãi nắng trốn chạy mấy ngày, Tiết Nhơn Quý bị trúng phong hàn nên đau không dậy nổi.

Vì thế Trương Sĩ Quý đóng quân mấy ngày liền mà chẳng dám sai người nào đi khiêu chiến. Tướng giữ Độc Mộc quan là An Điện Bảo, rất thiện nghệ phép đánh giản, lại sử dụng đôi giản bằng vàng rất quý giá nên quân sĩ nước Liêu thường gọi bằng tên An Kim Giản. Dưới trướng của An Điện Bảo lại có hai vị Tổng binh tên là Lâm Thiên Tượng và Lâm Thiên Bích, hình dung cổ quái, miệng xanh tóc đỏ, sức mạnh kinh người nên từ trước tới nay chẳng một ai dám xâm phạm tới Độc Mộc quan.

An Điện Bảo thấy mấy ngày liền quân Đường án binh bất động thì ngạc nhiên vô cùng, nói với hai vị Tổng binh:

– Ta nghe danh hỏa đầu quân Tiết Lễ anh hùng vô địch. Chẳng hiểu tại sao mấy ngày rồi không dám đến khiêu chiến? Có lẽ lời đồn đại sai lạc chăng?

Lâm Thiên Tượng lắc đầu nói:

– Có lẽ hỏa đầu quân Tiết Lễ bận việc gì nên không theo đạo tiên phong chứ lời đồn chẳng sai đâu. Tôi xin nhân cơ hội này ra đánh cho bọn man tử một trận.

An Điện Bảo bằng lòng, nói:

– Nếu lỡ có Tiết Lễ ở đó thì nguy lắm, nên đi cả hai để liên thủ đối phó thì ta mới yên lòng.

Hai Tổng binh xin tuân lệnh, nai nịt xong lập tức điểm quân kéo thẳng đến trước trại Đường khiêu chiến. Trương Sĩ Quý nghe báo rất lo lắng, vội gọi các con đến thương nghị việc chống đỡ. Trương Chí Long từ trước tới giờ chưa đánh trận nào nên khí thế còn hăng hái, lập tức xin ra đối chiến. Trương Sĩ Quý bằng lòng nhưng không yên tâm, sai cả Hà Tôn Hiến theo trợ chiến.

Trương Chí Long oai phong dẫn quân ra bày trận, chỉ mặt anh em họ Lâm mắng lớn:

– Ta là Chí Long, trưởng tử của Đại tướng Trương tiên phong. Các ngươi mau xưng danh tính ra rồi chịu chết đi.

Lâm Thiên Bích cười ngất, đáp lại:

– Chúng ta là bộ tướng dưới quyền của An Kim Giản đại nhân, tên là Lâm Thiên Tượng và Lâm Thiên Bích. Chúng ta nghe danh hỏa đầu quân mới xuất quân thử sức, không đánh với bọn vô danh tiểu tốt các ngươi đâu.

Chí Long nghe vậy nổi giận đùng đùng, múa đao xông tới đánh luôn. Chẳng ngờ Lâm Thiên Bích võ nghệ rất cao cường, đánh chưa đầy hai hiệp đã bắt sống được Chí Long. Hà Tôn Hiến toan xông ra giải cứu nhưng bị Lâm Thiên Tượng chặn lại, bắt buộc phải giao chiến. Rốt cuộc được hai hiệp cũng bị Lâm Thiên Tượng bắt sống y như Chí Long. Quân nhà Đường mất chủ tướng tự động tan vỡ hàng ngũ, tán loạn bỏ chạy về phi báo cho Trương Sĩ Quý biết.

Trương Sĩ Quý nghe tin này ngồi chết cứng trên ghế, mồ hôi tuôn ra ướt đẫm cả áo, hồn vía bay đâu mất, thầm nghĩ:

– "Từ lúc đặt chân lên đất Liêu, ta nhờ Nhơn Quý mà đánh đâu thắng đó. Ngày nay chỉ vì Nhơn Quý bệnh mà đã mất hết hai đứa con thì còn gì là danh tiếng bấy lâu? Tuy Nhơn Quý bệnh nhưng còn bọn "Cửu ca", phải sai ra đánh để cứu vãn danh dự mới được".

Nghĩ xong, Trương Sĩ Quý lập tức cho quân gọi Chu Thanh đến nghe lệnh. Khi ấy Chu Thanh đang ăn cơm, nghe tên trung quân đứng chống nạnh kêu gọi có vẻ phách lối thì nổi cơn giận, mắng thầm:

– "Tên này ỷ có lệnh của họ Trương nên không chịu vào, cứ đứng ngoài cửa mà la lối. Ta không thèm nghe xem nó xử sự ra sao?".

Vì vậy Chu Thanh vẫn ngồi ung dung ăn cơm như cũ, làm như chẳng nghe gì cả. Tên trung quân kêu một hồi thì cũng nổi giận, mắng lớn:

– Bọn hỏa đầu quân này thật vô phép, có lệnh đại lão gia mà không chịu ló đầu ra thì đừng trách ta đó.

Chu Thanh nghe vậy không còn nhịn được nữa, bỏ ngay chén cơm xuống, chạy vụt ra nắm

ngực tên trung quân vật xuống đất, vừa mắng vừa đạp cho mấy cái. Tên này đau quá, ôm đầu chạy về khóc với Trương Sĩ Quý:

– Bọn hỏa đầu quân quả thật quá ngang ngược. Bọn chúng đã chẳng nghe lệnh mà còn xé nát lệnh tiễn, đánh tôi một trận nữa. Xin đại lão gia trừng trị để làm gương cho kẻ khác.

Thoạt đầu Trương Sĩ Quý hơi ngạc nhiên nhưng sau đó nghĩ lại thì biết ngay phải có việc gì Chu Thanh mới nổi giận ra tay như vậy, mắng tên trung quân:

– Từ trước tới nay ta ra lệnh ra sao bọn hỏa đầu quân đều tuân theo răm rắp. Ta chắc ngươi xấc láo chi đây nên mới bị đòn.

Trương Sĩ Quý nói xong sai quân sĩ trói tên trung quân ấy lại, tự mình giải qua Tiền phong dinh để xin lỗi Chu Thanh. Tên quân ấy hối hận hết sức nhưng đã muộn rồi, đành cúi đầu đi theo. Thấy Trương Sĩ Quý đích thân đến, tám anh em hỏa đầu quân không dám vô phép, vội vàng ra trước cửa nghênh đón, chào hỏi. Trương Sĩ Quý rất khôn ngoan, chưa nói vào việc chính ngay, cho biết:

– Ta đến thăm bệnh của Tiết Lễ. Hiện giờ đã đỡ phần nào chưa?

Chu Thanh bèn đưa Trương Sĩ Quý vào phòng trong thăm bệnh. Khi ấy Nhơn Quý còn rất mệt nhưng nghe có Trương Sĩ Quý đến thì cũng gượng ngồi dậy, xin lỗi thất lễ. Trương Sĩ Quý thấy vậy càng thêm chán nản trong lòng, lấy lời khuyên nhủ Nhơn Quý cố tịnh dưỡng cho mau lành bệnh. Trong lúc trò chuyện, Nhơn Quý vẫn nhớ là đã tiến binh tới Độc Mộc quan nên hỏi ngay:

– Từ khi tôi lâm bệnh đến nay đã giao tranh trận nào chưa?

Trương Sĩ Quý chỉ cốt ý có vậy, lấy vẻ mặt thảm đạm, thở dài một cái rồi nói:

– Mới có một trận mà thôi nhưng bọn tướng Liêu ở quan ải này hết sức cao cường, đã bắt sống hai tướng của ta. Ta muốn nhờ Chu Thanh ra đánh một trận cứu vãn danh dự nhưng không ngờ tên tiểu bài lại tỏ vẻ xấc láo nên đã bị Chu Thanh đánh cho một trận. Ta nghe vậy liền trói hắn lại đem đến đây xin lỗi, đồng thời thăm bệnh ngươi một thể.

Nhơn Quý nghe vậy rất giận Chu Thanh, ngã ngửa ra chết giấc. Chu Thanh vừa sợ vừa giận, chỉ mặt Trương Sĩ Quý mắng lớn:

– Tại ngươi ăn nói không cẩn thận khiến đại ca ta tức uất lên. Nếu có mệnh hệ gì thì ta sẽ lấy mạng ngươi đền lại.

Nói xong, Chu Thanh hùng hổ xông đến trói nghiến Trương Sĩ Quý vào ghế. Trương Sĩ Quý sợ đến tái xanh cả mặt, nghĩ thầm:

– "Chu Thanh là tên ngang ngược nóng nảy, nếu Nhơn Quý có bề gì thì hắn dám giết ta lắm chứ chẳng chơi đâu. Phải tìm cách cứu gỡ mới được".

Nghĩ xong, Trương Sĩ Quý luôn miệng kêu gọi, mong Nhơn Quý tỉnh dậy mau mau. Một lúc sau Nhơn Quý mở mắt ra, nhìn thấy Trương Sĩ Quý bị trói thì hiểu ngay, quát mắng Chu Thanh và hết lời xin lỗi Trương Sĩ Quý. Chu Thanh chẳng sợ chút nào, bước tới cởi trói cho Trương Sĩ Quý, hậm hực nói:

– May cho ngươi lắm đó. Nếu đại ca ta chết thì ngươi đừng hòng sống sót.

Nhơn Quý nghe vậy biết Chu Thanh vì tình nghĩa sâu nặng với mình mà đâm ra lỗ mãng, thở dài nói:

– Chu Thanh vộ lễ thì khó tha thứ được, xin tướng quân cứ theo quân pháp mà trừng trị.

Trương Sĩ Quý mừng rỡ gật đầu, chưa kịp nói gì thì Chu Thanh trợn mắt lên nhìn chằm chằm, nói ngay:

– Ngươi dám hay sao? Đến hoàng thân quốc thích muốn trừng trị ta cũng khó lắm đấy. Báo cho ngươi biết mà liệu hồn.

Trương Sĩ Quý cả sợ, thầm nghĩ:

– "Có bắt tội hắn cũng gây thêm thù oán mà thôi. Chi bằng ta nhịn một phen, lợi dụng sức hắn để cứu hai đứa con. Khi nào hắn thất bại thì lấy cớ ấy báo thù sau cũng chưa muộn".

Trương Sĩ Quý lập tức đổi giận làm vui, nói với Nhơn Quý:

– Nể tuổi tác Chu Thanh còn nhỏ ta cũng chẳng chấp nhất. Tuy nhiên nếu xuất quân cứu được hai đứa con ta, lấy công chuộc tội thì quân sĩ mới không dị nghị.

Nhơn Quý gật đầu, quay lại nói với Chu Thanh:

– Tướng quân phân xử như vậy rất đúng. Hiền đệ nên nghe theo, vừa lập công cho địch biết danh vừa lấy công chuộc tội. Như vậy mới giữ được kỷ cương phép nước.

Chu Thanh không dám cãi lời Nhơn Quý, gọi bảy anh em hỏa đầu quân cùng đi với mình ra trận.

HỒI THỨ HAI MƯƠI BỐN

Nhơn Quý nhờ Thánh mẫu giết địch
Chí Long lập kế thủ tiêu người

Tám anh em hỏa đầu quân điểm binh xong liền kéo đến trước trại Liêu thách chiến:

– Có hỏa đầu quân Chu Thanh đến đây, có tên nào dám ra đối địch hay không?

Lâm Thiên Bích và Lâm Thiên Tượng vừa mới thắng một trận dễ dàng nên hết sức khinh thường, tuy nghe rõ có hỏa đầu quân cũng không hề sợ hãi, xin An Điện Bảo cho xuất trận ngay. Thấy có tướng địch xông ra, Chu Thanh mắng trước:

– Các ngươi chịu mang hai vị công tử ra đây thì ta bằng lòng tha chết cho. Nếu trái lệnh thì không những mất mạng mà thành lũy cũng thành bình địa ngay lập tức.

Lâm Thiên Bích không sao chịu nổi những lời phách lối như vậy, hầm hầm múa đao nhắm Chu Thanh đánh luôn. Hai tướng giao đấu được chừng mười hiệp thì Chu Thanh lựa thời cơ với tay bắt sống Lâm Thiên Bích để ngang lưng ngựa, chạy về thành. Lâm Thiên Tượng thấy anh bị bắt thì nóng lòng sốt ruột, thúc ngựa đuổi theo.

Chu Thanh chạy vào trại thả Lâm Thiên Bích cho quân sĩ trói lại rồi cấp tốc quay trở ra đánh với Lâm Thiên Bích. Vì quá nóng nảy nên Lâm Thiên Bích để lộ nhiều sơ hở, rốt cuộc bị Chu Thanh đánh trúng một giản vào đầu, nhào xuống ngựa chết tốt. Quân Liêu cả sợ, thi nhau bỏ chạy về ải, đóng chặt cửa lại. Trương Sĩ Quý đang căm giận hai tướng Liêu, lập tức hạ lệnh chém đầu Lâm Thiên Bích, bêu thủ cấp trước trại làm lệnh.

An Điện Bảo nghe tin hai Tổng binh của mình chết hết thì căm tức vô cùng, lập tức cầm song giản phát pháo khai thành, đến trước trại Đường mắng lớn:

– Có ta là Phó Nguyên soái An Điện Bảo đến đây. Bọn hỏa đầu quân mau ra đền mạng.

Chu Thanh nghe báo liền cùng bảy anh em dẫn quân xông ra đối chiến. Thấy An Điện Bảo mặt vàng mắt lớn, miệng rộng mũi cao, hình dung dữ tợn, Chu Thanh nói với các anh em:

– Tên này chắc là lợi hại lắm mới lên được chức Phó Nguyên soái. Khi ta giao đấu các đệ phải đề phòng tiếp sức mới xong.

Chu Thanh dặn dò đâu đó rồi thúc ngựa tiến ra, chẳng nói chẳng rằng múa võ khí đánh luôn. Chẳng ngờ sức lực của An Điện Bảo quá mạnh, mới có một hiệp Chu Thanh đã phải lui ngựa liên tiếp. Bảy anh em hỏa đầu quân thấy vậy đồng thúc ngựa xông vào một lượt, vây đánh An Điện Bảo tưng bừng.

Tuy An Điện Bảo không thắng thế nhưng tám anh em hỏa đầu quân cũng không làm gì được, vì vậy hỗn chiến long trời lở đất. Quân hai bên thi nhau nổi trống trợ oai khiến âm thanh càng thêm vang động cả một vùng trời.

Tiết Nhơn Quý nằm dưỡng bệnh nhưng nghe tiếng trống dồn dập thì biết ngay đang có ác chiến, vội hỏi các đệ tử trong Tiền phong dinh. Bọn này cho biết là tám anh em hỏa đầu quân đánh nhau với An Điện Bảo từ sáng tới giờ

vẫn bất phân thắng bại. Nhơn Quý nghe vậy nổi giận, nghĩ thầm:

– "Chỉ vì ta bệnh một chút mà tám anh em không sao giết được An Điện Bảo. Như thế còn gì là danh tiếng của "Cửu ca hỏa đầu quân"? Ta phải cố một chút sức tàn để giúp huynh đệ một tay mới xong".

Nghĩ vậy nên Nhơn Quý gắng gượng ngồi dậy, gọi bọn đệ tử mặc giáp trụ cho mình. Bọn này hết sức khuyên can nhưng Nhơn Quý nhất định không nghe, đành phải nai nịt cho sư phụ, đỡ lên lưng ngựa. Con ngựa vốn rất linh mẫn, biết chủ tướng đang bệnh nặng nên Nhơn Quý quất luôn mấy roi vẫn không chịu nhúc nhích. Nhơn Quý tức quá, vận sức đập một roi thật mạnh khiến con ngựa hí lên một tiếng thảm thiết.

Tiếng hí của con ngựa làm kinh động đến Cửu Thiên Huyền nữ. Bà liền sai Thanh Y đồng tử xuống giúp sức cho Nhơn Quý. Khi ấy con ngựa mới chịu cất bước, trong chớp mắt đưa Nhơn Quý ra trước trận. Trương Sĩ Quý ngồi trong trướng, chợt thấy Nhơn Quý cưỡi ngựa như bay vụt qua mặt mình thì kinh ngạc nghĩ thầm:

– "Rõ ràng ta thấy hắn không sao ngồi dậy được, sao bây giờ lại hùng dũng như thế? Nhơn Quý quả thật người thần, không biết ta tước đoạt công lao của hắn được bao lâu?".

Trương Sĩ Quý nửa sợ nửa mừng, cứ ngồi mà suy nghĩ, không để ý gì đến chiến trường. Trong khi ấy con ngựa được Thanh Y đồng tử hướng dẫn nên mặc cho chủ nhân thiêm thiếp trên lưng vẫn chạy đúng hướng, đến trước trận thì dừng lại. Nhơn Quý chợt thấy trong mình khỏe lại, lập tức gọi tám anh em lui ra rồi lừng lững thúc ngựa tiến vào.

Tám anh em đang đổ mồ hôi chưa đánh thắng nổi An Điện Bảo, thấy Nhơn Quý xuất hiện thì mừng quá, quên bẵng việc người anh kết nghĩa đang bệnh nặng, đồng lui ra ngoài lược trận An Điện Bảo còn kinh ngạc hơn, tự nghĩ:

– "Tướng mặc giáp trắng này có uy lực gì mà nói một tiếng là mọi người nghe theo ngay? Chắc đây là Tiết Lễ chẳng sai".

An Điện Bảo mãi lo suy nghĩ, đứng nhìn theo từng bước chân ngựa của Nhơn Quý nên không hề đề phòng gì cả. Nhơn Quý cũng như người mất hồn, vừa đến trước mặt tướng địch là

đâm luôn một kích. An Điện Bảo bị trúng ngay tim, nhào xuống ngựa chết liền, không kịp la một tiếng. Tất cả đều do Thanh Y đồng tử điều khiển và biết vận số của An Điện Bảo đã hết nên mới tạo thành cảnh tượng kỳ lạ như vậy.

Tám anh em hỏa đầu quân không hiểu việc này, thấy An Điện Bảo chết rồi thì liền thúc quân xông tới, đánh giết một trận tưng bừng, thẳng đường chiếm luôn quan ải, thả Trương Chí Long và Hà Tôn Hiến ra.

Trương Sĩ Quý không còn gì mừng hơn, lập tức kéo hết binh mã vào thành, dựng cờ Đại Đường, treo bảng yên dân, kiểm điểm lương thảo, viết thành sớ tấu cho người về báo cho Thái tông biết tin thắng trận. Quan ải này rất trọng yếu nên Thái tông nghe tin xong liền truyền cho Uất Trì Cung mang hết binh mã đến đó, làm nơi điều khiển toàn quân tiến đánh kinh thành Liêu.

Cha con Trương Sĩ Quý nghe tin nhà vua ngự giá, vội vàng ra khỏi thành năm dặm nghênh đón. Khi vào thành xong, Trương Sĩ Quý quỳ xuống tâu xin:

– Tế tử của tôi tuy đang bệnh nhưng vẫn cố ra sức giết được An Điện Bảo, chiếm giữ Độc Mộc quan. Đây là công trạng rất lớn, xin bệ hạ ghi công cho.

Thái tông đẹp dạ, truyền cho Uất Trì Cung thi hành. Lần này chẳng hiểu tại sao Uất Trì Cung làm ngay, có vẻ rất thân thiện. Khi ghi xong, Uất Trì Cung còn ghé tai Trương Sĩ Quý khen ngợi:

– Trương tướng quân quả là có tài cầm quân, đánh đâu thắng đó. Khi khải hoàn thế nào cũng được phong ban trọng hậu, chức lớn quyền cao.

Trương Sĩ Quý đỏ mặt vì sung sướng, khiêm tốn không dám nhận công lao. Uất Trì Cung nghiêm mặt nói tiếp:

– Ta không khen đùa đâu. Ngoài tài cầm quân ra, ta còn biết Trương tướng quân kiến thức hơn người, vì thế muốn mời về phủ xem giùm mấy món cổ vật ta vừa mới thu được, chẳng biết giá trị ra sao.

Trương Sĩ Quý mừng quá nên chẳng suy nghĩ gì, lập tức theo Uất Trì Cung đi ngay. Vừa

vào tới trướng, Uất Trì Cung lấy ra một cái roi bằng vàng rồi trợn mắt hỏi Trương Sĩ Quý:

– Ngươi có biết roi này hay không? Từ đâu mà ta có?

Trương Sĩ Quý thất kinh hồn vía vì biết sắp có việc không hay xảy ra, lập bập đáp:

– Đây là roi Can Tiên, do tiên đế ban cho Nguyên soái trước kia.

Uất Trì Cung cười nhạt, gật đầu hỏi tiếp:

– Ngươi nhận ra Can Tiên thì chắc phải biết trên cán có chạm những chữ gì chứ?

Trương Sĩ Quý càng thêm đổ mồ hôi, mặt mày xanh như tàu lá, đáp chẳng ra hơi:

– Hạ tướng có nghe trên cán roi có khắc một bài thơ gọi là "Đả vương tiên", đó là mệnh của tiên đế ban cho Nguyên soái. Chẳng biết vì sao Nguyên soái lại hỏi hạ tướng?

Uất Trì Cung không đáp, thong thả hỏi:

– Ngươi đã biết bài thơ đó rồi thì giảng nghĩa cho ta nghe thử?

Trương Sĩ Quý đành phải nén sợ, run run đọc một lượt:

Ngự tự tiên phó Cảnh Đức
Bất luận hoàng thân dữ quốc thích
Nhược vi bất pháp gian tà sự
Tức tương đả tử vật đình lưu.

Tạm dịch:

Roi ngự nay ban cho Cảnh Đức
Hoàng thân quốc thích cũng không chừa
Phạm vào pháp luật hay gian trá
Được quyền đánh chết mới ngưng tay.

Uất Trì Cung nghe Trương Sĩ Quý giải thích xong liền cười lớn, đạp một cái khiến Trương Sĩ Quý nhào lăn xuống đất rồi vung tay quất loạn đả. Trương Sĩ Quý đau gần chết nhưng không dám chống cự, ôm đầu chịu trận mà kêu:

– Oan cho hạ tướng quá! Hạ tướng có biết Tiết Nhơn Quý là ai đâu mà khai ra. Hạ tướng cam đoan tất cả công lao đều do một tay Hà Tôn Hiến, chẳng phải ai khác.

Uất Trì Cung nghe vậy tức đến đỏ bừng cả mặt, vừa đánh tiếp vừa mắng:

– Đến nước này mà ngươi còn dám dối trá nữa sao? Ta đã mấy lần giáp mặt hiền thần,

thấy rõ ràng mà ngươi còn chối thì quyết đánh chết không tha.

Trương Sĩ Quý nghe vậy mất hết hồn vía, vội vàng nói:

– Xin Nguyên soái dừng tay, tôi xin về trại dẫn Nhơn Quý đến đây ra mắt.

Uất Trì Cung thôi đánh, cười ngất một hồi rồi nói:

– Tưởng đâu ngươi chịu chết không khai sự thật. Ngươi không dẫn Tiết Nhơn Quý đến đây thì đừng trách ta đó.

Bất đắc dĩ Trương Sĩ Quý phải chịu lời, suy nghĩ lại nếu đưa Nhơn Quý ra thì tội có khi còn nặng hơn, liên lụy đến cả họ hàng nên đâm ra phân vân, ngần ngừ không muốn đứng dậy. Uất Trì Cung liền giơ roi lên định đánh tiếp. Trương Sĩ Quý kinh hoảng ôm đầu nói ngay:

– Đừng đánh! Đừng đánh! Tôi xin giao nộp hiền thần.

Uất Trì Cung gật đầu, nói:

– Ta cho ngươi ba ngày để giao nộp hiền thần nếu không sẽ mất mạng. Ngươi về mà suy nghĩ cho chín chắn đi.

Trương Sĩ Quý ôm đầu chạy thẳng về trại, vừa đau vừa mệt ngồi phịch ngay xuống ghế. Chí Bưu và Chí Báo thấy mặt mũi phụ thân đầy vết bầm tím, quần áo tả tơi thì sợ quá, hỏi:

– Phụ thân bị ai đánh đến nông nỗi này?

Trương Sĩ Quý thở hắt ra rồi nói:

– Cha con chúng ta chết đến nơi rồi. Vừa rồi Nguyên soái nói có một cổ vật muốn xem, gạt cha đến dinh, dùng Can Tiên tra khảo. Buộc lòng cha phải ưng chịu giao nộp hiền thần Tiết Nhơn Quý, trong ba ngày phải dẫn đến ra mắt Nguyên soái. Dù có giấu hay giao nộp thì lần này cha con ta cũng khó thoát được tội, cùng chết cả lũ.

Trương Chí Hổ nghe vậy hết sức sợ hãi, trách cha:

– Phụ thân khai thật như vậy thì tội lỗi còn nặng hơn một bậc, thánh thượng làm sao bỏ qua được tội khi quân?

Trương Sĩ Quý ứa nước mắt than:

– Con nói đúng lắm, nhưng nếu cứ giấu giếm mãi thì ngày nào cha cũng bị Nguyên soái tra khảo, làm sao chịu nổi? Bây giờ phải tính cách nào thoát được cảnh khổ này đây?

Chí Long bậm môi nói:

– Chẳng thà cứ giấu Tiết Nhơn Quý đi, dù có chịu một vài trận nhưng Nguyên soái không có bằng chứng gì cụ thể thì cũng không bắt tội cha con chúng ta được. Đem Nhơn Quý ra nộp thì có khác gì tự đưa thân vào chỗ chết. Tuy nhiên muốn giải quyết hoàn toàn việc này thì chỉ còn mỗi cách là thủ tiêu Tiết Nhơn Quý đi mà thôi. Khi ấy không còn dấu vết gì nữa, Nguyên soái tha hồ mà tra xét.

Trương Sĩ Quý gật đầu, hỏi:

– Ngươi tính như vậy cũng được, nhưng làm cách nào thủ tiêu Tiết Nhơn Quý?

Trương Chí Long đáp:

– Cách đây không xa có một cái hang gọi là Tiên Thiên cốc. Nơi ấy có đường vào chứ không có đường ra. Phụ thân ra lệnh cho bọn hỏa đầu quân vào đó rồi dùng hỏa công đốt cho biệt dấu vết, đến trời cũng không hay đừng nói gì là Nguyên soái.

HỒI THỨ HAI MƯƠI LĂM

Cửu Thiên Huyền nữ cứu hiền thần
Cao Kiến Trang vương vây Việt Hổ

Trương Sĩ Quý nghe xong khen ngợi Chí Long hết lời, lập tức sai quân tâm phúc đến Tiên Thiên cốc sửa soạn các chất dẫn hỏa cùng địa lôi. Sau khi thi hành xong, Trương Sĩ Quý gọi "Cửu ca hỏa đầu quân" đến nói:

– Ta cố giúp tướng quân mà liên tiếp có nhiều biến chuyển xảy ra. Hôm ấy Uất Trì Nguyên soái cố tình tra xét nhưng bị ta dùng kế chuốc rượu nên thất bại, nay vẫn quyết tìm cách khác. Sáng nay ta bị Nguyên soái dùng Can Tiên tra khảo dữ dội, bắt phải đưa tướng quân cho triều đình xử tội. Nếu ta vẫn giấu giếm thì phải chịu nhiều cực hình nữa, mà đưa tướng quân ra mặt thì càng tội nặng...

Trương Sĩ Quý chờ cho lời lẽ làm Nhơn Quý xúc động rồi mới thở dài nói tiếp:

– ... Tuy nhiên vì tình nghĩa với tướng quân từ trước tới giờ ta quyết không để triều đình xét xử vô lý như vậy. Cách đây chừng mười dặm có một hang đá tên là Tiên Thiên cốc rất kín đáo. Các anh em lên đó ẩn trốn một thời gian, khi nào ta đánh chiếm được Việt Hổ thành thì sẽ tâu xin với thánh thượng tha cho.

Nhơn Quý nghe vậy cả mừng, cúi đầu cảm tạ rồi về Tiền Phong dinh cùng tám anh em thu góp hành trang, cấp tốc đi ngay. Khi đến nơi, Trương Sĩ Quý đã cho quân sĩ dọn dẹp sạch sẽ, có đủ cả bàn ghế chăn giường nên chín anh em không hề nghi ngờ, đều ca ngợi Trương Sĩ Quý là người trọng đạo nghĩa.

Trương Sĩ Quý chờ chín anh em hỏa đầu quân vào xong liền sai quân lấy gỗ, đá lấp kín miệng cốc, châm lửa phóng hỏa. Trong khi ấy chín anh em vui vẻ đi sâu vào trong cốc tìm một chỗ đất bằng phẳng, bốn bề là vách đá cao sừng sững, cây cối xanh tươi để buộc ngựa giở hành lý xuống.

Khi thấy ngọn lửa từ ngoài tỏa hơi nóng vào hừng hực, chín anh em hỏa đầu quân mới chợt nghĩ ra độc kế của Trương Sĩ Quý, đành phải lui

hắn vào trong tạm tránh ngọn lửa. Chu Thanh tức quá quay lại trách Nhơn Quý:

– Bây giờ đại ca còn tin tưởng Sĩ Quý nữa không? Tiểu đệ đã nhận ra bộ mặt giả nhân giả nghĩa của hắn từ lâu nhưng nể đại ca nên không nói. Bây giờ thì chắc chết mười phần, làm sao thoát nổi?

Nhơn Quý thở dài không nói, trong lòng nghĩ lại những việc vừa qua thì nhận rõ chân tướng của Trương Sĩ Quý, hóa ra bao nhiêu công lao vất vả từ trước tới nay đều bị hắn tước đoạt đưa cho Hà Tôn Hiến. Thấy anh em kinh hoảng chạy ra chạy vào, Nhơn Quý chợt nhớ trước kia nơi địa huyệt được Cửu Thiên Huyền nữ ban cho cái áo Thủy Hỏa bào, mừng rỡ gọi các em:

– Các hiền đệ đừng xôn xao nữa, huynh đã có cách trừ được lửa rồi.

Nói xong Nhơn Quý lấy Thủy Hỏa bào ra, cùng mấy anh em trải rộng chặn ngay cửa hang. Quả nhiên ngọn lửa rất dữ dội nhưng khi đến gần chiếc áo thì đều dạt ra một bên, ngay cả hơi nóng cũng không xâm nhập được. Chín anh em tưởng đâu như thế là xong, chẳng ngờ Trương Sĩ Quý tính toán rất kỹ, quyết không để lại một

dấu vết nhỏ nào nên đã cho quân đặt rất nhiều địa lôi trên vách núi.

Vì thế khi có lệnh châm ngòi, hàng loạt tiếng nổ vang lên chẳng khác gì sấm sét, mặt đất rung rinh, vách đá chuyển động hầu như sắp sập xuống tới nơi. Chín anh em đang ngồi tránh lửa, thấy vậy đều kinh hoảng than dài, nhắm mắt chờ chết.

Thình lình có tiếng gọi vang lên:

– Các ngươi chớ sợ. Tất cả cứ nhắm mắt lại, khi nào gió lặng lửa yên mới được mở mắt ra.

Chín anh em biết đó là tiếng của thần nhân đến giúp nên mừng rỡ nghe theo. Quả nhiên khi vừa nhắm mắt lại thì có cảm giác như cuồng phong đang đưa tất cả đi một nơi khác, thân hình nhẹ hẫng giống như đằng vân giá vũ. Một lúc sau thấy gió đã lặng, chín anh em mở mắt ra thì đã đứng trên một ngọn núi lớn, chung quanh toàn là cây cối rậm rạp, không biết địa phận nào. Nhơn Quý cả mừng, bàn với anh em:

– Nơi này hoang vu không có bóng người, vì thế chẳng thể ở lâu. Chúng ta đã biết bộ mặt gian trá của Trương Sĩ Quý thì cứ đến Độc Mộc quan mà tâu rõ. Dù thánh thượng chưa tin hẳn

đã có Uất Trì Nguyên soái nói giùm, giải hết oan ức từ trước tới nay.

Vương Tâm Hạc nghe theo, nói:

– Chúng ta cứ xuống chân núi, may ra sẽ gặp người để hỏi thăm. Sau đó phải giữ kín hành tung đừng cho Trương Sĩ Quý biết thì mới xuất đầu lộ diện trước mặt hoàng thượng được.

Các anh em đều đồng ý, dắt ngựa đi lần xuống chân núi. Đi được một đoạn, chín anh em chợt thấy một lão bà đầu tóc bạc phơ chống gậy đi ngược lên. Nhơn Quý cả mừng, vội thi lễ rồi hỏi thăm đường xá đến Độc Mộc quan. Lão bà chớp mắt mấy cái nhìn cho rõ rồi gật gù nói:

– Hóa ra các vị đây đều là tướng nhà Đường. Từ đây đến Độc Mộc quan còn rất xa, đường đi vất vả gian truân không thể nóng nảy mà đi ngay tới được. Bây giờ trời đã sắp tối, mời các vị đến nhà lão nghỉ tạm qua đêm, ngày mai hãy đăng trình.

Chín anh em nghe vậy hết sức vui mừng, cúi đầu cảm tạ rồi theo chân lão bà đi quanh co một lúc thì đến một cái động, phía trong mù mịt tối đen chẳng có một chút ánh sáng. Ngờ đâu lão bà dẫn đi thẳng vào trong một đoạn thì lại hiện

ra cảnh tòng bá xinh tươi, phong cảnh khoáng đãng u nhã, có cả hồ nước trong xanh, chim cá đầy rẫy.

Chín anh em không ngờ tới cảnh sắc như vậy, đều chăm chú ngắm nghía quên cả hỏi han. Khi đến trước một động đá rất lớn, có đề ba chữ Tàng Quân động, lão bà liền mời vào. Nhơn Quý quan sát thấy trong động có đủ các vật dụng thì rất ngạc nhiên, đánh bạo hỏi lão bà:

– Xin hỏi ngoài lão bà còn có người nào không? Vì sao lại đến nơi vắng vẻ này tạo lập cuộc sống?

Lão bà ung dung đáp:

– Ta họ Tiên, từ trước tới nay vẫn sống một mình, đến giờ đã được một trăm tám mươi tuổi. Hôm qua ta nằm mộng thấy Cửu Thiên Huyền nữ giáng hạ sai tiếp đón các vị đến đây tạm trú. Các vị cứ yên lòng ở đây, khi nào ta thấy đúng lúc sẽ đưa tất cả ra mặt lập công danh, tạo sự nghiệp, đừng nên nóng nảy.

Nhơn Quý nghe xong thoáng giật mình, nhìn lão bà chăm chăm vì có ý nghi ngờ đó chính là thần tiên chứ không phải người thường. Lão bà không để ý, chỉ mấy chỗ rồi nói tiếp:

– Các thùng kia đựng rượu và gạo muối. Các vị ăn tới đâu nó sẽ đầy lên tới đó, bất tất phải lo lắng thiếu thốn. Còn như muốn dùng thịt thì vòng qua núi này đến Mãng Quân sơn săn bắn tùy thích.

Nguyên đây chính là Cửu Thiên Huyền nữ, hiện thân thành lão bà để trấn an anh em hỏa đầu quân, vì thế không chờ họ cảm tạ, nói xong lập tức đi ngay.

Về phần cha con Trương Sĩ Quý thức trắng đêm chờ đến sáng hôm sau, thấy ngọn lửa đã thiêu đốt tan tành, vách núi sụp đổ che lấp chẳng còn dấu vết gì nữa mới khoan khoái truyền lệnh cho quân sĩ kéo về nghỉ ngơi.

Cha con đang vui vẻ cười nói, chợt có lệnh tiễn của Từ Mậu Công đưa đến, sai đánh chiếm Tam Giang Việt Hổ thành ngay lập tức. Trương Sĩ Quý mừng rỡ nói với các con:

– Chúng ta chỉ cần ra sức chiếm được Việt Hổ thành, thành công rồi thì Nguyên soái còn làm gì được nữa mà sợ.

Trương Sĩ Quý nói xong liền xuống lệnh cho ba quân sửa soạn, ngay ngày hôm ấy cấp tốc tiến đến Việt Hổ thành. Uất Trì Cung đang chờ

Trương Sĩ Quý thực hiện lời hứa đem Tiết Nhơn Quý ra yết kiến mình, chợt nghe Từ Mậu Công ban lệnh tiến binh thì tức tối vô cùng, nghĩ thầm:

– "Hóa ra Từ Quân sư muốn phá ta đây. Hắn làm như vậy tức là cùng chung âm mưu với Trương Sĩ Quý, muốn giấu giếm hiền thần để cướp công lao người khác chẳng sai".

Tuy nhiên lệnh đã ra rồi, Uất Trì Cung đành ngậm miệng tức tối, không làm gì được.

Thành Việt Hổ là kinh đô của Đông Liêu nên hết sức rộng lớn, thành cao hào sâu vô cùng kiên cố. Khi ấy Cáp Tô Văn Nguyên soái đã xin đi về Chu Bì sơn cầu cứu Mộc Giác đại tiên nên chẳng còn đại tướng nào trong thành, vì thế Cao Kiến Trang vương hết sức lo lắng, ngày nào cũng mời Quân sư là Lý Nhã Trinh đến thương nghị. Một hôm, vua tôi đang nói chuyện thì bỗng có Hoàng Môn quan hốt hoảng vào báo tin Độc Mộc quan thất thủ, An Điện Bảo cùng hai vị Tổng binh họ Lâm tử trận, quân mã nhà Đường rầm rộ kéo đến như nước vỡ bờ.

Mấy tin dữ cấp báo một lúc khiến Cao Kiến Trang vương thất kinh hồn vía, than với Lý quân sư:

– Độc Mộc quan hiểm yếu đến như thế mà quân Đường vẫn vượt qua được. Hiện giờ Nguyên soái lại đi vắng thì nguy quá, Quân sư mau mau nghĩ kế sách gì cho trẫm.

Lý Nhã Trinh ung dung tâu:

– Xin bệ hạ yên tâm, tôi đã tính trước một kế, có thể bắt sống được vua Đường, chẳng cần đánh thì bọn giặc cũng tan.

Nói xong, Lý Nhã Trinh ghé tai Trang vương nói một hồi. Nhà vua cả mừng, lập tức xuống chỉ sai một viên tướng dẫn mười muôn binh đến Hạ Lang sơn mai phục. Sau đó Trang vương cùng quần thần kéo hết quân mã trong thành ra xa mười dặm hạ trại. Vừa lúc đó Trương Sĩ Quý dẫn đại quân tới nơi, thấy bốn cửa thành mở toang, chẳng có một quân tướng Liêu nào thì mừng rỡ nói với các con:

– Chúng biết quân ta có bọn hỏa đầu quân lợi hại nên sợ hãi bỏ trốn cả rồi. Lần này không cần tới Tiết Nhơn Quý chúng ta cũng vẫn lập được đại công.

Hà Tôn Hiến băn khoăn thưa:

– Xin nhạc phụ cẩn thận. Con sợ rằng bọn chúng lập kế không thành dẫn dụ chúng ta vào chỗ chết đó.

Trương Sĩ Quý gạt phắt đi rồi kéo rốc quân mã vào trong thành, kiểm điểm lương thảo, dựng cờ hiệu Đại Đường, đồng thời phi báo cho Thái tông biết. Nhà vua đã mấy lần được tin chiến thắng của Trương Sĩ Quý nên không hề xem xét, lập tức cùng với bá quan đến thành Việt Hổ. Thái tông đang vui vẻ ngự trên Ngân Loan điện cho bá quan triều bái thì bỗng có tin cấp báo:

– Vương Quốc công bị bệnh nặng đã từ trần. Hiện giờ không có ai coi sóc các chiến thuyền, xin bệ hạ định liệu.

Thái tông nghe tin Vương Quân Khả qua đời thì rất thương xót, gạt lệ hỏi Từ Mậu Công xem lấy ai thay thế. Từ Mậu Công suy nghĩ rồi tâu:

– Kinh đô đã chiếm được thì chắc bọn Liêu không còn làm gì được nữa, vì thế có thể cho Trương Sĩ Quý thay vào chức của Vương Quốc công.

Thái tông chuẩn tấu, truyền chỉ cho Trương Sĩ Quý ra đi ngay ngày hôm ấy. Về phần Cao Trang vương chờ quân Đường vào thành xong xuôi thì liền nổ pháo lệnh cho quân sĩ đồng loạt dựng cờ, nổi trống rầm rộ kéo đến bao phủ bốn mặt, đông như kiến cỏ.

Thái tông nghe báo hết sức kinh sợ, than dài:

– Ta bị trúng kế không thành của bọn Liêu rồi.

Từ Mậu Công hình như biết trước việc này, bình tĩnh nói:

– Bệ hạ không nên hoảng hốt làm mất khí thế của ba quân. Xin lên địch lâu quan sát lực lượng của bọn chúng ra sao rồi sẽ có phương cách chống đỡ.

HỒI THỨ HAI MƯƠI SÁU

Thúc Bảo từ trần còn giúp nước
Hoài Ngọc đáp hiếu phá trùng vây

Thái tông nghe theo, cùng quần thần lên địch lâu nhìn xuống. Thấy nơi nào cũng có quân Liêu, cờ xí rực rỡ, sát khí bao trùm hàng hàng lớp lớp thì không sao nhịn nổi kinh sợ, than thở lần nữa. Ngay khi ấy bên trại quân Liêu chợt có mấy tiếng pháo mừng nổi lên rồi bọn quân sĩ reo hò dậy đất:

– Đại Nguyên soái đã về!

Nguyên Cáp Tô Văn bị đại bại dưới tay Nhơn Quý mà chưa có cách nào phục hận nên đành phải đến Chu Bì sơn cầu khẩn sư phụ. Được Mộc Giác đại tiên ban cho Cửu khẩu phi đao lần nữa, Cáp Tô Văn nhân tiện ghé qua nước Phò Dư mượn thêm hơn mười muôn binh, vì vậy khí thế càng thêm hùng mạnh.

Cáp Tô Văn về tới thành Việt Hổ, thấy Trang vương đã dùng kế không thành vây khốn quân tướng nhà Đường thì hết sức mừng rỡ, truyền lệnh cho số quân mới mượn lập thêm một vòng vây nữa. Quân Liêu trước vốn đã đông, nay lại có thêm thì tràn ngập hơn hai mươi dặm, chen chúc nhau chẳng khác gì tổ kiến, đến con ruồi cũng không bay lọt chứ đừng nói gì người ngựa.

Cáp Tô Văn còn cẩn thận sai mấy đạo quân đi mai phục các lối đường đến Việt Hổ thành để đánh chặn tiếp viện, đồng thời cắt cử mỗi cửa thành hai viên tướng chuyên đốc thúc việc bao vây, không một phút chểnh mảng. Riêng bản thân Cáp Tô Văn trấn giữ cửa bắc, là nơi Đường Thái tông vừa tiến vào. Bố trí đâu đó xong xuôi, Cáp Tô Văn hùng dũng thúc ngựa tới gần chân thành hỏi lớn:

– Người ngồi đó có phải là Lý Thế Dân không? Ngươi không ở yên nơi Trung Nguyên mà hưởng phúc, đến đây ắt táng mạng chẳng còn.

Quân Liêu nghe Nguyên soái nói thì đồng thanh reo hò trợ oai, âm thanh hàng muôn vạn người vang lên một lúc chấn động cả bầu trời.

Thái tông giật bắn người lên, kinh sợ thụt lùi vào bên trong, không dám thò đầu ra nữa.

Trình Giảo Kim mới đến Đông Liêu nên chưa biết mặt Cáp Tô Văn, vội hỏi Uất Trì Cung. Khi biết đó là Cáp Tô Văn, viên tướng đã giết hơn hai chục lão thần ở Phụng Hoàng sơn, Trình Giảo Kim bật khóc lớn:

– Kẻ đại thù đứng trước mặt dương oai diễu võ, chẳng lẽ ta lại đứng nhìn hay sao? Phải quyết liều chết với hắn một trận cho hương hồn các vị lão thần yên lòng nhắm mắt.

Thái tông nghe vậy rất sợ, cố ngăn cản nhưng Trình Giảo Kim cương quyết nói:

– Trước kia ở Sơn Đông, tôi đã từng uống máu ăn thề với các vị lão thần. Nay thấy kẻ thù trước mặt mà co đầu rút cổ thì mai sau mặt mũi nào nhìn họ chốn suối vàng nữa?

Bá quan thấy Thái tông không nói thì liền xúm lại khuyên can. Thực ra Trình Giảo Kim cũng sợ hết hồn, ngoài miệng nói cứng nhưng trong lòng chỉ mong Thái tông đừng bằng lòng. Nay thấy bá quan cùng khuyên can thì liền lấy cớ ấy, vừa khóc vừa gật đầu nghe theo, phò Thái tông xuống địch lâu, về cung nghỉ ngơi. Cáp Tô

Văn thấy Thái tông đã lui thì cũng cho quân rút về trại ăn uống, đến sáng hôm sau mới tiếp tục khiêu chiến.

Uất Trì Cung nghe quân sĩ báo Cáp Tô Văn nhục mạ nhiều lời vô lễ thì rất tức giận, bước ra xin Thái tông cho mình xuất quân đối chiến. Thái tông xua tay lắc đầu nói:

– Vương huynh đã biết phép phi đao của Cáp Tô Văn lợi hại nhường nào mà còn ra làm gì cho uổng mạng? Biết thua mà vẫn đánh thì đâu phải trí dũng của người cầm quân? Vương huynh cứ treo miễn chiến bài, sau đó sẽ liệu kế sách cho an toàn hơn.

Uất Trì Cung vâng lệnh, truyền cho quân sĩ treo miễn chiến bài trước cửa thành bắc. Cáp Tô Văn thấy miễn chiến bài thì cười ngất, rút binh về trại nói với Trang vương:

– Tướng nhà Đường toàn là những tên bất tài nên chẳng ai dám ra đánh. Hạ thần cũng không vội, tính rằng chỉ vài tháng là trong thành hết lương thảo, khi ấy bọn vua tôi nhà Đường sẽ tự động ra đầu hàng mà thôi.

Trang vương nghe vậy không hối thúc nữa, truyền lệnh cho toàn quân tướng giữ vững vòng

vây rồi thong dong cùng quần thần yến tiệc, vui chơi.

Về phần vua tôi nhà Đường thương nghị mấy ngày liền chẳng tìm nổi một kế sách nào giải vây thì hết sức buồn bực. Thái tông thấy Từ Mậu Công vẫn ung dung như thường thì ngạc nhiên vô cùng, nhíu mày trách:

– Quân sư cũng không có kế sách gì, chịu chết đói ở đây hay sao?

Từ Mậu Công cúi đầu tạ lỗi, thong thả tâu:

– Tuy hiện giờ quân Liêu đang hùng hổ, bao vây chặt chẽ nhưng chẳng bao lâu bệ hạ sẽ thoát khỏi nơi đây.

Thái tông lắc đầu, vặn hỏi:

– Quân sư nói rõ cho trẫm biết tại sao như thế? Hay là Quân sư đã báo tin cho Trương Sĩ Quý biết đến cứu giá rồi?

Từ Mậu Công lắc đầu, tâu:

– Hạ thần chẳng cầu cứu ai cả. Vả chăng Trương Sĩ Quý có đến cũng chỉ táng mạng dưới Cửu khẩu phi đao của Cáp Tô Văn mà thôi. Hạ thần đã bói một quẻ Âm Dương rất chính xác nên mới tin chắc như thế, nội trong hai mươi

ngày nữa sẽ có quân tướng ở Trường An đến giải vây cho bệ hạ.

Thái tông nghe vậy chưa tin hẳn, vặn hỏi mấy lần nữa cho thật chắc rồi mới yên tâm truyền chư tướng canh gác các cửa thành nghiêm cẩn, sau đó về cung nghỉ ngơi.

Trong khi ấy Tần Thúc Bảo ở Trường An thấy bệnh tình của mình mỗi ngày mỗi nặng, sức khỏe kiệt quệ dần thì cho gọi hết các tiểu tôn vương đến trăn trối, mong muốn tất cả hãy qua Đông Liêu phò giá thánh thượng, lập công lao cho xứng với vương tước của mình. Riêng Tần Hoài Ngọc là người được Tần Thúc Bảo yêu thương nhất, gọi đến dặn dò:

– Cha biết con rất nóng lòng trổ tài lập công giúp nước nhưng vì chữ hiếu phải ở lại Trường An này. Vì thế khi cha nhắm mắt, con lập tức điểm hết gia binh lên đường ngay, đừng vì chữ hiếu mà trái lời cha.

Hoài Ngọc quỳ xuống vừa khóc vừa hứa sẽ vâng lời. Tần Thúc Bảo rất hài lòng, gọi La Thông đến nói:

– Khi trước ngươi suy nghĩ nông cạn nên mới phạm vào tội giết công chúa. Nay thánh

thượng đã bỏ hết tội lỗi thì ngươi nên ghi nhớ cái ơn ấy, mau mau cùng Hoài Ngọc đến Đông Liêu bảo giá, trước là lấy công chuộc tội, sau tỏ rõ mặt anh hùng.

La Thông vừa bái lạy xin vâng theo thì Tần Thúc Bảo đã thở hắt ra mấy cái, hồn lìa khỏi xác. Hoài Ngọc vô cùng đau xót, khóc lóc đến muốn ngất đi nhưng cũng gắng gượng lo tang ma cho phụ thân chu tất, sau đó mới vào triều xin được cấp binh đi phò giúp cho nhà vua. Triều đình chuẩn y, phong cho Hoài Ngọc làm Tiền lộ Tiên phong, La Thông làm Đốc quân cùng với các anh em họ Doãn, họ Hằng, Trình Thiết Ngưu, Uất Trì Hiệu Hoài dẫn quân nhắm hướng Đông Liêu xuất phát.

Hơn nửa tháng sau, đại quân của Hoài Ngọc đã đến Việt Hổ thành. Hoài Ngọc nhìn thấy vô số quân Liêu bao vây chung quanh thành mà chẳng thấy bóng dáng quân nhà Đường đâu thì hết sức kinh nghi, vội cho quân hạ trại, sai người đi thám thính. Bọn thám thính không sao đi tới gần được và vì quá xa nên cũng chẳng nhận ra cờ quạt trong thành của ai nên đành phải về thưa với Hoài Ngọc:

– Theo tình hình này thì có lẽ thánh thượng cùng đại quân đã bị vây trong thành rồi.

Hoài Ngọc cũng cho là vậy nên không dám vọng động, chờ La Thông tới liền thuật lại mọi việc và thương nghị cách báo tin cho trong thành biết, hợp lực trong đánh ra ngoài đánh vào thì mới phá nổi vòng vây. Hoài Ngọc nói:

– Trước kia đệ đã là Nguyên soái cầm quân đi đánh Bắc Phiên tất việc điều động quân mã thông thuộc, vì thế cần phải ở ngoài để chỉ huy. Còn huynh theo di chúc phụ thân bảo giá thánh thượng thì nhận việc vào thành báo tin đúng hơn.

La Thông bằng lòng, dặn Hoài Ngọc cẩn trọng đề phòng rồi dẫn một đạo quân theo tiếp trợ khi cần. Hoài Ngọc nai nịt xong xuôi, lập tức nhảy lên lưng con Phong Lôi báo nhắm hướng trại quân Liêu đi ngay. Quân tướng nước Liêu chợt thấy có một tiểu tướng mặc tang phục xông vào trùng vây thì liền hô hoán, dùng cung tên bắn ra như mưa ngăn chặn lại.

Hoài Ngọc chẳng hề sợ hãi, múa tít Đề Lư thương gạt bắn các mũi tên ra, vẫn thúc ngựa chạy thẳng vào chứ không dừng bước. Hoài Ngọc

đi đến đâu bọn quân sĩ Liêu lăn ra chết đến đó, chẳng mấy chốc đã vượt qua được một vòng vây.

Tuy phía trước còn tới bảy tám vòng nữa nhưng Hoài Ngọc vẫn không nao núng, tiếp tục vừa phóng ngựa như bay vừa đánh giết, quả là một tiểu thần tướng vô cùng oai dũng. Hoài Ngọc tả xung hữu đột vượt qua được gần mười vòng vây thì tới trước cửa thành Việt Hổ. Thấy trên thành là cờ Đại Đường, khi ấy Hoài Ngọc mới yên tâm, lớn tiếng gọi mở cửa.

Thình lình bên quân Liêu có tiếng pháo nổ vang rồi một viên tướng cưỡi ngựa chạy đến chặn đầu Hoài Ngọc, mắng lớn:

– Đã có ta đây thì ngươi đừng hòng làm oai làm phách nữa.

HỒI THỨ HAI MƯƠI BẢY

Hoài Ngọc xông phá ba cửa thành
Thúc Bảo hiển linh giúp con trẻ

Hoài Ngọc nhìn lại, thấy viên tướng Liêu mặt vàng như nghệ, tay cầm Song tiên thì mắng lại ngay:

– Ngươi thật vấn số mới dám xuất đầu ngăn trở ta. Xưng tên họ ra đi rồi chịu chết.

Viên tướng Liêu cười gằn, đáp:

– Ta là Đại tướng Mai Long, lãnh chức Thống binh, vâng lệnh Cáp Nguyên soái trấn giữ cửa này. Chẳng biết ta vấn số hay ngươi vấn số?

Hoài Ngọc nghe vậy múa tít cây thương Đề Lư, xông tới đánh luôn. Mai Long chẳng phải là danh tướng nước Liêu nên chỉ chống đỡ được mấy hiệp là đã lúng túng tay chân, bị Hoài Ngọc đâm trúng một thương, nhào xuống ngựa chết ngay tại trận.

Quân Liêu thấy chủ tướng chết thì kinh hoảng vô cùng, lùi lại phía sau mặc cho Hoài Ngọc tha hồ đi đến trước cửa thành. Hoài Ngọc lớn tiếng gọi:

– Các ngươi vào bảo với Uất Trì Nguyên soái cùng Thiên tử là có Tần Hoài Ngọc đến cứu giá cho mau.

Nghe quân báo, Uất Trì Cung vội vã lên mặt thành xem thử. Khi thấy Hoài Ngọc mặc tang phục, Uất Trì Cung biết là Tần Thúc Bảo đã chết, giả vờ rơm rớm nước mắt hỏi:

– Sao hiền điệt biết thánh thượng đang nguy khốn ở đây mà đến?

Hoài Ngọc thật tình thưa lại là theo di chúc của phụ thân, hoàn toàn không biết nhà vua đang bị bao vây. Uất Trì Cung hỏi thêm thì biết có cả các tiểu vương của mấy phủ thì nghĩ thầm:

– "Trước kia Hoài Ngọc đánh ta một trận rồi còn gian dối đổ hết lên đầu ta khiến thánh thượng tức giận vô cùng. Sẵn dịp này ta cho quân Liêu quần thảo hắn cho bõ ghét, khi ấy mở cửa thành cũng chưa muộn".

Vì thế Uất Trì Cung nói với Hoài Ngọc:

– Thật là tiếc quá. Nguyên Từ Quân sư thấy cửa thành này rất bất lợi nên đã hạ lệnh cấm mở từ lâu, vì vậy hãy đi qua cửa nam, ta sẽ đón vào yết kiến thánh thượng.

Hoài Ngọc thản nhiên đáp:

– Đã có lệnh của Quân sư thì bá phụ đừng vi phạm mà mang tội, để tiểu điệt vào cửa nam cũng chẳng hại gì.

Uất Trì Cung nghe vậy hí hửng xuống thành, đến cửa nam chờ đợi. Còn Hoài Ngọc thúc ngựa chạy thẳng qua hướng cửa nam. Nơi đây quân Liêu còn đông hơn cả cửa bắc, có tới hai viên đại tướng cầm đao xông ra quát hỏi:

– Ngươi không sợ chết hay sao mà dám đến nộp mạng? Chúng ta là Ba Liêm, Ba Cương, bộ tướng của Cáp Nguyên soái đây.

Hoài Ngọc cười lớn, mắng lại:

– Đã sợ chết thì đã chẳng đến. Hai ngươi chỉ là tướng vô danh thì đừng vỗ ngực khoe tài nữa. Xem thương của ta đây.

Nói xong, Hoài Ngọc huy động Đề Lư thương đánh luôn. Hai tướng Liêu thấy đường thương của Hoài Ngọc biến hóa khôn lường thì không dám khinh thường, đồng múa đao xông

vào hỗn chiến. Hoài Ngọc một mình đánh với hai tướng địch chẳng chút nao núng, càng đánh càng hăng. Được hai chục hiệp thì Ba Liêm, Ba Cương đều mỏi rụng cả chân tay, mồ hôi đổ ra ướt giáp, vì thế đường đao chẳng còn mau lẹ như trước.

Hoài Ngọc nhận ra đối phương đã kiệt quệ, phấn chấn tinh thần quát một tiếng như sấm động rồi nhanh như chớp cử thương đâm trúng yết hầu Ba Liêm. Ba Cương còn đang quýnh quáng tìm đường bỏ chạy cũng bị Hoài Ngọc đâm với một thương, nhào xuống ngựa chết tươi.

Thấy quân Liêu thi nhau bỏ chạy về trại, Hoài Ngọc chẳng đuổi theo, thong thả giục ngựa tới trước cổng thành. Chẳng ngờ Uất Trì Cung chưa hài lòng, đặt điều nói vọng xuống:

– Thật có lỗi với hiền điệt. Ta nghe không rõ nên tưởng là chỉ có một cửa bị cấm thôi, ngờ đâu Quân sư cấm luôn cả cửa này, vì thế hiền điệt chịu khó qua cửa đông vậy.

Hoài Ngọc nghe vậy tức tối nghĩ thầm:

– "Rõ ràng tên mặt đen tìm cách hành hạ ta cho bõ ghét. Tuy nhiên ta đã qua được hai cửa

thì còn sợ gì bọn chúng mà không tỏ rõ chí khí anh hùng?".

Nghĩ xong, Hoài Ngọc xin Uất Trì Cung qua cửa đông trước, thúc ngựa chạy vòng dưới chân thành. Gần đến cửa đông, chợt có một tướng Liêu hình dung cổ quái, miệng hổ mắt beo, râu ria đen sì, cầm song chùy xông ra chặn đường. Hoài Ngọc gò cương lại, mắng trước:

– Ngươi chưa thấy gương ba tên kia sao mà dám chặn đường bản tướng?

Viên tướng Liêu trợn mắt đáp:

– Ta họ Thiết tên Hành, giữ chức Tùy giá Đại tướng quân. Ngươi gặp ta đúng là có số chết yểu rồi đó.

Hoài Ngọc cả giận, múa thương nhắm ngực Thiết Hành đâm một nhát. Thiết Hành huy động song chùy đón đỡ, cùng Hoài Ngọc giao đấu dữ dội. Thấy quân Liêu reo hò định xông tới trợ lực cho chủ tướng, Hoài Ngọc biết để lâu bao nhiêu càng bất lợi cho mình bấy nhiêu nên vận sức múa thương như cuồng phong bão táp. Thiết Hành chủ về dùng sức mạnh, bị phép hoa thương làm cho rối loạn tâm thần, lộ ra nhiều chỗ sơ hở. Hoài Ngọc lừa thế đâm trúng ngực Thiết Hành

một thương rất mạnh khiến tướng địch nhào lăn xuống ngựa chết tốt.

Cũng như hai lần trước, Hoài Ngọc không đuổi theo bọn quân sĩ, thong thả thúc ngựa đến trước cổng thành gọi Uất Trì Cung. Chẳng ngờ Uất Trì Cung vẫn chưa nguôi hận, thò đầu ra nói:

– Ta xin chịu sai lời với hiền điệt. Khi đến cửa này mới biết cũng có lệnh của Quân sư cấm mở, duy nhất có cửa bắc là tha hồ ra vào mà thôi. Lần này chắc chắn, không sai lời với hiền điệt đâu.

Hoài Ngọc nhíu mày nghĩ thầm:

– "Hắn đã cố tình như vậy thì ta nói mấy cũng không xong. Nay chỉ còn một cửa bắc, ta sợ gì mà không đến đó cho tên mặt đen biết tài nhà họ Tần?".

Nghĩ xong, Hoài Ngọc quay ngựa đi luôn, chẳng thèm nói lời nào nữa. Cửa bắc do chính Cáp Tô Văn trấn giữ, vì thế khi Hoài Ngọc xông vào lập tức có tiếng pháo lệnh nổ vang rồi một cây đại kỳ giương lên, đề mấy chữ "Lục quốc tam xuyên thất thập nhị đảo, Hồng Bào đại lực sĩ

Đại Nguyên soái Cáp", chữ nào cũng đỏ chói và to lớn nên nhìn thấy rất dễ dàng.

Hoài Ngọc còn đang nhìn ngó thì từ phía sau có một viên tướng Liêu mặt xanh râu đỏ, cầm Xích Đồng đao cưỡi ngựa tiến ra, theo sau có tới hơn mười viên bộ tướng theo hầu. Hoài Ngọc nhìn vẻ oai phong bệ vệ của hắn thì biết ngay đó là Cáp Tô Văn nhưng vẫn hỏi trước:

– Ngươi có phải là Cáp Tô Văn, tên phách lối nhất nước Liêu hay không?

Cáp Tô Văn vốn kiêu ngạo, thấy Hoài Ngọc còn nhỏ tuổi mà ăn nói xấc xược thì tức lắm, trợn mắt mắng:

– Tiểu tử láo xược! Ngươi đã biết danh ta sao không xuống ngựa quy hàng cho mau?

Hoài Ngọc cười nhạt, đáp:

– Ta tuy nghe danh ngươi thật nhưng tưởng là ba đầu sáu tay nên cũng có chút kính nể, ngờ đâu ngươi chỉ là một tên Liêu tầm thường, lấy gì đòi hung hăng với ta?

Cáp Tô Văn nghe vậy nổi giận, nhắm đầu Hoài Ngọc chém một đao. Hoài Ngọc dùng thương đỡ gạt nhưng không ngờ sức của Cáp Tô

Văn quá mạnh nên lảo đảo suýt nữa ngã xuống ngựa, bật tiếng khen:

– Quả là ngươi cũng có chút tài năng, thảo nào coi người khác như cỏ rác.

Hoài Ngọc vận hết sức đón đỡ với Cáp Tô Văn hơn mười hiệp thì đã thở dốc, mồ hôi đổ ra ướt mấy lần giáp. Tuy nhiên Cáp Tô Văn cũng chẳng khỏe khắn chút nào, vì vậy đến khi trời sụp tối hai người vẫn không sao kết thúc được trận đấu.

Cáp Tô Văn thấy Hoài Ngọc còn trẻ tuổi mà tài năng kiệt xuất thì động lòng mến tiếc, lui ra sau rồi truyền các bộ tướng xông lên vây phủ, ý định muốn làm cho Hoài Ngọc đuối sức rồi bắt sống mang về khuyên dụ đầu hàng. Hoài Ngọc đánh với Cáp Tô Văn đã kiệt sức, nay lại thấy mấy chục viên tướng Liêu xông lên thì rụng rời cả chân tay, thất kinh than thầm:

– "Uất Trì Cung hại ta đến nước này thì chắc là mất mạng chẳng chơi. Thật là tên độc ác quá".

Khi ấy Uất Trì Cung đứng trên thành nhìn xuống, cũng kinh hoảng nghĩ thầm:

– "Ta định hành cho hắn một mẻ trả thù lúc trước, ngờ đâu bây giờ thành chuyện lớn như vậy. Nếu Hoài Ngọc chết thì tính mạng ta cũng chẳng còn".

Nghĩ xong, Uất Trì Cung liền sai quân mở cửa thành, cưỡi ngựa xông ra. Vừa qua điếu kiều, Uất Trì Cung chợt nhớ đến phép Cửu Khẩu phi đao của Cáp Tô Văn thì rùng rùng kinh sợ, tự biết sức già của mình chẳng sao chống lại được. Tinh thần đã bấn loạn tất khí thế suy sụp, Uất Trì Cung càng nhìn gươm giáo sáng lòa của quân Liêu lại càng run rẩy đứng không vững, đành phải đứng chôn chân một chỗ kêu gọi:

– Tần hiền điệt! Ta đã mở cửa thành rồi, mau chạy vào đi đừng ham đánh nữa.

Hoài Ngọc có ham đánh bao giờ, khi ấy chân tay hầu như rũ liệt, cố gắng lắm mới chống trả cầm chừng với các tướng Liêu, làm sao có đường mà chạy thoát? Cáp Tô Văn thấy các tướng vẫn không làm gì được Hoài Ngọc thì nổi giận, múa đao xông vào trợ chiến khiến tình hình càng thêm nguy ngập, Hoài Ngọc đã mấy lần toan buông xuôi tay chịu chết cho xong.

Chợt con Phong Lôi báo hí lên một tiếng chói tai, làm cho tất cả ngựa của tướng Liêu đều

giật mình ngã lăn qua một bên. Chính ngay Cáp Tô Văn cưỡi con Hải Long câu rất danh tiếng mà cũng không chịu nổi tiếng hí này, nhảy ngược về phía sau mấy bước.

Hoài Ngọc nhân cơ hội ấy thúc Phong Lôi báo vọt qua khỏi chiến trận, chạy như bay đến điếu kiều, cùng với Uất Trì Cung vào thành mất dạng. Các tướng Liêu bị ngựa hất ngã, lồm cồm bò dậy, kinh hãi hỏi Cáp Tô Văn:

– Chẳng biết con ngựa ấy là loài gì mà có tiếng hí khủng khiếp như thế?

Cáp Tô Văn thẫn thờ nhìn theo bóng dáng của Hoài Ngọc, trầm giọng đáp:

– Ta nghe đồn Tần gia có một con ngựa báu tên là Phong Lôi báo. Bây giờ thấy tận mắt mới biết lời đồn chẳng sai. Phải chi ta dùng phi đao giết phứt hắn đi cho xong thì đã chiếm được con ngựa ấy rồi.

Cáp Tô Văn nói chẳng sai, nguyên con Phong Lôi báo này còn nhiều tài năng kỳ lạ nữa nhưng trước kia bị Trình Giảo Kim nhổ mất nhúm lông trên gáy nên hết linh nghiệm. Lần này con Phong Lôi báo cả ngày chưa được ăn uống tí gì, lại vất vả chở chủ tướng giao chiến

nên tức quá mới bật ra tiếng hí. Sau này đến khi Tiết Đinh San chinh tây nó còn trổ kỳ tài ra lần nữa nhưng đó là việc sau.

Thấy Hoài Ngọc đã vào thành, Uất Trì Cung vội ghé tai nói nhỏ:

– Hiền điệt thật là tiểu anh hùng chẳng ai sánh kịp, làm danh tiếng họ Tần thêm rạng rỡ. Thật ra quân ta bị vây trong thành đã lâu mà không ai dám ra đối địch nên bị bọn chúng khinh thường quá lẽ. Ta muốn gạt hiền điệt trổ tài cho bọn chúng biết mặt đó thôi. Vì thế trước mặt thánh thượng đừng kể lể làm gì. Nhắc lại cái nhục sẽ khiến cho hoàng thượng nổi giận trách phạt ta đấy.

Hoài Ngọc thừa biết Uất Trì Cung gian xảo muốn tránh tội nhưng nể mặt phụ thân nên cũng không chấp, nhận lời giấu kín việc vừa rồi. Uất Trì Cung cả mừng, mau mắn dẫn Hoài Ngọc đến yết kiến Thái tông, hớn hở tâu:

– Tần Phò mã đơn thân độc mã đánh một trận làm cho giặc Liêu kinh tâm vỡ mật, giết luôn ba tướng địch. Bệ hạ có hồng phúc rất lớn mới khiến Hoài Ngọc đến kịp lúc.

Thái tông nhìn xuống, thấy Hoài Ngọc mặc áo tang thì hỏi ngay đến vị lão thần. Khi biết Tần Thúc Bảo qua đời, nhà vua không sao cầm được nước mắt, khóc rống lên một hồi. Một lúc sau Thái tông mới gạt lệ hỏi đến đại sự, muốn biết xem Hoài Ngọc có bao nhiêu quân tướng để liệu kế sách phá trùng vây. Hoài Ngọc cúi đầu thưa:

– Thân phụ tiểu tế trước khi chết có gọi tất cả tiểu tước vương lại dặn dò nên tất cả đều đến đây, tổng cộng quân sĩ hơn mười muôn. Hiện nay La Thông ở ngoài thống suất quân mã, chờ tiểu tế vào thành xong thì báo tin để hợp đồng cùng đánh.

Thái tông nghe xong mừng rỡ nói với Từ Mậu Công:

– Phò mã đã tính toán kế sách thì ta theo đó mà thi hành cho thuận tiện.

Từ Mậu Công tuân lệnh, gọi Uất Trì Cung đến dặn dò những việc phải làm để hợp cùng quân mã của La Thông, tránh rối loạn. Sau đó Từ Mậu Công đích thân ra giáo trường, thăng trướng điều khiển binh mã, sai Tần Hoài Ngọc và Trình Giảo Kim dẫn quân đánh ra cửa bắc, Uất Trì Cung đánh ra cửa đông. Uất Trì Bảo

Lâm đánh ra cửa tây, Uất Trì Bảo Khánh đánh ra cửa nam, hễ nghe năm tiếng pháo lệnh đồng tiến binh một lượt.

Sửa soạn đâu đó xong xuôi, đến canh hai Từ Mậu Công sai quân nổ năm tiếng pháo lệnh, bốn cửa thành lập tức mở toang cho quân tướng ào ạt xông ra. Quân Liêu ỷ đông nên không hề đề phòng chút nào, lại đang lúc ngủ ngon nên trở tay không kịp, kéo nhau bỏ chạy thục mạng, chết vì đao kiếm rất nhiều mà chết vì dẫm đạp lên nhau cũng không ít.

Bên ngoài La Thông đã sửa soạn sẵn sàng, vừa thấy quân mã trong thành xông ra thì cũng chia quân ra làm bốn đạo đánh thốc vào các cửa thành. Quân Liêu không biết đường nào chạy trốn, chết thôi vô số, máu chảy thành sông.

Trang vương liệu bề không lật ngược thế cờ nổi, cùng bá quan lẻn ra đường nhỏ, nhắm hướng Hạ Lang sơn mà chạy. Hoài Ngọc đang tả xung hữu đột chém giết quân địch, chợt gặp Cáp Tô Văn cầm Xích Đồng đao từ đâu chạy đến, quát lớn:

– Tiểu man tử! Hôm trước ta thương ngươi còn nhỏ tuổi nên mới tha mạng. Nay như vậy thì chẳng thể dung tình được nữa.

Hoài Ngọc chẳng đáp, múa thương đánh nhầu, cùng Cáp Tô Văn giao chiến kịch liệt. Được mười hiệp, Cáp Tô Văn sợ con Phong Lôi báo hí lên lần nữa nên dùng kế sách “Tiên hạ thủ vi cường”, lén thò tay vào túi lấy hồ lô đựng Cửu Khẩu phi đao ra. Cáp Tô Văn niệm chú một tiếng, tức thì từ trong hồ lô xông ra làn khói xanh rồi lưỡi phi đao bay lượn trên không, nhắm đầu Hoài Ngọc chém xuống.

Hoài Ngọc có nghe qua lời đồn về Cửu Khẩu phi đao, thấy vậy thất kinh hồn vía vội vàng thò tay ra phía sau lấy Hoàng kim giản ra đỡ gạt. Chẳng ngờ trong cơn lúng túng Hoài Ngọc lấy nhầm cây trúc tang mà không hay, đưa lên đón đỡ lưỡi phi đao.

Lạ lùng thay, từ cây trúc tang bỗng bay ra một luồng khí đen, cuộn lấy lưỡi phi đao mất tăm, vì thế làn khói xanh cũng tiêu tán. Hoài Ngọc vô cùng kinh ngạc, nhìn chăm chăm cây trúc tang, không biết đó chính là hồn linh của Tần Thúc Bảo còn chưa siêu độ, cố theo con để phò hộ.

HỒI THỨ HAI MƯƠI TÁM

Tiểu tướng trổ tài phá phi đao

Thái tông đuổi thỏ gặp đại thù

Cáp Tô Văn thấy Hoài Ngọc phá mất lưỡi phi đao thứ nhất thì nổi giận đùng đùng, niệm chú tung hết tám lưỡi phi đao còn lại. Tuy chưa biết tại sao nhưng đó là cách phá duy nhất, Hoài Ngọc liền huy động cây trúc tang múa thành một vòng tròn đón đỡ. Cây trúc tang vẫn chỉ có một luồng khói đen nhưng hiệu lực vô cùng, tỏa đến đâu làm tiêu tan phi đao đến đó.

Thấy Cáp Tô Văn ngẩn người ra nhìn phép thiêng bị phá, Hoài Ngọc liền dắt trúc tang vào lưng, múa thương đâm luôn. Cáp Tô Văn tức tối hét lớn:

– Tiểu tặc! Ngươi dám phá phép thần thì ta không thể đội trời chung với ngươi được nữa.

Hét xong, Cáp Tô Văn múa Xích Đồng đao giao đấu tiếp, hơn ba mươi hiệp nữa vẫn chưa

phân được thắng bại. Khi ấy các bộ tướng của Cáp Tô Văn tìm được đường chạy đến, lập tức vây bọc Hoài Ngọc vào giữa, quyết giết chết để báo thù cho quân sĩ. Bị số đông đánh quá rát, Hoài Ngọc không sao chống nổi, cố gắng cầm cự đến khi gân cốt gần như rã rời, không sao nhấc lên nổi mới đành tuyệt vọng ngửa mặt lên trời than lớn:

– Mạng ta đến đây là tuyệt rồi!

Hoài Ngọc vừa than dứt, chợt có một tướng từ ngoài đánh dạt các bộ tướng nước Liêu ra hai bên, tạo thành một lối thoát. Hoài Ngọc nhận ra đó là La Thông thì mừng quá, gọi rối rít:

– La hiền đệ đến thật đúng lúc. Tôi với hiền đệ phải cho bọn chúng biết tay anh hùng Trung Nguyên mới được.

Nguyên La Thông chia binh xong, tự mình thống lĩnh quân mã đánh thẳng vào cửa bắc, vì thế mới gặp lúc Hoài Ngọc đang nguy cấp. Nghe Hoài Ngọc kêu gọi, La Thông phấn kích đáp:

– Ca ca nói rất đúng, anh em ta phải tận lực một lần cho thiên hạ biết danh.

Hoài Ngọc liền giao chiến với hơn mười bộ tướng nước Liêu, còn Cáp Tô Văn thì giao cho La Thông ngăn cản. Thoát chết trong đường tơ kẽ tóc, Hoài Ngọc phấn chấn tinh thần, múa thương như mây bay gió thổi khiến bọn bộ tướng không sao đón đỡ nổi chứ đừng nói gì đến đánh trả, đồng nháy nhó bảo nhau chạy bằng hết.

Hoài Ngọc rảnh tay, quay lại hợp cùng với La Thông quyết chiến với Cáp Tô Văn. Hai tiểu tướng tuy nhỏ tuổi nhưng tài sức đều hơn người nên Cáp Tô Văn đánh đỡ một hồi thì mồ hôi ra ướt giáp, đao pháp bấn loạn, chẳng còn lợi hại như trước nữa. Cáp Tô Văn nhìn quanh, thấy các bộ tướng bỏ chạy hết thì càng thêm kinh hoảng, ý chí chiến đấu chẳng còn, vội vàng chém bừa một đao rồi bỏ chạy.

Hoài Ngọc nhân cơ hội đó nhắm ngay yết hầu Cáp Tô Văn đâm một thương. Vốn số Cáp Tô Văn chưa chết nên may sao mũi thương chỉ phớt vào cổ, không gây thành vết tử thương. Cáp Tô Văn hoảng sợ nghiêng đầu tránh né nên thân pháp chậm trễ, bị Hoài Ngọc đâm bồi một thương vào vai. Lần này Cáp Tô Văn chẳng còn nghĩ gì đến nhục nhã, ôm cổ ngựa bỏ chạy thục mạng. La Thông nhanh tay đâm trúng một

thương vào lưng Cáp Tô Văn nhưng vì con ngựa chạy quá mau nên tuy máu vọt ra có vòi vẫn chưa giết chết được hắn.

Quân nhà Đường thừa thắng đuổi theo truy giết quân Liêu hơn hai chục dặm, nghe tiếng chiêng Từ Mậu Công thu quân mới chịu dừng chân. Riêng phần Cáp Tô Văn chạy một đoạn thì gặp Trang vương, vua tôi chẳng ai còn manh giáp nào, đến khi thấy quân địch không đuổi nữa mới dám dừng lại kiểm điểm quân mã. Thấy chỉ trong một trận tổn hại hết hơn mười muôn binh và một trăm mười lăm viên tướng, Cao Trang vương không khỏi xúc động, ngửa mặt lên trời than dài:

– Từ khi lập quốc đến nay ta luôn luôn toàn thắng, lần này mới nếm mùi đại bại đau khổ như thế nào!

Cáp Tô Văn vội tâu:

– Hạ tướng thật đáng muôn chết. Chỉ vì khinh thường Hoài Ngọc còn trẻ tuổi nên mới để cho hắn vào thành, gây nên cảnh thảm bại này, mất cả phi đao. Nay bệ hạ tạm lui binh về Hạ Lang sơn một thời gian để chấn chỉnh, hạ tướng sẽ lên Chu Bì sơn cầu khẩn Mộc Giác đại tiên

ban lại phép phi đao, nhân tiện qua Phò Dư mượn thêm quân, sau đó mới tính tới việc chiếm lại thành Việt Hổ được.

Trang vương bằng lòng nghe theo, tha thiết dặn dò Cáp Tô Văn đi cho mau, đừng để mình chờ đợi mỏi mòn. Cáp Tô Văn xin vâng, dù mấy vết thương còn ra máu vẫn lên ngựa đi ngay. Trang vương liền dẫn tàn quân đến Hạ Lang sơn, một mặt chỉnh đốn hàng ngũ, một mặt chiêu mộ thêm quân mã để chờ ngày báo thù phục hận.

Trong khi ấy Thái tông truyền lệnh thu quân vào thành, tự tay rót ngự tửu ban cho các tiểu vương mỗi người hai chén. Nhà vua hết sức thắc mắc nên khi ban rượu cho Hoài Ngọc thì hỏi ngay:

– Tiểu hiền tế dùng phép gì phá được Cửu Khẩu phi đao của Cáp Tô Văn vậy?

Hoài Ngọc thật tình đáp:

– Chính tiểu tế cũng không biết vì sao, chỉ đưa cây trúc tang lên một cái là bao nhiêu phi đao tiêu tan bằng hết. Trong lúc hoảng hốt, tiểu tế dùng bừa chứ không rõ nguyên nhân.

Trình Giảo Kim thích quá, cười ngất rồi tâu với Thái tông:

– Cây trúc tang hóa ra là vật thần kỳ, xin bệ hạ cho lưu trong kho, khi nào có tướng phải giao chiến với Cáp Tô Văn thì cho mượn để trừ phi đao.

Từ Mậu Công giật mình, bước ra nói ngay:

– Trình thiên tuế đừng làm như thế. Theo tôi thì Tần Quốc công cả đời lo lắng cho nước nhà, vì thế chết rồi vẫn không yên tâm, hồn linh theo gậy tang đến đất Liêu phò giúp cho thánh thượng và con cái. Đã biết như thế thì nên đốt gậy tang đi cho hồn phách Tần Quốc công được siêu sinh mới phải.

Thái tông nghe vậy cảm động bùi ngùi, truyền theo đó mà thi hành. Trình Giảo Kim còn toan nói nữa khiến Từ Mậu Công tức quá, quát một tiếng mới chịu cúi đầu lui ra.

Quân Liêu lần này đại bại quá lớn nên qua nhiều ngày tháng vẫn chưa phục hồi được sức mạnh, vì thế không hề dám léo hánh đến Việt Hổ thành. Nhân dân và quân mã nhà Đường gần như được sống trong cảnh thái bình thịnh trị.

Nhàn rỗi cũng buồn, một hôm Thái tông muốn ra ngoài thành săn bắn, muốn có một vài vị đại thần theo mình hộ giá. Chẳng ngờ khi hỏi thì Từ Mậu Công từ chối, tâu:

– Hạ thần mấy hôm nay trong người mệt mỏi, chắc không thể theo được, xin bệ hạ đi với người khác vậy.

Thái tông gật đầu, quay lại hỏi hết các lão thần cùng các tiểu vương. Từ Mậu Công đứng phía sau nháy nhó lắc đầu nên chẳng một ai xin theo, người thì lấy cớ bận việc, kẻ cáo bệnh, thối thác bằng hết. Riêng Trình Giảo Kim chẳng chú ý đến Từ Mậu Công nên không hiểu, bước ra tâu:

– Ai nấy đều có lý do, vì thế hạ thần tuy già nhưng vẫn còn đủ sức để hộ giá cho bệ hạ.

Từ Mậu Công nghe vậy tức quá mắng lớn:

– Chúng tôi còn nhỏ tuổi mà không dám nhận trọng trách này. Trình thiên tuế thật chẳng hiểu biết chút nào mới dám ngang nhiên đứng ra nhận bừa.

Thái tông nghe vậy nhíu mày, trách Từ Mậu Công:

– Quân sư không đi thì thôi, sao lại nặng lời với Trình vương huynh?

Từ Mậu Công lúng túng một hồi bèn nói thật cho nhà vua biết:

– Hạ thần đoán quẻ biết hôm nay bệ hạ đi một mình thì sẽ gặp hiền thần Tiết Nhơn Quý, nếu cho người khác theo sẽ không có cơ hội đó, vì vậy mới ra hiệu cho mọi người từ chối không đi theo.

Thái tông cả mừng, cười nói:

– Sao Quân sư không nói ngay cho trẫm biết trước, khỏi nhọc công bày kế? Gặp được hiền thần là điều trẫm mong ước từ lâu, vì thế nhất định sẽ đi một mình.

Từ Mậu Công cúi đầu tâu:

– Bệ hạ ban ơn cho nói thẳng thì hạ thần cũng không giấu. Tiết Nhơn Quý còn cái hạn ba năm nữa mới mãn, nếu hôm nay bệ hạ mời về triều ban phong ngay thì sau này Tiết Nhơn Quý sẽ bị giam hãm ba năm thế vào. Hay nhất là bệ hạ gặp xong rồi đừng mời về triều.

Thái tông cau mày nói lớn:

– Quân sư nói không nhầm lý. Trẫm là quân vương ngồi trên ngôi cao trọng, nếu không bắt tội hiền thần thì ai dám làm điều đó mà bị giam giữ ba năm?

Từ Mậu Công không nói rõ, cúi đầu tâu:

– Bệ hạ quả quyết như vậy thì xin ban một lời hứa là dù cho Tiết Nhơn Quý có làm bất cứ việc gì sai trái cũng không bắt tội, khi ấy hạ thần mới yên tâm.

Thái tông gật đầu, lớn tiếng nói:

– Trước mặt quần thần, trẫm đoan chắc dù hiền thần có phạm tội nặng đi nữa cũng sẽ dung tha, không bao giờ bắt giam vào ngục.

Từ Mậu Công nghe vậy mới bằng lòng cho nhà vua rời khỏi thành săn bắn. Thái tông như mở cờ trong bụng, chẳng đem theo một vị đại thần nào, thân dẫn ba ngàn Ngự lâm quân chạy thẳng về hướng đông, là nơi có núi non cao ngất, rừng rậm chằng chịt. Khi đến nơi, Thái tông sai Ngự lâm quân chia nhau ra bủa lưới, xua thú chạy ra khỏi rừng, thi nhau bắn nai bắt thỏ, hết sức nhộn nhịp.

Thái tông nhân lúc bọn Ngự lâm quân không để ý, giục ngựa chạy vòng ra phía sau rừng. Trong ý Thái tông muốn tìm gặp hiền thần nhưng khi thấy một con thỏ trắng xuất hiện ngay trước mặt thì không nhịn nổi, dương cung bắn một phát. Con thỏ bị trúng tên vào phía gần đuôi nên không chết ngay, mang mũi tên chạy thẳng về phía trước. Thái tông đuổi theo mấy dặm đường mà con thỏ không hề kiệt sức, vẫn nhởn nhơ trước mặt thì tức tối vô cùng. Đã thế mỗi khi Thái tông dừng ngựa thì con thỏ cũng dừng lại làm như trêu tức khiến Thái tông không còn nghĩ ngợi gì nữa, cố sức giục ngựa đuổi bắt cho bằng được.

Đến một chỗ đất trống, chợt con thỏ biến đâu mất, Thái tông đành ngơ ngẩn một hồi rồi quay trở về. Ngờ đâu mải lo đuổi thỏ không có thời gian nhận đường lối nên Thái tông đi quanh quẩn một hồi vẫn còn ở trong khu rừng ấy, không thấy đường xá nào cả.

Thái tông đang giục ngựa đi tìm đường thì chợt thấy phía xa có một người mặc giáp trụ nhưng chẳng hiểu sao nằm sát lưng ngựa, đi rất chậm. Thái tông nhìn màu sắc giáp trụ thì biết

đó không phải là hiền thần thường dùng bạch bào, tự nghĩ:

– "Có khi Trình Giảo Kim lén theo ta, rốt cuộc cũng bị lạc đường nên mệt quá không dậy nổi. Ta phải bắt quả tang rồi để sau này đừng chối cãi".

Thái tông nghĩ xong liền thúc ngựa chạy đến, miệng nói lớn:

– Sao Trình vương huynh theo trẫm làm gì để đến nỗi lạc đường?

Nghe gọi, người mặc giáp trụ ngước mắt nhìn lên khiến Thái tông thất kinh hồn vía, đó chẳng phải là Trình Giảo Kim mà chính Cáp Tô Văn mặt xanh râu đỏ. Cáp Tô Văn đang chán nản vì bại trận, chợt nghe Thái tông gọi thì mừng rỡ vô cùng, ngồi thẳng lên rồi nói lớn:

– Lý Thế Dân! Lần này ngươi tận số rồi!

Thái tông nghe vậy hồn phi phách tán, vội vàng giục ngựa chạy bừa, chẳng cần biết hướng đang đi sẽ dẫn đến đâu. Đương nhiên Cáp Tô Văn đời nào bỏ lỡ dịp may ngàn vàng như thế, cấp tốc thúc ngựa đuổi theo ráo riết.

HỒI THỨ HAI MƯƠI CHÍN

Chiến mã giúp chủ lập công lao
Nhơn Quý cứu giá nơi Đông hải

Thái tông thấy Cáp Tô Văn đuổi theo gần tới thì than thầm:

– "Chẳng lẽ số phận của Thế Dân này kết thúc ở đây hay sao?".

Chỉ cần hơi phân tâm một chút là Cáp Tô Văn nhân cơ hội thúc ngựa tới gần thêm một đoạn, tiếng quát tháo nghe rất rõ:

– Ngươi mau dừng lại đi, lần này dù có cánh cũng không thoát tay ta được đâu. Rõ ràng là số trời đưa cơ nghiệp nhà Đường cho ta nên mới xui khiến ngươi nộp mạng như thế.

Thái tông còn nước còn tát, ngậm miệng ra roi bắt con ngựa chạy trối chết, trong lòng thầm trách Từ Mậu Công:

– "Chẳng biết tại sao Quân sư lại hại ta như thế? Khi ta định đi săn chẳng ngăn cản mà còn muốn ta đi một mình thì đúng là tự nộp mạng cho Cáp Tô Văn chẳng sai".

Thái tông chạy một lúc nữa thì Cáp Tô Văn đã đuổi sát một bên, tiếng vó ngựa dồn dập nghe càng khiếp đảm. Thái tông chợt thấy trước mặt là biển cả mênh mông, hai bên là vách đá sừng sững thì chết ngất cả người, quả là hết đường cùng lối. Cáp Tô Văn thấy vậy bật cười lớn, nói ngay:

– Thế Dân! Ngươi chưa nhận ra số mạng hay sao? Trước mặt ngươi là biển đông, dù ngươi có cánh cũng không bay qua được. Ngươi mau xuống ngựa cúi đầu, chịu cho ta cắt lấy thủ cấp là xong.

Thái tông quay lại nhìn, thấy Cáp Tô Văn cũng không đuổi ráo riết nữa, thúc ngựa đi thong thả từng bước một vì biết chắc con mồi đã nằm trong tay, không thể nào thoát nổi. Thái tông liền liều mạng giục ngựa chạy thẳng xuống biển, trong lòng thầm nghĩ:

– "Chẳng thà chết đuối còn vinh dự hơn bị quân Liêu cắt đầu bêu riếu".

Ngờ đâu nạn này chưa hết đã đến họa kia, con ngựa của Thái tông đi được mấy bước thì đạp nhằm lớp bùn nhão, lún tới bụng, không còn nhúc nhích gì được. Thái tông túng thế đành phải xuống nước năn nỉ:

– Cáp Nguyên soái! Nếu Nguyên soái bằng lòng tha mạng lần này thì ta thề sẽ kéo quân trở về Trung Nguyên, không xâm phạm Đông Liêu nữa mà còn chia nửa giang sơn gấm vóc cho Nguyên soái tung hoành một cõi. Như thế chẳng hay hơn là dưới quyền của người khác ư?

Cáp Tô Văn dừng ngựa suy nghĩ một chút rồi đáp:

– Thế Dân! Ngươi tưởng dễ gạt được ta lắm sao? Nếu tha mạng, sau này ngươi nuốt lời thì ta lấy gì làm bằng chứng?

Dứt lời Cáp Tô Văn cũng giục ngựa chạy xuống biển, toan bắt sống hoặc là giết chết cũng được. Ngờ đâu bãi biển này toàn là bùn non nên con ngựa của Cáp Tô Văn đi được mấy bước thì cũng lún sâu một chỗ y như Thái tông vậy. Cáp Tô Văn rất tức giận nhưng không để lộ ra ngoài mặt, nghĩ thầm:

– "Nhân lúc vua Đường chưa biết ta bị sa lầy cứ bắt hắn phải làm hàng biểu trước cho chắc, sau đó tìm cách giết sau cũng không muộn".

Nghĩ vậy nên Cáp Tô Văn đổi giọng nhân nghĩa, nói:

– Ngươi đã hết lời năn nỉ thì ta cũng động lòng. Ta không giết chóc nữa nếu ngươi chịu viết cho ta một tờ hàng biểu làm bằng.

Thái tông gật đầu, ngơ ngẩn đáp:

Ta đang ở giữa bãi lầy, lấy gì viết hàng biểu? Cáp Nguyên soái có thể tìm được giấy mực thì ta viết ngay.

Cáp Tô Văn chưa kịp nghĩ đến điều đó, trầm ngâm một chút rồi nói:

– Thật ra ta cũng chẳng cần hàng biểu cho dài dòng, vài chữ ra lệnh cho quần thần quy hàng, dâng Việt Hổ thành là được. Nếu ngươi thật lòng thì cắt vạt áo, cắn đầu ngón tay lấy máu mà viết, sau đó gắn vào đầu mũi tên bắn cho ta.

Thái tông nghe xong buồn bã nghĩ thầm:

– "Ta không nghe theo hắn thì mất mạng nhưng việc đầu hàng, giao cả cơ nghiệp nhà Đường cho tên này thì không thể khinh suất được. Khi ấy ta có thoát thân cũng bị miệng thế chê cười, nguyền rủa đến muôn đời".

Thấy Thái tông cứ phân vân không thi hành, Cáp Tô Văn trở mặt quát lớn:

– Thế Dân! Ngươi tưởng ta cũng sa lầy thì không giết ngươi được sao? Ta chỉ cần ngồi một chỗ dùng cung tên bắn ra thì cái mạng như ngươi cũng vùi thây miệng cá.

Thái tông nghe vậy hết sức sợ hãi, lấy dao ngắn cắt vạt áo rồi đưa ngón tay lên định cắn lấy máu. Tuy nhiên trong ý nghĩ vẫn không sao quyết định được, tiếc cho một mảnh giang sơn gấm vóc đánh đổi lấy mạng sống thừa của mình. Bất giác Thái tông ứa nước mắt, ngửa mặt lên trời kêu lớn:

– Ai cứu mạng, ta nguyện chia đôi thiên hạ. Còn muốn làm vua cả giang sơn ta cũng xin nguyện làm tôi thần, không hề tiếc nuối chút nào.

Cáp Tô Văn nghe Thái tông kêu gào thì cười ngất, nói:

– Nơi đây là chỗ hoang vắng không người qua lại, ngươi có kêu gào đến khản cổ cũng thế thôi. Mau viết hàng biểu đi, nếu ta đổi ý thì ngươi không kịp hối hận đâu.

Mặc cho Cáp Tô Văn thúc giục, Thái tông vẫn chần chừ không quyết. Trong khi ấy thật ra Cáp Tô Văn cũng không còn cách nào khác nên tuy ngoài miệng nói cứng nhưng vẫn chẳng thể ra tay, chỉ mong sao Thái tông nghe lời mình cho chóng.

Cùng thời gian ấy, ở Tàng Quân động, tám anh em trong "Cửu ca hỏa đầu quân" đều đi săn hết, chỉ còn mỗi mình Nhơn Quý ở lại nấu cơm. Nhơn Quý đang lúi húi, chợt nghe con Tuyết Hoa câu hí lên một tiếng chói tai rồi nhảy chồm lên khiến bốn vó phát ra âm thanh vang động. Nhơn Quý vội chạy ra xem, khi ấy con ngựa càng làm nhiều cử động khác thường, hết kêu hí lại đến cúi đầu đập chân khiến bụi đất bay lên mù mịt.

Nhơn Quý quát mắng mấy tiếng càng khiến con Tuyết Hoa câu lồng lên dữ tợn hơn, ngạc nhiên nghĩ thầm:

– "Từ trước tới nay con ngựa này hết sức ngoan ngoãn, chẳng khi nào kỳ lạ như vậy. Hay

là nó cuồng chân cuồng cẳng nên sinh tật? Nhân tiện ta cưỡi một vòng cho giãn gân giãn cốt, may ra nó sẽ hết điên cuồng".

Nhơn Quý bèn vào động lấy giáp trụ nai nịt cẩn thận, cầm kích bước ra đặt yên cương. Khi ấy con ngựa tự nhiên đứng yên, không lồng lộn như trước nữa. Đến khi Nhơn Quý nhảy lên lưng thì con ngựa hí vang một tiếng rồi cất bốn vó chạy như tên bắn. Nhơn Quý cố gò cương lại nhưng càng ra sức bao nhiêu nó càng phóng nhanh bấy nhiêu, bốn vó lướt trên những mỏm đá giống như đang đằng vân vậy.

Nhơn Quy cả sợ, nghĩ thầm:

– "Chẳng lẻ mạng ta đã tận rồi sao khiến con ngựa sinh chứng như thế? Chỉ sơ sẩy một chút là tan xương nát thịt ngay".

Nhơn Quý không hề biết khi ấy Tuyết Hoa câu đã có thần tien phò giúp nên chẳng khác gì thần mã, không phí sức chút nào vẫn đưa Nhơn Quý qua hết cac vực sâu hang thẳm, thoáng mắt vượt qua mười ngọn núi. Đến một ngọn núi cao nhất, Tuyêt Hoa câu chợt dừng lại. Nhơn Quý cả mừng, chưa kịp xuống ngựa thì bỗng nghe văng

vẳng tiếng Đường Thái tông kêu cứu, vội vàng thúc ngựa đi về phía ấy.

Từ trên cao nhìn xuống, Nhơn Quý thấy rõ ràng Thái tông đang bị Cáp Tô Văn bức bách điều gì đó, một người thì cúi đầu phân vân còn một người kia chỉ tay quát tháo lung tung. Không thể ngồi yên nhìn cảnh tượng này, Nhơn Quý nhìn quanh tìm đường xuống núi nhưng bốn bề toàn là vách đá sừng sững nên nóng nảy vỗ bờm con ngựa than thở:

– Tuyết Hoa ôi! Chẳng lẽ ngươi đưa ta tới đây chỉ để nhìn cảnh thánh thượng mất mạng thôi hay sao? Ngươi mau tìm lối đưa ta xuống cứu giá cho mau.

Con Tuyết Hoa câu nghe xong liền hí lên một tiếng rồi cất vó phóng thẳng xuống bờ biển, chẳng khác gì con chim đại bàng chúi đầu bắt mồi. Nhơn Quý chưa kịp định thần thì người ngựa đã đứng vững trên mặt đất, vội vàng thúc ngựa đến gần, miệng quát lớn:

– Cáp Tô Văn! Chớ xâm phạm thánh thượng!

Trong chớp mắt Nhơn Quý đã đến sát bờ biển, cúi đầu tâu với Thái tông:

– Hạ thần là Tiết Nhơn Quý, đến cứu giá đây, xin bệ hạ an lòng.

Thái tông đang định viết hàng biểu, nghe vậy lập tức ngước mắt lên, thấy rõ ràng một vị tướng quân mặc giáp trắng giống hệt trong giấc mộng thì mừng rỡ nói lớn:

– Tướng quân muốn cứu trẫm thì mau ra tay giết Cáp Tô Văn đi, hắn cũng bị sa lầy như trẫm rồi.

Nhơn Quý nghe vậy liền múa kích nhắm Cáp Tô Văn đâm tới. Bất đắc dĩ Cáp Tô Văn phải đưa Xích Đồng đao lên đón đỡ. Tuy nhiên vì không xoay chuyển được nên Cáp Tô Văn không thể giao chiến bình thường, đâm ra lúng túng vô cùng. Được mấy hiệp, Nhơn Quý muốn mau chấm dứt để còn thời gian cứu giá nên thò tay vào người lấy Bạch Hổ tiên ra. Cáp Tô Văn đã hai lần nếm mùi Bạch Hổ tiên nên hoảng quá, thúc vào bụng con ngựa một cái.

May sao con ngựa rút chân lên được, phóng vọt lên bờ bỏ chạy. Nhơn Quý không thèm đuổi theo, dắt ngựa lần từng bước đến chỗ Thái tông sa lầy, đưa nhà vua lên bờ. Trong khi chờ hong khô quần áo, Thái tông vui vẻ hỏi:

– Vì sao tướng quân biết trẫm lâm nạn mà đến cứu?

Nhơn Quý muốn kể hết đầu đuôi cùng tội trạng của cha con Trương Sĩ Quý một lượt trước mặt quần thần nên hỏi qua việc khác:

– Chẳng hay hôm nay quân tướng triều đình đi đâu hết mà để bệ hạ đơn thân độc mã xuất giá như vậy?

Thái tông liền kể lại việc Từ Mậu Công khuyên mình đi một mình sẽ gặp hiền thần, quả nhiên như vậy không sai nhưng nhà vua hơi tức giận là vì phương cách này thật nguy hiểm vô cùng. Nhơn Quý nghe xong liền phò Thái tông trở về Việt Hổ thành.

Khi hai người đi được một đoạn, chợt có một đạo quân dựng cờ Đại Đường ầm ầm kéo tới, dẫn đầu là Từ Mậu Công, Uất Trì Cung, Trình Giảo Kim và Tần Hoài Ngọc. Bốn người thấy Thái tông thì vội xuống ngựa, đi bộ đến gần. đồng quỳ xuống vấn an:

– Chúng thần được Quân sư cho biết bệ hạ đã đón được hiền thần nên đến chúc mừng và phò giá trở về.

Thái tông nghe nhắc tới hai tiếng Quân sư thì trợn mắt trách Từ Mậu Công:

– Quân sư bày vẽ việc nghênh đón làm gì? Nếu tính sai một chút, ta chết rồi thì đưa đón với ai?

Từ Mậu Công quỳ sụp xuống đất tạ lỗi, tâu:

– Thần không dám dối trá, phải như thế thì mới gặp được Nhơn Quý. Đó là mệnh trời định trước, nhất quyết chẳng hại đến long thể.

Thái tông nghe vậy cũng hơi nguôi giận nhưng vẫn cố nói móc một câu:

– May có Tiết tướng quân đến kịp, nếu không trẫm đã viết xong hàng biểu. Khi ấy Quân sư phải đón Cáp Tô Văn mới đúng.

Từ Mậu Công biết Thái tông vì quá sợ hãi nên tâm thần chấn động, không suy nghĩ rộng rãi như trước nên cúi đầu không cãi nữa, cùng ba tướng đón nhà vua về Việt Hổ thành. Chờ Thái tông vào Ngân Loan điện, ngồi trên ngai vàng thiết triều, Nhơn Quý liền bước ra quỳ tâu:

– Hạ thần là Tiết Nhơn Quý, nay may mắn được diện kiến long nhan, xin tâu rõ những việc oan ức.

Được Thái tông nhận lời, Nhơn Quý bèn thuật hết đầu đuôi từ khi đầu quân không thành cho đến lúc gặp Trình Giảo Kim tặng Kim bài. Cũng vì việc ấy mà Trương Sĩ Quý đặt điều ra, hăm dọa là triều đình đang tra xét bắt bớ về tội xâm phạm quân vương trong giấc mộng. Kể cả việc tại sao chín anh em đều làm hỏa đầu quân, tận sức lập công như thế nào, Nhơn Quý đều kể chi tiết rõ ràng. Thái tông nghe xong không kềm được tức giận, vỗ ngai vàng mắng lớn:

– Trương Sĩ Quý quả là tên gian thần độc ác, dù có chém đầu cũng chưa hết tội lỗi.

Uất Trì Cung tuy biết đó đều là sự thật nhưng vẫn muốn chắc chắn nên bước ra hỏi:

– Vì cớ gì mà mấy lần tướng quân gặp ta đều bỏ chạy? Nếu chịu về triều thì đâu có dịp cho Trương Sĩ Quý thao túng như thế?

Nhơn Quý phải thuật chi tiết những lời dối trá của Trương Sĩ Quý ra sao khiến mình không thể giáp mặt với Uất Trì Cung được. Uất Trì Cung nghe xong hết sức tức giận, lập tức giao lệnh tiễn cho Uất Trì Bảo Lâm và Uất Trì Bảo Khánh, sai dẫn quân đến Hắc Phong quan bắt Trương Sĩ Quý và Hà Tôn Hiến về trị tội.

Hai người con tuân lệnh đi ngay. Thái tông đã nghe Nhơn Quý kể về việc chín anh em kết nghĩa, nhất định làm hỏa đầu quân cho trọn tình chứ không chịu là kỳ bài quân nên hỏi thăm xem họ hiện giờ ở đâu. Một lần nữa Nhơn Quý phải kể lại đầu đuôi việc Uất Trì Cung tra xét sổ bộ và tra khảo khiến Trương Sĩ Quý quyết định thủ tiêu tang chứng, sai chín anh em lên Tiên Thiên cốc rồi phóng hỏa phi tang.

Sau đó Nhơn Quý kể luôn việc được thần tiên cứu giúp, đưa về Tàng Quân động trú ẩn và con Tuyết Hoa câu linh ứng khác thường. Thái tông nghe xong vui lòng đẹp ý, định cho người đến Tàng Quân động mời ngay tám anh em về triều ban phong chức tước. Nhơn Quý vội cho biết nơi đó là đất tiên, người thường không thể đến được, Thái tông mới bỏ qua ý định, truyền mở yến tiệc đãi đằng, mừng thoát chết và được gặp hiền thần.

HỒI THỨ BA MƯƠI

Lộ mưu, Sĩ Quý toan làm phản
Vâng kế, Nhơn Quý đoạt ngựa hay

Về phần Uất Trì Bảo Lâm và Uất Trì Bảo Khánh tuân lệnh phụ thân, cầm lệnh bài tới Hắc Phong quan. Trương Sĩ Quý không hề hay biết nên thân ra thành nghênh tiếp, đón vào đại trướng mở tiệc đãi đằng rất trọng hậu. Hai tướng vẫn ăn uống vui vẻ như thường, không để lộ một chút gì để Trương Sĩ Quý nghi ngờ, đến khi tàn tiệc mới đưa lệnh bài ra, thản nhiên nói:

– Nguyên soái có lệnh đòi Tiên phong và Hà tướng quân đến Việt Hổ, theo lệnh phải đi ngay ngày hôm nay.

Trương Sĩ Quý thoáng nghi ngại, dò hỏi manh mối để dễ bề đối phó nhưng Bảo Lâm tỏ vẻ tự nhiên, lắc đầu cho biết:

– Hình như đó là việc cơ mật lắm nên chúng tôi không hề được biết. Có lẽ Trương Tiên phong là người có nhiều công lao nên mới được tin cậy mời về thương nghị. Xin đi ngay mới kịp.

Nghe vậy Trương Sĩ Quý hết nghi ngờ, cùng Hà Tôn Hiến sửa soạn theo hai anh em họ Uất Trì đi luôn. Khi đến Việt Hổ thành, hai anh em vào tâu trước, cho Trương Sĩ Quý và Hà Tôn Hiến đứng chờ ngoài Ngọ môn. Uất Trì Cung vốn từ trước đã nhiều lần tức tối Trương Sĩ Quý, nghe vậy lập tức sai quân trói nghiến hai người lại rồi mới dẫn vào yết kiến Thái tông.

Từ Mậu Công vội cản lại, nói:

– Đó mới là lời của Nhơn Quý, nếu chưa có bằng chứng gì mà đã đối xử như tù phạm thì chẳng nên. Hãy để cho hoàng thượng phán xử, sau đó trừng trị cũng không muộn.

Thái tông nghe vậy truyền bãi lệnh trói, sai quân gọi cha con Trương Sĩ Quý vào triều, để Nhơn Quý lui ra sau bình phong tránh mặt. Đồng thời Thái tông cũng cho triệu toàn thể bá quan văn võ đủ mặt, khi ấy mới thong thả phán hỏi Trương Sĩ Quý:

– Ta nhân săn bắn có gặp một tiểu tướng dưới quyền của ngươi. Ngươi hãy nhìn kỹ xem có phải vậy không?

Nhơn Quý nghe vậy liền bước ra, quỳ xuống một bên. Trương Sĩ Quý nhìn lại, thấy đó là Nhơn Quý thì thất kinh hồn vía, mồ hôi lạnh đổ ra đầy mặt, vừa sợ vừa ngạc nhiên, tự nghĩ thầm:

– "Ta đã gạt mấy anh em hắn vào Tiên Thiên động đốt chết rồi kia mà? Đây chắc không phải là người thật, chính là hồn của Nhơn Quý đòi mạng chẳng sai".

Vì nghĩ vậy nên Trương Sĩ Quý cứ nhìn Nhơn Quý chằm chằm không rời mắt. Thái tông thấy Trương Sĩ Quý không nói năng gì thì quát lớn:

– Trẫm hỏi sao ngươi không đáp?

Trương Sĩ Quý vội vàng quay lại, dập đầu tâu:

– Bao nhiêu quân tướng dưới quyền hạ thần đều nhớ rõ mặt, thật chẳng biết người này là ai nên phải nhìn kỹ lưỡng, quên cả trả lời. Xin bệ hạ miễn thứ.

Nhơn Quý không sao nhịn được sự giả dối, lật lọng của Trương Sĩ Quý, trợn mắt nói lớn:

– Không biết bao nhiêu lần Tiết Lễ này ngồi với tướng quân ở trong trướng bàn việc chinh chiến. Tướng quân còn nói nếu tôi lập được ba công trạng lớn thì sẽ tâu xin với thánh thượng tha tội chết cho. Tướng quân lấy cớ ấy để chiếm đoạt công lao cho Hà Tôn Hiến, có tráo trở đến mấy cũng không tránh khỏi tội lỗi đâu.

Trương Sĩ Quý lỡ bước lên lưng cọp nên đành lấy hết can đảm cãi lại:

– Tiểu tướng đừng vu oan giá họa như thế. Tôi và tiểu tướng chưa hề quen biết nhau thì làm sao lấy công lao đưa cho con rể được?

Nhơn Quý tức quá, nói thẳng ra:

– Ngươi thật là đại gian đại ác. Chỉ vì muốn mạo nhận công lao cho con rể mà đang tâm lừa chín anh em tôi vào Tiên Thiên cốc phóng hỏa giết chết. Tội lỗi ấy trời không tha đất không dung nên thần tiên mới hiển hiện cứu mọi người, ngươi không lấy đó làm kinh sợ hay sao mà còn cố chối cãi?

Trương Sĩ Quý giả vờ cười nhạt, đáp:

– Họ Trương này chưa hề mạo nhận công lao của ai, cũng không giết chóc bất cứ ai vô tội. Tiểu tướng muốn nói gì thì nói nhưng phải có chứng cớ rõ ràng mới được, đừng ngậm máu phun người.

Thái tông thấy Trương Sĩ Quý mồm năm miệng mười thì vỗ ngai nói lớn:

– Đừng tranh cãi nữa. Trẫm đã biết ngươi giấu Tiết Nhơn Quý ở trong quân đã lâu, bao nhiêu công lao đều đòi ghi sổ cho Hà Tôn Hiến là việc quá rõ ràng, dù có chối cãi cũng chẳng ai tin nổi. Tuy nhiên trẫm vẫn không ép uổng ngươi mà theo quốc pháp để xét xử. Trước hết trẫm sai ngươi đến huyện Long Môn tìm hiền thần, sao ngươi dám khi quân dâng biểu nói là không thấy Tiết Nhơn Quý?

Trương Sĩ Quý cúi đầu tâu:

– Hạ thần đã tận lực rồi nhưng không có ai tên là Tiết Nhơn Quý thì cứ sự thật mà tâu. Còn tiểu tướng này là ai, mạo nhận Nhơn Quý làm gì thì hạ thần không sao biết được.

Thái tông cười nhạt, phán hỏi tiếp:

– Nói như ngươi thì bao nhiêu công lao phá ải giết tướng từ trước tới nay đều do Hà Tôn Hiến lập nên hay sao?

Trương Sĩ Quý quả là người không biết liêm sỉ, đến nước ấy vẫn dương dương tâu:

– Chính vậy. Tất cả bao nhiêu công lao từ trước đến nay đều là của con rể hạ thần chẳng sai.

Nhơn Quý nghe xong tức giận đến nỗi bật cười lạnh nhạt nói:

– Con người dù là thấp hèn hay cao trọng đều có chút liêm sỉ, chẳng lẽ ngươi nói ra miệng những điều dối trá mà không ngượng ngùng, hổ thẹn hay sao?

Trương Sĩ Quý chưa kịp cãi thì Từ Mậu Công bước ra can gián đôi bên, nói:

– Tôi có một phương cách để phân biệt chân giả rõ ràng mà vẫn công bằng, không ai có thể dị nghị được.

Thái tông cả mừng hỏi lại thì Từ Mậu Công tâu xin:

– Muốn lập được những công trạng to lớn ấy thì phải là người có tài năng song toàn, trí dũng hơn người. Vì thế chỉ còn cách biểu lộ tài năng ra làm bằng chứng. Hiện giờ đất Liêu này còn hai quan ải đang cố thủ, phía đông có Bạch Ngọc quan, phía tây có Ma Thiên lãnh. Nay Trương Sĩ Quý và Tiết Nhơn Quý mỗi người cầm quân đi đánh một ải, người nào thành công trước tức là có tài năng, bao nhiêu công lao từ trước đến nay sẽ thuộc về người ấy.

Nhơn Quý nghe vậy rất hài lòng, xin nhận thử tài. Trương Sĩ Quý còn mừng hơn gấp bội vì nếu lấy được ải sẽ chính thức hưởng hết bao nhiêu công lao từ trước đến nay, bằng thất bại cũng có cớ mà chối tội, vì vậy nhìn Từ Mậu Công gật đầu một cái tỏ vẻ cảm ơn. Từ Mậu Công bèn làm hai lá thăm, ai bắt được tên ải nào thì đi đánh chiếm ải đó.

Nhơn Quý hăng hái đứng dậy định bắt thăm trước nhưng Từ Mậu Công trợn mắt quát:

– Tướng quân chưa có quan tước của triều đình thì phải biết lễ phép, hãy để Trương tướng quân bắt thăm trước.

Trương Sĩ Quý thích lắm, vui vẻ bước tới cầm một lá thăm, trúng ngay ba chữ "Ma Thiên lãnh". Từ Mậu Công nói ngay:

– Trương Tiên phong đã bắt trúng thăm Ma Thiên lãnh thì đương nhiên Nhơn Quý phải đánh ải Bạch Ngọc. Mau lui về sửa soạn quân mã, ai chiếm ải trước thì thắng cuộc.

Nghe vậy cha con Trương Sĩ Quý vội bái tạ Thái tông vội mau lẹ lui ra khỏi triều. Uất Trì Cung liền cấp cho hai cha con một muôn binh, còn Nhơn Quý đặc biệt hơn, cấp đến năm muôn. Từ Mậu Công giữ Nhơn Quý lại, nói nhỏ:

– Bạch Ngọc quan dễ chiếm hơn, vì thế hai lá thăm vừa rồi ta đều đề Ma Thiên lãnh. Đó không phải ta nghi ngờ ngươi không có tài năng nhưng vì biết trước sau gì Trương Sĩ Quý cũng sẽ làm phản. Vì thế ngươi phải cấp tốc đánh chiếm Bạch Ngọc quan thì mới có thời gian làm việc khác quan trọng hơn.

Từ Mậu Công nói xong nói Uất Trì Cung cấp cho Nhơn Quý năm trăm quân kỵ là đủ, đừng cấp nhiều mà thêm bê trễ việc lên đường. Nhơn Quý định từ tạ kéo quân đi thì Từ Mậu Công gọi lại, đưa cho hai phong thư rồi dặn dò:

– Trong một phong thư là Long bài của hoàng thượng để dùng khi vượt qua các ải. Còn phong thư thứ hai là một cẩm nang, bao giờ ngươi đến Bạch Ngọc quan thì mở ra xem, theo đó mà thi hành.

Nhơn Quý tạ ơn rồi đến giáo trường nhận số kỵ binh, nhắm hướng Bạch Ngọc quan cấp tốc đăng trình.

Trong khi ấy cha con Trương Sĩ Quý cũng chẳng chậm trễ, hỏa tốc kéo đến Ma Thiên lãnh hạ trại đóng binh. Trương Sĩ Quý nhìn thấy địa thế quan ải đóng ở trên đỉnh núi chót vót, bốn bề đều là vách đá sừng sững, vực sâu thăm thẳm, duy nhất có một con đường đi lên thì chất lưới than với con:

– Ta không ngờ Ma Thiên lãnh lại hiểm trở như vậy, chắc là không thể chiếm nổi chứ đừng nói gì tới chạy đua thời gian với Nhơn Quý.

Trương Chí Long khuyên cha đừng nản lòng, vì vậy Trương Sĩ Quý gắng gượng nghe theo, truyền lệnh tiến quân đến sát chân núi nổi trống phất cờ khiêu chiến. Bọn quân sĩ mất cả ngày công cốc, mỏi cả tay khan cả cổ mà trên ải

vẫn không có dấu hiệu gì đáp trả, túng thế Trương Sĩ Quý phải rút quân về nghỉ ngơi.

Hôm sau, Trương Sĩ Quý cũng tiếp tục cho quân mắng chửi khiêu khích mà vẫn chẳng có tác dụng gì nên tức giận thúc ngựa tiến theo độc đạo xem thử. Chẳng ngờ chưa đến giữa núi, Trương Sĩ Quý chợt nghe trên ải có tiếng quát lớn, truyền lăn gỗ xuống thì thất kinh hồn vía, vội vàng quay ngựa chạy ngược lại. May mà Trương Sĩ Quý phản ứng kịp thời, nếu không đã bị mấy khúc gỗ to bằng ba người ôm đè chết chẳng còn xương cốt.

Đến chân núi, Trương Sĩ Quý vẫn chưa hoàn hồn, hổn hển nói với các con:

– Ma Thiên lãnh này chẳng chiếm nổi đâu, lần này chúng ta chắc là thua cuộc mất rồi, còn gì là tính mạng?

Rõ ràng tiến đánh còn chết mau hơn mà trở về thì biết bao nhiêu nhục nhã chờ đợi nên các con của Trương Sĩ Quý cũng không biết tính sao, cứ nhìn cha chờ đợi, không góp ý được tiếng nào. Trương Sĩ Quý suy nghĩ một lúc, chợt vẻ mặt sáng hẳn lên khiến Chí Long mừng theo, hỏi ngay:

– Hình như phụ thân tìm được diệu kế gì rồi phải không?

Trương Sĩ Quý gật gù nói:

– Quả vậy, chúng ta đã vào bước đường cùng thì không còn cách nào hay hơn cách cha vừa nghĩ ra.

Nghe vậy các con của Trương Sĩ Quý liền xúm lại hỏi rõ. Trương Sĩ Quý thong thả cho biết:

– Ma Thiên lãnh không chiếm được thì không thể trở về lãnh nhận cái chết. Chi bằng thừa lúc này đang có quân trong tay, chúng ta kéo đến Hắc Phong quan đoạt thuyền trở về Trung Nguyên chiếm giang sơn nhà Đường, ngồi trên ngôi cửu ngũ. Sau này nếu có phải vất vả chiến đấu với quân tướng triều đình thì vẫn sung sướng hơn là tự đưa đầu cho người ta cắt.

Hà Tôn Hiến vốn tham vọng còn nhiều hơn nhạc phụ, nghe vậy hết sức hài lòng nhưng có chút phân vân vì một muôn binh không đủ để lập nên cơ nghiệp lớn lao như vậy. Trương Sĩ Quý biết ý, nói ngay:

– Chúng ta nói dối là việc bình Liêu đã xong, thiên tử sai đi trước dọn đường hồi loan, bất ngờ chiếm kinh thành, giết Lý Trị thì có thể thu dụng được số quân tướng trong thành làm thanh thế. Vả lại chẳng lẽ không có người nào tài giỏi về theo hay sao mà phải lo lắng?

Chí Long và Hà Tôn Hiến vui mừng xin nghe theo, tập hợp quân tướng kéo về Hắc Phong quan.

Trong khi cha con Trương Sĩ Quý lập mưu phản nghịch thì Tiết Nhơn Quý đã đến Bạch Ngọc quan. Truyền lệnh hạ trại xong, Nhơn Quý lấy cẩm nang ra xem. Trong cẩm nang Từ Mậu Công cho biết tướng trấn giữ Bạch Ngọc quan tên là Đô La Nhĩ, có một con Thoại Phong câu rất thần kỳ, một ngày đi hơn trăm dặm, đi trên mặt nước chẳng khác gì đất bằng.

Từ Mậu Công dặn dò phải mau chóng giết Đô La Nhĩ rồi lấy Thoại Phong câu vượt biển trở về Trường An cứu Lý Trị. Khi nào bắt được cha con Trương Sĩ Quý thì đừng giết, giam giữ ở thiên lao rồi vượt biển trở lại Đông Liêu báo tin cho thánh thượng hay.

Nhơn Quý đọc xong cẩm nang cả mừng, khen ngợi Từ Mậu Công đoán việc như thần và hết lòng giúp đỡ mình lập nên công danh sự nghiệp. Nhơn Quý quá nóng lòng nên trời chưa sáng hẳn đã điểm quân kéo đến trước ải khiêu chiến. Đô La Nhĩ nghe quân báo rất kinh ngạc, không ngờ quân tướng nhà Đường đến mau như vậy nhưng vốn rất tự phụ tài năng của mình nên không sợ hãi, lập tức điểm quân kéo ra đối chiến ngay. Đô La Nhĩ đã nghe tả sơ về Tiết Nhơn Quý nên khi thấy tướng Đường trước mặt mình mặc giáp trắng thì nhận ra ngay, lớn tiếng hỏi:

– Tiểu tướng kia, ngươi có phải là hỏa đầu quân Tiết Lễ hay không?

Nhơn Quý vừa đáp lời vừa chăm chú nhìn con Thoại Phong câu, trong lòng thầm nghĩ:

– "Đô La Nhĩ tướng mạo khác thường tất có tài cán hơn người, hắn lại có con Thoại Phong câu thì không thể kéo dài thời gian. Nếu cứ đánh như thường lệ, Đô La Nhĩ hoảng sợ cưỡi Thoại Phong câu bỏ chạy thì ta hỏng việc mất".

Nghĩ vậy nên Nhơn Quý đáp lời xong liền thúc ngựa xông tới, bất ngờ đâm một kích rất mạnh. Đô La Nhĩ không phải người tầm thường

nhưng còn toan nói tiếp nên giật mình kêu lên một tiếng, vội vàng cho ngựa lui về phía sau. Nhân cơ hội ấy, Nhơn Quý lấy tay trái dùng Bạch Hổ tiên quất luôn. Đô La Nhĩ không sao tránh kịp đường roi thần tốc này, nhào xuống ngựa chết tốt.

Nhơn Quý cả mừng, nhảy xuống đất chạy tới chiếm con Thoại Phong câu trước, sau đó mới yên tâm truyền lệnh cho quân tiến vào ải. Nhơn Quý cho một ít quân ở lại trấn thủ, còn bao nhiêu sai chạy về Việt Hổ thành báo tin cho Thái tông và Từ Mậu Công biết.

Bố trí đâu đó xong xuôi, Nhơn Quý sai quân gói một ít lương khô và nước uống cho mình, cưỡi Thoại Phong câu đi như mây bay gió thổi, chẳng mấy chốc đã tới nơi. Nhơn Quý nhìn thấy mặt biển vắng lặng chẳng còn chiếc chiến thuyền nào thì khen thầm Từ Mậu Công, vỗ bờm con ngựa thần nhắn nhủ:

– Nếu ngươi là kỵ mã đúng như lời đồn đại thì hôm nay hãy trổ tài ra, giúp ta về Trường An cứu giá cho mau. Ngày sau ta công thành danh toại thì ngươi cũng chẳng khổ sở đâu.

Thoại Phong câu hình như biết nghe tiếng người, tức thì hí lên một tiếng rồi giơ cao hai vó phóng thẳng xuống nước, bốn chân lướt vùn vụt trên mặt sóng chẳng khác gì con thuyền sống động. Nhơn Quý bị gió thổi nước văng bắn rát cả mặt nên nằm sát trên lưng ngựa, mặc cho con Thoại Phong câu tìm đường vượt biển. Người là thần tướng thì ngựa cưỡi cũng chẳng kém, chạy như tên bắn chẳng nghỉ ngơi chút nào, luôn mấy ngày đêm thì đặt chân lên bờ biển Trung Nguyên.

HỒI THỨ BA MƯƠI MỐT

Vượt biển, Nhơn Quý bắt phản tặc
Biết thời, Uất Trì nhường ấn soái

Nhơn Quý thúc ngựa đi một đoạn nữa thì đến ải Đăng Châu. Khi ấy hai Tổng binh giữ ải là Vương Bưu và Trứ Hùng đang đi tuần, thấy một tướng phóng ngựa chạy đến thì liền chặn lại quát hỏi:

– Ngươi là ai? Định xông vào ải làm gì?

Nhơn Quý liền đưa Long bài ra rồi nói:

– Hai vị phụ trách ải địa đầu rất quan yếu, tại sao để cho cha con Trương Sĩ Quý đem quân vượt qua dễ dàng như thế? Nếu Trung Nguyên lọt vào hay hắn thì tội của hai vị chẳng phải nhỏ đâu.

Hai vị Tổng binh nhìn rõ đó là Long bài nên kinh hoảng thất sắc, vội vàng cúi đầu nói:

– Chúng tôi không biết cha con Trương Sĩ Quý có manh tâm như vậy, xin Đại tướng quân tâu giùm hoàng thượng. Vả lại trước kia cha con Trương Sĩ Quý được phong làm Tiền lộ Tiên phong đi chinh Đông thì chức tước rất rõ ràng, nay cho biết hoàng thượng thành công sắp trở về thì chúng tôi làm sao nhận ra được giả trá? Xin Đại tướng quân hiểu cho.

Nhơn Quý nghe vậy không trách nữa, cùng hai vị Tổng binh vào thành Đăng Châu nghỉ chân. Trong khi uống trà giải khát, Nhơn Quý nóng ruột hỏi ngay:

– Trương Sĩ Quý kéo binh qua đây đã mấy ngày rồi?

Nghe đáp mới chỉ bảy tám ngày trước, Nhơn Quý cả mừng, cho biết:

– Nếu vậy thì con Thoại Phong câu của tôi đủ sức theo kịp.

Hai vị Tổng binh biết là việc hệ trọng nên không cầm giữ, lập tức sai quân lấy lương khô và nước uống buộc vào ngựa, để Nhơn Quý lên đường cho mau. Nhơn Quý ngồi trên lưng ngựa chạy như giông gió, chẳng bao lâu đã đến ải Đồng Quan, đứng trước cửa gọi lớn:

– Ta vâng lệnh hoàng thượng về Trường An gấp, mở cửa cho mau.

Bọn quân sĩ theo đúng phép tắc, đòi xem Long bài rồi chạy bài phi báo cho tướng giữ ải là Phò mã Trương Tôn. Trương Tôn vội hối quân mở cửa thành đón Nhơn Quý vào trà nước. Trương Tôn tuy nhìn rõ Long bài nhưng chưa tin hẳn, hỏi Nhơn Quý:

– Mấy hôm trước đây Trương Tiên phong kéo quân vượt ải, cho biết hoàng thượng đã bình định xong Đông Liêu, sai đi trước sửa soạn ban sư. Nay tướng quân vâng lệnh đuổi theo bắt giết thì quả là khác hẳn, xin cho biết rõ ràng hơn để đề phòng cẩn thận.

Nhơn Quý tuy rất vội nhưng nghe vậy liền gật đầu, kể sơ lược:

– Trương Sĩ Quý vì phạm tội nặng nên trở mặt đến Hắc Phong quan đoạt hết thuyền bè, lén về Trường An thu đoạt giang sơn nhà Đường. Tôi nhờ có cẩm nang của Từ Quân sư mới cướp được Thoại Phong câu đuổi theo cứu Lý điện hạ đừng sa vào cạm bẫy của hắn. Sau này tôi sẽ trở lại Đông Liêu tiếp tục phò tá hoàng thượng cho đến khi nào bình định xong mới thôi, vì thế Phò mã

cấm tuyệt đối không cho bất cứ ai vượt qua quan ải trước khi hoàng thượng trở về.

Nghe xong Trương Tôn mới tin thật và biết là đại sự nguy cấp nên mau mau thúc Nhơn Quý đi ngay, chính mình sẽ điểm quân theo sau tiếp trợ. Nhơn Quý nghe vậy rất yên tâm, lập tức lên đường, nhắm hướng Trường An thẳng tiến.

Trong khi mọi việc đang diễn ra thì ở Trường An, Thừa tướng Ngụy Trưng chợt nằm chiêm bao thấy có một điềm rất lạ, vội vàng vào chầu Lý Trị, tâu xin:

– Đêm qua tôi nằm mộng thấy Tần Quỳnh hiện về, cho biết nội trong ba ngày nữa sẽ có gian thần về Trường An toan chuyện phản nghịch. Tần Quỳnh còn khuyên tôi nên đóng cửa ba ngày để tai qua nạn khỏi. Tôi chưa kịp hỏi rõ ai dám mưu phản thì Tần Quỳnh chợt biến mất. Tuy đây là mộng mị nhưng không thể coi thường được, xin điện hạ cho lệnh đề phòng.

Lý Trị gật đầu nói:

– Tần vương bá lúc sống là người tận trung báo quốc, giúp rập cho triều đình rất nhiều, vì thế khi chết lo lắng không nguôi mới hiển linh báo trước những nguy hiểm. Chúng ta phải theo

lời mách bảo ấy mà đóng cửa thành ba ngày. Dù sau này không có gì biến chuyển thì việc đóng cửa cũng chẳng hại gì.

Nói xong, Lý Trị lập tức hạ lệnh cho quân tướng đóng chặt bốn cửa thành, sai Ngụy Trưng phụ trách việc thi hành, tra xét. Ngụy Trưng vâng lời, vừa sai quân sĩ đóng cửa ngày hôm trước thì ngày hôm sau Trương Sĩ Quý cùng các con kéo quân tới. Thấy bốn cửa thành đều đóng chặt, quân sĩ tuần phòng nghiêm cẩn, Trương Sĩ Quý cả sợ nói với các con:

– Theo tình hình này chẳng lẽ triều đình đã biết dự định của chúng ta rồi sao?

Trương Chí Long lắc đầu đáp:

– Không thể như thế được. Chúng ta từ Đông Liêu kéo quân về đây rất tự nhiên, chẳng một ai tỏ vẻ nghi ngờ thì Trường An làm sao biết nổi? Hay là trong thành có việc nội phản nên mới đóng cửa tra xét vậy thôi. Phụ thân không nên hoảng hốt mà hỏng hết đại sự, cứ giữ thản nhiên để xem sự thể ra sao.

Trương Sĩ Quý nghe theo, thúc ngựa đến trước cửa thành gọi lớn:

– Thánh thượng bình xong Đông Liêu sắp hồi loan, sai ta đi trước báo tin, mau mở cửa và sửa soạn nghênh đón.

Quân sĩ nghe vậy liền chạy vào báo cho Lý Trị biết. Nghe tin vương phụ hồi triều, Lý Trị hết sức mừng rỡ quên cả đề phòng, vội vàng hạ lệnh cho quân sĩ khai thành. May sao Ngụy Trưng hết lòng tuần tra nên lúc nào cũng có mặt, nghe lệnh thì liền vào yết kiến Lý Trị, mở lời thuyết phục:

– Đêm qua Tần Quốc công vừa mách bảo thì quả nhiên hôm nay có quân mã kéo về Trường An. Tuy chưa biết cha con Trương Sĩ Quý ra sao nhưng cứ suy đoán theo hành vi trước nay có nhiều giả trá thì không thể khinh suất mở cửa ngay được. Xin điện hạ lên thành hỏi vài câu cho minh bạch đã.

Lý Trị nghe theo, đứng trên thành nhìn xuống. Khi thấy cha con Trương Sĩ Quý dẫn theo quá nhiều binh mã, gươm giáo sáng lòa không ra vẻ như người đi trước báo tin thì Lý Trị nhận ra ngay có gì đó bất ổn, sai Ngụy Trưng xét hỏi. Ngụy Trưng vâng lệnh, gọi lớn:

– Chẳng hay vì việc gì chậm trễ mà thánh thượng phải sai Trương Tiên phong đi trước, hiện giờ thánh thượng ở đâu?

Trương Sĩ Quý vội cúi đầu thi lễ với Lý Trị và Ngụy Trưng, đáp:

– Thánh thượng hiện đang ở Đăng Châu, sai tôi đi trước báo tin, chắc trong một hai ngày nữa thì về tới.

Thấy Ngụy Trưng không đáp, quay lại bàn luận gì đó với Lý Trị có vẻ sôi nổi, Trương Sĩ Quý càng thêm sợ nhưng cố giữ tự nhiên, thong thả hỏi:

– Trong thành có biến sự gì hay không mà đóng hết các cửa như vậy?

Thật ra Lý Trị và Ngụy Trưng không sao tìm được điểm gì gian dối nên mới bàn luận như vậy. Thấy Trương Sĩ Quý hỏi rất tự nhiên, Ngụy Trưng không sao giấu được đành phải nói thật việc Tần Quỳnh báo mộng. Trương Sĩ Quý nghe xong thất kinh hồn vía, than thầm trong bụng:

– "Tần Quỳnh đã linh thiêng báo mộng thì vận kiếp nhà Đường chưa dứt. Tuy nhiên đã cưỡi cọp, ta phải cố một chút nữa xem sao".

Trương Sĩ Quý bèn nói dối:

– Thừa tướng đã nói thật thì tôi cũng không giấu. Hiện giờ thánh thượng bị vây ở Việt Hổ thành rất nguy cấp, chỉ trong vài ngày nữa là không thoát khỏi cái chết. Quân Liêu quá đông nên tôi không thể cứu giá được, đành phải cướp thuyền chạy về đây. Nhân dịp này tôi và Thừa tướng chiếm lấy ngai vàng thì thuận tiện biết mấy?

Ngụy Trưng nghe xong thầm cảm tạ vong linh Tần Quỳnh, chỉ mặt Trương Sĩ Quý mắng như tát nước. Trương Sĩ Quý hết sức thuyết phục, không thành công thì nổi giận, truyền quân tiến vào công phá thành trì. Quân sĩ trong thành đã dự bị sẵn sàng, tức thì bắn tên ra như mưa, thành ra một trận nồi da xáo thịt thê thảm.

Mấy cha con họ Trương đang dốc sức chỉ huy quân sĩ thì chợt thấy có một viên tướng mặc giáp trắng phóng ngựa đến như bay. Nhận ra đó là Tiết Nhơn Quý, mấy cha con không còn hồn vía nào nữa, chết cứng như mấy hình nhân bằng đất. Nhơn Quý nhân dịp ấy thúc ngựa chạy đến, chỉ mặt quát lớn:

– Các ngươi đã nhận ra ta, sao không xuống ngựa chịu trói cho mau?

Trương Sĩ Quý biết không thể chống với Nhơn Quý được nhưng không cải tà quy chính mà lại dùng miệng lưỡi cố thuyết phục Nhơn Quý theo mình làm phản, nói:

– Nhà Đường đã đến lúc suy vong nên mới toan tính đem quân đi chinh phục hiếp đáp các nước, gây cảnh lầm than điêu linh, xem các chết của quân tướng như cỏ rác. Vua mà khiến cho cả thiên hạ điêu đứng như vậy thì lâu bền sao được, vì thế tôi thuận theo lòng trời đem quân về Trường An, cốt ý trừ kẻ hung bạo chứ không hề có ý ngồi trên ngai vàng. Tướng quân theo tôi cùng chung hưởng giang sơn, làm cho thiên hạ thái bình chẳng hay hơn sao.

Nhơn Quý nghe vậy nổi giận đỏ bừng cả mặt, chỉ mặt Trương Sĩ Quý mắng lớn:

– Phản tặc! Ta đường đường một đấng nam nhi trượng phu, đời nào chịu mang tiếng nhục nhã với kẻ phản bội như ngươi. Đáng lẽ ra ta cho một kích chết ngay tại chỗ nhưng đã có lời Quân sư nên cố nhịn không xuống tay. Ngươi mau chịu trói là hơn.

Trương Sĩ Quý nghe vậy nghĩ thầm:

– "Hình như Từ Mậu Công ngấm ngầm giúp ta hay sao mà việc gì cũng giúp ta tránh được thiệt thân. Như vậy cứ nghe theo lời Từ Mậu Công thì may ra còn có thể lật ngược được thế cờ. Chống cự với Nhơn Quý chỉ có chết mà thôi. Vả lại hiện giờ con rể ta là Lý Đạo Tông vẫn còn nắm quyền hành trong tay, lẽ nào Thái tông không nghe lời thúc phụ hay sao?".

Nghĩ vậy nên Trương Sĩ Quý không hề sợ hãi, gọi các con theo mình xuống ngựa, vất võ khí quy hàng. Nhơn Quý cả mừng, sai bọn quân sĩ dưới quyền Trương Sĩ Quý trói mấy cha con lại, lột áo mão, giáp trụ trước khi dẫn giải cho Lý Trị. Chẳng ngờ Ngụy Trưng chưa cho lệnh mở cửa thành nên Nhơn Quý dẫn mấy cha con Trương Sĩ Quý đi một vòng mà không sao vào thành được.

May sao khi ấy Trương Tôn vừa dẫn binh tới nơi, thấy Nhơn Quý đã bắt được cha con Trương Sĩ Quý thì liền gọi bọn quân sĩ:

– Phản nghịch đã bị bắt rồi. Các ngươi vào báo có ta là Phò mã dẫn quân đến đây, không còn sợ gì nữa.

Lý Trị và Ngụy Trưng nghe báo lập tức lên thành nhìn xem. Khi thấy đó là Phò mã Trương Tôn thì yên lòng một chút nhưng vẫn cẩn thận hỏi lại:

– Trương huynh thì không nói gì nhưng tiểu tướng kia thân phận chưa rõ ràng, có nên cho vào thành hay không?

Trương Tôn vội đáp, cho biết đó chính là Tiết Nhơn Quý, hiền thần mà bấy lâu nay Thái tông hằng mong tưởng, nay đã bắt được cha con Trương Sĩ Quý thì chẳng còn gì nghi ngại nữa cả Lý Trị minh bạch mọi việc liền sai quân mở cửa thành mời Trương Tôn và Tiết Nhơn Quý vào, quân sĩ của Trương Sĩ Quý nhập vào đội ngũ của Trương Tôn, đóng nơi giáo trường chờ lệnh.

Sau khi thi lễ, xưng danh tánh xong, Lý Trị mừng rỡ mời Nhơn Quý ngồi trà nước, vui vẻ đàm đạo. Nhân đó Nhơn Quý thuật hết đầu đuôi, từ lúc Trương Sĩ Quý dối trá gạt mình làm hỏa đầu quân để chiếm hết công lao cho Hà Tôn Hiến, cho đến khi bị vạch mặt vẫn chưa tỉnh ngộ, toan tính cướp ngôi nhà Đường. Lý Trị càng nghe càng nổi xung thiên, toan sai quân mang

cha con họ Trương ra chém đầu ngay lập tức. Nhơn Quý vội thưa:

– Từ Quân sư có dặn dò mạt tướng rõ ràng, phải giữ cha con phản tặc lại chờ khi hồi loan sẽ tự mình xét xử. Theo mạt tướng thì việc chinh Đông chẳng còn bao lâu nữa đâu, vì thế cho bọn chúng nằm trong ngục hối hận những việc vừa qua cũng rất tốt.

Lý Trị nghe Nhơn Quý nói thì nguôi giận, truyền quân sĩ cứ thế thi hành. Nhơn Quý nhớ lời dặn của Từ Mậu Công nên yến tiệc xong lập tức xin bái biệt, lên ngựa rời Trường An ngay. Trong khi ấy Thái tông không hề biết Từ Mậu Công sai xử Nhơn Quý đi bắt cha con Trương Sĩ Quý nên cứ tưởng Nhơn Quý chưa chiếm được Bạch Ngọc quan, lo lắng nghĩ thầm:

– "Nếu Nhơn Quý chậm trễ để cho Trương Sĩ Quý chiếm xong Ma Thiên lãnh về trước thì ta thật chẳng biết phải phán xử ra sao cho công bằng".

Thái tông còn đang hoang mang suy nghĩ, chợt có quân vào báo:

– Có tám tướng quân xưng là anh em kết nghĩa với Tiết tướng quân, xin vào yết kiến.

Thái tông chưa biết có đúng hay không thì Từ Mậu Công đã nói ngay:

– Tám người này chính là "Cửu ca hỏa đầu quân", ai cũng có tài giết tướng đoạt thành, giúp Nhơn Quý rất nhiều trong các công trạng trước kia. Bệ hạ thật có hồng phúc mới gặp những lương tướng như thế, xin ban phong và trọng dụng họ làm rường cột nước nhà.

Thái tông nghe theo, truyền cho tám anh em vào yết kiến, phong làm Tùy giá Tổng binh, theo hầu dưới trướng chung lo việc chinh Đông. Tám anh em vừa lạy tạ xong thì Nhơn Quý về tới, đang ở Ngọ môn chờ lệnh. Thái tông càng thêm vui mừng, lập tức cho vào ngay. Nhơn Quý biết Thái tông có lòng trông ngóng mình nên sau khi quỳ lạy tung hô liền tâu:

– Hạ thần vâng lệnh Quân sư, chỉ trong nửa ngày đã chiếm được Bạch Ngọc quan, tuy nhiên còn phải về Trường An giúp Thái tử nên chậm mất mấy ngày, mong được thứ tội.

Thái tông ngơ ngác hỏi lại nên Nhơn Quý thuật hết đầu đuôi việc Trương Sĩ Quý đem quân làm phản, nếu không nhờ con Thoại Phong câu thần tốc thì họ Trương đã lừa được Lý Trị chiếm

Trường An rồi. Biết rõ sự tình, Thái tông không sao nén được cơn giận, vỗ ngai vàng mắng lớn:

– Trẫm đãi họ Trương không bạc, vậy mà cha con hắn đồng lòng mưu toan phản nghịch thì chết đến ngàn lần vẫn chưa đền hết tội. Tướng quân phò giúp Thái tử lần này công lao lớn vô cùng, trẫm phải ban phong ngay mới yên lòng.

Thái tông nói xong suy nghĩ một hồi, phân vân nói với Từ Mậu Công:

– Trẫm có ban phong bao nhiêu cũng chưa đáng với công lao của Tiết tướng quân, nay trong triều lại có đủ các chức tước quân cơ thì chưa biết tính sao cho trọn. Theo Quân sư thì nên ban phong thế nào?

Uất Trì Cung nghe vậy liền bước ra tâu:

– Tiết tướng quân công lao quá lớn, nếu bệ hạ phong bất cứ chức gì cũng chẳng xứng. Nay hạ thần đã già yếu, tài hèn sức cạn, tình nguyện nhường ấn soái lại cho Tiết tướng quân thì mới hợp lý.

Nhơn Quý nghe vậy cả sợ, vội cúi đầu xin từ chối, nhất quyết không dám giữ chức vị cao trọng như vậy. Thái tông vui vẻ phán:

– Chức tước đặt ra là để đi đôi với trọng trách. Vì thế bất cứ hoàng thân quốc thích hay người áo vải, nếu làm tròn trọng trách thì đều xứng đáng với chức tước. Tướng quân tuy còn trẻ tuổi nhưng so công trạng thì thừa đủ làm Nguyên soái, Uất Trì vương huỵ[illegible] lại có lòng thành tâm như thế thì đừng từ chối nữa.

Từ Mậu Công cũng nói vào nên bất đắc dĩ Nhơn Quý phải tuân theo, lạy tạ Thái tông xong quay lại bái Uất Trì Cung cảm ơn. Thái tông hết sức đẹp dạ, ban thêm cho Nhơn Quý làm Thiên hạ Đô chiêu thảo sứ bình Liêu Đại Nguyên soái. Thái tông cả đẹp, truyền bãi triều rồi cho mở đại yến ăn mừng vị Nguyên soái mới.

HỒI THỨ BA MƯƠI HAI

Nhơn Quý bán cung dò thám địch
Họ Chu quy thuận giúp anh hùng

Khi tan yến tiệc, Nhơn Quý từ biệt trở về phủ riêng cho các bộ tướng lạy mừng, có cả tám anh em kết nghĩa. Lần này "Cửu ca hỏa đầu quân" sum họp khác hẳn với lần trước, ai cũng đều có quan chức nhưng trò chuyện vẫn thân mật như xưa, tình nghĩa không vì thế mà phai nhạt. Chu Thanh mừng rỡ nhất, nghẹn ngào kể lể:

– Hôm đó bọn đệ đi săn về, không thấy đại ca đâu thì ai nấy thất kinh hồn vía, chia nhau đi tìm mấy ngày trời. May sao lão bà hôm trước xuất hiện cho biết đại ca đã lập nên sự nghiệp rồi và dẫn đường cho chúng tôi tìm đến thánh thượng. Chúng tôi được hoàng thượng ban chức Tùy giá Tổng binh thì đã vinh hạnh vô cùng, không thể nào ngờ được đại ca lại lên đến

Nguyên soái. Thật chẳng còn gì mong ước hơn thế.

Chín anh em đang hàn huyên tâm sự thì chợt có Tần Hoài Ngọc và các vị tiểu vương đến chúc mừng. Vì cùng trang lứa như nhau nên chỉ chuyện trò một lúc, các tiểu vương đã cùng Tiết Nhơn Quý thành bạn tâm đắc, cùng nhau thề kết nghĩa đệ huynh. Tiếp đến là các lão thần như Uất Trì Cung, Trình Giảo Kim... nên Tiết Nhơn Quý chộn rộn mãi đến khuya mới được đi ngu.

Ngày hôm sau Tiết Nhơn Quý nai nịt nhung phục trang nghiêm, cùng tám anh em vào triều làm lễ nhận ấn soái. Tiết Nhơn Quý thấy Uất Trì Cung thật lòng yêu quí mình nên sau khi nhận ấn soái xong, tâu cùng Thái tông:

- Hạ thần được Uất Trì thiên tuế thương tưởng nên một bước lên tới chức Nguyên soái thì ân nghĩa thật quá lớn lao. Hạ thần xin nguyện nhận Uất Trì thiên tuế làm nghĩa phụ để đền đáp công ơn này.

Thái tông nghe vậy vui vẻ đứng chứng kiến, sai Uất Trì Cung ngồi lên ghế để Tiết Nhơn Quý bái làm nghĩa phụ. Ngày hôm ấy nhân mấy việc vui mừng, cả triều đình lại được một phen yến

tiệc linh đình, vui vẻ. Khi mãn tiệc, Từ Mậu Công nói với Nhơn Quý:

– Nguyên soái đã chấp chưởng binh quyền thì nên đánh dấu việc vui mừng này bằng một chiến công lừng lẫy. Nguyên soái hãy chiếm Ma Thiên lãnh là đẹp lòng thánh thượng nhất.

Nhơn Quý vâng lời, ngày hôm sau đến giáo trường kiểm điểm binh mã rồi nổi pháo khai thành, nhắm hướng Ma Thiên lãnh tấn phát. Đóng quân hạ trại xong, Nhơn Quý cùng với tám anh em cưỡi ngựa đến chân núi quan sát địa thế. Ai nấy xem xong đều chắt lưỡi than thở, cho rằng Ma Thiên lãnh còn hiểm trở hơn Thiên Sơn quan gấp mấy lần. Nhơn Quý trầm ngâm nói:

– Muốn biết rõ Ma Thiên lãnh lợi hại ra sao thì phải xông pha thử một phen. Đại ca lên trước còn các hiền đệ theo sau tiếp ứng, hễ có gì nguy hiểm thì báo cho biết.

Tám anh em vâng lời, chờ Nhơn Quý đi một đoạn xa mới bắt đầu tiến theo. Nhơn Quý đến lưng chừng núi thì chợt trên ải có tiếng hô lớn. Nhơn Quý biết ngay đó là lệnh ném gỗ đá xuống nên thất kinh hồn vía, vừa quay ngựa chạy lại vừa kêu lớn để các anh em cùng rút lui. Chẳng

ngờ trong lúc náo loạn, con ngựa của Khương Hưng Bản vấp chân té ngã, khi gượng dậy được thì không còn kịp nữa, cả người lẫn ngựa đều nát như tương.

Tám anh em thu dọn xác Khương Hưng Bản về trại lo việc chôn cất, trong lòng vô cùng thương xót cùng với bối rối, chẳng biết cách nào đánh chiếm Ma Thiên lãnh cho được. Riêng Nhơn Quý trằn trọc không sao ngủ được, chợt nhớ tới thiên thư của Cửu Thiên Huyền nữ thì liền ngồi dậy, bày hương án ra cầu khấn. Mở thiên thư ra, quả là có hai câu thơ hiện rõ nhưng ý nghĩa rất khó hiểu:

Mãi cung khả thủ Ma Thiên lãnh

Phản đắc kình thiên trụ nhị căn.

Nhơn Quý suy nghĩ mãi không chắc chắn hai câu thơ mang ý nghĩa gì nên đành đi ngủ. Ngày hôm sau, bảy anh em còn lại bàn tán xôn xao về hai câu thơ này nhưng rốt cuộc chỉ có câu trên tương đối có thể hiểu được là: "Mang cung tên lên núi bán thì có thể lấy được Ma Thiên lãnh", còn câu thứ hai đều chịu thua.

Bất đắc dĩ Nhơn Quý phải theo ý nghĩa của câu thơ trên, giả làm thường dân, vai đeo Chấn

Thiên cung, lần theo đường nhỏ lên núi. Nhơn Quý đang đi, chợt nghe phía sau có tiếng bánh xe lăn thì liền ẩn phía sau một thân cây lớn nhìn xem. Nhơn Quý thấy đó là một lão nhân hơn năm mươi thì tự nghĩ:

– "Chắc đây là người cung cấp vật thực cho ải, ta bắt lại tra hỏi xem sao".

Nghĩ vậy nên Nhơn Quý chờ lão nhân đẩy xe đi ngang thì liền nhảy ra chộp ngực áo, trợn mắt quát hỏi. Lão nhân thất kinh hồn vía, lắp bắp nói:

– Xin dung mạng, xin dung mạng. Tôi là Mao Tử Tranh, chuyên làm cung tên bán cho quân tướng nước Liêu kiếm miếng cơm qua ngày. Mấy hôm trước hai vị tướng quân là Chu Văn và Chu Võ đặt làm bốn chục cây cung, hôm nay tôi theo hẹn mang lên, không phải là bộ hạ dưới quyền đâu.

Nhơn Quý nhớ đến câu thơ diễn tả việc bán cung tên thì cả mừng, dò hỏi về việc làm thế nào ra hiệu cho bọn quân sĩ biết, đừng lăn gỗ xuống. Mao Tử Tranh cho biết bọn quân sĩ đã quá quen mặt mình và hình dạng chiếc xe nên không hề

báo hiệu chi hết, cứ ung dung mà đi. Nhơn Quý gật đầu, hỏi tiếp:

– Lão khai thật cho ta biết, trên núi này có bao nhiêu quân tướng?

Mao Tử Tranh sợ chết nên khai ngay:

– Ải này có tới hai lớp, phía trước là thành lũy do hai vị tướng quân Chu Văn, Chu Võ trấn giữ, quân sĩ chỉ chừng một muôn mà thôi. Tuy hai vị tướng quân này võ nghệ cao cường nhưng không thể sánh với năm vị đại tướng quân trấn ở ải phía sau. Đó là Na Đại vương và hai phó tướng Nhã Lý Thác Kim và Nhã Lý Thác Ngân. Còn lại hai người kia thật chẳng khác gì thần tiên, một người tên Tinh Tinh Đảm, diện mạo như thiên lôi và có hai cánh để di chuyển, sử dụng một búa một chùy hết sức thiện nghệ. Người thứ năm chính là Phò mã của Cao Kiến Trang vương, tên Hồng Mạn Mạn, thân hình cao sơn chín trượng, dùng đại đao ghê gớm phi thường.

Nhơn Quý nghe xong liền thả cho Mao Tử Tranh đẩy xe đi, bất ngờ từ phía sau đâm cho một kích chết tốt. Nhơn Quý lấy quần áo của Mao Tử Tranh thay đổi, cúi đầu khấn vái:

– Vì việc quốc gia tôi đành phải nhẫn tâm, xin Mao lão tha thứ.

Nhơn Quý giấu xác Mao Tử Tranh xong, cất cây kích dưới gầm xe rồi bỏ Chấn Thiên cung lẫn với các cây cung khác, thong thả đẩy xe lên núi. Bọn quân sĩ nhận ra chiếc xe nhưng người thì không giống nên toan cắt dây lăn gỗ xuống, Nhơn Quý phải la lớn:

– Tôi là con của Mao Tử Tranh, thay cha giao nộp cung tên chứ không phải gian tế đâu.

Bọn quân sĩ phân vân không dám quyết định nên bằng lòng mở cửa ải cho Nhơn Quý vào, chạy đi thông báo cho chủ tướng biết. Chu Văn nghe vậy nhíu mày nói:

– Ta chưa hề nghe Mao Tử Tranh nhắc đến con cái gì hết, có lẽ đây là gian tế đội lốt thám thính. Phải xem xét cho kỹ mới được.

Nói xong, Chu Văn đòi Nhơn Quý vào, khi nhìn thấy tướng mạo đường dường oai phong thì lại càng nghi ngờ hơn, hạch hỏi đủ điều. May sao Nhơn Quý đã hỏi Mao Tử Tranh các tiểu tiết nên trả lời đều xuôi chảy. Chu Văn gật đầu, hỏi về số cung đặt làm rồi sai quân ra ngoài đếm thử xem có đúng hay không. Bọn quân sĩ tuân lệnh chạy

ra một lúc, trở vào báo là có đến 41 cây cung chứ không phải 40 như đã đặt làm. Nhơn Quý vội thưa:

– Chẳng giấu gì nhị vị tướng quân, tôi rất thích sử dụng cung tên nên đi đâu cũng mang theo. Cây cung thừa ra chính là của riêng tôi.

Chu Văn, Chu Võ nghe vậy sai quân mang Chấn Thiên cung vào cho mình xem thử. Hai người cố hết sức mà không giương nổi, đành phải đưa lại. Nhơn Quý cầm cung, giương luôn một lúc năm sáu cái nhẹ như không khiến hai tướng Liêu hết sức khâm phục. Tuy nhiên hai tướng này vẫn chưa tin hẳn, hạch hỏi:

– Ta chưa hề nghe Mao Tử Tranh nhắc đến ngươi bao giờ là tại sao vậy?

Nhơn Quý bịa chuyện ra đáp:

– Từ lúc còn nhỏ tôi đã bỏ nhà đi tầm sư học võ nghệ, rèn luyện kiếm cung nên làm cha già vì thế rất bất mãn, chẳng bao giờ nhắc tới, coi như tôi đã chết rồi vậy. Nay tôi đã tinh thông thập bát ban võ nghệ, binh thư thuần thục mới định về nuôi nấng cha già cho đến khi nhắm mắt lìa đời để trả ơn dưỡng dục.

Chu Văn, Chu Võ nghe vậy rất hâm mộ, lần lượt bắt Nhơn Quý trổ tài múa đao, múa kích, phép nào cũng trầm trồ khen thưởng. Chu Võ chắt lưỡi than lớn:

– Chưa nói gì tới binh thư trận pháp, chỉ nội các môn võ nghệ này cũng đủ hơn hẳn anh em chúng ta, mà thiên hạ có lẽ cũng ít người theo kịp.

Chu Văn cũng muốn giữ Nhơn Quý lại học thêm một ít nghề võ nên nói:

– Các phép đánh của ngươi biến hóa vô cùng, nhất là phép đánh kích thiên hạ vô địch. Vì thế chúng ta muốn kết nghĩa với ngươi để sớm hôm cùng nhau học hỏi, khi nào có cơ hội sẽ lập công danh. Ngươi nghĩ sao?

Nhơn Quý mừng thầm, tỏ lời thoái thác cho phải phép rồi cùng nhau đến trước hương án thề nguyền sinh tử. Khi so tuổi, Nhơn Quý lớn nhất nên được làm anh. Anh em họ Chu hết sức mừng rỡ, truyền quân sĩ mở tiệc đãi đằng trọng hậu, hàn huyên với Nhơn Quý đến khuya mới chịu bãi tiệc đi ngủ.

Càng nghe Nhơn Quý nói chuyện, hai anh em họ Chu càng thêm thắc mắc, nhất định Mao

Tử Tranh không thể có người con thông minh anh hùng như thế, suốt đêm cứ bàn tán mãi, không ngủ được. Khi ấy Nhơn Quý ngủ ở thư phòng, vì uống quá nhiều rượu nên khát nước, cựa mình nói nhỏ:

– Quân đâu! Mau đưa trà cho bản soái.

Hai anh em họ Chu nghe vậy thất kinh hồn vía, vội dẫn nhau ra ngoài sân thương nghị. Chu Võ sợ hãi nói nhỏ:

– Người này mớ ngủ mà xưng là bản soái thì chắc chắn thân phận không phải tầm thường đâu.

Chu Văn gật đầu, bàn luận so sánh các lời đồn đại về hình dáng, phép sử dụng kích cùng với sức mạnh ghê người của Tiết Nhơn Quý thì đều khớp với lần tra hỏi lúc chiều, nhất quyết đó là tân Nguyên soái của Đại Đường chẳng sai. Chu Võ kinh hoảng hỏi anh:

– Nếu đó chính là Nguyên soái nhà Đường đang đối địch với mình thì phải giết ngay lúc say rượu này là tiện nhất.

Chu Văn trầm ngâm một lát, lắc đầu nói:

– Chúng ta cũng là người Trung Nguyên, chỉ vì gia cảnh nghèo hèn nên mới lưu lạc tới đây. Làm quan nơi đất khách tuy chẳng cực khổ nhưng nếu ở quê hương thì chẳng vinh dự hơn sao. Vả lại hiện giờ nước Đông Liêu thất trận chỉ còn lại mấy ải nhỏ, nếu chúng ta không biết thời cơ trở về chỗ sáng thì trước sau gì cũng bỏ mạng nơi sa trường. Không những thế, vô tình chúng ta đã thề kết nghĩa với Nhơn Quý thì nên dâng Ma Thiên lãnh này làm lễ vật lập thân, vừa được trở về cố hương vừa trọn lời thề kết nghĩa thì hay hơn.

Chu Võ nghe theo, cùng Chu Văn bước vào thư phòng gọi Nhơn Quý dậy hỏi han.

HỒI THỨ BA MƯƠI BA

Tinh Tinh Đảm mang tên bỏ chạy
Hồng Mạn Mạn cô thế thiệt thân

Thấy Nhơn Quý còn ngủ, Chu Văn liền gọi:

– Mời Nguyên soái uống trà cho đỡ khát.

Nhơn Quý tưởng mình đang ngủ ở soái phủ nên thong thả ngồi dậy, đến khi thấy Chu Văn, Chu Võ đứng trước mặt thì thất kinh hồn vía. Tuy vậy Nhơn Quý vẫn giữ được bình tĩnh, bước xuống giường tìm lời che đậy. Hai anh em họ Chu biết thế nên xua tay nói ngay:

– Chúng tôi đã biết đại ca là Nguyên soái nhà Đường rồi...

Nhơn Quý nghe vậy toát cả mồ hôi, vừa toan nói thì Chu Văn, Chu Võ biết ý nói luôn:

– Xin Nguyên soái đừng giấu. Nguyên chúng tôi cũng là người Trung Nguyên lưu lạc đến đây,

nhờ có chút ít võ nghệ nên lấy con đường làm quan sinh sống. Nay nhân cơ hội này, nếu Nguyên soái không chê hèn mọn thì chúng tôi xin dâng ải lập công, trở về quê hương xứ sở.

Nhơn Quý nghe vậy hết sợ hãi, cầm tay hai anh em ân cần nói:

– Bản soái đã cùng hai vị kết nghĩa đệ huynh, lẽ nào không giúp nhau được toại tâm nguyện? Tuy nhiên cần phải bàn luận cho chắc chắn trước đã.

Khi đó Nhơn Quý mới tỏ thật việc giết Mao Tử Thanh, giả dạng lên ải dò thám, bàn với Chu Văn, Chu Võ việc chiếm Ma Thiên lãnh. Hai anh em gật đầu, bàn:

– Ngày mai Nguyên soái cứ cho đại quân xông thẳng lên. Anh em chúng tôi sẽ điều khiển quân sĩ đừng lăn gỗ xuống rồi tiến ra tiếp chiến. Khi chúng tôi giả thua bỏ chạy vào ải, Nguyên soái nhân cơ hội ấy xông thẳng vào chiếm lấy lũy này trước rồi sau đó tính đến việc đánh chiếm ải sau.

Chu Văn nói thêm:

– Ở ải trong có năm vị Đại vương võ nghệ cao cường, tài phép hơn người. Đến khi đó Nguyên soái phải tính trước kế sách thì mới thắng họ được, không phải dễ dàng đâu.

Nhơn Quý mừng rỡ nhận lời, lập tức từ giã hai anh em kết nghĩa xuống núi, vẫn mặc quần áo thường dân, đẩy xe như lúc mới lên để quân Liêu đừng nghi ngờ. Nhơn Quý đi một ngày một đêm, bảy anh em hỏa đầu quân hết sức nóng ruột, vừa thấy Nhơn Quý trở về thì mừng rỡ chạy ra đón chào, rối rít hỏi han. Nhơn Quý kể sơ lược việc anh em họ Chu quy thuận triều đình rồi nai nịt, lên ngựa dẫn binh tới chân núi khiêu chiến.

Chu Văn, Chu Võ đã sửa soạn sẵn, chờ Nhơn Quý bày binh bố trận xong là xông tới đánh liền. Theo kế sách, được mấy hiệp cả hai anh em đều bỏ chạy lên ải để cho Nhơn Quý thừa cơ thúc quân đuổi theo. Quả nhiên quân sĩ nước Liêu thấy chủ tướng thất trận thì rất kinh hoảng, kéo nhau chạy bỏ chạy về phía ải sau chứ không còn lòng dạ đâu lăn gỗ đá nữa.

Chu Văn, Chu Võ thừa cơ hội ấy cũng chạy thẳng đến trước cửa ải sau, thất thanh kêu gọi

mở cửa cho mình vào trốn tránh. Khi ấy năm vị Đại vương nước Liêu đang ngồi trong đại điện thương nghị việc quân cơ, chợt nghe quân sĩ báo tin ải ngoài đã thất thủ thì hết sức kinh nghi vì không hề nghe tiếng gỗ đá lăn xuống. Na Đại vương quát hỏi về việc này thì bọn quân Liêu cho biết:

– Khi ấy hai Tổng binh đang giao chiến dữ dội với quân nhà Đường, nếu chúng tôi lăn gỗ đá xuống thì hai bên đều chết hết còn gì. Vả lại hai vị Tổng binh mải giao tranh nên chưa hề hạ lệnh cắt dây.

Năm vị Đại vương nghe vậy không hạch hỏi nữa, chạy lên thành cao quan sát. Khi ấy quân nhà Đường đã tràn lên đông như kiến cỏ nên năm người không còn lòng dạ đâu mà tính toán gì nữa, chỉ còn một nước cuối cùng là chiến đấu mà thôi. Tinh Tinh Đảm vội cầm chùy và búa bay bổng lên không, nhắm hướng quân Đường đánh xuống.

Bốn vị Đại vương kia cũng lập tức nai nịt, cưỡi ngựa xông ra khỏi đại điện để đối phó. Vừa lúc ấy Chu Văn, Chu Võ chạy vào, cúi đầu thuật lại việc thất bại, tránh qua một bên cho Na Đại

vương tiến ra. Bất ngờ, Chu Văn và Chu Võ xông ra ngăn anh em Nhã Lý và Hồng Mạn Mạn lại. Hồng Mạn Mạn vốn tính nóng nảy, nên trợn mắt quát hỏi ngay:

– Hai ngươi muốn gì mà dám cản trở các bản vương ra trận?

Chu Văn, Chu Võ không nói không rằng, lập tức múa võ khí nhắm ba vị Đại vương đánh luôn, thành ra thế hai đánh với ba. Na Đại vương đã ra khỏi cổng nhưng chợt nghe tiếng quát tháo xen lẫn âm thanh binh khí thì vội nhìn lại, khi ấy mới biết Chu Văn, Chu Võ đã làm phản. Na Đại vương vừa toan quay lại thì Nhơn Quý đã cưỡi ngựa phóng tới, nhắm địch thủ đâm một kích.

Na Đại vương đang quay lưng lại nên không sao tránh nổi đường kích lợi hại và nhanh như chớp giật này, bị lưỡi kích đâm trúng vào cổ. Nhơn Quý nhân đà kích, hất tay một cái quăng xác Na Đại vương xuống hẻm núi, sau đó thúc ngựa chạy đến tiếp tay cho Chu Văn, Chu Võ. Hồng Mạn Mạn vội thúc ngựa chặn lại, quát hỏi danh tính nhưng Nhơn Quý đang lúc vội không thèm đáp, múa kích đánh luôn.

Hồng Mạn Mạn chưa phải là đối thủ của Nhơn Quý, được mấy hiệp đã lúng túng tay chân toan tìm đường trốn chạy. May sao đó Tinh Tinh Đảm bay đến, từ trên không vung chùy đánh xuống. Nghe tiếng gió trên đầu, Nhơn Quý chưa biết đó là gì nhưng vẫn nhanh tay múa kích đỡ bắn quả chùy qua một bên.

Tinh Tinh Đảm tê chồn cả cánh tay, hoảng sợ bay qua đánh với Chu Văn, Chu Võ. Hai tướng này đề phòng trước nên Tinh Tinh Đảm không làm gì được, đành bay trở lại đánh với Nhơn Quý. Vì từ dưới đánh lên, chống đỡ một lúc thì Nhơn Quý mệt nhoài, không còn thời giờ đâu mà đánh giết Hồng Mạn Mạn.

May sao khi ấy Chu Thanh và mấy anh em đuổi đánh quân Liêu chạy đến, liền chia nhau ra tiếp trợ cho đại ca. Nhơn Quý cả mừng, nói mau:

– Chu đệ cứ canh chừng Tinh Tinh Đảm, khi nào ta giết được Hồng Mạn Mạn sẽ có cách trừ diệt hắn.

Chu Thanh vâng lệnh, đứng lui ra phía sau Nhơn Quý, hễ thấy Tinh Tinh Đảm bay tới mới xông lại đón đỡ. Tinh Tinh Đảm thấy vậy liền bỏ Nhơn Quý, bay lại đánh Chu Văn, Chu Võ.

Hai tướng không sao đánh nổi với Tinh Tinh Đảm, tưởng đâu đã mất mạng rồi. May mắn khi ấy Lý Khánh Hồng và Vương Tâm Hạc đã hợp lực diệt xong địch thủ, chạy đến tiếp cứu, cùng anh em họ Chu ra sức đánh nhầu với Tinh Tinh Đảm.

Tuy giao đấu với bốn người nhưng Tinh Tinh Đảm bay lượn rất mau nên chẳng hề sợ hãi, thừa lúc sơ hở bổ xuống một búa trúng đầu Lý Khánh Hồng. Mấy anh em hỏa đầu quân thấy Lý Khánh Hồng chết thảm thì đều khóc ngất, cùng một lúc nghiến răng xông đến quyết giết chết Tinh Tinh Đảm báo thù.

Nhơn Quý cũng căm giận vô cùng, gọi Vương Tâm Hạc và Lý Khánh Tiên ngăn giữ Hồng Mạn Mạn rồi lấy Chấn Thiên cung ra, lắp tên chờ sẵn. Tinh Tinh Đảm đang bay vọt xuống, chợt thấy Nhơn Quý giương cung lên thì hết hồn mất vía, vội vàng trở cánh bay ngược lên. Tuy phản ứng rất thần tốc nhưng Tinh Tinh Đảm vẫn bị trúng tên vào vai tả, đau đến thấu trời xanh.

Nguyên Tinh Tinh Đảm được tiên nhân làm phép biến hình dạng thành loài chim, vì vậy trừ

nơi yết hầu là còn da thịt như người thường, khắp thân mình không có loại võ khí nào xâm phạm được. Nay Tinh Tinh Đảm bị trúng tên thì hết sức ngạc nhiên và kinh hoảng, để nguyên mũi tên nhắm hướng tây bay mất. Sau này đến cuộc chinh tây, Tinh Tinh Đảm còn xuất hiện lần nữa nhưng đó là việc sau.

Nhơn Quý thấy Tinh Tinh Đảm lấy mất thần tiễn thì ngẩn ngơ tiếc rẻ một hồi mới trấn tỉnh, quay ngựa lại đánh với Hồng Mạn Mạn. Tiết Hiền Đồ và Vương Tâm Khuê liền bỏ Hồng Mạn Mạn, chạy đến tiếp tay với Chu Văn, Chu Võ và mấy anh em khác giao chiến với hai anh em Nhã Lý.

Phải chống đỡ với mấy tướng tài một lúc, anh em Nhã Lý không sao chống nổi, Nhã Lý Thác Ngân lúng túng một chút liền bị Vương Tâm Khuê chém trúng cổ một đao, hồn lìa khỏi xác. Nhã Lý Thác Kim thấy vậy càng thêm bối rối, rốt cuộc bị Chu Văn đâm một thương chết tốt.

Giết xong anh em Nhã Lý, mấy huynh đệ kết nghĩa liền xông lại bao vây Hồng Mạn Mạn vào giữa để cho Nhơn Quý rảnh tay đánh giết.

Nhơn Quý liền quát một tiếng lớn, phóng kích ra rất mạnh, đâm trúng bụng Hồng Mạn Mạn thủng ra phía sau. Hồng Mạn Mạn nhào xuống ngựa chết ngay lập tức.

Quân Liêu trên ải Ma Thiên lãnh thấy tất cả chủ tướng đều chết thì không còn lòng dạ nào chiến đấu nữa, vất bỏ võ khí quy hàng bằng hết. Nhơn Quý liền sai quân nổi chiêng báo hiệu, kiểm điểm lương thảo, dựng cờ Đại Đường, cho một tướng ở lại trấn giữ rồi toan tính kéo về Việt Hổ thành phục mệnh.

Thấy vậy, Chu Văn và Chu Võ liền thưa:

– Xin Nguyên soái để chậm vài ngày hãy lui binh, chúng tôi còn có việc muốn bàn bạc để làm lễ vật ra mắt thánh thượng.

HỒI THỨ BA MƯƠI BỐN

Thừa cơ hội, Trang vương vây thành
Bị khích tướng, Giảo Kim cầu cứu

Nhơn Quý hỏi lại, Chu Văn cho biết:

– Nguyên phía sau Ma Thiên lãnh có một hang động tên là Bảo Thạch, trong đó có loại vàng quý tên là Ô Kim. Sở dĩ nước Đông Liêu hùng mạnh hẳn lên là do tìm được hang báu này, vì thế xây dựng Ma Thiên lãnh lớn lao như vậy không ngoài mục đích giữ gìn lâu dài. Nguyên soái đã chiếm được Ma Thiên lãnh thì nơi ấy chẳng còn ai canh gác nữa, có thể cho quân vận chuyển một số về làm lễ vật dâng cho thánh thượng, tỏ rõ lòng quy phục của chúng tôi.

Nhơn Quý nghe xong cả mừng, sai hai anh em dẫn đường cho mình, đến thẳng Bảo Thạch. Quả nhiên trong hang động này chất đầy loại vàng Ô Kim rất quý giá, dùng mắt thường cũng

có thể phân biệt ra làm ba hạng: thượng, trung và hạ.

Nhơn Quý truyền lệnh cho các tướng sửa soạn mười xe, chọn toàn loại Ô Kim thượng mang về Việt Hổ thành.

Trong khi đó, Cáp Tô Văn ở Chu Bì sơn đã được Mộc Giác đại tiên truyền xong Cửu Khẩu phi đao. Cáp Tô Văn tiện đường qua nước Phò Dư mượn thêm mười muôn binh, rầm rộ kéo về Hạ Lang sơn phò giúp Cao Kiến Trang vương. Nhà vua vô cùng mừng rỡ, truyền mở đại tiệc đãi đằng, hỏi han Cáp Tô Văn rất ân cần. Cáp Tô Văn cảm động tâu:

– Trong khi đi đường, tôi nghe đồn Nhơn Quý đang chiếm giữ Ma Thiên lãnh, như vậy Việt Hổ thành chắc không còn tướng tài nào nữa, nếu nhân cơ hội này tấn công thì giết vua tôi nhà Đường chẳng khó khăn gì. Khi ấy Tiết Nhơn Quý cũng chẳng thể tung hoành được nữa, bắt buộc phải trốn về Trung Nguyên mà thôi.

Cao Kiến Trang vương cả mừng, hớn hở truyền lệnh kéo hết binh mã đến thành Việt Hổ. Nhờ có mười muôn binh của Phò Dư, thanh thế quân Liêu hết sức hùng mạnh, bao vây thành

Việt Hổ mấy vòng, cờ xí phất phới, gươm giáo chói lòa, còn ghê gớm hơn lần trước mấy lần. Cáp Tô Văn biết cửa đông là nơi thông thương với Ma Thiên lãnh nên đích thân trấn giữ cửa ấy, nhất quyết không cho Nhơn Quý có đường về cứu viện.

Thái tông nóng lòng sốt ruột chờ Nhơn Quý trở về, chợt nghe có tiếng pháo nổ và âm thanh quân sĩ reo hò ầm ĩ thì mừng quá, vội vàng thiết triều chờ đón. Khi nghe báo đó là quân Liêu, Thái tông thất kinh hồn vía, vội vàng triệu Từ Mậu Công đến phán hỏi:

– Tiết Nguyên soái chưa về kịp mà quân Liêu đã bao vây ngặt nghèo như thế thì biết tính làm sao?

Từ Mậu Công vốn là người hết sức bình thản, vậy mà lần này không khỏi lo âu, nhíu mày thưa:

– Cáp Tô Văn bao vây lần này chắc là quyết báo thù cho lần trước, vì thế tình hình nguy cấp bội phần. Trước mắt hạ thần xin thống lĩnh quân mã chống giữ thành trì, chờ Nhơn Quý trở về thì mới tính đến việc giải vây nổi.

Nói xong, Từ Mậu Công lập tức nổi trống gọi các tướng đến, phân cho La Thông, Tần Hoài Ngọc, Uất Trì Bảo Lâm, Uất Trì Bảo Khánh mang quân ra bốn cửa chống giữ, treo miễn chiến bài và không được nóng ruột giao chiến. Vì thế hôm sau Cáp Tô Văn kéo quân đến trước cửa thành, mắng chửi đủ điều rát cả cổ họng mà không có địch quân xông ra nên đành kéo quân về nghỉ ngơi. Cáp Tô Văn mừng rỡ tâu với Trang vương:

– Tôi đoán chẳng sai, hiện giờ trong Việt Hổ thành chẳng còn ai tài cán nên bốn cửa đều treo miễn chiến bài. Nhân lúc vua tôi nhà Đường chưa có tiếp viện, chúng ta phải công phá gấp mới được.

Trang vương nghe vậy chuẩn y ngay, hôm sau sai bốn tướng dẫn quân và hai khẩu đại pháo đến các cửa thành, tận lực công phá. Nhờ có đại pháo yểm trợ nên quân Liêu càng thêm dũng mãnh, tấn công hết đợt này đến đợt khác, rung chuyển cả một vùng trời. Tuy nhiên các tướng nhà Đường cũng hết sức đốc thúc chống cự, ngoài gỗ đá còn dùng cả tên bắn ra như mưa nên vẫn cầm cự được.

Dân chúng trong thành cho là chết đến nơi, thi nhau thu góp tài vật, réo gọi khóc lóc kinh động cả thành khiến Thái tông cũng không giữ được bình tĩnh, vội gọi Từ Mậu Công đến thương nghị. Từ Mậu Công liền trấn an, tâu xin:

– Tuy quân Liêu công phá dữ dội nhưng trong vòng vài ngày chẳng hề hấn gì đâu. Nếu tình trạng xao động cứ xảy ra thì ảnh hưởng đến tinh thần quân sĩ không ít, bệ hạ phải mau mau cho các lão thần đi phủ dụ dân chúng mới xong.

Thái tông nghe vậy lập tức xuống chỉ, sai từ Uất Trì Cung và Trình Giảo Kim đi khắp thành vỗ về dân chúng, nhờ vậy tình hình tạm yên ổn. Nhưng hôm sau quân Liêu tăng cường thêm hỏa pháo, công phá còn dữ dội hơn hôm trước khiến Thái tông lại một lần nữa hoảng vía kinh hồn, run run hỏi Từ Mậu Công:

– Trẫm thấy tình thế này chẳng kéo dài được bao lâu, Quân sư mau mau tính kế gì khác thì mới mong giữ được thành trì. Chẳng lẽ bó tay ngồi đợi Nhơn Quý hay sao?

Từ Mậu Công cúi đầu đáp:

– Nhất định phải đợi Tiết Nguyên soái mới xong. Theo hạ thần đoán quẻ thì chỉ chừng một tháng mà thôi.

Thái tông nghe vậy thở dài não ruột, ngồi bật ra ghế than lớn:

– Một tháng nữa thì thành này thành bình địa mất rồi còn gì?

Từ Mậu Công thấy Thái tông quá bấn loạn thì suy nghĩ một hồi, tâu:

– Nếu bệ hạ muốn giải vây gấp rút thì chỉ còn mỗi cách sai người đến Ma Thiên lãnh gọi gấp Tiết Nguyên soái về mà thôi.

Thái tông nửa mừng nửa lo là vì phương cách đó hay nhất nhưng với trùng vây nghiêm nhặt như vậy khó có ai vượt thoát nổi. Từ Mậu Công hiểu ý nhà vua, cúi đầu tâu:

– Có một người thực hiện nổi việc này, chỉ sợ không chịu đi mà thôi.

Thái tông nhíu mày hỏi lại thì Từ Mậu Công đáp:

– Lúc tảo bắc, người đó đã xung phá trùng vây chạy về Trường An xin cứu viện Mộc Dương thành, bệ hạ không nhớ sao?

Thái tông chợt nhớ ra, vội vàng triệu Trình Giảo Kim đến nói:

– Quân sư phán đoán chỉ có mình Trình vương huynh là có thể vượt trùng vây đến Ma Thiên lãnh cầu cứu. Chẳng biết vương huynh có vì trẫm và giang sơn xã tắc Đại Đường mà hết lòng chăng?

Trình Giảo Kim thất kinh hồn vía, quỳ sụp xuống đất tâu xin:

– Trước kia là khác, hiện giờ hạ thần tuổi cao sức yếu mà phải vượt qua cửa đông đến Ma Thiên lãnh thì có khác gì tự nộp mạng cho Cáp Tô Văn? Cũng chẳng ích gì cho quốc gia, xin bệ hạ nghĩ lại cho.

Thái tông nghe nói có lý thì toan gật đầu, Từ Mậu Công vội đỡ lời:

– Tôi xem thiên văn thấy tướng tinh Trình thiên tuế hồng phúc còn rất lớn. Cáp Tô Văn tuy có phi đao lợi hại nhưng chỉ giết được người vắn số mà thôi, làm gì giết nổi người có hồng phúc mà Trình thiên tuế phải sợ? Cũng vì thế trước kia tôi đã một lần tiến cử Trình thiên tuế khi tảo bắc, có gì xảy ra đâu?

Trình Giảo Kim gân cổ lên cãi:

– Khi ấy khác với bây giờ, Tô Xa Luân còn kém hơn Cáp Tô Văn, tôi lại có Tạ Ánh Đăng giúp sức nên mới thành công được. Lão già này chẳng sợ chết đâu nhưng chết mà không giúp gì được đại sự thì chết làm gì cho uổng?

Từ Mậu Công cười rồi nói:

– Tôi làm Quân sư đã nhiều đời nay, lẽ nào không biết tính toán, để Trình thiên tuế phải uổng mạng? Hiện giờ tôi đoán đang có Tạ Ánh Đăng ở ngoài chờ đợi, nếu Trình thiên tuế chịu đi thì xong ngay, chẳng hơn là chờ quân Liêu phá thành, vào đây băm xác thành trăm mảnh hay sao?

Trình Giảo Kim nghe nói có Tạ Ánh Đăng thì tươi nét mặt, đứng lên nói:

– Nếu quả có Tạ Ánh Đăng thì họ Trình này lập tức đi ngay. Tuy nhiên Quân sư phải bảo đảm nói đúng sự thật mới được.

Từ Mậu Công gật đầu, nghiêm mặt đáp:

– Lẽ nào tôi lại đi lừa gạt Trình thiên tuế?

Trình Giảo Kim nghe Từ Mậu Công cam đoan như vậy mới bằng lòng. Thái tông cả mừng,

lấy giấy bút ra viết một tờ chiếu thư, gọi Nhơn Quý mang binh mã về cứu giá ngay lập tức. Trình Giảo Kim nhận chiếu thư bỏ vào người, cầm búa lên ngựa cùng với Từ Mậu Công đi ra cửa thành phía đông. Thấy quân Liêu đông như kiến cỏ, gươm giáo sáng lóa mắt, Trình Giảo Kim đã hơi chùn chân nhưng vì lỡ nhận lời nên bậm môi nói với Từ Mậu Công:

– Quân sư hãy chờ một chút, nếu không thấy tôi chạy vào thì hãy đóng cửa. Khi nào tôi nguy cấp thì mau mau sai một tướng ra cứu giúp, đóng cửa chỉ thêm chậm trễ mà thôi.

Từ Mậu Công cười thầm, gật đầu nói:

– Được rồi, không những tôi không đóng cửa mà còn đứng đây quan sát tình hình. Trình thiên tuế cứ yên tâm mà xông pha.

Trình Giảo Kim tưởng thật, vừa thúc ngựa qua khỏi cổng thành thì Từ Mậu Công hối quân sĩ đóng ập ngay lại.

HỒI THỨ BA MƯƠI LĂM

Giảo Kim miệng lưỡi lừa tướng địch
Nhơn Quý đem quân giải vòng vây

Trình Giảo Kim nghe tiếng động, quay lại thì cửa thành đã đóng chặt, hồn vía bay lên mây, kinh hoảng thầm nghĩ:

– "Thôi rồi! Tên mũi trâu hiểm ác đã gạt ta mất rồi. Hắn đã quyết để bọn Liêu giết thì ta có kêu van đến mấy cũng không mở cửa đâu, đành phải liều mạng một phen".

Trình Giảo Kim càng nghĩ càng giận đến tái mặt nhưng thấy quân Liêu bắt đầu bắn tên ra ngăn chặn thì cố trấn tĩnh tinh thần, vung búa quát lớn:

– Ta là Lỗ Quốc công Trình Giảo Kim. Ta đi một mình tức là có ý muốn thương nghị với chủ tướng các ngươi, đừng bắn nữa.

Chẳng ngờ quân Liêu đã được Cáp Tô Văn dặn trước nên mặc kệ Trình Giảo Kim kêu gào vẫn bắn tên ra như mưa. Trình Giảo Kim không còn cách nào khác, vung búa che đỡ khắp mình rồi thúc ngựa xông bừa vào trận địch. Thấy Trình Giảo Kim hùng hổ dữ dằn, chém luôn một lúc mấy người, bọn quân sĩ Liêu hoảng sợ chạy dạt qua một bên cho tướng địch thong thả vượt qua vòng vây thứ nhất.

Trình Giảo Kim lại tưởng mình oai hùng, dương dương tự đắc tiến thẳng đến vòng vây thứ hai. Thình lình có tiếng pháo nổ vang rồi một tướng mặt xanh râu đỏ cầm Xích Đồng đao hiên ngang cưỡi ngựa tiến ra. Trình Giảo Kim giật bắn người, than thầm:

– "Chưa gì đã gặp hắn thì mạng ta quả là vắn số, biết làm sao đối địch được đây?".

Trong khi Trình Giảo Kim còn đang than khổ thì Cáp Tô Văn đã quát một tiếng như sấm động, múa Xích Đồng đao chém tới mạnh như núi Thái Sơn. Trình Giảo Kim vận hết sức đưa búa lên đỡ, không ngờ được sức mạnh của Cáp Tô Văn nên tê buốt cả cánh tay, đành buông búa văng xuống đất. Con ngựa cũng bị chấn động

phải lui mấy bước khiến Trình Giảo Kim nhào theo. Thấy Cáp Tô Văn tiếp tục chém tới, Trình Giảo Kim kinh hoảng kêu lớn:

– Nguyên soái cho lão phu nói vài lời được không?

Cáp Tô Văn thấy Trình Giảo Kim đã hạ mã thì chẳng sợ gì nữa, dừng tay đao rồi trợn mắt hỏi lớn:

– Ngươi muốn nói gì thì mau đi rồi còn chịu chết.

Trình Giảo Kim nghĩ ra một kế, thong thả trèo lên lưng ngựa, tiến tới trước mặt Cáp Tô Văn xá một cái, lễ phép nói:

– Làm người ai mà chẳng chết? Tuy nhiên lão phu muốn nói một vài lời tâm huyết trước khi chết cho thỏa mãn đã.

Cáp Tô Văn nghe vậy dịu nét mặt, nói:

– Ngươi nói thử ta nghe, nếu hay thì ta mở lòng từ bi cho về thành dưỡng tuổi già, bằng không thì nộp mạng chẳng tha.

Thấy Cáp Tô Văn có vẻ hòa hoãn, Trình Giảo Kim mừng rỡ nói một hơi:

– Chắc có lẽ Nguyên soái chưa biết ta là Lỗ Quốc công Trình Giảo Kim nổi danh trong triều nhà Đường? Lúc còn trẻ ta vốn danh vang bốn biển, có thể cùng với Nguyên soái giao đấu cả trăm hiệp như chơi nhưng hiện tại đã già nên sức lực kém đi mấy phần.

Cáp Tô Văn nghe vậy chẳng hiểu Trình Giảo Kim muốn nói gì nên cứ lắng tai nghe xem. Trình Giảo Kim lại nói tiếp:

– Nguyên soái nhỏ tuổi nên chưa nghe danh của lão trước kia, lập nên biết bao nhiêu công trạng kinh người, nào là đóng đô ở Ngõa Cương trại thu phục một nửa Trung Nguyên, rồi sau đó cướp long bào làm phản ở Sơn Đông khiến cho hào kiệt Dương Lâm cũng phải kính phục. Khi ấy danh tiếng lão vang dội đến mức nhà Tùy cũng phải tôn kính, đâu đến nỗi tệ hại như ngày nay?

Cáp Tô Văn nghe xong cả cười, nói:

– Ta cũng có nghe tên tuổi của ngươi rồi. Nếu thật có tài thì hãy đấu với ta vài hiệp thử xem.

Trình Giảo Kim lâm vào chỗ chết nên liều mạng nói:

– Ta đã nói hiện giờ già yếu, sức khỏe suy kém rồi, còn hùng chí đâu mà giao đấu với Nguyên soái. Nếu như còn đủ sức khỏe như xưa thì mười tên Cáp Tô Văn vây đánh ta thừa đủ sức chém chết hết.

Thấy Cáp Tô Văn nổi giận trợn đôi mắt ốc nhồi lên, Trình Giảo Kim vội dùng lời vuốt ve, cho rằng nói chơi vậy thôi, thật ra không có ý giao tranh hay phá trại gì cả. Cáp Tô Văn hậm hực hỏi:

– Ngươi nói vòng vo một hồi vẫn chưa cho ta biết là định đi đâu?

Trình Giảo Kim cười hề hề, đáp:

– Thánh thượng nghe đồn Trung Nguyên đang biến loạn nên sai ta đến Hắc Phong quan khiến người đi dò tin tức vậy thôi.

Cáp Tô Văn ngửa mặt cười ngất, nói:

– Cửa này đâu phải đến Hắc Phong quan? Rõ ràng ngươi định đi Ma Thiên lãnh cầu cứu Tiết Nhơn Quý chứ gì?

Trình Giảo Kim cười vuốt theo, mơn trớn:

– Nguyên soái quả thật thông minh, thảo nào thiên hạ khen tụng hết lời. Đã vậy lão cũng

chẳng giấu, chính là muốn gọi người xứng tay về cho Nguyên soái trổ tài vậy.

Cáp Tô Văn nghe vậy liền mắng lớn rồi định vung đao chém luôn. Trình Giảo Kim cố nén cơn sợ, ưỡn ngực cười nói:

– Hóa ra Nguyên soái quả là sợ chạm trán với Tiết Nhơn Quý. Ta đã nói trước mà Quân sư không nghe, đành chịu chết vậy, chẳng ân hận gì nữa.

Cáp Tô Văn nghe vậy rất hiếu kỳ, hỏi lại thì Trình Giảo Kim đặt chuyện ra kể:

– Nguyên trước khi ta xông ra, Từ Quân sư có bói một quẻ cho rằng thể nào ta cũng vượt thoát được trùng vây. Ta thì nói chẳng thể nào thoát nổi tay Nguyên soái Cáp Tô Văn anh hùng nhưng Từ Mậu Công cãi lại, nói: "Cáp Tô Văn là danh tướng vang danh thiên hạ, độ lượng rộng rãi, trí dũng hơn người thì lẽ đâu chém giết người thế cô lực kiệt. Nếu cứ nói thật thì Cáp Tô Văn sẽ thả cho đi cứu viện ngay". Dĩ nhiên ta không tin, cãi lại: "Tuy Cáp Tớ Văn là danh tướng vang danh bốn biển thật nhưng là người Liêu thì chưa chắc đã rộng rãi khoan dung như

người Trung Nguyên đâu, chỉ thích hiếp đáp người già kẻ yếu mà thôi"...

Cáp Tô Văn càng nghe càng khoái trá nên cứ im lặng để Trình Giảo Kim nói tiếp:

– ... Từ Mậu Công lại cho rằng Nguyên soái rất thích thi tài với người thật sự anh hùng như Tiết Nhơn Quý, nếu nói thật sẽ cho đi ngay. Ta tức quá cãi lại: "Quân sư nói sai rồi! Tiết Nhơn Quý đã nhiều lần đánh bại Cáp Tô Văn, nay hắn nghe đến tên thì khiếp vía kinh hồn, làm sao dám cho ta đi thoát?". Hết lời như thế mà Từ Mậu Công vẫn không nghe, bắt buộc ta phải ra khỏi thành, quả nhiên ta đoán đâu sai, chỉ có Từ Mậu Công lầm lẫn mà thôi. Ta có chết cũng không ân hận là vì thế.

Cáp Tô Văn nghe tới đâu đỏ mặt tới đó, chờ Trình Giảo Kim nói hết thì quát lớn:

– Từ Mậu Công quả đáng mặt Quân sư nên mới biết ta là người có khí độ anh hùng, phóng khoáng rộng rãi. Ta có thể cho ngươi thong thả đến Ma Thiên lãnh gọi Nhơn Quý về đây đấu chơi vài trăm hiệp nhưng vì ngươi ăn nói xúc phạm đến ta nên cũng không tránh được cái chết đâu.

Trình Giảo Kim cười ngất, nói:

– Ta đã nói rồi, chết dưới tay ngươi chẳng ân hận tí nào. Tuy nhiên chỉ tiếc cho danh tiếng của ngươi bấy lâu nay, vì giết một lão già mà mất hết. Người ta lại cho rằng Nguyên soái sợ Tiết Nhơn Quý chứ chẳng phải vì bị xúc phạm nên xuống tay giết cho chắc ăn. Nguyên soái nghĩ lại xem ta nói có đúng không?

Cáp Tô Văn nổi cơn tự ái, quát lớn:

– Thôi được! Ta đây há sợ tên Tiết Nhơn Quý hay sao. Ngươi cứ gọi hắn về cho ta giết luôn một lượt cũng tiện.

Nói xong, Cáp Tô Văn truyền quân sĩ mở lối cho Trình Giảo Kim đi thong thả. Trình Giảo Kim bước đi vẫn còn nói phỉnh thêm một câu:

– Có như thế mới xứng danh anh hùng dũng tướng chứ!

Nói xong, Trình Giảo Kim lập tức quất ngựa chạy như giông như gió, nhắm hướng Ma Thiên lãnh, không dám quay đầu nhìn lại. Cáp Tô Văn nhìn theo cười khĩnh rồi trở về đại doanh họp các tướng dưới quyền lại ra lệnh:

– Trình Giảo Kim vừa mới được ta thả cho chạy đi Ma Thiên lãnh cầu cứu Tiết Nhơn Quý. Đây là một đại địch không thể coi thường, vì thế các ngươi phải hết sức canh phòng cẩn mật, luôn luôn đặt trong tình thế sẵn sàng đối phó. Ai lơ đễnh sẽ theo quân pháp trị tội.

Các tướng cúi đầu xin tuân lệnh, trở về trại của mình chỉnh đốn quân mã, sẵn sàng một trận giao chiến long trời lở đất. Trong khi quân Liêu ra sức củng cố đội ngũ thì Trình Giảo Kim đã đến Ma Thiên lãnh, ỷ mình là lão thần trong triều nên chẳng kêu gọi tiếng nào, cứ thúc ngựa phóng ào lên núi.

Bọn quân sĩ canh gác thấy vậy không kịp nhìn kỹ, vội vàng hô hoán, bảo nhau cắt dây lăn gỗ xuống. Trình Giảo Kim nghe vậy thất kinh hồn vía, vội vàng lên tiếng:

– Không phải gian tế đâu! Ta là Lỗ Quốc công đây, mau vào báo cho Tiết Nguyên soái ra đón tiếp thánh chỉ.

Quân sĩ nhà Đường vốn chưa thông thạo việc cắt dây lăn gỗ nên lúng túng một chút mới nghe được, vội vàng dừng tay lại, nếu không Trình Giảo Kim đã nát như tương. Nghe quân sĩ

vào báo có thánh chỉ, Nhơn Quý liền ra ải trước đặt bàn hương án đón tiếp, quỳ xuống nghe đọc. Khi biết Cáp Tô Văn nhân lúc mình không có mặt kéo binh đến uy hiếp Việt Hổ thành, Nhơn Quý hết sức tức giận nhưng cố nén, mời Trình Giảo Kim vào đại điện trà nước.

Trình Giảo Kim đắc chí khoe khoang việc mình khôn khéo ra sao mới vượt được trùng vây rồi cau mặt hỏi Nhơn Quý:

– Nguyên soái lấy được Ma Thiên lãnh rồi sao không về mau khiến thiên tử lo lắng và lão phu phải vất vả?

Nhơn Quý liền phân trần về việc phải khai thác Bảo Thạch, lấy Ô Kim về dâng cho Thái tông làm lễ vật ra mắt hai vị Tổng binh vừa mới quy thuận. Trình Giảo Kim nghe vậy sáng hẳn mắt lên, hớn hở nói:

– Bảo Thạch ở đâu? Cho lão phu xem thử một lần được không?

Nhơn Quý cười, cầm tay Trình Giảo Kim dẫn đến Bảo Thạch động. Trình Giảo Kim thấy vàng Ô Kim dẫy đầy chói cả mắt thì không sao nhịn được lòng tham, xắn quần áo chạy xuống chọn lựa một số giắt vào dây lưng. Nhơn Quý

mời Trình Giảo Kim về đại điện thương nghị việc kéo quân về cứu giá nhưng Trình Giảo Kim xua tay nói:

– Muốn thương nghị gì thì nói luôn ở đây cũng được. Về rồi lại phải trở ra mệt sức mất thời giờ.

Nhơn Quý nghe vậy chợt nghĩ ra một điều, nói ngay:

– Tôi vốn muốn lựa chọn đủ mười xe vàng dâng cho thánh thượng nhưng hiện giờ mới được sáu xe mà quân Liêu thì đang công phá Việt Hổ quá gấp rút, không thể tròn được đôi bề. Vì thế tôi tính để thiên tuế ở lại phụ trách việc chọn lựa cho đủ số mười xe, còn tôi ngay đêm nay xuất phát thì mới kịp. Khi nào giải vây xong, tôi sẽ cho quân lên đón.

Trình Giảo Kim khoan khoái nói:

– Được lắm! Việc này là phận sự chung của tôi thần, Nguyên soái cứ đi cho mau. Tôi sẽ chọn đủ mười xe, không để sơ suất đâu mà ngại.

HỒI THỨ BA MƯƠI SÁU

Thành Việt Hổ, Nhơn Quý giải vây
Dùng thần tiễn, anh hùng phá phép

Trình Giảo Kim biết sẽ được ở lại tha hồ chọn lựa gom góp Ô Kim thì yên trí, chịu cùng với Nhơn Quý trở về đại điện ăn uống. Khi tiệc xong thì đã đến canh hai, Nhơn Quý để lại một ngàn quân cho Trình Giảo Kim sai khiến và trấn giữ Ma Thiên lãnh, còn bao nhiêu cấp tốc kéo hết về Việt Hổ thành.

Quân tướng đã được cơm nước từ sớm, nghe lệnh khởi hành thì liền đốt đuốc sáng rực trời đất, rầm rộ kéo đi. Nhơn Quý cầm thiên phương họa kích, cưỡi bạch mã đi trước: chia hai muôn binh cho Chu Văn, Chu Võ đến cửa thành phía Tây chờ lệnh; Khương Hưng Bá và Lý Khánh Tiên lãnh hai muôn binh nhắm hướng cửa nam chờ lệnh; Vương Tâm Hạc và Vương Tâm Khuê dẫn binh tới cửa bắc thành Việt Hổ chờ lệnh;

Tiết Hiền Đồ và Chu Thanh cùng đi với mình đến cửa đông, hẹn tất cả khi nào có tiếng pháo lệnh lập tức phải xông vào đánh phá quân Liêu, không được bê trễ.

Chỉ trong một đêm, Nhơn Quý hành binh thần tốc tới trước chân thành Việt Hổ, đến khi trời sáng thì bắt đầu hạ trại cho quân sĩ nghỉ ngơi, cơm nước. Riêng Nhơn Quý quá nóng lòng nên chẳng ăn uống chút nào, một mình một ngựa lên chỗ đất cao quan sát quân tình.

Nhơn Quý thấy quân Liêu đã bày thế trận sẵn sàng, khí thế vững như bàn thạch thì liền suy tính một kế sách để đánh phá. Sau khi toan tính đường lối xong, Nhơn Quý liền về trại truyền quân chỉnh đốn đội ngũ, đốt ba tiếng pháo lệnh rồi ầm ầm xông thẳng vào trung quân địch tấn công.

Nhơn Quý cưỡi ngựa trắng đi trước, hai bên có Chu Thanh và Tiết Hiền Đồ yểm trợ nên đi đến đâu quân Liêu tan tác đến đó. Chưa được bao lâu, quân tướng nước Liêu đã mất tinh thần, kinh hoảng bỏ chạy về trại thứ hai. Nhơn Quý chẳng cần củng cố đội ngũ, nhân đà thắng liền thúc quân thẳng tới, đánh phá luôn trại thứ hai.

Khi ấy Cáp Tô Văn mới nai nịt xong, cùng bốn viên tướng xông ra trận đối chiến.

Cao Kiến Trang vương và Quân sư Nhã Lý Trinh biết đây là trận sống mái của hai anh hùng nên cũng ra theo, đứng xa xa lược trận. Cáp Tô Văn vừa gặp mặt Tiết Nhơn Quý đã quát lớn:

– Tiết man tử! Ta với ngươi thù hận chất chồng, oán thù khắc cốt thì không thể đội trời chung được. Ngày hôm nay hai ta quyết một mất một còn mới thôi.

Nhơn Quý cười gằn, mắng lại:

– Cáp Tô Văn! Ngươi đúng là kẻ vong ân bội nghĩa, lòng dạ hẹp hòi nên mới sinh lòng thù oán với ta. Ngươi chẳng nhớ từ khi ta thả ngươi khỏi địa huyệt đến nay đã mấy lần dung thứ rồi ư mà còn dám tới trước mặt đòi sống chết?

Cáp Tô Văn nghe Nhơn Quý vạch trần những lần thất bại của mình thì tức giận phừng phừng, múa Xích Đồng đao đánh luôn. Hai tướng đều có sức mạnh trời cho nên giao đấu với nhau cầm đồng, hơn hai trăm hiệp mà chưa phân được thắng bại. Về sau càng đánh càng hăng, rốt cuộc hai tướng chỉ là cái bóng mờ quần thảo lẫn lộn

vào nhau, bụi cát mù mịt khiến quân tướng hai bên đều không trông thấy rõ.

Thấy Nguyên soái giao đấu đã lâu mà không thắng được địch thủ, hai bộ tướng Liêu là Trương Cáp và Trần Ứng liền thúc ngựa xông ra trợ chiến. Chu Thanh thấy vậy giục ngựa ra chặn lại, một mình đánh với hai tướng Liêu mà chẳng nao núng chút nào.

Một lúc sau lại có hai bộ tướng của Cáp Tô Văn là Ngạt Thiện Định và Thạch Thần xông ra toan tiếp tay nhưng bị Tiết Hiền Đồ múa thương chặn lại, rốt cuộc bên quân Liêu hai đánh một mà vẫn chẳng thắng nổi. Thấy vậy bọn bộ tướng của Cáp Tô Văn liền hò reo cùng xông ra một lượt, vì không có ai chặn lại nên hơn ba mươi viên tướng nhỏ này tha hồ bao vây Nhơn Quý vào giữa. Nhơn Quý tuy là sức thần nhưng chỉ vừa đủ đối phó với Cáp Tô Văn, nay có đến mấy chục viên tướng địch quần thảo thì bắt đầu cảm thấy lúng túng, chưa biết phải tìm cách gì đối phó.

Trong khi ấy ở cửa nam, Khương Hưng Bá và Lý Khánh Tiên nghe tiếng pháo nơi cửa đông nổ thì liền thúc quân tiến thẳng vào trận. Trong

trại của quân Liêu chợt có tiếng pháo nổ vang rồi một viên tướng cầm thương xông ra quát tháo:

– Các ngươi dám đến đây đánh phá thì chắc chẳng phải vô danh tiểu tốt, mau xưng tên đi rồi chịu chết.

Hai tướng Đường nghe lời nói xấc láo thì chịu không nổi, mắng lại ngay:

– Liêu cẩu! Ngươi chưa biết chúng ta là anh em kết nghĩa với Tiết Nguyên soái hay sao, hãy xưng tên ra đi.

Viên tướng Liêu vểnh râu tỏ vẻ kiêu ngạo, trầm giọng đáp:

– Hóa ra các ngươi có mắt như mù nên mới không nhận ra, ta là Lạc Định vương.

Khương Hưng Bá và Lý Khánh Tiên nghe vậy không nhịn được tức giận, múa võ khí xông vào đánh luôn, giao tranh hết sức dữ dội nhưng chưa phân được thắng thua.

Cũng thời gian ấy ở phía cửa tây, Chu Văn và Chu Võ nghe hiệu lệnh thì liền thúc quân tiến vào đánh phá vòng vây. Mặt này do hai tướng Liêu là Du Thiện Tiên và Mai Văn trấn giữ. Hai

tướng này cũng là người có danh tiếng, võ nghệ cao cường nên mới được Cáp Tô Văn tín nhiệm giao cho một cửa, vì thế giao chiến với Chu Văn, Chu Võ cầm đồng, nhất thời chưa phân được thắng bại.

Cửa bắc cũng lâm vào tình thế cân bằng vì Vương Tâm Hạc và Vương Tâm Khuê không sao kết thúc nổi trận chiến với hai tướng Liêu là Ninh Ngân và Khoái Đức Anh.

Các vị tiểu vương trấn thủ bốn cửa thành nghe thấy phía ngoài chiêng trống vang trời, quân reo ngựa hí náo loạn thì biết ngay cứu viện đã tới, vội vàng cho người vào báo cho Thái tông biết. Nhà vua mừng như người chết đi sống dậy, vội vàng triệu Từ Mậu Công vào bàn việc điều khiến chư tướng.

Từ Mậu Công tuân lệnh, tụ họp các tướng nơi giáo trường, kiểm điểm xong liền phân công như sau:

– La Thông và Tần Hoài Ngọc thống lĩnh một muôn binh ra cửa đông tiếp chiến.

– Uất Trì Bảo Lâm và Trình Thiết Ngưu thống lĩnh một muôn binh ra cửa nam.

– Uất Trì Bảo Khánh và Đoàn Lân lãnh một muôn binh ra cửa tây.

– Uất Trì Cung một mình thống lĩnh một muôn quân mã tiếp ứng cửa bắc.

Các tướng tuân lệnh, tức thì cho nổi pháo hiệu, đồng loạt mở toang cửa thành kéo ra, khí thế mạnh như vũ bão.

Uất Trì Cung đã lâu không ra trận nên rất hăng hái, quát lớn một tiếng rồi dẫn đầu đoàn quân xông thẳng vào trong trận tiếp tay với Vương Tâm Hạc và Vương Tâm Khuê. Nhờ vậy chẳng mấy chốc ba tướng đã chiếm được thượng phong, dồn hai tướng Liêu vào đường cùng. Kết cuộc Khoái Đức Anh bị Uất Trì Cung đâm trúng một thương, nhào xuống ngựa chết tốt, còn Ninh Ngân bị Vương Tâm Hạc chặt một đao vào cổ, máu phun ra có vòi, hồn về địa phủ tức thì.

Về mặt cửa tây, Uất Trì Bảo Khánh và Đoàn Lân vốn trẻ tuổi nên hăng hái chẳng ai bì, ra oai thần lực đâm trúng một thương vào lưng Du Thiện Tiên. Tướng Liêu chết ngay trên lưng ngựa. Mai Văn kinh hãi toan chạy nhưng chậm chân một chút, bị Chu Võ chém một đao đứt làm hai đoạn. Quân Liêu thấy vậy đều bỏ chạy bằng hết.

Uất Trì Bảo Lâm và Trình Thiết Ngưu xông ra cửa nam, tiếp trợ với Lý Khánh Tiên và Khương Hưng Bá hỗn chiến với Lại Định vương. Mặc dù tướng Liêu rất anh dũng nhưng hai tay chẳng thể chống với tám tay, rốt cuộc sơ hở bị Trình Thiết Ngưu ban cho một búa vỡ đầu chết tốt. Bốn tướng liền chia quân ra đánh giết quân Liêu, phá tan trại địch thành bình địa.

Ba mặt thành đã giải vây xong, chỉ riêng mặt đông do Cáp Tô Văn trấn giữ là tình hình khác hẳn, Nhơn Quý bị mấy chục tướng Liêu bao vây nên chống đỡ hết sức vất vả. May sao khi ấy La Thông và Tần Hoài Ngọc kịp thời mở cửa tiến ra. Hai tiểu tướng quả thật dũng mãnh chẳng ai bì, đi tới đâu quân tướng nước Liêu ngã lăn ra chết như rạ.

Thấy Chu Thanh và Tiết Hiền Đồ mỗi người phải chiến đấu với hai tướng Liêu, Tần Hoài Ngọc và La Thông liền chia ra làm hai tiếp trợ. Tần Hoài Ngọc đánh chẳng bao lâu thì giết được Ngạt Thiện Định. Tiết Hiền Đồ nhân cơ hội ấy huy động võ khí đánh dồn một chập khiến Thạch Thần hết sức lúng túng. Được mấy hiệp, Tiết Hiền Đồ đâm trúng yết hầu Thạch Thần,

tiện tay hất luôn xác địch thủ sang phía Cáp Tô Văn đang giao chiến.

Còn La Thông trợ lực với Chu Thanh, chẳng mấy hiệp đã chặt rơi đầu Trần Ứng Long. Trương Cách rụng rời cả tay chân nên đường thương đâm ra rối loạn, chẳng còn lề lối gì nữa, rốt cuộc bị Chu Thanh ban cho một giản trúng vào lưng, hộc máu tươi rồi nhào xuống ngựa chết tươi tại trận.

Bốn tướng giết xong địch thủ liền xông vào trợ giúp Nhơn Quý một tay, tung hoành ngang dọc như hổ vào đàn cọp. Vốn mấy chục viên tiểu tướng này của Cáp Tô Văn chỉ có võ nghệ tầm thường, ỷ đông hiếp yếu chứ đường đường giao chiến thì chẳng hơn ai. Vì thế Tần Hoài Ngọc, La Thông, Chu Thanh và Tiết Hiền Đồ đánh giết một lúc đã có hơn nửa tướng Liêu tử trận, kẻ rơi đầu người lòi ruột.

Càng giết bao nhiêu thế thắng càng nghiêng về bốn tiểu tướng Đường bấy nhiêu, vì vậy trong một thời gian nữa chẳng còn tên tướng Liêu nào sống sót. Tình hình thành đảo ngược, trước kia Nhơn Quý bị vây nay thì Cáp Tô Văn bị bốn tướng thay phiên nhau quần thảo, chẳng

để địch thủ được dừng tay. Cáp Tô Văn mệt muốn đứt hơi, tự nghĩ:

– "Vừa rồi có đến mấy chục tướng phụ giúp mà ta còn chưa giết được Nhơn Quý thì bây giờ đường đường giao chiến chỉ thiệt thân mà thôi, phải dùng tới phép phi đao mới xong".

Nghĩ vậy nên Cáp Tô Văn cố gắng đánh đỡ, lén thò tay vào túi lấy hồ lô đựng phi đao ra, miệng niệm chú nho nhỏ.

Nhơn Quý đã đề phòng từ trước, vừa thấy hồ lô phun làn khói xanh ra thì liền lấy Chấn Thiên cung lắp tên vào, nhắm lưỡi phi đao buông tay. Hai thần vật chạm nhau tóe hào quang rồi lưỡi phi đao biến mất tiêu, chẳng còn thấy hình bóng đâu nữa.

Cáp Tô Văn nổi giận, niệm chú cho tám lưỡi phi đao cùng bay ra một lượt, đinh ninh Nhơn Quý không thể nào trở tay kịp. Nào ngờ Nhơn Quý sử dụng Chấn Thiên tiễn hết sức thuần thục, bắn xong mũi này thì liền bắt lấy mũi kia vừa quay lại bắn ra luôn, liên tiếp không ngừng. Chỉ nghe tiếng động rổn rảng như kim khí chạm nhau, hào quang phát ra chói mắt rồi tám lưỡi phi đao đều tan thành tro bụi bằng hết.

Cáp Tô Văn giận đến xanh lè cả mặt, trợn mắt quát như sấm dậy:

– Nhơn Quý! Ngươi mấy lần phá phép phi đao của ta thì thù hận càng thêm chồng chất. Ta quyết cùng ngươi sống mái một phen.

Vừa quát Cáp Tô Văn vừa múa đao chém nhầu nhưng Nhơn Quý và các tiểu vương cùng Chu Thanh, Tiết Hiền Đồ đều không sợ hãi, vẫn bao vây Cáp Tô Văn vào giữa, giao chiến kịch liệt. Nhơn Quý được rảnh tay chút ít, nhắm lúc Cáp Tô Văn đang bận đối phó với Hoài Ngọc liền phóng ra một kích rất mạnh. Cáp Tô Văn kinh hoảng lách người tránh khỏi nhưng vì thế bị La Thông thừa cơ đâm một thương vào mang tai, suýt nữa thì lủng sọ.

Cáp Tô Văn cả kinh, vừa toan giục ngựa chạy trốn thì Chu Thanh tận lực đánh trúng một giản vào lưng, gần muốn gãy xương sống. Trong khi giao chiến, Cáp Tô Văn đã nhận ra Tiết Hiền Đồ là người kém nhất, vì vậy khi bị trúng thương thì liền nhắm phía Tiết Hiền Đồ dốc sức tàn đánh ra một đao. Thừa lúc Tiết Hiền Đồ kinh hoảng lui lại, Cáp Tô Văn liền thúc ngựa chạy thẳng ra chỗ trống ấy thoát thân.

Ngay từ khi bọn bộ tướng chết hết, Cao Kiến Trang vương và Nhã Lý Trinh đã biết kết cuộc thế nào Cáp Tô Văn cũng thất bại nên cùng nhau chạy trước, để mặc quân sĩ dẫm đạp lên nhau, kêu khóc vang trời, chết thôi vô số. Nhơn Quý thấy Cáp Tô Văn đã chạy mất, còn quân Liêu chết quá nhiều thì động lòng trắc ẩn, truyền nổi chiêng thu binh, không cho giết thêm nữa.

Nhờ vậy Cáp Tô Văn mới chạy về được đại trại, cùng Trang vương kiểm điểm tàn binh. Thấy quân sĩ tổn thất hơn sáu muôn, tướng nhỏ chết tám mươi bảy viên, Trang vương rụng rời cả chân tay, thất thần như người mê ngủ, cứ lẩm nhẩm mãi một câu:

– Trời hại nước ta rồi.

Cáp Tô Văn nghe vậy vừa hổ thẹn vừa đau đớn, quỳ xuống tâu:

– Tôi xin ra sức một lần nữa, thế nào cũng giết được Nhơn Quý và đánh đuổi quân nhà Đường ra khỏi biên cương.

HỒI THỨ BA MƯƠI BẢY

Tô Văn lên núi cầu sư phụ
Lý Tịnh hạ sơn diệt yêu tà

Cao Kiến Trang vương nghe vậy ảo não hỏi Cáp Tô Văn:

– Nguyên soái định ra sức như thế nào?

Cáp Tô Văn cúi đầu tâu:

– Từ trước tới nay các trận thắng của nhà Đường đều nhờ vào Tiết Nhơn Quý, chẳng có ai tài cán lập được chiến công. Vì thế nếu giết được Nhơn Quý thì có thể bắt được Đường Thái tông, diệt được hai người ấy thì không những hồi phục đất nước mà còn chiếm luôn cả Trung Nguyên dễ như trở bàn tay. Vì vậy tôi định lên Chu Bì sơn cầu khẩn sư phụ Mộc Giác đại tiên hạ trần, đích thân trừ diệt Nhơn Quý thì chẳng còn gì phải lo lắng nữa cả.

Trang vương như người sống đi chết lại, mừng rỡ nói:

– Nếu Nguyên soái cầu được đại tiên bằng lòng hạ sơn thì còn gì quý bằng. Trẫm chỉ sợ đại tiên là người tu hành đắc đạo, không màng tới việc trần gian mà thôi.

Cáp Tô Văn vội nói:

– Việc đó xin bệ hạ đừng lo. Mấy lần trước tôi lên xin luyện lại Cửu Khẩu phi đao thì thấy sư phụ rất tức giận Nhơn Quý, nếu được năn nỉ sẽ xuôi lòng, chịu xuống trần ngay.

Nghe vậy Cao Kiến Trang vương mới hoàn hồn trở lại, hớn hở nói:

– Nguyên soái đã tính toán như thế thì nên đi ngay, đừng để trẫm lo lắng.

Cáp Tô Văn tuân lệnh, lấy thuốc rịt tạm các vết thương rồi cắn răng lên ngựa đi ngay ngày hôm đó, ngày đêm chẳng rời lưng ngựa.

Trong khi ấy Thái tông mừng rỡ truyền các tướng vào khen thưởng, ân cần ủy lạo từng người một. Nhà vua chợt nhận ra Trình Giảo Kim không có mặt thì hoảng hốt hỏi:

– Có việc gì nguy cấp không mà Trình vương huynh không vào triều kiến trẫm?

Tiết Nhơn Quý vội quỳ xuống tâu lại việc Trình Giảo Kim còn bận phải chọn vàng nơi Ma Thiên lãnh. Thái tông cả mừng, lập tức truyền chỉ cho Uất Trì Cung dẫn quân lên đó phụ cùng với Trình Giảo Kim chuyển vận mười xe vàng về và cho các tướng về phủ nghỉ ngơi.

Mấy ngày sau, Trình Giảo Kim và Uất Trì Cung vận chuyển Ô Kim về tới, vào tâu xin Thái tông ra ngự lãm. Thái tông nhìn thấy loại vàng nơi Bảo Thạch rất tốt thì hết lời khen ngợi, truyền sung vào kim khố để chi dụng. Thái tông vui mừng khôn xiết vì vừa thắng trận vừa được một kho tàng lớn nên truyền mở tiệc khao thưởng luôn mấy ngày, vua tôi cùng say sưa hoan lạc vô cùng.

Trong khi ấy Cáp Tô Văn đã đến Chu Bì sơn bái kiến sư phụ tỏ hết sự tình. Mộc Giác đại tiên đang sẵn tức giận Nhơn Quý mấy lần phá phép Cửu Khẩu phi đao của mình nên chẳng chờ Cáp Tô Văn năn nỉ, nhận lời ngay. Cáp Tô Văn mừng rỡ xin đi trước để tiện đường đến nước Phò Dư mượn quân.

Vua nước Phò Dư vốn họ Trương tên Trọng Kiên, đã nhiều lần cho Cáp Tô Văn mượn quân, hao tốn rất nhiều nên thầm tức giận vua tôi nhà Đường. Trọng Kiên nghe tin Cáp Tô Văn đến thì cho mời vào ngay, truyền mở tiệc thiết đãi rất ân cần. Trọng Kiên nghe Cáp Tô Văn thuật lại việc Nhơn Quý mấy lần phá phép phi đao, giết hại binh tướng Đông Liêu nhiều không kể xiết thì hậm hực nói:

– Vua Đường kéo quân xâm lấn đất nước người khác là điều trái đạo lý. Tuy rằng Nhơn Quý là tướng kiệt xuất nhưng chẳng lẽ đất Liêu này không có ai đủ tài trừ diệt hay sao? Theo tôi thì Nguyên soái chỉ cần mời được Mộc Giác đại tiên là xong việc.

Cáp Tô Văn nghe Trọng Kiên nói đúng ý mình thì mới thú thật, cho biết:

– Trước khi tôi đến đây đã có lên Chu Bì sơn khẩn cầu sư phụ rồi. Đại tiên đã ưng thuận nên tôi mới dám ra mắt Đại vương lần nữa để mượn quân. Lần này chắc chắn thành công, không như mấy lần trước đâu, xin Đại vương đừng ngại.

Trọng Kiên xua tay nói:

– Ta rất ghét kẻ xâm lược nên mới giúp binh. Nay lại có đại tiên giáng trần thì là việc vui mừng, xin được cùng Nguyên soái hợp lực đánh đuổi bọn xâm lược nhà Đường ra khỏi mảnh đất này.

Cáp Tô Văn cả mừng, cảm tạ Trọng Kiên xong liền trở lại Chu Bì sơn đón Mộc Giác đại tiên xuống trần, đến thẳng Hạ Lang sơn. Còn Trọng Kiên cũng lập tức điểm hai mươi muôn quân mã, phát pháo khai thành nhắm hướng Đông Liêu thẳng tiến.

Cao Kiến Trang vương còn đang lo lắng chưa biết chuyến đi của Cáp Tô Văn kết quả ra sao, chợt có quân sĩ vào báo:

– Đại vương nước Phò Dư đã kéo đại quân đến giúp sức.

Trang vương cả mừng, truyền toàn thể bá quan theo mình ra khỏi dinh trại hai dặm đón tiếp để tỏ lòng trọng vọng. Trọng Kiên vội xuống ngựa đáp tạ rồi cùng Trang vương vui vẻ cưỡi ngựa vào thành. Trang vương truyền mở tiệc đãi đằng rất trọng hậu, xúc động nói:

– Từ mấy năm nay đất nước tôi chẳng ngày nào được yên bởi quân nhà Đường. Nay nhờ ân

đức của vương huynh thì có lẽ lần này phải đại thắng, tôi thật không biết lấy gì đền đáp công sức ấy cho vừa.

Trọng Kiên đáp lễ, nói:

– Đường triều ỷ đất rộng người đông xâm lấn các nước khác, đó là mối họa chung của Đông Liêu cũng như Phò Dư. Đáng lẽ tôi phải thân chinh đến giúp sức từ trước mới đúng, có gì là ân nghĩa đâu mà vương huynh phải để tâm?

Trang vương nghe vậy thở dài, nói:

– Mấy lần tôi mượn quân nhưng đều thất bại, làm hao tổn sinh mạng của quý quốc khá nhiều nên trong lòng bất an. Được vương huynh hiểu cho thì còn gì bằng.

Trọng Kiên đáp:

– Tôi vừa mới được Cáp Nguyên soái cho biết đã mời Mộc Giác đại tiên nên lần này tập trung tới hai mươi muôn binh, nhất quyết trừ diệt được quân nhà Đường thì mới trở về.

Hai người còn đang nói chuyện tâm đắc, chợt có tin Cáp Tô Văn cùng Mộc Giác đại tiên đến, vội sửa soạn quần áo ra đón tiếp. Sau khi phân ngôi chủ khách xong, Trang vương cúi đầu

nói mấy lời cảm tạ, cam đoan sẽ đền đáp xứng đáng nhưng Mộc Giác đại tiên xua tay nói:

– Bần đạo tu luyện đã lâu, nhập vào tiên giới nên đúng ra chẳng xuống hồng trần làm gì nữa. Tuy nhiên Nhơn Quý nhiều lần phá mất phép phi đao nên bần đạo xuống thử tài của hắn xem sao, nhân tiệp giúp Đại vương trừ mối xâm lược rồi sẽ về núi tu luyện như trước, quyết không tham vinh hoa phú quý.

Trang vương cả mừng, truyền bày tiệc chay đãi đằng Mộc Giác đại tiên, cùng nhau vui cười mãi đến khuya mới chịu đi nghỉ. Sáng hôm sau, Cáp Tô Văn nóng ruột vào thưa với sư phụ xin được xuất quân khiêu chiến. Mộc Giác đại tiên gật đầu nói:

– Nếu đồ đệ muốn sớm kết thúc thì cũng được. Ngươi cứ gọi Nhơn Quý ra là ta có cách đánh giết hắn ngay.

Cáp Tô Văn tuân lệnh, lui về kiểm điểm quân tướng đâu đó mới phát pháo tiến binh, đến trước thành Việt Hổ bày trận. Mộc Giác đại tiên ung dung cưỡi ngựa tiến ra trước hàng quân, cất tiếng gọi lớn:

– Các ngươi mau vào báo cho Tiết Nhơn Quý có bần đạo đến đây nói chuyện.

Nhơn Quý nghe quân báo rất ngạc nhiên, vội cùng các anh em lên địch lâu quan sát. Khi thấy một đạo nhân mặt tía mắt đỏ, hai tai nhọn, miệng chẳng khác loài rùa thì phân vân nói với mọi người:

– Ta xem đạo nhân này chắc không thuộc hàng chính đạo, vì vậy mới dấn thân vào chỗ binh đao. Hắn tất có nhiều tà thuật, vì thế các hiền đệ đừng nóng nảy, để mình ta giao đấu thử xem, nếu có gì thì tiếp ứng.

Mấy anh em vâng lời, truyền lệnh khai thành, hộ tống Nhơn Quý tiến ra trước trận. Mộc Giác đại tiên thấy viên tướng đi trước mặc giáp trắng, cầm phương thiên họa kích, tướng mạo đường đường, oai phong lẫm lẫm thì biết ngay đó là Tiết Nhơn Quý nhưng vẫn hỏi rất xấc xược:

– Ngươi có phải là Nhơn Quý không?

Nhơn Quý cau mày, đáp luôn:

– Chính thị! Ngươi là yêu đạo ở núi nào, muốn gặp bản soái nói chuyện gì?

Mộc Giác đại tiên cả giận, mắng lớn:

– Ngươi dám gọi ta là yêu đạo thì thật lớn gan. Ta đây tu luyện ở Chu Bì sơn đã hơn ngàn năm, đạo hiệu là Mộc Giác đại tiên mà ngươi còn khi dễ đến thế hay sao? Đúng ra ta không muốn khai sát giới nhưng vì ngươi đã nhiều lần phá phép Cửu Khẩu phi đao, bây giờ lại ngạo mạn buông lời vô lễ nên ta quyết không dung tha. Nếu ngươi biết hối lỗi, xuống ngựa dập đầu quy hàng thì may ra mới toàn mạng sống.

Nhơn Quý nghe vậy cười ngất, nói:

– Nghe ngươi loạn ngôn ta càng quả quyết ngươi chính là yêu đạo. Dù ngươi tu hành đến đâu cũng không qua khỏi mệnh trời, nếu cứ ỷ tài làm trái thì công phu tu luyện hơn ngàn năm trôi theo dòng nước mà thôi.

Mộc Giác đại tiên nghe vậy lửa giận phừng phừng, lập tức thúc ngựa xông tới, dùng kiếm báu chém luôn. Tuy nhiên sức lực của người tu hành có được bao nhiêu, vì thế đánh với Nhơn Quý được hơn mười hiệp thì Mộc Giác đại tiên đã tê đuối cả hai tay, vội vàng lùi về phía sau, há miệng phun ra một vật tròn giống như trái hồng châu.

Nhơn Quý chưa kịp nhìn kỹ thì trái hồng châu này bay nhanh như chớp xẹt, trúng ngay vào trán phát ra một tiếng động mạnh. May nhờ trên mão của Nhơn Quý có một miếng kính hộ thân nên không bị vỡ đầu nhưng cũng đổ máu tươi ra như suối, nhào luôn xuống ngựa.

Mộc Giác đại tiên niệm chú thu hồng châu lại rồi toan xông tới chém lấy thủ cấp. Chu Thanh vội thúc ngựa xông ra quát lớn:

– Yêu đạo! Không được hại mạng Nguyên soái!

Cùng lúc ấy bảy anh em kia đồng xông ra một lượt, người trợ lực cho Chu Thanh, kẻ ôm Nhơn Quý chạy về soái phủ. Khi ấy hơi thở của Nhơn Quý gần như đứt đoạn nên Tiết Hiền Đồ kinh hoảng chạy đến Ngân Loan điện báo tin dữ cho Thái tông và Quân sư Từ Mậu Công biết. Thái tông nghe vậy hoảng loạn tinh thần, nghẹn ngào hỏi Từ Mậu Công:

– Quân sư có cách gì cứu chữa cho Tiết Nguyên soái không? Bao nhiêu hy vọng trẫm đều đặt vào người này, nếu có mệnh hệ nào thì đành phải rút quân mà thôi.

Từ Mậu Công bình tĩnh đáp:

– Viên hồng châu này là độc khí của yêu đạo nên làm cho Tiết Nguyên soái mê loạn tâm thần, hơi thở đứt đoạn vậy thôi, chưa có gì nguy hiểm. Nội trong ba ngày sẽ có quý nhân đến cứu cho Nhơn Quý.

Nói xong, Từ Mậu Công sai Tiết Hiền Đồ ra ngoài nổi chiêng thu quân và dặn treo miễn chiến bài trong ba ngày.

Khi ấy Chu Thanh và các anh em khác vẫn đang tận lực đánh với Mộc Giác đại tiên, nghe tiếng chiêng thu quân mới chịu lui về. Mộc Giác đại tiên nhìn lên cửa thành, thấy treo miễn chiến bài thì cười ngất, cũng hạ lệnh lui quân. Mộc Giác đại tiên cười nói với Cáp Tô Văn:

– Mấy lần ngươi đều khoe Nhơn Quý cực kỳ lợi hại. Nay đối đầu với ta chưa đầy một khắc là đã chết tươi, như thế đâu có lợi hại gì?

Cáp Tô Văn không đáp, ngẩn người hỏi:

– Nhơn Quý quả có bị sư phụ đánh rơi xuống ngựa nhưng đã chết đâu?

Mộc Giác đại tiên cười lớn hơn, cho biết:

– Ngươi làm sao hiểu được. Một khi hồng châu đã trúng đầu người nào thì đến thuốc tiên

:ũng không qua khỏi, chỉ trong bốn ngày là hồn ìa khỏi xác. Vì thế không cần giao chiến nữa, cứ ıgồi chơi vẫn thành công như thường.

Cáp Tô Văn nghe vậy hết sức mừng rỡ, xin ıư phụ nhân tiện lần hạ sơn này thu phục luôn Trung Nguyên một thể. Mộc Giác đại tiên gật đầu, cười nói:

– Đúng ra ta không muốn dính líu tới hồng trần nhưng hôm nay đã lỡ phạm vào sát giới thì sẽ thu hết giang sơn nhà Đường cho các ngươi rồi về núi sau cũng được.

Trang vương và Cáp Tô Văn nghe vậy vô cùng mừng rỡ, lập tức truyền mở đại tiệc đãi đằng, vua tôi trò chuyện hân hoan mãi đến đêm chưa dứt. Ngày hôm sau Cáp Tô Văn nóng lòng kéo quân tới trước thành khiêu chiến nhưng mất công mắng chửi suốt ngày trời mà chẳng được tích sự gì, đành phải rút về. Mộc Giác đại tiên thấy vậy nói ngay:

– Ta đã nói là không cần phải giao chiến nữa. Sở dĩ bọn chúng phải treo miễn chiến bài là vì Nhơn Quý đang chết dần chết mòn. Khi nào hắn chết hẳn, trong thành sinh biến loạn khi ấy tấn công cũng chưa muộn.

Cáp Tô Văn nghe vậy mới thôi, luôn mấy ngày cùng sư phụ tiệc tùng linh đình, cho quân sĩ tha hồ nghỉ ngơi ăn uống.

Trong khi ấy ở Hương Sơn, đệ tử của Lão Tổ chân nhân là Lý Tịnh đang ra ngoài ngoạn cảnh. Lý Tịnh chợt thấy lòng hồi hộp thì rất kinh ngạc, vội đánh tay bói một quẻ. Khi biết sao Bạch Hổ giáng thế bị tà pháp sắp chết, Lý Tịnh liền đằng vân bay xuống thành Việt Hổ. Bọn Chu Thanh canh giữ trước soái phủ, chợt thấy có người bay xuống liền hô hoán các anh em đề phòng, miệng quát hỏi:

– Ngươi là yêu đạo ở đâu? Đến đây làm gì?

Lý Tịnh thong thả mắng:

– Chu Thanh, chớ vô lễ! Ta là Lý Tịnh ở Hương Sơn, đến đây cứu Nhơn Quý.

Chu Thanh nghe xong rất sợ hãi, cúi đầu tạ lỗi rồi mời Lý Tịnh vào nơi Nhơn Quý đang tịnh dưỡng. Lý Tịnh nhìn sơ qua đã biết Nhơn Quý bị khí độc của hồng châu làm cho tiêu tán thần hồn nên chẳng hề gấp gáp, sai quân lấy nước sạch ra cho mình. Sau đó Lý Tịnh lấy một viên linh đan hòa với nước lạnh, nửa cạy miệng Nhơn Quý đổ vào, nửa thoa vào vết thương.

Chỉ trong giây phút Nhơn Quý đã tỉnh lại, ngơ ngác nhìn quanh. Chu Thanh mừng không kể xiết, vội nói trước:

– Đây là Lý chân nhân ở Hương Sơn, vừa cứu đại ca thoát chết đó.

Nhơn Quý nhìn ra Lý Tịnh thì vội xuống giường quỳ lạy, thưa:

– Đệ tử mấy lần mắc nạn đều được ân sư mở lòng từ bi cứu giúp, ân nghĩa ấy biết bao giờ mới báo đền được?

Lý Tịnh nâng Nhơn Quý dậy, không dám nhận lễ. Thấy Nhơn Quý định truyền bày tiệc đãi đằng, Lý Tịnh xua tay nói:

– Ta là người trong tiên giới thì không cần phải ăn uống. Ta xuống trần là cốt cứu ngươi khỏi chết và trừ diệt yêu đạo, mở lối cho nhà Đường làm theo thiên mệnh. Ngươi đã khỏe rồi thì xuất binh khiêu chiến đi, ta sẽ trổ thần thông thu phục yêu đạo giùm cho.

Nhơn Quý vốn cũng đang tức giận nên nghe Lý Tịnh giục liền hạ lệnh điểm quân, khai thành tiến đến trước trại quân Liêu gọi lớn:

– Các ngươi mau vào báo cho tên yêu đạo ở Chu Bì sơn ra đây nạp mạng cho bản soái.

Cáp Tô Văn và Mộc Giác đại tiên nghe báo hết sức kinh ngạc, chẳng hiểu có phải là Nhơn Quý thật không nên tức thì kéo quân ra ngay. Lý Tịnh chờ quân Liêu bày trận xong, thong thả tiến lên trước hỏi lớn:

– Đạo hữu ở Quy Linh động có nhận ra ta chăng?

Mộc Giác đại tiên nghe vậy thất kinh hồn vía, nghĩ thầm:

– "Từ trước tới giờ ta chưa hề nói với ai cái tên này, sao tên mũi trâu biết được?".

Mộc Giác đại tiên nén sợ hãi, lấy vẻ mặt bình thản hỏi lại:

– Đạo hữu tu luyện ở động nào mà biết nguồn gốc trú ngụ của bần đạo?

Lý Tịnh cười nhạt, nói luôn:

– Ta là Lý Tịnh, đệ tử của Lão tổ giáo chủ. Vốn người tu hành không nên phạm hồng trần nhưng vì đạo hữu không giữ được sát kiếp, ra tay giết hại Nhơn Quý, ngăn cản nhà Đường nên mới phải hạ sơn can thiệp. Đạo hữu nên biết số

mệnh Cáp Tô Văn phải chết về tay Nhơn Quý, vì thế ta khuyên đạo hữu nên tỉnh ngộ, nếu cứ trái mệnh trời tất chẳng còn tính mạng đâu.

Mộc Giác đại tiên nghe Lý Tịnh giảng giải một hồi thì biết mình đuối lý. Tuy nhiên trước mặt Trang vương và Phò Dư vương, nếu chịu thua trở về núi thì nhục nhã nào bằng nên Mộc Giác đại tiên cố gượng mắng lớn:

– Lý Tịnh! Ngươi tưởng là đệ tử của Xiển giáo thì muốn bắt ai làm gì cũng được hay sao. Pháp thuật của Triệt giáo ta không hề thua kém bất cứ giáo phái nào, vì thế cứ trổ tài ra thì sẽ biết ai đúng ai sai.

Nói xong, Mộc Giác đại tiên múa kiếm báu nhắm Lý Tịnh chém liền. Lý Tịnh nổi giận, cầm phất trần gạt mạnh một cái khiến Mộc Giác đại tiên lảo đảo cả người. Biết dùng sức không xong, Mộc Giác đại tiên liền há miệng phun hồng châu ra, lần này vận tận lực nên hồng châu tỏa hào quang sáng chói mắt hơn hẳn lần trước.

Lý Tịnh cười nhạt, ung dung dùng phất trần chỉ vào hồng châu, niệm chú xong quát lên một tiếng, tức thì hồng châu rơi ngay trước mặt. Lý Tịnh mau lẹ dùng phất trần thu lấy hồng châu

rồi thản nhiên cất vào túi. Mộc Giác đại tiên thất thần nhìn một lúc, vội vàng xuống ngựa xá Lý Tịnh một cái, hạ giọng năn nỉ:

– Lý đại tiên ôi! Tôi đã biết lỗi rồi, xin nể mặt đồng đạo với nhau mà bỏ qua một phen. Tôi mất công phu tu luyện hơn ngàn năm mới kết tinh thần khí thành viên hồng châu đó, nếu đại tiên lấy mất thì tôi chẳng bao giờ thành chính quả được nữa. Đại tiên rộng lòng trả lại thì tôi nguyện ghi nhớ công ơn trời biển này, chẳng bao giờ còn xuống hồng trần gây rối nữa.

Lý Tịnh cười nhạt, lắc đầu nói:

– Bây giờ ngươi có hối hận thì đã muộn rồi. Nếu ngươi hiện nguyên hình cho mọi người thấy rõ thì ta có thể xét lại.

Mộc Giác đại tiên nghe vậy hổ thẹn đỏ bừng cả mặt, tuy không muốn hiện nguyên hình làm trò cười cho thiên hạ nhưng nghĩ đến công phu ngàn năm của mình thì lại tiếc rẻ, đành rùng mình hiện nguyên hình là một con rùa đen.

Quân tướng hai bên thấy vậy đều cười ngất, chỉ trỏ bàn tán xôn xao. Lý Tịnh thong thả nói với Mộc Giác đại tiên:

– Ta không thể phạm vào sát giới nhưng cũng không thể tha cho ngươi dễ dàng. Ta sẽ giúp ngươi một trận gió đưa về Quy Linh động tu luyện lại. Nếu ngươi thành tâm hối lỗi thì trong hai ngàn năm nữa sẽ thành hình người, được chính quả. Còn ngươi nhất quyết đòi hồng châu lại thì ta ban cho một kiếm, hết đời tu hành ngay.

Rùa đen nghe vậy cúi đầu ngẫm nghĩ, tính ra tu luyện lại vẫn còn hơn mất mạng nên ứa nước mắt gật đầu. Lý Tịnh thấy vậy liền niệm chú hóa một trận gió lớn cuốn rùa đen bay mất. Khi tan trận gió, quân tướng hai bên thấy rùa đen đã mất thì lại được một phen cười cợt, bàn tán xôn xao lần nữa khiến Cáp Tô Văn vừa hổ thẹn vừa nhục nhã, múa Xích Đồng đao nhắm Lý Tịnh chém luôn. Nhơn Quý đã có đề phòng, lập tức phóng ngựa lên, đưa kích ra đỡ lưỡi đao. Lý Tịnh không hề nói thêm câu nào, lẳng lặng đằng vân về núi.

HỒI THỨ BA MƯƠI TÁM

Đấu trận pháp, Tô Văn thất bại
Lập Long Môn, Nhơn Quý trổ oai

Cáp Tô Văn thấy Nhơn Quý xông tới thì biết có giao tranh cũng sẽ thất bại như những lần trước, dừng đao nói luôn:

– Ta và ngươi giao đấu đã nhiều, biết sức nhau rồi đánh nữa vô ích. Nay ta muốn đổi qua cách tỉ thí khác, ta sẽ lập trận pháp cho ngươi phá. Sau đó tới lượt ngươi lập trận ta vào phá, xem ai tài giỏi hơn.

Nhơn Quý cả cười, nói:

– Được lắm! Ta với ngươi đều là Nguyên soái, chẳng lẽ không ai biết trận pháp hay sao? Ngươi lập trận trước thử xem?

Cáp Tô Văn gật đầu, lui về sau sai quân bày trận. Một lúc sau vênh váo chạy đến nói:

– Ta đã lập xong, ngươi thử xem đó là trận gì, cách phá ra sao?

Nhơn Quý nghe vậy thúc ngựa tiến tới gần, xem qua một hồi liền nói với Cáp Tô Văn:

– Đây là Nhất Tự Trường Xà trận. Đến trẻ con Trung Nguyên cũng biết cách phá. Trận này đánh thẳng vào Thất thốn thì phá dễ như chơi, ngươi làm sao chống cự lại nổi?

Cáp Tô Văn xịu mặt, nói:

– Giỏi lắm! Ta lập trận khác để ngươi biết tài.

Nói xong, Cáp Tô Văn lập tức phất cờ hiệu, điều khiển ba quân chuyển động, một lúc sau đã thành một trận khác khó hơn nhiều. Tuy nhiên Nhơn Quý đọc binh thư rất nhiều, chỉ liếc một cái là nói được ngay:

– Đây là Tam Tài trận, muốn phá thì phải đánh vào các cửa có cờ trắng, hồng, vàng.

Cáp Tô Văn vẫn chưa chịu thua, truyền quân lập thêm một trận khác nhưng Nhơn Quý xem qua liền cười lớn:

– Ngươi tốn công vô ích mà thôi, trận này không cần chú ý ta cũng biết tên là gì, chẳng

cần nói ra. Chẳng phải ta lớn lối, các trận ngươi vừa lập đều có trong binh thư thì ai đọc qua là nhận ra ngay. Muốn tỉ thí thì phải dùng đến những trận không có trong binh thư thì mới thắng được thiên hạ. Ta sẽ lập một trận, nếu ngươi phá được thì sẽ khuyên thánh thượng rút quân về nước ngay.

Cáp Tô Văn nghe Nhơn Quý nói cứng thì rất hiếu kỳ, gật đầu bằng lòng. Nhơn Quý liền sai quân lấy năm loại cờ ngũ sắc ra, điều khiển rối rít một hồi lập xong trận Long Môn. Nhơn Quý đứng trước cửa cờ vàng, gọi Cáp Tô Văn:

– Ngươi xem thử đây là trận gì?

Cáp Tô Văn giục ngựa đi mấy vòng, nhìn mãi không nhận ra trận pháp, đành phải quay về nói với Nhơn Quý:

– Trận này ta không biết nhưng xem kỹ thì chắc là trận Trường Xà, ngươi trộn lẫn vào trận Thất Môn Bát Đảo để lừa gạt ta phải không? Ngươi tưởng ta là người Liêu thì không biết hay sao?

Nhơn Quý bật cười, nói:

– Ngươi lấy lòng mình đo lòng thiên hạ. Nếu ngươi cho trận này là dối gạt thì cứ về suy nghĩ cách phá đi, ta hẹn trong ba ngày sẽ cùng nhau tỉ thí. Nếu ngươi phá được thì không những ta khuyên thánh thượng rút quân mà còn bái phục ngươi là anh hùng đệ nhất thiên hạ nữa đấy.

Cáp Tô Văn biết mình yếu thế nhưng vẫn không bỏ tính kiêu ngạo, gằn giọng nói:

– Ngươi thật khinh người quá lắm. Ta đã làm tới Nguyên soái của một nước thì tất phải biết cách phá rồi. Ta cũng nhân nhượng cho ngươi ba ngày để lập trận, khi phá xong ngươi nhớ giữ lời là được.

Nói xong, Cáp Tô Văn truyền rút quân về trại. Nhơn Quý thấy Cáp Tô Văn tự kiêu nên trúng kế của mình dễ dàng, vui mừng thu quân về thành, điểm thêm mười muôn binh ra khỏi thành lập một trại khác để sửa soạn lập trận. Đêm hôm ấy, Nhơn Quý bày tiệc rượu, mời các huynh đệ kết nghĩa lại dặn dò:

– Khí số của Cáp Tô Văn đã hết nên mới nhận lời phá trận Long Môn. Khi ta xuống địa huyệt, Cửu Thiên Huyền nữ có cho biết mười hai

năm việc chinh Đông mới thành công, nay tính lại thì vừa đúng thời gian đó. Như vậy chắc chắn Cáp Tô Văn sẽ tuyệt mệnh nơi trận Long Môn, anh em nên gắng sức một lần cuối cùng, cùng nhau hồi cố quốc chung hưởng thái bình, vinh hoa phú quý.

Tám anh em nghe vậy reo hò vang dội, thề quyết tâm đánh một trận để kết thúc cuộc chinh chiến xa xôi. Sáng hôm sau, Nhơn Quý dậy sớm, truyền lệnh cho quân tướng kéo hết đến trước trại Liêu lập năm cái đài cao để điều khiển năm cửa trận theo Ngũ Hành, chung quanh bố trí cờ xí, dinh trại rất thứ tự. Qua ngày hôm sau việc lập đài xong, Nhơn Quý lại đến bố trí ba quân thành năm đội ngũ, cắt cửa các tướng trấn giữ rồi cho dựng ngay trung ương một cây đại kỳ ngũ sắc.

Cả ngày hôm đó Nhơn Quý lo việc bố trí các cửa, bày binh lập trận mới xong. Đến hôm sau, Nhơn Quý bắt đầu cho quân đặt các hỏa cầu hỏa pháo, để tám vị Tổng binh huynh đệ trấn thủ bốn cửa, còn mình thì ngồi cửa trung ương có cắm cờ vàng. Khi hoàn thành trận Long Môn, Nhơn Quý cưỡi ngựa đến trước trại quân Liêu gọi lớn:

– Cáp Tô Văn! Trận thế đã lập xong, ngươi có thể ra xem trước, bao giờ có thể phá được thì cho ta biết.

Cáp Tô Văn nghe báo lập tức cùng các bộ tướng cưỡi ngựa xông ra, đi một vòng quan sát, thấy thế trận đằng đằng sát khí, oai nghiêm ngút trời, lớp lang kỳ dị thì thất kinh hồn vía, đứng ngẩn ngơ một lúc mới run run nói với Nhơn Quý:

– Được rồi! Hôm nay đã muộn, ngày mai ta sẽ phá trận, quyết chiến với ngươi một phen.

Thấy Cáp Tô Văn dẫn các bộ tướng về trại, Nhơn Quý bắt đầu tính đến việc mai phục bủa vây quyết không cho Cáp Tô Văn còn con đường nào chạy trốn. Nhơn Quý gọi các tiểu vương đến phân phó: La Thông và Tần Hoài Ngọc lãnh một ngàn quân mai phục phía tây; Chu Thanh và Tiết Hiền Đồ lãnh một ngàn quân mai phục phía bắc; Vương Tâm Hạc và Vương Tâm Khuê lãnh một ngàn binh mai phục phía nam, nhất quyết không để Cáp Tô Văn vượt qua.

Sai khi sáu tướng tuân lệnh kéo quân đi, Nhơn Quý truyền cho mở hết năm cửa và sai Khương Bá, Lý Khánh Tiên trấn giữ bên tả, Chu

Văn và Chu Võ trấn giữ bên hữu, đích thân mình trấn ở chính giữa, cầm hồng kỳ điều động trận pháp.

Khi ấy Cáp Tô Văn về đến trại, suy nghĩ đến nát cả óc mà chẳng hiểu thế trận tên gì, cách phá ra sao nên chẳng ngủ được. Vì thế chưa đến canh năm Cáp Tô Văn đã truyền lệnh cho chư tướng hội họp trong đại trướng thương nghị. Đương nhiên chẳng có tướng nào biết nổi trận pháp này nên bàn tán xông xao, phân vân không quyết, mãi đến khi trời đứng bóng vẫn chưa nhất định xuất quân.

Trang vương và Trọng Kiên nghe nói ngày hôm ấy Cáp Tô Văn trổ tài phá trận nên cũng nôn nóng không kém, dậy sớm ngồi chờ. Hai người uống luôn mấy chục bình trà mà chưa thấy hiệu lệnh xuất quân thì nóng lòng sốt ruột đi thẳng đến soái dinh. Thấy quân tướng đâu đó vẫn chưa có vẻ gì sắp xuất chiến, hai vua hết sức kinh ngạc, vào hỏi Cáp Tô Văn:

– Trẫm nghe Nguyên soái hôm nay phá trận mà sao đến giờ vẫn chưa xuất binh? Hay Nguyên soái chưa biết trận pháp này, chưa tìm ra cách phá nên không dám đối chiến chăng?

Cáp Tô Văn ngượng ngùng tâu:

– Ngày hôm qua tôi đã xem trận, quả nhiên Nhơn Quý lập trận hết sức kỳ dị, biến chuyển lạ lùng, không binh thư nào ghi chép. Không rõ được tên trận thì còn thế nào phá được, vì thế còn đang cùng chư tướng thương nghị, bao giờ biết chắc mới có thể xuất quân được.

Trang vương nghe xong thở dài, nói:

– Nguyên soái cứ chần chừ như thế thì không những bị nhà Đường chê cười mà quân tướng cũng nhận ra sự thua kém của mình, mất hết tinh thần, còn mong gì khôi phục lại giang sơn được nữa?

Cáp Tô Văn nghe vậy rất hổ thẹn nhưng vẫn không dám xuất quân, tâu:

– Chưa biết cách phá mà xông vào thì chẳng khác gì nạp mạng cho Nhơn Quý, vì thế tôi xin chịu tội với bệ hạ, thật không dám quyết định bừa bãi như vậy.

Trang vương có vẻ tức giận, nhíu mày nói:

– Theo trẫm thì chẳng cần biết tên của trận pháp làm gì, trận có năm cửa thì chia quân ra làm năm đạo cùng đánh thẳng vào một lúc là cả

phá được ngay, cần gì phải tính toán cho mệt người nhức óc?

Cáp Tô Văn thấy nhà vua nổi giận càng thêm lúng túng, cố nói:

– Nói đơn giản thì như vậy nhưng nếu một khi trận pháp biến hóa thành muôn ngàn cửa thì biết đâu mà đánh? Nếu không chết hết thì cũng bại trận thê thảm, chẳng còn hy vọng gì khôi phục lại giang sơn, xin bệ hạ nghĩ lại.

Trọng Kiên nghe hai người đối đáp thì cười nhạt nói khích:

– Nếu Nguyên soái đã quyết như thế thì cứ sai quân treo cờ hàng rồi quỳ gối giao giang sơn cho nhà Đường cho xong.

Cáp Tô Văn hổ thẹn đỏ bừng cả mặt, lập tức điểm mười lăm muôn binh và ba mươi viên đại tướng, chia làm năm đạo rầm rộ kéo đến trước trận. Cáp Tô Văn dặn dò các tướng:

– Ta cũng chưa biết kết quả ra sao nhưng các ngươi nghe pháo lệnh thì đồng lòng đánh vào, may ra sẽ thành công.

Dặn xong, Cáp Tô Văn phân chia các tướng: Tôn Phúc và Tiêu Thế Oai thống lĩnh năm muôn

Cáp Tô Văn ngượng ngùng tâu:

– Ngày hôm qua tôi đã xem trận, quả nhiên Nhơn Quý lập trận hết sức kỳ dị, biến chuyển lạ lùng, không binh thư nào ghi chép. Không rõ được tên trận thì còn thế nào phá được, vì thế còn đang cùng chư tướng thương nghị, bao giờ biết chắc mới có thể xuất quân được.

Trang vương nghe xong thở dài, nói:

– Nguyên soái cứ chần chừ như thế thì không những bị nhà Đường chê cười mà quân tướng cũng nhận ra sự thua kém của mình, mất hết tinh thần, còn mong gì khôi phục lại giang sơn được nữa?

Cáp Tô Văn nghe vậy rất hổ thẹn nhưng vẫn không dám xuất quân, tâu:

– Chưa biết cách phá mà xông vào thì chẳng khác gì nạp mạng cho Nhơn Quý, vì thế tôi xin chịu tội với bệ hạ, thật không dám quyết định bừa bãi như vậy.

Trang vương có vẻ tức giận, nhíu mày nói:

– Theo trẫm thì chẳng cần biết tên của trận pháp làm gì, trận có năm cửa thì chia quân ra làm năm đạo cùng đánh thẳng vào một lúc là cả

binh đánh vào cửa phía tả; Trú Xuân và Đỗ Lang thống lĩnh năm muôn binh đánh vào cửa phía hữu; còn Cáp Tô Văn đích thân dẫn năm muôn binh đánh vào trung ương. Phân công xong xuôi, Cáp Tô Văn truyền lệnh nổi một tiếng pháo lớn làm hiệu lệnh, ba quân nước Liêu lập tức ầm ầm xông tới như nước vỡ bờ.

Tôn Phúc và Tiêu Thế Oai vừa xông vào trận thì đã có Khương Hưng Bá và Lý Khánh Tiên tiến ra đối chiến. Hai tướng Đường theo kế sách, đánh một lúc liền trá bại chạy thẳng vào trong trận. Tôn Phúc và Tiêu Thế Oai cả mừng, tức thì hô quân đuổi theo.

Chẳng ngờ khi vào giữa trận hai tướng Liêu chẳng thấy Khương Hưng Bá và Lý Khánh Tiên đâu mà trước mặt hỏa cầu hỏa pháo bắt đầu nổ rền dậy đất, khói lửa mù mịt. Hai tướng Liêu còn đang kinh sợ chẳng biết đối phó ra sao thì từ bốn mặt quân nhà Đường reo hò xông ra như thác lũ, đánh giết một trận tơi bời. Khi ấy Khương Hưng Bá và Lý Khánh Tiên đã thoát ra cửa Long Môn, trợ giúp các tướng khác, để mặc quân Liêu bị chết bởi gươm đao hoặc là tan xác *vì hỏa pháo.*

HỒI THỨ BA MƯƠI CHÍN

Tô Văn cùng đường dâng thủ cấp
Nhơn Quý bình Liêu lập đại công

Trong khi quân Liêu đang khốn đốn ở bên tả thì bên phía hữu Trứ Xuân và Đỗ Lang cũng chẳng nhàn nhã gì, vừa mới qua khỏi cửa trận đã gặp ngay Chu Văn, Chu Võ tiến ra giao chiến kịch liệt. Hai tướng Đường cũng đánh mấy hiệp rồi trá bại bỏ chạy vào trong trận cho quân Liêu đuổi theo.

Thấy hai tướng Liêu hùng hổ kéo quân chạy vào nơi mai phục, Chu Văn, Chu Võ liền theo cửa Long Môn chạy qua cửa Bạch Kỳ rồi phát động hỏa cầu hỏa pháo khiến cả một vùng vang dậy tiếng sấm sét, bốn bề lửa cháy ngùn ngụt, thiêu đốt không biết bao nhiêu quân sĩ nước Liêu.

Khi ấy Cáp Tô Văn không hề hay biết, dẫn quân tới trước cửa trung ương, lớn tiếng gọi:

– Bản soái theo ước hẹn tới phá trận đây, Tiết man tử đâu chẳng chường mặt ra.

Nhơn Quý nghe báo lập tức thúc ngựa tiến ra đối diện, chưa kịp mắng lại thì Cáp Tô Văn đã hậm hực múa đao đánh luôn. Nhơn Quý cười thầm, cùng Cáp Tô Văn giao chiến hơn mười hiệp thì giả thua bỏ chạy vào trong trận. Cáp Tô Văn cả mừng, xua quân đuổi theo nhưng khi tới nơi có cắm hoàng kỳ thì mới biết đã rơi vào trận hỏa công, năm muôn quân sĩ nước Liêu lớp tan xác lớp cháy bỏng kêu thét, khóc than vang động.

Ngay khi hỏa công vừa dứt, từ bốn bề quân Đường xông ra như kiến cỏ, đánh giết một trận tơi bời, thây chất thành núi, máu chảy thành sông, trời sầu đất thảm. Tính tổng cộng mười lăm muôn binh của Trang vương xông vào trận đều chết hết, chỉ còn sót lại vài trăm tên đầu bù tóc rối, mặt mũi lấm lem chạy về báo tin dữ. Trang vương nghe tin này chấn động tới mức ngã ngửa ra chết giấc ngay tức khắc.

Khi tỉnh dậy, Trang vương cố nén đau thương truyền quân phò mình lên lưng ngựa ra trước trại nhìn thử xem Cáp Tô Văn còn sống

hay chết. Khi ấy khói lửa chưa tan hết nên toàn trận đều mịt mù tối tăm, chẳng làm sao nhận được mặt người, Trang vương đành phải cho tàn quân nhổ trại rút về phía sau ba mươi dặm chờ tin tức.

Lúc đó Cáp Tô Văn đang đuổi theo Nhơn Quý vào trận, chợt nghe một tiếng pháo nổ rồi Nhơn Quý tự nhiên biến đâu mất, chung quanh là vô số quân sĩ nhà Đường tung hoành ngang dọc. Khi đã giết hết quân Liêu, quân Đường liền hô nhau vây lại vây phủ Cáp Tô Văn vào giữa, muôn đao thương kiếm kích đều nhắm mục tiêu đánh nhầu.

Cáp Tô Văn tuy anh hùng nhưng đỡ gạt với muôn binh thì chẳng bao lâu cũng kiệt sức, hơi thở dồn dập. Còn đang lo lắng, Cáp Tô Văn lại thấy có một đạo quân cầm cờ đen xông ra, từ xa dùng tên bắn vãi vào như mưa. Cáp Tô Văn hết sức kinh sợ, huy động Xích Đồng đao thành một mành lưới hộ thân, tìm đường bỏ chạy. Tuy đao pháp rất thần diệu nhưng giữa trận mưa tên, Cáp Tô Văn cũng không khỏi trúng mấy mũi, tuy là không nhằm chỗ nhược nhưng thương tích đầy mình, máu ra ướt đẫm cả giáp trụ.

Cáp Tô Văn mãi tìm đường sống nên không hề biết đau là gì, vừa múa đao đánh dẹp vừa giục ngựa nhắm hướng cửa trận bỏ chạy thục mạng, may sao thoát được. Nhơn Quý thấy Cáp Tô Văn đã bỏ ra khỏi trận thì liền sai các tướng dẹp bỏ, dẫn một số anh em kết nghĩa đuổi theo.

Về phần Cáp Tô Văn chạy chẳng bao lâu thì chợt trước mặt có tiếng pháo nổ vang rồi hai tướng Đường oai phong cưỡi ngựa tiến ra quát lớn:

– Cáp Tô Văn! Ta là La Thông và Tần Hoài Ngọc, tuân lệnh Tiết Nguyên soái chờ ngươi ở đây đã lâu, mau xuống ngựa dâng đầu đi cho xong.

Khi ấy Cáp Tô Văn đã bị chảy máu quá nhiều, sức lực giảm sút nên chẳng dám giao đấu nữa, vội vàng giục ngựa chạy qua hướng khác. Được một đoạn, lại có tiếng pháo nổ vang rồi hai tướng Đường kéo quân xong ra ngăn chặn, quát tháo:

– Chúng ta vâng lệnh chờ ngươi ở đây. Còn mong gì nữa mà không xuống ngựa đầu hàng?

Cáp Tô Văn cả sợ, tuy không dám giao đấu nhưng vẫn chưa hết ý chí, giục ngựa chạy qua

hướng tây. Đến một khu rừng rậm, Cáp Tô Văn tưởng đâu đã thoát thân, nào ngờ lại có Chu Thanh và Tiết Hiền Đồ dẫn quân xông ra quát bảo:

– Ngươi dâng thủ cấp cho mau, Tiết Nguyên soái đã tính trước rồi, chẳng còn đường nào nữa đâu.

Cáp Tô Văn kinh hồn bạt vía, duy nhất chỉ còn hướng đông nên giục ngựa chạy thẳng về hướng đó. Chưa được bao xa, trước mặt Cáp Tô Văn xuất hiện một đạo binh đứng chờ sẵn, cầm đầu chẳng ai khác hơn là Tiết Nhơn Quý. Thấy Cáp Tô Văn tả tơi chẳng còn manh giáp, người đẫm máu tươi, Nhơn Quý cũng hơi động lòng, quát lớn:

– Ngươi cố sức làm gì cho mệt thân, đến nước này mà chưa chịu xuống ngựa đầu hàng bản soái hay sao?

Cáp Tô Văn sức tàn lực kiệt nhưng bản tính rất ngoan cường, nghe vậy không thèm đáp, xông vào tận lực đánh với Nhơn Quý mấy hiệp rồi mới chịu bỏ chạy. Ngờ đâu con đường không có mai phục chính là tuyệt địa, Cáp Tô Văn chạy một lúc thì thấy biển cả mênh mông trước mặt.

Cáp Tô Văn thấy vậy không sợ mà còn tỏ vẻ đắc ý, lập tức giục con Hỗn Hải câu chạy bừa xuống nước, bốn vó lướt trên sông biển như bay.

Cáp Tô Văn chạy khá xa bờ biển thì nhơn nhơn tự đắc, dừng ngựa lại thách thức:

– Tiết Nhơn Quý! Ngươi có giỏi thì ra đây giao đấu với ta, đứng nhìn chỉ mất công mà thôi. Ngươi ra đây được thì ta nguyện cắt đầu, dâng nạp, khỏi cần ngươi ra tay.

Nhơn Quý cười ngất, nói lớn:

– Đó là ngươi tự nguyện, đừng trách ta tàn ác đấy nhé!

Nói xong, Nhơn Quý thúc vào hông ngựa một cái, con Thoại Phong câu liền chồm lên rồi lao mình xuống nước, phóng nhanh chẳng khác gì đang đi trên đất bằng. Cáp Tô Văn nhận ra Thoại Phong câu đi trên mặt nước mau hơn hẳn Hỗn Hải câu thì ngạc nhiên đến sững sờ cả người, cứ nhìn trân trối. Chỉ cần một giây phút chần chừ ấy là con Thoại Phong câu đã đưa Nhơn Quý đến trước mặt.

Cáp Tô Văn giật mình nhìn lên, thấy Nhơn Quý đứng quá gần thì biết có chạy cũng không thoát nên hạ giọng năn nỉ:

– Ta tưởng Nguyên soái chẳng thể nào ra đây được nên mới lỡ lời thách thức như thế. Xin Nguyên soái rộng lượng tha chết cho một phen, sau này sẽ mai danh ẩn tích không còn phá rối Trung Nguyên nữa.

Nhơn Quý lắc đầu, nói:

– Ta không thèm chấp lời hứa vừa rồi của ngươi tự nguyện dâng đầu nhưng trước kia ngươi cướp lễ vật, khắc thư vào mặt sứ thần nước Tề nhiều câu vô lễ nên thánh thượng nhất quyết không tha thứ đâu. Ngươi biết điều thì tự cắt đầu, đừng để ta mất công ra tay mà mất tiếng anh hùng.

Cáp Tô Văn nghe vậy thở dài, gật đầu đáp:

– Quả thật số mạng ta đã hết nên mới lỡ lời nói như thế, nếu bây giờ nuốt lời thì thiên hạ sẽ chê cười thối óc. Vì vậy ta nghe theo, bằng lòng dâng thủ cấp để giữ lại danh dự bấy lâu nay.

Nói xong, Cáp Tô Văn vung đao tự cắt đầu đưa cho Nhơn Quý, thân hình vẫn ngồi trơ trơ trên lưng ngựa. Nhơn Quý còn đang ngạc nhiên thì từ cổ họng Cáp Tô Văn chợt tỏa ra một làn khói xanh mờ ảo, hóa thành một con Thanh long bay vụt lên, nhìn Nhơn Quý gật đầu một cái trước khi bay đi mất. Khi ấy thân hình của Cáp Tô Văn mới ngã nhào xuống biển, còn con Hỗn Hải câu thì hí lên một tiếng đau thương, phóng chạy vùn vụt.

Nhơn Quý không đuổi bắt, nhìn theo bóng dáng con thần mã cho đến khi mất hút mới buộc thủ cấp Cáp Tô Văn vào đầu ngựa, thong thả quay vào bờ. Khi Nhơn Quý dẫn chư tướng trở về Việt Hổ thành có đi ngang qua trại Liêu, vẫn còn sót lại mấy chục tên ngơ ngáo đứng nhìn thì không đành lòng giết chóc, bỏ mặc bọn chúng muốn đi đâu thì đi. Bọn này thấy thủ cấp của Cáp Tô Văn liền cấp tốc bôn tẩu đến trại của Trang vương, báo tin cho vua Liêu biết.

Trong khi ấy thì Nhơn Quý đã vào tới Ngân Loan điện, dâng đầu Cáp Tô Văn lên cho Thái tông. Nhà vua chẳng còn gì mừng rỡ hơn, truyền quân sĩ bêu trước cửa thành làm gương cho dân chúng. Thái tông biết Trang vương vẫn chưa bị

bất nên toan sai Nhơn Quý dẫn quân theo tiêu diệt tận gốc nhưng Từ Mậu Công bước ra ngăn lại, tâu:

– Bệ hạ và Nguyên soái chẳng cần nhọc lòng, chỉ nội vài ngày là vua tôi nước Liêu sẽ đến đầu hàng ngay.

Thái tông rất tin vào tài phán đoán của Từ Mậu Công nên không hạ lệnh nữa, truyền mở đại tiệc khao thưởng toàn thể ba quân.

Quả nhiên khi ấy Trang vương biết tin Cáp Tô Văn đã chết thì không còn một chút hùng khí nào nữa, than khóc thảm thiết và muốn tự vẫn chết cho tròn danh dự, không để lọt vào tay giặc. Trọng Kiên vội ngăn cản, nói:

– Tất cả nguyên nhân đều do Cáp Nguyên soái trước kia gây ra, vì thế Đường triều mới tức giận khởi binh. Nay Cáp Nguyên soái đền tội thì chẳng còn lý gì để oán giận mãi, nếu Đại vương chịu thần phục, mỗi năm tiến cống một lần thì vẫn giữ được giang sơn mà nhân dân cũng hoan hỉ, vô sự.

Trang vương lo lắng đáp:

– Đã nhiều lần ta làm cho Đường vương tức giận, lại vất vả vượt biển đến đây thì chưa chắc đã nguôi giận.

Trọng Kiên phải thuyết phục là Đường Thái tông nổi tiếng nhân đức rộng lượng, xin mang hàng biểu đi dò ý trước thì Trang vương mới yên tâm, bằng lòng nghe theo. Chờ Trang vương viết hàng biểu xong, Trọng Kiên liền nhận lấy, cưỡi ngựa một mình thẳng đến Việt Hổ thành, gọi quân canh cửa:

– Các ngươi vào báo có Trương Trọng Kiên, vua nước Phò Dư đến xin dâng biểu.

Thái tông nghe báo liền sai mở cửa thành mời vào, chờ Trọng Kiên tung hô theo nghi lễ xong mới phán hỏi:

– Ngươi theo nước Liêu chống lại thiên triều, nay có việc gì trọng đại mà dám đến đây?

Trọng Kiên cúi đầu tâu:

– Tôi vì tình bạn với Cáp Tô Văn nên đứng ra giúp bằng hữu là điều tự nhiên. Còn Trang vương bị Cáp Tô Văn xúi giục nên phạm lỗi với thiên tử rất lớn. Tuy nhiên hiện giờ chúng tôi đã biết hối cải, xin được thần phục, đời đời tiến

cống và chẳng bao giờ nghe ai làm điều nghịch mạng nữa.

Thái tông vốn là người có lòng nhân nên nghe Trọng Kiên tâu thì nhận lời ngay, mở hàng biểu ra đọc. Thấy trong hàng biểu, Trang vương tỏ ý rất hối hận, hết lời van xin nên Thái tông bằng lòng chấp nhận việc đầu hàng, giáng chỉ truyền Trọng Kiên về sửa soạn nghi lễ bái kiến xưng thần. Trọng Kiên cả mừng, bái tạ xong lập tức lui về báo cho Trang vương biết việc đã thành công.

Sau đó Thái tông sai tám mươi viên tướng cùng ba muôn binh đưa Trang vương về Kiến Đô xây dựng lại xã tắc, còn lại các quân tướng khác thì chuẩn bị ban sư khải hoàn.

Mấy hôm sau mọi việc tiến triển thuận lợi, Thái tông lại chọn được ngày tốt nên truyền chỉ phát pháo tế cờ, rầm rộ kéo quân về nước. Cao Kiến Trang vương và Trọng Kiên rất cảm ân đức của nhà vua, thân dẫn quân đem theo hai mươi xe vàng bạc làm lễ tống hàng. Thái tông vui vẻ thâu nhận lễ vật rồi cùng quân tướng nhắm hướng Trung Nguyên thẳng tiến.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI

Thái tông ban sư hồi cố quốc
Họ Trương hết chối chịu hành hình

Đoàn quân nhà Đường lên non vượt biển, lặn lội gần hai tháng mới tới ải Đăng Châu. Quan trấn thủ vội vàng bày bàn hương án ra nghênh tiếp, mời vào ải nghỉ ngơi đồng thời cho quân hỏa tốc về Trường An báo tin.

Hôm sau vua tôi nhà Đường tiếp tục đăng trình, ba hôm sau thì vào địa phận Trường An. Thái tử Lý Trị và Thừa tướng Ngụy Trưng đã được báo tin nên cùng với văn võ bá quan ra khỏi tam quan nghênh đón thánh giá, dọc đường đâu đâu dân chúng cũng đặt bàn hương án, hương khói nghi ngút khiến Thái tông hết sức đẹp lòng.

Nhơn Quý cho quân đóng ở giáo trường, cùng các quan vào triều bái lạy chúc mừng. Lý

Trị thay mặt nhà vua mở đại tiệc khao thưởng ba quân luôn mấy ngày, vô cùng náo nhiệt, sau đó cho phép các quân tướng được về quê hương thăm viếng gia đình một thời gian.

Xếp đặt xong xuôi, ngày hôm sau Thái tông ngự triều, truyền giải cha con Trương Sĩ Quý ra luận tội. Dù đã bị giam từ mấy năm nay nhưng Trương Sĩ Quý vẫn không có ý hối cải, vừa thấy Thái tông là kêu gào thảm thiết:

– Thật oan ức cho hạ thần. Bao nhiêu công sức của con rể hạ thần bây giờ bị người khác cướp đoạt hết thì còn đau đớn nào bằng.

Thái tông càng nghe càng tức giận, vỗ ngai mắng nhiếc nhưng Trương Sĩ Quý nhất định không nhận tội, cứ lảm nhảm kể lể công lao phá thành lấy ải. Nhơn Quý đứng dưới thềm không sao nhịn được, lớn tiếng hỏi:

– Đến nước này mà ngươi vẫn còn gian dối được hay sao? Nếu ngươi cho tất cả đều là công lao của Hà Tôn Hiến thì có thể kể rõ ràng từng chi tiết được không?

Trương Sĩ Quý vênh mặt nhận lời ngay nhưng trận thì nhớ, trận quên tuốt, có đầu chẳng có đuôi, không hề đúng chút nào với công trạng

đã ghi chép trong sổ. Đến Từ Mậu Công là người trầm tĩnh mà cũng không chịu nổi, bước ra chỉ mặt Trương Sĩ Quý vạch tội:

– Lòng dạ ngươi thật quá ác độc. Vì muốn cướp công lao của Tiết Nguyên soái mà ngươi nỡ lòng đâm tên vào bụng Phò mã Tiết Vạn Triệt cho đến chết. Tội ấy có chối được không?

Thái tông bây giờ mới nghe tới việc này, hỏi lại cho rõ rồi nổi trận xung thiên, vỗ ngai mắng lớn:

– Nghịch tặc! Ngươi cướp công lao, đè nén hiền thần của triều đình là tội thứ nhất. Giết Phò mã bịt miệng là tội thứ hai. Sau này lại còn manh tâm phản phúc toan mang quân về Trường An cướp ngai vàng là tội thứ ba. Chỉ nội trong một tội cũng đủ tru di tam tộc rồi. Trẫm không cần phải xét hỏi nhiều lời, lập tức hành hình ngươi làm gương cho thiên hạ.

Nói xong mặc kệ Trương Sĩ Quý kêu gào, Thái tông liền hạ lệnh mang mấy cha con họ Trương ra ngoài Ngọ môn chém đánh cho đến chết. Võ sĩ tuân lệnh xúm lại bắt cha con Trương Sĩ Quý trói nghiến lại, sửa soạn dẫn đi. Chợt Uất Trì Cung thấy có một lão thần đang đưa mắt

ra hiệu với bọn võ sĩ thì rất nghi ngờ, quỳ xuống tâu:

– Tội lỗi của cha con Trương Sĩ Quý đầy trời, không thể nào tha thứ được. Nay bệ hạ giao cho bọn võ sĩ thi hành, lỡ ra có tên nào sinh dị tâm thả bọn chúng ra rồi bỏ trốn thì là mối hậu họa khôn lường. Xin bệ hạ giao cho hạ thần thì mới tránh được gian kế.

Bá quan nghe Uất Trì Cung tâu vậy thì liền biết ngay người đó là ai, đều nhìn Lý Đạo Tông chằm chằm. Nguyên Trương Sĩ Quý trước kia dâng người con gái nhỏ tuyệt đẹp cho Lý Đạo Tông làm kế thiếp, mà Lý Đạo Tông lại là thúc phụ của Thái tông nên chỉ có lão là người duy nhất đứng ra bênh vực cho nhạc phụ chứ chẳng ai khác.

Trương Sĩ Quý từ khi bị dẫn ra trước thềm ngọc, tuy vẫn kêu gào đôi chối nhưng nét mặt bình thản như thường, hình như đã chắc không thể chết được vậy. Bây giờ nghe Uất Trì Cung nói trúng âm mưu thì tái xanh mặt mũi, nhìn Lý Đạo Tông ra vẻ cầu cứu. Lý Đạo Tông túng thế đành phải bước ra quỳ trước ngai, tâu xin:

– Cha con họ Trương lừa dối thiên tử, toan làm phản đã quá rõ ràng, tội không thể tha chết được. Tuy nhiên Trương Sĩ Quý từ trước tới nay lập công lao cho triều đình cũng nhiều, chỉ vì một chút sai lầm mà dẫn đến hậu quả thảm khốc, nếu chết cả nhà thì hạ thần e rằng các quan khác chán nản, sau này không hết lòng báo quốc. Vì vậy hạ thần dám xin thánh thượng mở lượng bao dung cho họ Trương còn lại một đứa con nối dõi tông đường.

Thái tông nể lời Lý Đạo Tông nên chuẩn tấu, tha cho con thứ của Trương Sĩ Quý là Trương Chí Hổ khỏi tội chết, đày ra biên ải làm thứ dân, còn lại y lệnh mà thi hành. Uất Trì Cung nghe vậy lập tức dẫn cha con Trương Sĩ Quý ra trước Ngọ môn, tự tay đập cho đến chết rồi mới yên tâm trở vào phục mệnh.

Cũng vì việc này mà Trương thị, vợ kế của Lý Đạo Tông sinh lòng thù oán với Tiết Nhơn Quý, luôn luôn tìm cách hãm hại cho bằng được để trả thù cho thân phụ, đó là việc về sau. Lý Đạo Tông cũng biết Trương Sĩ Quý đền tội như thế còn chưa xứng nên hết lời khuyên nhủ nhưng Trương thị chẳng sao nguôi giận.

Mấy hôm sau, nhân lúc Thái tông lâm triều Nhơn Quý liền quỳ xuống tâu xin:

– Hiện giờ bốn biển thái bình, tám phương phẳng lặng. Xin thánh thượng ân chuẩn cho hạ thần được về quê cũ sum họp vợ con. Hạ thần nghĩ đến cảnh vợ con đói lạnh nơi hang đá mười mấy năm nay thì thật không thể ngủ yên trên nệm gấm. Nếu bệ hạ còn muốn dùng tới thì sau này hạ thần sẽ mang hết vợ con tới kinh thành, trọn cả đôi bề đạo nghĩa.

Thái tông rất thương cảm, phán bảo:

– Tiết Nguyên soái bao lâu nay xả thân cho triều đình, không màng tới vợ con thì thiệt thòi nhiều lắm. Nay trẫm gia phong cho khanh làm Bình Liêu vương cai quản một vùng đất phía tây để đền đáp những thiệt thòi ấy.

Phán xong, Thái tông gọi Trình Giảo Kim đến dặn:

– Để biểu dương cho thiên hạ biết sự công bình của trẫm, Trình vương huynh chịu khó đến huyện Long Môn chiêu mộ thợ thuyền, đốc thúc xây dựng một vương phủ cho xứng đáng với công lao của Tiết hiền thần. Khi nào xong, Trình vương huynh hãy về triều tâu báo.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI MỐT

Giảo Kim tuân lệnh lập vương phủ
Nhơn Quý cứu người hóa giết con

Trình Giảo Kim tuân lệnh Thái tông, về phủ sửa soạn xong lập tức lên đường cho kịp ngày giờ đón Nhơn Quý về vương phủ. Còn Nhơn Quý phải nán lại thêm mấy ngày thu xếp công việc, thăm viếng và từ biệt bá quan. Ai nấy đều cảm mến đức độ người anh hùng nên cầm giữ mãi, thành ra trùng trình gần nửa tháng mới quyết định được ngày rời kinh thành.

Thái tông mong mỏi bao nhiêu ngày tháng mới được gặp hiền thần nên cũng lưu luyến, ngày lên đường cho mở tiệc tiễn hành hết sức long trọng, mời đủ mặt văn võ trong triều. Nhơn Quý cảm động bái biệt nhà vua cùng với tám anh em kết nghĩa, xuống thuyền nhắm hướng Long Môn trực chỉ.

Thái tông đặt biệt báo trước cho các quan địa phương là Bình Liêu vương vinh qui cố hương nên đến đâu các quan lại ra tiếp đón, cung phụng đầy đủ tới đó, tiệc tùng liên miên không dứt. Khi đến Sơn Tây, quan phủ đã thu xếp sẵn một phủ đệ cho Nhơn Quý tạm trú trong khi chờ đợi vương phủ lập xong. Nhơn Quý muốn về thẳng Thái Bình trang cho mau gặp mặt vợ con nhưng lại nghĩ:

– "Vợ con ta lâu nay chưa biết sinh sống thể nào, nay nếu rầm rộ kéo binh tướng về thì chẳng rõ được mối tình sâu đậm như thế nào. Chi bằng ta một mình về trước, dò xem thế thái nhân tình ra sao thì hay hơn".

Nghĩ vậy nên Nhơn Quý cho quân mã đóng lại Sơn Tây, cùng vài tên tùy tướng ăn mặc theo lối thường dân đi đến Long Môn. Ngày hôm sau, Nhơn Quý cho tùy tùng ở lại quán dịch, một mình cưỡi ngựa đi thẳng tới Thái Bình trang, theo đường cũ tới Đinh Sơn. Gần một buổi Nhơn Quý mới tới chân núi, buộc ngựa vào một gốc tùng rồi thơ thẩn dạo quanh nhìn ngắm cảnh xưa. Hiện giờ cây cối rậm rạp hơn trước, người dân cũng dọn đi khá nhiều nên dấu vết cũ chẳng còn. Nhơn Quý thấy nơi đâu cũng là rừng cây,

không một bóng người thì thoáng giật mình, thầm nghĩ:

– "Hay là phu nhân ta không chịu nổi cơ cực đã trở về Liễu gia trang cậy nhờ nhạc phụ rồi chăng?".

Nghĩ như vậy nên Nhơn Quý nóng lòng đi nhanh hơn một chút, vừa qua khỏi một khóm cây thì chợt nghe có tiếng chim nhạn kêu ríu rít, vội vạch lá nhìn xem. Trước mặt Nhơn Quý là một đứa trẻ tuổi chừng mười hai mười ba đang giương cung bắn nên chim nhạn mới xao động kêu gọi nhau chạy trốn. Nhơn Quý nhìn một lúc, thấy đứa trẻ bắn nhạn rất tài tình, mỗi mũi tên chết một con chẳng sai phát nào không khác gì mình ngày xưa thì hiếu kỳ cứ đứng nhìn không chớp mắt.

Đứa trẻ này mặt trắng môi son, mặc áo vải xanh, đi giày cỏ rất dân dã nhưng khí phách oai phong chẳng kém gì người lớn, khiến cho người đối diện phải nể trọng. Nhơn Quý nhìn một lúc, đang định bước tới hỏi han thì thình lình có một con ác thú hình dạng rất kỳ lạ, nửa như tê độc giác nửa như ngựa rừng, từ đâu chạy tới toan vồ đứa trẻ.

Nhơn Quý thất kinh, sẵn cung tên đang cầm trong tay liền nhắm con thú ấy bắn một phát. Chẳng ngờ con thú chợt biến mất cũng nhanh như khi vừa xuất hiện, còn mũi tên thì trúng ngay vào yết hầu đứa trẻ.

Nguyên con quái thú ấy là hồn của Cáp Tô Văn vẫn chưa hết thù hận, theo Nhơn Quý từ Đông Liêu về Trung Nguyên tìm dịp để báo thù. Đã mấy lần Cáp Tô Văn định hại chết nhưng khí vận Nhơn Quý còn dài nên không thi hành được, đành phải giết đứa con cho bõ tức.

Nhơn Quý thấy đứa trẻ lăn ra chết không kịp kêu thì chạy lại, chỉ biết nhìn cái xác ấy mà giậm chân kêu trời, than thở:

– Chẳng biết đứa trẻ là con của ai, diện mạo đĩnh ngộ như vậy mà vắn số thì thật bất công quá. Ta muốn cứu người thành giết người cũng đáng trách vô cùng.

Nhơn Quý còn đang than thở thì chợt có một cơn gió lớn thổi tới. Nhơn Quý giật mình lùi lại đề phòng thì có một con hổ đen từ đâu phóng vùn vụt đến cõng xác đứa trẻ, trong thoáng mắt đã chạy mất. Nguyên luồng gió ấy là do Vương Ngao lão tổ tạo ra để hắc hổ xuất hiện cứu Đinh

San về núi tu luyện, ngày sau sẽ xuống giúp triều đình. Đinh San là tinh tú đầu thai, tuân lệnh thiên đình xuống trần nên Cáp Tô Văn cố tình giết cũng không sao chết được.

Nhơn Quý không biết điều đó, kinh ngạc nhìn theo bóng con hổ đen, nghĩ thầm:

– "Số mạng đứa trẻ này thật quá xấu, vừa thoát khỏi ác thú ăn thịt thì lại đến cọp dữ mang xác đi mất".

Tần ngần than thở một hồi Nhơn Quý mới dời chân khỏi chỗ ấy, đến trước cửa hang đá cũ, gọi lớn, xin được hỏi thăm gia chủ. Nhơn Quý vừa dứt tiếng thì trong hang có một bé gái đon đả chạy ra, nghiêng đầu nhìn rồi hỏi:

– Khách định hỏi thăm việc gì vậy?

Nhơn Quý bèn đáp dối:

– Tôi ở kinh sư, có một người quen họ Tiết, nghe nói tạm trú nơi đây nên đến tìm, chẳng biết có đúng không?

Đứa bé lộ vẻ vui mừng, mời vào ngồi tạm trên ghế đá rồi chạy vào sau thưa với mẹ. Liễu Kim Hoa nghe nói người ở kinh đô thì mừng rỡ nghĩ thầm:

– "Phu quân mình đầu quân đã lâu chưa có tin tức, nay có người từ kinh đô tới rất có thể hỏi thăm tin tức được. Đáng lẽ thân nữ nhi không tiếp xúc với người lạ mặt nhưng nếu ta không chịu ra thì làm thế nào hỏi han cho tường tận?".

Nghĩ vậy nên Kim Hoa trùm khăn che bớt mặt bước ra, giữ ý không nhìn thẳng vào khách, nhỏ nhẹ hỏi thăm:

– Quý khách từ Trường An tới thì chắc có biết việc chinh Đông? Có quen biết phu quân của tôi là Tiết Nhơn Quý không mà tìm đến nơi đây?

Nhơn Quý thấy Kim Hoa không nhận ra mình thì thở dài, thầm nghĩ:

– "Trước đây ta còn trai trẻ mặt trắng thịt đầy, hiện giờ trải qua mười mấy năm chinh chiến phong sương, vóc gầy da nám, lại thêm râu ria tua tủa thì Kim Hoa chẳng nhận ra cũng phải. Nhân lúc này ta chọc ghẹo vài lời xem tình ý ra sao?".

Thật ra đã là vợ chồng thì dù thay đổi đến đâu cũng vẫn nhận ra được, chỉ vì Kim Hoa không dám nhìn tận mặt khách, trong khi tiếng nói của Nhơn Quý theo thời gian đã khác trước nhiều thì tất nhiên không thể nhận ra được.

Nhơn Quý tuy biết điều đó nhưng vẫn cố ý muốn thử lòng nên cười hì hì, nói:

– Phu nhân nói đúng lắm. Tôi và Tiết Nhơn Quý đầu quân cùng lúc nhưng xui xẻo trúng nhằm ngay cha con Trương Sĩ Quý nên phải đi chinh chiến nơi xa. Trước khi đi, Nhơn Quý có cho tôi biết vợ con còn ở tạm nơi hang đá này, vì vậy tiện dịp công cán tôi mới ghé qua thăm hỏi. Chẳng biết phu nhân cho tôi nghỉ một đêm được không?

Liễu Kim Hoa nghe vậy hơi cau mặt, lấy cớ nơi đây toàn là nhi nữ, không thể cho khách nam nhân trú ngụ được.

Nhơn Quý càng nghe Kim Hoa từ chối thì càng làm già, tìm những lời có ý hoa nguyệt nói gần nói xa. Liễu Kim Hoa tuy rất trọng bạn chồng nhưng không thể chịu nổi, giận dữ bỏ vào trong, sai đứa bé gái vừa rồi tên là Kim Liên ra tống khách. Nhơn Quý giả vờ tức giận, nói:

– Ta thật tiếc cho nàng tuổi còn son trẻ, má phấn môi hồng mà chịu cô đơn một mình lẻ bóng nên mới định ở lại làm bạn. Nếu nàng thuận lòng thì ta sẽ đón về kinh đô, tha hồ lên xe

xuống ngựa, anh hùng sánh với thuyền quyên chẳng hay hơn ư?

Liễu Kim Hoa nghe vậy vừa giận vừa hổ thẹn, kêu khóc om sòm khiến Kim Liên chẳng nể nang gì nữa, chỉ mặt Nhơn Quý nói:

– Ngươi không đi ngay thì tôi sẽ gọi đại ca ca về đánh chết, khi ấy đừng có trách.

Nhơn Quý nghe vậy cứ ngồi một chỗ mà cười. Nghe Kim Hoa kêu khóc, Nguyên nhũ mẫu vội hỏi han rồi bước ra định mắng cho người khách một chập. Nguyên nhũ mẫu nhìn thấy tướng mạo Nhơn Quý thì liền ngẩn người ra, vội chạy vào nói nhỏ với Kim Hoa:

– Tiểu thư đừng mắng chửi nữa, tôi thấy người này tướng mạo sao giống Tiết Nhơn Quý quá. Phải xem lại cho kỹ mới được.

Liễu Kim Hoa đang tức giận nên không nghe theo Nguyên nhũ mẫu, sai Kim Liên đi gọi Đinh San về cho mình. Nguyên nhũ mẫu đành phải tự ra dò hỏi, rốt cuộc được Tiết Nhơn Quý tỏ thật sự tình. Nguyên nhũ mẫu cả mừng, chạy như bay vào trong, hớn hở nói:

– Tôi đoán chẳng sai, người ấy chính là Tiết Nhơn Quý, phu quân của tiểu thư.

Khi ấy Kim Hoa mới giật mình, như vừa mới tỉnh mộng, vội vàng bước ra chăm chú nhìn kỹ. Tuy đã nhận ra những nét của chồng mình nhưng Kim Hoa vẫn chưa tin hẳn, cho biết nếu đúng là Tiết Nhơn Quý thì phải có một nốt ruồi son bên vai tả. Nhơn Quý cười ngất, lập tức trật vai áo xuống. Thấy rõ ràng nốt ruồi son, Kim Hoa mừng đến ứa nước mắt, ôm lấy chồng khóc rống một hồi, mãi sau mới trấn tĩnh kể lể tâm sự. Tiết Kim Liên cũng vừa về tới, chạy đến làm lễ mừng phụ thân.

Kim Hoa vừa chùi nước mắt vừa kể:

– Khi lang quân đi rồi, thiếp hoài thai sinh hạ một lúc hai đứa, Đinh San là trai ra trước còn Kim Liên ra sau nên làm em. Hiện giờ Đinh San tập theo nghề cha, ngày ngày bắn nhạn lấy tiền nuôi gia đình, tài nghệ cũng chẳng khác gì lang quân khi xưa.

Tiết Nhơn Quý nghe vậy giật mình, hỏi ngay hình dáng Tiết Đinh San ra sao. Khi được Kim Hoa kêu rõ ràng, Tiết Nhơn Quý dậm chân kêu trời khóc đất, nghẹn ngào nói:

– Ta định cứu con, dè đâu thành hại con mất rồi. Cả đời ta vất vả long đong, đến khi sum họp cũng chẳng được như ý.

Kim Hoa nghe vậy vội hỏi lại cho rõ. Khi biết mọi việc, Kim Hoa cũng không sao cầm được đau thương lăn ra khóc thảm thiết. Thật là buồn vui lẫn lộn, ngày trùng phùng vợ cũng là ngày vĩnh biệt con. Dù sao việc cũng lỡ rồi, Tiết Nhơn Quý khóc một lúc rồi cố gượng gạt nước mắt thuật hết mọi việc từ khi mình đầu quân theo Thái tông chinh Đông cho đến lúc giết được Cáp Tô Văn, lãnh tước Bình Liêu vương sang cả hơn người.

Kim Hoa không sao tin nổi chồng mình dựng được sự nghiệp lớn lao như thế, cứ nhìn trân trối khiến Tiết Nhơn Quý bật cười, lấy ấn tín ra đưa cho vợ xem, sau đó bàn soạn:

– Con chúng ta ngắn số nên không được hưởng vinh hoa phú quí, đó cũng do số trời không thể cãi được, vì thế hiền thê không nên âu sầu nữa. Sau này ta sẽ mời Vương ân nhân đi theo để đền đáp công ơn giúp đỡ trước kia. Riêng hiền thê và nhũ mẫu hãy tạm về Liễu gia trang, khi nào vương phủ làm xong, ta sẽ cho quan

quân về đón theo nghi lễ vương gia, làm rỡ ràng danh phận mới xứng đáng khổ nhọc bấy lâu nay.

Kim Hoa và Nguyên nhũ mẫu đồng khen phải, tiễn chân Nhơn Quý lên ngựa xong liền kéo nhau vào nhà hớn hở lo toan việc mai sau. Nguyên nhũ mẫu quá vui mừng nên chẳng biết xếp ra sao, đành phải tất tả chạy đến nhà Vương Mậu Sinh thuật lại mọi chuyện. Vợ chồng họ Vương cũng mừng khôn xiết, lập tức đến hang đá giúp Kim Hoa một tay thu dọn đồ vật. Liễu Kim Hoa có vẻ lo lắng, nói:

– Khi trước tôi cãi lời phụ thân bỏ trốn, nay bất ngờ trở về thì chẳng biết người có tin lời không?

Vương Mậu Sinh cười, nói:

– Việc ấy có khó gì. Tôi và Nguyên nhũ mẫu đến Liễu gia trang tỏ trước sự tình, nếu Viên ngoại bằng lòng bỏ qua việc trước kia thì sẽ cho người đến đón tiểu thư về ngay.

Mậu Sinh nói xong cho vợ ở lại giúp Kim Hoa, còn mình và Nguyên nhũ mẫu đi thẳng đến gia trang.

Về phần Liễu Viên ngoại, từ khi Kim Hoa bỏ đi thì hối hận vô cùng, lại bị Viện Quân trách móc luôn luôn nên cũng muốn tìm Kim Hoa về nhưng chẳng làm sao dò hỏi được tin tức. Chính ngay Liễu Kim Hồng và Viện Quân cũng bó tay nên đành phải chịu nỗi sầu khổ dằn vặt suốt mười hai năm.

Hôm ấy, Liễu Viên ngoại đang ngồi than thở với Viện Quân thì chợt thấy Nguyên nhũ mẫu cùng Vương Mậu Sinh tới thăm, kể lại việc Tiết Nhơn Quý vinh qui cố hương. Khi ấy Liễu Kim Hồng mới thú thật việc mình xếp đặt cho em gái bỏ trốn. Liễu Viên ngoại mừng quá, không trách Kim Hồng mà quay qua trách Nguyên nhũ mẫu:

– Ta đã hết giận từ lâu, sao ngươi không cho biết để ta đưa về, để thân nữ nhi chịu cực chịu khổ mười mấy năm nơi rừng núi như vậy?

Viện Quân mừng rỡ, không cho ai nói gì nữa, mau mau bàn đến việc đi đón con về và sắp xếp nhà cửa cho chu tất để đừng bị quan quân chê cười. Cả nhà họ Liễu vì thế náo loạn tưng bừng, chẳng ai chịu ngồi yên. Vương Mậu Sinh

thấy kiệu đã sắp đặt xong liền cáo từ về trước, báo cho Kim Hoa biết.

Kim Hoa nghe tin phụ thân tha thứ cho mình thì vui mừng khôn xiết, còn đang nói chuyện với con gái thì đoàn người khiêng kiệu đã đến trước cửa. Nguyên nhũ mẫu cẩn thận đem hết các đồ vòng, nhẫn trước kia mang theo, trang điểm cho chủ nhân thật lộng lẫy.

Kim Hoa hài lòng vô cùng, trước khi lên kiệu còn dặn vợ chồng Vương Mậu Sinh:

– Xin đại huynh và tẩu tẩu về thu xếp sẵn sàng trước đi, chẳng bao lâu nữa phu quân tôi cũng cho người đến đón về vương phủ chung hưởng giàu sang phú quí, đáp đền ơn nghĩa ngày trước.

Vợ chồng Vương Mậu Sinh hoan hỉ tiễn đưa Kim Hoa hơn năm dặm đường rồi mới quay về, theo lời dặn bán hết nhà cửa đất đai. Liễu Viên ngoại thấy con gái yêu của mình vẫn xinh đẹp như xưa thì hết lời cảm tạ trời đất, cùng nhau trò chuyện vui vẻ suốt đêm.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI HAI

Cùng người xưa đề huề sum họp
Bình Liêu vương thọ hưởng vinh hoa

Khi Nhơn Quý trở lại phủ Giáng Châu thì vương phủ đã lập xong, vui mừng vào thẳng Ngân Loan điện mở tiệc cùng Trình Giảo Kim ăn uống vui vầy. Trong lúc ăn uống, Nhơn Quý chợt nói:

– Trình thiên tuế đã vất vả lo toan vương phủ giùm tôi, ân nghĩa ấy chưa báo đền được, nhưng lại muốn nhờ thiên tuế giúp thêm cho một việc.

Trình Giảo Kim vốn là tay đa sự, nghe vậy hớn hở nhận ngay. Nhơn Quý liền nhỏ giọng thuật lại thuở hàn vi của mình như thế nào, cùng với Kim Hoa thành thân nơi hang đá, nay muốn nhờ Trình Giảo Kim thay mặt làm mai nhân đến đón vợ về vương phủ theo nghi lễ cưới hỏi cho

long trọng. Trình Giảo Kim nghe xong bật cười, nói ngay:

– Có con rồi thành hôn cũng chẳng sao, cứ để đó lão già này đứng ra lo liệu cho.

Ngày hôm sau, Trình Giảo Kim ra lệnh cho toàn thể quan chức tại châu phủ phải áo mão sẵn sàng, xe ngựa lộng lẫy xênh xang, điểm năm trăm giáp mã tới thẳng Liễu gia trang. Cha con Liễu Viên ngoại thấy đích thân Lỗ Quốc công cùng quan quân đông như kiến kéo đến thì hoảng sợ vô cùng, vội sai gia nhân bày hương án lạy mừng, khúm núm đón vào thính đường trà nước. Trình Giảo Kim chẳng khách khứa, ngồi vào ghế giữa rồi nói luôn:

– Hôm nay được ngày lành tháng tốt, ta đến đón Liễu tiểu thư về thành thân cùng Bình Liêu vương, Viên ngoại mau cho lệnh ái lên kiệu đi kẻo quan quân nhọc lòng chờ đợi. Vợ chồng Viên ngoại tiện thể cùng theo du ngoạn một chuyến cho biết.

Liễu Viên ngoại cả mừng, một mặt cho vợ biết mình sẽ vắng nhà, một mặt thúc hối trang điểm cho Kim Hoa. Khi xong xuôi, Trình Giảo Kim oai vệ cưỡi ngựa đi trước, còn các quan phủ

huyện thì cùng với Liễu Viên ngoại đi theo kiệu loan, quân sĩ tiền hô hậu ủng rầm rộ.

Nhơn Quý thấy Trình Giảo Kim về trước thì liền cho quân sĩ đứng dàn hàng hai bên từ Ngọ môn vào tới chính điện, chờ kiệu loan đến lập tức nổ ba tiếng pháo rồi nhã nhạc trỗi lên du dương. Các quan phủ huyện đều đến làm lễ, đứng qua một bên nhường cho kiệu loan thẳng vào trước cửa điện. Nhơn Quý mặc vương phục ra trước thềm bái chào nhạc phụ, nhạc mẫu, đón vợ con vào trong.

Liễu Viên ngoại thấy cảnh tượng huy hoàng thì nghĩ đến sự đối xử tệ bạc ngày xưa, vội vàng quỳ xuống tạ lỗi. Nhơn Quý liền đỡ dậy, an ủi vài câu rồi cùng nhau ngồi vào bàn tiệc, ăn uống hết sức vui vẻ. Khi tiệc xong, các quan bái tạ ra về rồi, Nhơn Quý mới vào phòng riêng hàn huyên với vợ, nhắc đến đâu đau lòng tới đó.

Trong khi ấy vợ chồng Vương Mậu Sinh chờ mãi không thấy động tĩnh gì thì hết sức nóng ruột, bàn soạn cả ngày. Mao thị liền nói:

– Có khi Tiết đệ quá bận việc quan nên quên khuấy mất, mà chính ra chúng ta phải đến lễ mừng mới đúng, đâu có lẽ ngồi chờ người ta

tưởng tới? Tuy Liễu phu nhân có hứa hẹn nhưng theo phận thì đi mừng là đúng hơn cả.

Vương Mậu Sinh gật đầu nghe theo nhưng nghĩ mãi không tìm ra lễ vật gì sang trọng, còn thứ mua được lại thấp kém không xứng đáng dâng mừng. Mao thị thấy vậy liền bàn:

– Lang quân chẳng cần phải suy nghĩ, cứ lấy nước đổ đầy hai cái vò, giả làm rượu. Miễn sao tên chúng ta được đưa tới là Tiết đệ nhận ra ngay, khi ấy thú thật cũng chẳng sao.

Vương Mậu Sinh nghe theo, đổ đầy hai vò rồi niêm phong lại cẩn thận, dán giấy đề tên một loại rượu thượng hạng, vợ chồng dậy sớm cơm nước rồi gánh thẳng đến phủ Giáng Châu. Khi đến nơi thì trời đã tối, hai vợ chồng phải vào nhà trọ ngủ đỡ một đêm, sáng hôm sau mới vào viên môn đệ trình lễ vật.

Ngờ đâu tên quân phụ trách việc này đánh đuổi ra, nhất định không cho vào. Vương Mậu Sinh không lấy thế làm buồn, đứng bên đường quan sát cách thức. Khi thấy người vào ra nườm nượp nhưng trước khi mang lễ vật vào, ai nấy đều phải đến hiệu phòng khai tên tuổi trước rồi mới giao lễ vật cho tên trung quân. Vương Mậu

Sinh cả mừng, cứ theo đó mà làm, quả nhiên dâng nộp được hai vò rượu giả.

Thấy lễ vật đã nhiều, tên trung quân liền dâng danh sách lên cho Nhơn Quý xem qua, nhận món gì hay từ chối món gì. Nhơn Quý đang bận nói chuyện với Trình Giảo Kim nên không nhìn đến, xua tay nói:

– Người nào là quan chức thì thu nhận, còn ai kê khai là thân tộc thì trả lại, nói ta không phải họ Tiết.

Trình Giảo Kim nghe vậy rất kinh ngạc, hỏi lại biết việc Tiết Hùng bạc đãi trước kia thì liền khuyên không nên chấp nhất những việc ngày trước. Nể lời Trình Giảo Kim, Nhơn Quý cầm danh sách xem, thấy tên vợ chồng Vương Mậu Sinh thì giật mình, vội truyền quân sĩ mở cửa lớn mời vào. Huynh đệ gặp nhau hết sức vui mừng, trò chuyện thân thiết chẳng khác gì ngày xưa.

Khi quân sĩ dâng hai vò rượu lên, cho biết đó là nước lã thì Mậu Sinh hổ thẹn khôn xiết. Nhơn Quý liền sai quân rót ba chén lớn, ngửa cổ uống cạn rồi cười ha hả, nói:

– Quả nhiên có uống nước lã thì mới thấy lòng trong sạch.

Mậu Sinh thấy Nhơn Quý vẫn phóng khoáng và tình nghĩa như xưa mới hết lo lắng. Sau khi tiệc tùng xong, Nhơn Quý phong cho Mậu Sinh làm Vương đô tổng quản, bất cứ việc gì trong phủ cũng phải trình qua rồi mới đến tay mình. Mậu Sinh biết việc Tiết Hùng có đến chúc mừng nhưng bị trả lễ vật thì khéo léo khuyên nhủ đừng nên dùng oán trả oán như thế mà hại đến đạo đức nhân nghĩa. Nhơn Quý nghe theo, hứa khi nào rảnh rỗi sẽ về thăm viếng bá phụ.

Trong lúc ấy vợ chồng Phàn Hồng Hải chợt nghe các quan bàn tán xôn xao đi tìm lễ vật chúc mừng Bình Liêu vương Tiết Nhơn Quý thì mừng quá, bàn tính phải tìm cách gặp mặt, lấy dây ngũ sắc đính ước trước kia để nhắc nhở Nhơn Quý nhớ lại nhân duyên với Phàn Tú Hoa. Hai vợ chồng bàn tính xong liền thuê một chiếc thuyền lớn, trang hoàng rực rỡ, tất cả gia quyến đều xuống thuyền ấy xuôi chèo thẳng đến Giáng Châu.

Khi thuyền cặp bến, quan phủ thấy có treo một lá cờ đề bốn chữ “Vương phủ gia quyến” thì

vội vàng xúm lại nghênh tiếp, đón rước vào ra mắt Vương Mậu Sinh. Phàn Hồng Hải liền thuật lại việc Nhơn Quý kết ước, nhờ Vương Mậu Sinh cầm dây ngũ sắc vào trình:

– Vợ chồng Phàn Hồng Hải đưa Phàn tiểu thư đến cho hiền đệ, có dây ngũ sắc làm bằng chứng, chẳng biết có đúng vậy không?

Nhơn Quý giật mình nhớ lại, trách mình quá đa đoan công việc mà quên hết những tình nghĩa trước kia, vội sai Vương Mậu Sinh thay mặt mình ra thuyền đón Phàn tiểu thư vào vương phủ. Các quan được lệnh, lập tức mang ba cỗ kiệu ra bờ sông, nổ ba tiếng pháo rồi trỗi nhạc đón Phàn tiểu thư và vợ chồng Phàn Viên ngoại vào vương phủ.

Liễu Kim Hoa đã được chồng cho biết trước, thân ra đón Phàn tiểu thư và Phàn phu nhân vào hậu đường, chị em tỉ tê trò chuyện hết sức tâm đắc. Nhơn Quý đã cho người bày biện đâu đó, sau khi xong tiệc liền tiến hành làm lễ thành thân, cùng Phàn Tú Hoa động phòng hoa chúc, loan phụng hòa duyên.

Thái tông nghe biết mọi việc, mừng cho Nhơn Quý đến hồi thái lai, hạ chỉ phong cho hai

phu nhân là Hộ quốc Trinh phu nhân, Vương Mậu Sinh làm Đô tổng quản. Tám anh em kết nghĩa nghe tin này đều xin Thái tông cho mình về phủ Giáng Châu để huynh đệ được gần gũi. Thái tông cũng chuẩn tấu, ban thưởng cho các vị Tổng binh rất nhiều vàng bạc, phong làm Tổng binh trấn thủ đất Giáng Châu.

Chín huynh đệ trùng phùng vui vẻ không bút mực nào tả xiết, mở tiệc say sưa luôn mấy ngày đêm chưa dứt. Sau đó Nhơn Quý cho quan quân xây cất mấy tòa phủ đệ để các anh em trú ngụ, chia nhau ra coi sóc dân tình, chẳng bao lâu vùng Giáng Châu được bình yên vô sự, chẳng hề có trộm cướp như các phủ khác.

HẾT

(Xem tiếp Tiết Đinh San chinh tây)

MỤC LỤC

ĐẠI LÃN
biên soạn

Tiết Nhơn Quý Chinh Đông



Phát hành tại : **NHÀ SÁCH THỦY TIÊN**
179 Sư Vạn Hạnh, P.3, Q.10, TP.HCM
Tel : 8.392.601

GIÁ TRỌN BỘ: 120.000Đ